

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25
Từ ngày 04/03/2024 đến ngày 08/03/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 04/03	1	25	Chào cờ	Tuần 25				
	2	49	Tập đọc	Phong cảnh đền Hùng				
	3	121	Toán	Kiểm tra định kì giữa kì 2				
	4	25	Đạo đức	Phòng tránh xâm hại (tiết 1)	x			
	5	97	Tiếng Anh	UNIT 8: (cont.)				
	6	49	Tin học	Bài 5: Luyện tập về thủ tục				
	7		LT Toán	Luyện tập				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng thích nghi (tt) HDTN: Dự án sắc màu thế giới VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 4,5				
BA 05/03	1	25	Chính tả	Ai là thủy tổ loài người?				
	2	122	Toán	Bảng đơn vị đo thời gian				
	3	49	LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ				
	4	49	Thể dục	Bài 49: Phối hợp chạy và bật nhảy – Trò chơi: chuyển nhanh; nhảy nhanh”				
	5	25	Mĩ thuật	Tạo trang phục bằng vật tìm thấy				
	6	49	Khoa học	Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiếp theo)		X		
	7		LTTV	Luyện tập liên kết câu				
	8		TH LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ				
TU 06/03	1	49	TLV	Tả đồ vật (Kiểm tra viết)				
	2	123	Toán	Cộng số đo thời gian				
	3	50	Tập đọc	Cửa sông		X		
	4	25	Kể chuyện	Vì muôn dân				

	5	25	Lịch sử	Sắm sét đêm giao thừa				
	6	25	Âm nhạc	Học bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa.				
	7		LT Toán	Giới thiệu các đề kiểm tra giữa học kì II				
	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ C, G				
NĂM 07/03	1	50	LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ				
	2	124	Toán	Trừ số đo thời gian				
	3	50	Khoa học	Cây con mọc lên từ hạt		X		
	4	25	Kĩ thuật	Lắp xe ben (tiết 2)			X	
	5	98	Tiếng Anh	UNIT 8: (cont.)				
	6		TH LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ				
	7	50	Thể dục	Bài 50: Bật cao - Trò chơi: “chuyên nhanh; nhảy nhanh”				
	8		KNS GAIA	Chủ điểm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3				
SÁU 08/03	1	50	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	125	Toán	Luyện tập				
	3	50	Tin học	Bài 5: Luyện tập về thủ tục				
	4	99	Tiếng Anh	UNIT 8: (cont.)				
	5	25	Địa lí	Châu Phi		X		
	6	100	Tiếng Anh	UNIT 8: (cont.)				
	7		Năng khiếu					
	8	25	SHTT	Tuần 25				

Thứ hai, ngày 4 tháng 3 năm 2024

TẬP ĐỌC

PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG

Tiết 49

I) MỤC TIÊU:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.
- Hiểu ý chính: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

* *GD QP&AN: Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ để bảo vệ đất nước.*

* *CV 3799:*

- + *Nghe - ghi lại ý chính của bài Tập đọc.*
- + *Viết hoa danh từ chung “đất Tổ” thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.*
- GD học sinh lòng yêu quý kính trọng các vị Vua Hùng.

II) ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC :

Tranh minh họa về chủ điểm, về bài đọc, tranh ảnh về đền Hùng. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn.

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ : Hộp thư mật . -Gọi 2,3 hs đọc bài và nêu nội dung chính bài. -Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Phong cảnh đền Hùng. 1) Hướng dẫn Hs luyện đọc và tìm hiểu bài a) Luyện đọc . -Gv gọi 1 Hs đọc toàn bài. -Hỏi : bài chia làm mấy đoạn ? -Gọi 3 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia(2 lượt vòng), Gv chú ý sửa cách phát âm cho hs . -Gv cho hs tìm và nêu các từ khó đọc và viết các từ luyện đọc lên bảng. -Gv hướng dẫn và cho hs đọc các từ khó: Dập dờn, sừng sững, Sóc Sơn, hoành phi, cuộn cuộn, bướm, uy nghiêm, vôi vọi, đền Giếng ...</p>	<p>Hát.</p> <p>-2,3 hs đọc bài và nêu nội dung chính bài.</p> <p>-1 Hs đọc toàn bài. - Bài chia làm 3 đoạn. -3 Hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia. +Đoạn 1 : “Đền thượngđến chính giữa ” +Đoạn 2 : “Làng của các Vua Hùng....xanh mát” +Đoạn 3 : “Trước đền thượng..... soi gương”. -Hs cho hs tìm và nêu các từ khó đọc. * Dự kiến : Dập dờn, sừng sững, Sóc Sơn, hoành phi, cuộn cuộn, bướm, uy nghiêm, vôi vọi, đền Giếng ... - 3 Hs đọc nối tiếp từng đoạn.</p>

<p>-Gv cho 3 Hs đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt vòng)</p> <p>-Gv cho hs tìm và nêu các từ khó hiểu</p> <p>-Gọi hs đọc phần chú thích trong SGK trang 69.</p> <p>-Gv cho Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-Gv gọi 1-2 hs đọc toàn bài.</p> <p>-Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>b) Tìm hiểu bài</p> <p>- Yêu cầu hs đọc thầm đọc và trả lời câu hỏi .</p> <p>-Gv cho hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Hãy kể những điều em biết về vua Hùng?</p> <p>2) Em hãy tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng?</p> <p>3) Bài văn đã gợi cho em nhớ đến những truyền thuyết nào về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc?</p> <p>4) Em kể ngắn gọn về một truyền thuyết mà em biết ?</p> <p>5) Em hiểu câu ca dao sau như thế nào ? Dù ai đi ngược về xuôi, Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.</p>	<p>* Dự kiến : (như SGK)</p> <p>- Hs đọc phần chú thích trong SGK trang 69.</p> <p>- Hs luyện đọc theo nhóm.</p> <p>-1-2 hs đọc toàn bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 Hs đọc thầm bài.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Là những người đầu tiên lập ra nhà nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu vùng Phú Thọ, cách đây khoảng 4000 năm.</p> <p>2)Những từ ngữ: Những khóm Hải Đường đậm bông r.rỡ, những c.Bướm nhiều m.sắc bay d.dòn, bên trái là đ.núi Ba Vì vòi vọi, bên phải là dãy Tam Đảo như b.tường xanh s.sững, x.xa là núi Sóc Sơn, trước mặt là ngã Ba Hạc, những cảnh hoa dại, những gốc thông già, giếng ngọc trong xanh.</p> <p>3) Những truyền thuyết về : Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Gióng, An Dương Vương, sự tích trăm trứng, Bánh chưng, bánh giày .</p> <p>4) Em kể ngắn gọn về một tr. thuyết mà em biết : +Cảnh núi B.Vì gợi đến Tr.thuyết S.Tinh Th.Tinh. +Núi Sóc Sơn gợi nhớ đến Tr.thuyết Thánh Gióng +Đền Hạ gợi nhớ đến Truyền thuyết Sự tích trăm trứng. Đây là nơi Lạc Long Quân đưa Âu Cơ về sinh được cái bọc trăm trứng nở thành trăm con,...</p> <p>5) Em hiểu câu ca dao là :Nhắc nhở mọi người dù đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì cũng không quên được ngày giỗ tổ. Câu ca dao nhắc mọi người luôn nhớ đến cội</p>
---	--

<p>6) Em hãy nêu nội dung chính của bài.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm mình.</p> <p>-Gv nhận xét và chốt. Sau đó cho Hs lặp lại.</p> <p>-Gv ghi ND chính bài lên bảng và cho Hs lặp lại.</p> <p>* CV 3799:</p> <p>+ <i>Nghe - ghi lại ý chính của bài Tập đọc.</i></p> <p>+ <i>Viết hoa danh từ chung “đất Tổ” thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.</i></p> <p>* GDBVMT: Các em biết không? MTTN cũng đã góp phần tô điểm, làm cho phong cảnh của đền Hùng thêm tráng lệ, hùng vĩ và cũng thật là tinh khiết đó các em ạ! Vì vậy, các em có ý thức BVMTTN, BV vẻ mỹ quan mà TN ban tặng cho VN ta. Công việc thiết thực nhất để thực hiện được điều này là các em phải biết giữ gìn VSMT xung quanh nơi chúng ta ở, không làm ảnh hưởng xấu đến MT xung quanh, MT tự nhiên.</p> <p>* GD QP&AN:</p> <p>- <i>Vua Hùng đã có công lao to lớn thế nào với đất nước?</i></p> <p>- <i>Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ để bảo vệ đất nước.</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>c) Đọc diễn cảm .</p> <p>-Gv treo bảng phụ có nội dung đoạn đọc diễn cảm và hướng dẫn hs đọc diễn cảm đoạn 2.</p> <p>-HD Hs đọc : (Nhấn giọng các từ : kê bên, ần, thật là đẹp, vôi vọi, trân giữ, sừng sững, đỡ lầy, in dấu chân, đánh thắng, gập gờ, mãi miết, xanh mát.</p> <p>-Gv đọc mẫu, tổ chức đọc theo nhóm diễn</p>	<p>nguồn.</p> <p>6) Nội dung : Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời b. tỏ niềm thành kính th.liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm mình.</p> <p>- Hs các nhóm khác nhận xét .</p> <p>- 2,3 Hs lặp lại.</p> <p>- HS ghi lại nội dung</p> <p>- HS chú ý viết hoa danh từ chung “đất Tổ” thể hiện sự tôn trọng.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs trả lời</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs luyện đọc diễn cảm theo hướng dẫn của GV.</p>
---	--

<p>cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho từng nhóm lên thi đua đọc diễn cảm. -Gv nhận xét và kết luận nhóm đọc tốt. <p>4) Củng cố – dặn dò .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho Hs nhắc lại Nội dung chính . - Chuẩn bị bài sau :“ Cửa sông”. Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> -Một vài nhóm lên đọc diễn cảm. -Hs nhận xét . <p>-2 Hs nhắc lại nội dung chính bài.</p>
--	---

Tiết 121

TOÁN

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

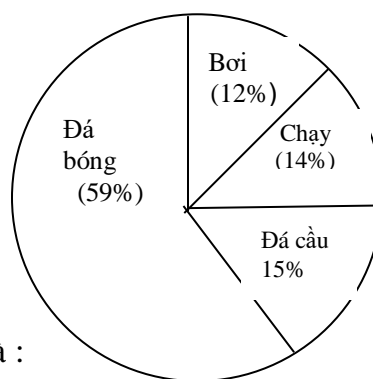
Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo đúng yêu cầu của các bài tập dưới đây.

Câu 1. Một thửa ruộng hình thang có độ dài đáy lớn là 40 dm, đáy bé là 28 dm và chiều cao 12 dm. Diện tích của thửa ruộng đó là:

- A. 566 dm² B. 672 dm² C. 187 dm² D. 408 dm²

Câu 2. Kết quả khảo sát điều tra về ý thích đối với môn thể thao của 100 học sinh lớp 5 được cho trên biểu đồ hình quạt bên : Trong 100 học sinh đó, số học sinh thích bơi là:

- A. 12 học sinh.
 B. 13 học sinh
 C. 15 học sinh
 D. 60 học sinh



Câu 3. Thể tích của hình lập phương có cạnh 3cm là :

- A. 9cm³ B. 27cm³ C. 54cm³ D. 62cm³

Câu 4. Hình hộp chữ nhật có:

- A. 6 cạnh, 8 mặt, 12 đỉnh C. 12 cạnh, 6 mặt, 8 đỉnh
 B. 8 cạnh, 6 mặt, 12 đỉnh D. 8 cạnh, 12 mặt, 6 đỉnh

Câu 5. Một hình tròn có chu vi là 37,68 m. Vậy đường kính hình tròn là:.....

Câu 6. Điền dấu (>, <, =)

- 24,8 m³ 24800 dm³ 52,03 m³ 52 m³ 3 dm³.
 4,67 m³ 46700 dm³ 200 cm³ $\frac{1}{5}$ m³

Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- a/ Trong một hình tròn, đường kính gấp đôi bán kính.
- b/ Trong một hình tròn, ta chỉ vẽ được 2 đường kính.
- c/ Muốn tính chiều rộng của hình hộp chữ nhật, ta có thể lấy chu vi đáy trừ đi chiều dài.
- d/ Hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt vì có chiều dài, chiều rộng, chiều cao bằng nhau.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 8. Đặt tính rồi tính:

a) $163,05 - 94,6$

b) $18,2 \times 3,5$

.....

Câu 9. Một bể cá hình hộp chữ nhật bằng kính (không có nắp) có chiều dài 6m, chiều rộng 4 m và chiều cao 9 m. Tính diện tích kính để làm bể cá.

Bài giải

.....

Câu 10. Tìm x

$$7,75 : x + 1,25 : x = 3,6$$

.....

Tiết 25

ĐẠO ĐỨC
PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI (TIẾT 1)
(GDKNS)

I. Mục tiêu:

**CV 3799: Yêu cầu cần đạt:*

- *Nêu được một số biểu hiện xâm hại. Biết vì sao phải phòng tránh xâm hại*
- *Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em*
- *Thực hiện được một số kỹ năng để phòng, tránh xâm hại.*

II. Phương tiện dạy học:

- GV: Tranh minh họa 1 số hình ảnh liên quan nội dung bài, tình huống bị xâm hại.
- HS: Sưu tầm 1 số tranh ảnh về trẻ em bị xâm hại

III. Tiến trình dạy học:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát vui - Giới thiệu bài - ghi bảng <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs đọc thuộc phần ghi nhớ bài : “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” - Sau này lớn lên em sẽ làm gì góp phần xây dựng đất nước? <p>3. Bài mới:</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>a. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs xem 1 video nói về việc tránh bị xâm hại - GV nhận xét <p>b. Kết nối:</p> <p><i>* Hoạt động 1: Khi nào chúng ta có thể bị xâm hại?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc lời thoại của các nhân vật <p>+ Các bạn trong các tình huống trên có thể gặp phải nguy hiểm gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe - HS trả lời - Hs xem video - HS nêu những gì mình thấy trong video - 3 HS tiếp nối nhau đọc và nêu ý kiến trước lớp. + Tranh 1: Đi đường vắng 2 bạn có thể gặp kẻ xấu cướp đồ, dụ dỗ dùng chất gây nghiện. + Tranh 2: Đi một mình vào buổi tối đêm đường vắng có thể bị kẻ xấu hãm hại, gặp

<p>- GV ghi nhanh ý kiến của học sinh</p> <p>- GV nêu: Nếu trẻ bị xâm hại về thể chất, tình dục... chúng ta phải làm gì để đề phòng.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- GV nhận xét bổ sung</p> <p>c.Thực hành: Hoạt động 2: Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại</p> <p>- Yêu cầu học sinh hoạt động theo tổ</p> <p>- HS đưa tình huống</p> <p>- GV giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm</p> <p>Ví dụ: Tình huống 1: Nam đến nhà Bắc chơi gần 9 giờ tối. Nam đứng dậy đi về thì Bắc cứ cố giữ ở lại xem đĩa phim hoạt hình mới được bố mẹ mua cho hôm qua. Nếu là bạn Nam em sẽ làm gì khi đó?</p> <p>- Gọi các đội lên đóng kịch</p> <p>- Nhận xét nhóm trình bày có hiệu quả</p> <p>Hoạt động 3: Những việc cần làm khi bị xâm hại</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi</p> <p>+ Khi có nguy cơ bị xâm hại chúng ta cần phải làm gì?</p> <p>+ Khi bị xâm hại chúng ta sẽ phải làm gì?</p>	<p>nguy hiểm không có người giúp đỡ.</p> <p>+ Tranh 3: Bạn gái có thể bị bắt cóc bị hãm hại nếu lên xe đi cùng người lạ.</p> <p>- HS hoạt động nhóm ghi vào phiếu học tập. Các nhóm trình bày ý kiến</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS thảo luận theo tổ</p> <p>- Học sinh làm kịch bản</p> <p><i>Nam:</i> Thôi, muộn rồi tớ về đây.</p> <p><i>Bắc:</i> Còn sớm... ở lại xem một đĩa anh em siêu nhân đi.</p> <p><i>Nam:</i> Mẹ tớ dặn phải về sớm, không nên đi một mình vào buổi tối.</p> <p><i>Bắc:</i> Cậu là con trai sợ gì chứ?</p> <p><i>Nam:</i> Trai hay gái thì cũng không nên đi về quá muộn. Nhỡ gặp kẻ xấu thì có nguy cơ bị xâm hại.</p> <p><i>Bắc:</i> Thế cậu về đi nhé...</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- 2 học sinh trao đổi</p> <p>+ Đứng dậy ngay</p> <p>+ Bỏ đi chỗ khác</p> <p>+ Chạy đến chỗ có người</p> <p>+ Phải nói ngay với người lớn.</p>
---	--

<p>+ Theo em có thể tâm sự với ai? *CV 3799: - <i>Nêu được một số biểu hiện xâm hại.</i> - <i>Vì sao phải phòng tránh xâm hại?</i> - GV nhận xét d.Vận dụng: - Để phòng tránh bị xâm hại chúng ta phải làm gì? - HS xem lại bài và biết cách phòng tránh bị xâm hại.</p>	<p>+ Bố mẹ, ông bà, anh chị, cô giáo. - HS nêu biểu hiện - HS trả lời - HS nêu</p>
---	---

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định: - Cho HS hát - Giới thiệu bài - ghi bảng 3. Bài cũ: - HS nêu một số quy tắc an toàn để tranh bị xâm hại? - GV nhận xét 3. Bài mới: * <i>Mục tiêu:</i> Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại và biết cách phòng tránh bị xâm hại. * <i>Cách tiến hành:</i> a. Khám phá: *Mục tiêu: HS nêu được một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại. *Phương pháp: Quan sát, thảo luận, giảng giải, đàm thoại. - Yêu cầu quan sát hình và trả lời các câu hỏi? 1. Chỉ và nói nội dung của từng hình theo cách hiểu của bạn? 2. Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?</p>	<p>-HS hát -HS lắng nghe - HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trình bày nội dung của các bức tranh</p>

- GV chốt: Trẻ em có thể bị xâm hại dưới nhiều hình thức, như 3 hình thể hiện ở SGK. Các em cần lưu ý trường hợp trẻ em bị đòn, bị chửi mắng cũng là một dạng bị xâm hại. Hình 3 thể hiện sự xâm hại mang tính lợi dụng tình dục.

- GV nhận xét

b.Kết nối:

*** Hoạt động 1: Tìm hiểu một số quy định cơ bản về pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em qua Luật trẻ em 2016.**

***CV 3799:**

Một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em qua Luật trẻ em 2016.

- GV cho hs xem một số thông tin về quy định Luật trẻ em và trả lời câu hỏi theo nhóm 2

- Luật trẻ em gồm những mấy chương và mấy điều?

- Điều mấy của Luật nghiêm cấm hành vi xâm hại trẻ em?

- GV nhận xét

C.Thực hành:

*** Hoạt động 2: Vẽ bàn tay tin cậy**

MT: HS liệt kê được danh sách những người có thể tin cậy, chia sẻ, tâm sự, nhờ giúp đỡ khi bản thân bị xâm hại.

Phương pháp: Giảng giải, hỏi đáp, thực hành.

- GV yêu cầu các em vẽ bàn tay của mình với các ngón xò ra trên giấy A4.

- Yêu cầu học sinh trên mỗi đầu ngón tay ghi tên một người mà mình tin cậy, có thể nói với họ những điều thầm kín đồng thời họ cũng sẵn

- Hs lắng nghe

- HS lắng nghe và thảo luận

- Luật Trẻ em mới nhất được ban hành vào ngày 05/4/2016 và có hiệu lực 01/6/2017 bao gồm có tất cả 07 chương và 106 điều luật.

- Điều 6 Luật Trẻ em 2016, cá nhân, tổ chức bị nghiêm cấm thực hiện các hành vi xâm hại trẻ em.

- HS thực hành theo nhóm 4

<p>sàng chia sẻ, giúp đỡ mình, khuyến răn mình...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nghe học sinh trao đổi hình vẽ của mình với người bên cạnh. - GV gọi một vài em nói về “bàn tay tin cậy” của mình cho cả lớp nghe - GV chốt: Xung quanh có thể có những người tin cậy, luôn sẵn sàng giúp đỡ ta trong lúc khó khăn. Chúng ta có thể chia sẻ tâm sự để tìm chỗ hỗ trợ, giúp đỡ khi gặp những chuyện lo lắng, sợ hãi, khó nói. <p>*CV 3799:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em phòng tránh xâm hại bằng cách nào?</i> - <i>Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.</i> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS trao đổi nội dung về bức tranh</p> <p>- HS trả lời</p>
<p>d. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cần làm gì khi phát hiện bản thân có nguy cơ bị xâm hại? - HS xem lại bài và biết cách phòng tránh bị xâm hại. 	<p>- HS nêu</p>

LUYỆN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Viết được tên của các hình đã học.
- Tính được diện tích hình tam giác, hình thang.
- Tính toán cẩn thận.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. Viết tên của mỗi hình vào chỗ chấm:

- | | |
|--------------------|----------------------|
| a) Hình thang | b) Hình tròn |
| c) Hình lập phương | d) Hình hộp chữ nhật |

2. Tính tỉ số diện tích của hình tam giác CED và diện tích hình thang BCDA. Cho biết ABCE là hình bình hành (xem hình bên dưới sgk).

Bài giải

Diện tích hình tam giác CED:

$$8 \times 3,2 : 2 = 12,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

Độ dài cạnh AD là:

$$6 + 8 = 14 \text{ (m)}$$

Diện tích hình thang BCDA là:

$$(6 + 14) \times 3,2 : 2 = 32 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tỉ số diện tích của hình tam giác CED và diện tích hình thang BCDA là:

$$12,8 : 32 = 0,4$$

Đáp số: 0,4

3. Một hồ cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,8m và chiều cao 1m. Lượng nước trong hồ chiếm 85% thể tích của hồ. Hỏi trong hồ có bao nhiêu lít nước ? ($1dm^3 = 1 \text{ lít}$)

Bài giải

Thể tích hồ cá:

$$1,2 \times 0,8 \times 1 = 0,96 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$\text{Đổi } 0,96 \text{ m}^3 = 960 \text{ dm}^3$$

Số lít nước trong hồ có là:

$$960 \times 85 : 100 = 816 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 816 lít

- Nhận xét tiết học.

	trang phục		
5	Trình diễn trang phục		
6	Viết nội dung thuyết trình		
7	Quay phim, chụp hình		
8		

Bài 3:

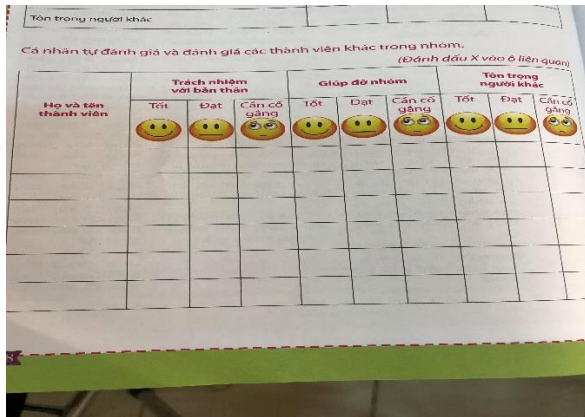
- GV gọi đại diện nhóm lên thực hiện và biểu diễn giới thiệu trang phục
- GV nhận xét , tuyên dương

- HS đại diện trình bày

Bài 4:

- GV cho HS đánh giá quá trình làm việc nhóm qua bảng sau:

- HS đánh giá



4. Củng cố - Dặn dò:

- GV nhận xét tiết học
- Chuẩn bị tiết sau.

**VĂN HÓA GIAO THÔNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 4, BÀI 5**

I. MỤC TIÊU:

- HS biết tự đánh giá về cách thực hiện đúng luật giao thông, ứng xử lịch sự với người tham gia giao thông.
- Tự đánh giá được cách hiểu của mình về chấp hành hành theo lệnh của người điều khiển giao thông hoặc cảnh sát giao thông.
- Biểu hiện lối sống có đạo đức bằng văn hóa giao thông của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.
- HS: SGK, bút, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Khởi động:

- Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.

2. Kiểm tra bài cũ

- + Khi đi xe đạp trên đường, chúng ta cần phải làm gì?
- + Tại sao chúng phải tôn trọng người điều khiển giao thông ?
- GV nêu nhận xét kết quả của HS.

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Bài mới:

- GV HD học sinh thực hiện phiếu tự đánh giá trang 43,44.

Tên:.....

Lớp:.....

Tổ:











PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

CHỦ ĐỀ: *Văn minh, lịch sự khi tham gia giao thông (Bài 4,5).*

Tô màu vào hình : 

• **Ghi chú:**

- 5  – rất tốt
- 4  – tốt
- 2,3  – chưa tốt

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	TRƯỚC KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY	SAU KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY
<p>1. Em đã thực hiện đúng luật giao thông khi đi xe đạp.</p>		
<p>2. Khi đi xe đạp, nếu xảy ra va chạm, em biết thể hiện hành động và lời nói nhã nhặn.</p>		
<p>3. Chứng kiến bạn bè đùa nghịch lúc đi xe đạp, em khuyên can để giữ an toàn chung.</p>		
<p>4. Em luôn chấp hành nghiêm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.</p>		
<p>5. Em nhắc nhở người thân, bạn bè phải biết chấp hành và tôn trọng người điều khiển giao thông.</p>		

Thứ ba, ngày 5 tháng 3 năm 2024

CHÍNH TẢ (Nghe – ghi)

Tiết 25

AI LÀ THỦY TỔ LOÀI NGƯỜI ?

I) MỤC TIÊU:

-Nghe - viết đúng bài Chính tả. Đánh được dấu x vào o trống trước phiên âm hoặc tên người nước ngoài sai quy tắc (BT 1) vở em luyện viết đúng chính tả tuần 25.

-Rèn luyện hs làm đúng bài tập chính tả.

***CV 3799: Viết hoa danh từ riêng thể hiện sự tôn trọng.**

-GD hs tính cẩn thận khi viết chính tả.

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC.

+ Giấy khổ to viết bài tập .

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ: Núi non hùng vĩ. -Gọi 3 Hs lên bảng viết lại các từ ngữ sai chính tả của tiết trước. -Gv nhận xét .</p> <p>3) Bài mới : Ai là thủy tổ loài người? * Giới thiệu bài . * Hướng dẫn Hs nghe –ghi. a) Tìm hiểu nội dung đoạn viết -Gv cho 1 Hs đọc bài. -Gv cho hs trả lời các câu hỏi . Gv hỏi : +Bài văn nói về điều gì? -Gv cho hs nhận xét . -Gv nhận xét và cho Hs lặp lại . b) Hướng dẫn hs viết từ khó : -Gv y/c Hs đọc thầm đoạn văn. -Gv y/c hs tìm và nêu các từ khó. * Gợi ý từ khó : Truyền thuyết, dành, bảy ngày, A-đam, Ê-va, Trung Quốc, Nữ Oa, đất thó, nặn, An Độ, Bra-hma, Thế kỉ XIX, nghiên cứu, Sác-lơ Đác-uyn, vượn cổ. *CV 3799: Viết hoa danh từ riêng thể hiện sự tôn trọng.</p>	<p>Hát.</p> <p>-3 Hs lên bảng viết các từ ngữ : Tày đình,hiểm trở, lò lộ,chọc thủng,Phan-xi-păng,Mây Ô Quy Hồ,... -Hs nhận xét .</p> <p>-Hs lắng nghe. Hs cả lớp đọc thầm bài chính tả . -Hs thảo luận nhóm đôi và trả lời : -Hs trả lời : + Bài văn nói về truyền thuyết của một số dân tộc trên thế giới, về thủy tổ của loài người và cách giải thích khoa học về vấn đề này. -Hs nhận xét. -3,4 Hs lặp lại . - Hs đọc thầm đoạn văn. - Hs tự tìm và nêu các từ khó. * Dự kiến : Truyền thuyết, dành, bảy ngày,A-đam, Ê-va, Trung Quốc, Nữ Oa, đất thó, nặn, An Độ, Bra-hma, Thế kỉ XIX, nghiên cứu, Sác-lơ Đác-uyn, vượn cổ.</p>

<p>- Gv cho hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Gv nhận xét và sửa từ khó cho Hs mỗi lần viết .</p> <p>-Gv hỏi : Trong bài văn em cần viết hoa những chữ nào ?</p> <p>c) Viết chính tả .</p> <p>- Gv đọc cho Hs viết theo qui định</p> <p>- Gv nhắc hs lùi vào 2 ô .</p> <p>* Mỗi câu đọc từ 1 đến 2 lượt. Lượt đầu đọc chậm rãi cho hs nghe-ghi, đọc lần 2 cho hs kịp viết theo tốc độ quy định .</p> <p>d) Soát lỗi, nhận xét bài.</p> <p>-Gv đọc toàn bộ bài viết cho Hs soát lỗi.</p> <p>-Gv thu nhận xét 10 bài.</p> <p>-Gv nhận xét bài viết của Hs.</p> <p>* Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả.</p> <p>* Bài tập 1</p> <p>-Gọi hs đọc y/c</p> <p>-Gv hướng dẫn HS làm bài vào vở.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét bài làm bài ở bảng phụ .</p> <p>-Gv nhận xét và chốt .</p> <p>+ Đáp án: An-der-sen, Andersen, Iackson, Einstein, Anh-Xtanh, Ê Đì Sơn, Edison, giắc-Sơn.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs đọc quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.</p> <p>-Gv nhận xét và cho hs lặp lại.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn hs về nhà xem lại những lỗi thường mắc</p> <p>-Chuẩn bị bài</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương</p>	<p>-Hs viết từ khó vào bảng con.</p> <p>-Hs trả lời : Những chữ đầu câu và danh từ riêng.</p> <p>-Hs nghe đọc và viết bài.</p> <p>-Hs dùng bút chì, đôi vớ cho nhau để soát lỗi, chữa bài, ghi số lỗi ra lề vở.</p> <p>-Hs nộp tập</p> <p>-1 hs đọc y/c bài tập1.</p> <p>-1 Hs đọc thành tiếng trước lớp.</p> <p>-Hs khác lắng nghe.</p> <p>-Hs làm vào Vở.1 Hs làm vào bảng phụ .</p> <p>-Hs nhận xét bài làm ở bảng phụ .</p> <p>- Hs đọc quy tắc .</p> <p>* Quy tắc : Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại.</p>
---	---

Tiết 122

TOÁN

BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- Tên gọi, kí hiệu của các đơn vị đo thời gian đã học và mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng. Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào. Đổi đơn vị đo thời gian.

* Bài tập cần làm : **Bài 1, Bài 2, Bài 3** (a). (Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp **Bài 3b** nếu có thời gian).

-Rèn luyện cho hs vận dụng thành thạo bảng đơn vị đo thời gian vào làm các bài tập.

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ, bảng con, bảng đơn vị đo thời gian phóng to.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài mới: Bảng đơn vị đo thời gian.</p> <p>* Hoạt động 1 : hệ thống hoá các đơn vị đo thời gian và mối quan hệ giữa các đơn vị đo.</p> <p>a) Bảng đơn vị đo thời gian :</p> <p>-Y/c hs viết ra nháp tên các đ.vị đo th.gian đã học.</p> <p>-Gọi 1 vài Hs đọc kết quả. Hs nhận xét .</p> <p>-Gv treo bảng phụ và y/c hs thảo luận nhóm đôi về thông tin trong bảng.</p> <p>-Gọi hs nối tiếp nhau TL miệng theo các CH :</p> <p>1) Một thế kỉ bằng bao nhiêu năm?</p> <p>2) Một năm có bao nhiêu tháng?</p> <p>3) Một năm thường có bao nhiêu ngày?</p> <p>4) Năm nhuận có bao nhiêu ngày?Mấy năm có một năm nhuận?</p> <p>5) Cho biết năm 2000 là năm nhuận thì các năm tiếp theo là năm nào?</p> <p>6) Hãy nêu đặc điểm của năm nhuận?</p> <p>7) Nêu tên các tháng có 31 ngày?</p> <p>8) Nêu tên các tháng có 30 ngày?</p> <p>Tháng 2 có bao nhiêu ngày?</p> <p>* Gv có thể hướng dẫn Hs nhớ các ngày của từng tháng bằng cách dựa vào 2 nắm tay hoặc 1</p>	<p>- Hát</p> <p>-Hs viết ra nháp và đọc kết quả viết.</p> <p>* Trả lời :</p> <p>1) Một thế kỉ = 100 năm</p> <p>2) Một năm = 12 tháng</p> <p>3) Một năm thường có 365 ngày</p> <p>4) Năm nhuận có 366 ngày. Cứ 4 năm liền thì lại có một năm nhuận.Sau 3 năm thường thì đến một năm nhuận.</p> <p>5) Năm 2000 là năm nhuận thì các năm nhuận tiếp theo là năm : 2004,2008,2012,...</p> <p>6) Đặc điểm của năm nhuận : Số chỉ năm nhuận là số chia hết cho 4.</p> <p>7) Các tháng có 31 ngày là:Tháng 1,3,5,7,8,10,12.</p> <p>8) Tên các tháng có 30 ngày : Tháng 2,4,6,9,11.</p> <p>+ Năm thường Tháng 2 có 28 ngày.</p> <p>+ Năm nhuận Tháng 2 có 29 ngày.</p>

<p>nắm tay. Đầu xương nhô lên chỉ tháng có 31 ngày, đầu xương lõm xuống có 30 ngày hoặc 28, 29 ngày.</p> <p>-Gv y/c Hs thực hành.</p> <p>b) Ví dụ về đổi đơn vị đo thời gian.</p> <p>-Gv treo bảng, mỗi tổ giải quyết 1 nhiệm vụ, làm việc nhóm 4</p> <p>-Gv cho đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Một năm rưỡi là bao nhiêu năm?Nêu cách làm?</p> <p>2) $\frac{2}{3}$ giờ ; 0,5giờ là bao nhiêu phút? Nêu cách làm?</p> <p>3) 216 phút là bao nhiêu giờ ? Làm thế nào để biết?</p> <p>-Gv gọi HS điền vào chỗ chấm và nêu cách tính.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài và cho hs.</p> <p>* Gv chốt :</p> <p>+ Khi chuyển từ đơn vị lớn sang đơn vị nhỏ : ta lấy số đo của đơn vị lớn nhân với cơ số (Giữa đơn vị lớn và đơn vị nhỏ).</p> <p>+ Khi chuyển từ đơn vị nhỏ sang đơn vị lớn : ta lấy số đo của đơn vị nhỏ chia cho cơ số (Giữa đơn vị lớn và đơn vị nhỏ).</p> <p>* Hoạt động 2 : Rèn kĩ năng xác định mốc thời gian và chuyển đổi đơn vị đo.</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>Gv cho hs làm từng phần theo tranh.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Cho hs TL nhóm đôi và làm vào SGK bằng bút chì.</p> <p>* Kết quả</p> <p>+Kính viễn vọng năm 1671,thế kỉ 17.</p>	<p>* hs thực hành theo cặp đôi.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1)1 năm rưỡi là=1,5 năm=12 tháng x1,5=18 tháng.</p> <p>+ Lấy số tháng của một năm nhân với số năm.</p> <p>2) $\frac{2}{3}$ giờ = 60 phút x $\frac{2}{3}$ = 40 phút.</p> <p>+Lấy số phút của 1giờ nhân với số giờ.</p> <p>+ 0,5giờ = 60 phút x 0,5 = 30phút.</p> <p>3) 216 phút = 3giờ36phút = 3,6giờ.</p> <p>+Lấy 216 chia cho 60,thương là số giờ,số dư là số phút hoặc thực hiện phép chia ra số đo là STP.</p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>* Gv cho Hs lặp lại vài lần.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài Bt1. Cả lớp đọc thầm .</p> <p>- Hs TL nhóm đôi và làm vào SGK bằng bút chì.</p> <p>- Từng hs lên nêu kết quả.</p> <p>+Xe ô tô năm 1886 Tkỉ 19</p>
--	---

Tiết 49 :

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lập dùng để liên kết câu (ND ghi nhớ) ; hiểu được tác dụng của việc lập từ ngữ. Biết sử dụng cách lập từ ngữ để liên kết câu. Làm được các Bt ở mục III.

-Rèn kĩ năng thực hành sử dụng liên kết câu ghép bằng cách lập từ ngữ.

-GD hs ý thức sử dụng đúng cách nói các các vế câu ghép.

II.ĐDDH: Các tờ giấy khổ to viết sẵn phần phần luyện tập,phần nhận xét. Bảng phụ viết sẵn BT.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Nói các vế câu bằng cặp từ hô ứng.</p> <p>- Gọi 2-3 HS đặt câu ghép có cặp từ hô ứng và đọc ghi nhớ .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3- Bài mới: Liên kết câu bằng cách lập từ ngữ.</p> <p>A) Hướng dẫn HS tìm hiểu ví dụ :</p> <p>+ Câu 1: Gv cho hs làm miệng .</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV lưu ý HS đọc kỹ đề bài và TLCH của bài.</p> <p>-Gọi hs phát biểu ý kiến.</p> <p>- GV cho Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>* Gv nhận xét và kết luận : Từ <i>đền</i> là từ đã dùng ở câu trước và được lặp lại ở câu sau.</p> <p>+Câu 2 : Gv Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV cho hs làm việc theo cặp.</p> <p>-Gv gợi ý Hs : Em thử thay thế các từ in đậm vào câu sau,sau đó đọc lại xem 2 câu đó có ăn nhập gì với nhau hay không? Vì sao ?</p> <p>-GV nhận xét, bổ sung và chốt lại lời giải đúng.</p> <p>* Kết luận: Nếu thay từ <i>đền</i> ở câu thứ 2 bằng</p>	<p>-2,3 HS đặt câu ghép có cặp từ hô ứng và đọc ghi nhớ .</p> <p>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- HS phát biểu ý kiến : Trước đền, những khóm Hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa. Từ đền là từ đã dùng ở câu trước và lặp lại ở câu sau.</p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm đôi, rồi cử đại diện lên bảng viết kết quả.</p> <p>* Hs trả lời: +Nếu thay từ nhà vào thì 2 câu không ăn nhập gì với nhau vì câu đầu nói về đền, câu sau lại nói về nh.</p> <p>+ Nếu thay từ nhà vào thì 2 câu không ăn nhập gì với nhau vì mỗi câu nói một ý : Câu 1 nói về đền thượng, câu sau nói về chùa.</p> <p>-Hs lớp nhận xét</p>

<p>một trong các từ: Nhà, chùa, trường, lớp thì nội dung 2 câu không ăn nhập gì với nhau vì mỗi câu nói về một sự vật khác nhau. Câu 1 nói về đền thượng còn câu 2 lại nói về ngôi nhà hoặc ngôi chùa.</p> <p>+Câu 3: Gv cho HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV hỏi: Việc lặp lại từ trong đoạn văn có tác dụng gì?</p> <p>-GV nhận xét, chốt lại, giải thích thêm.</p> <p>* Gv Kết luận: Hai câu văn trên cùng nói về một đối tượng là ngôi Đền Thượng. Từ đền giúp ta nhận ra sự liên kết chặt chẽ về nội dung giữa 2 câu trên. Nếu không có sự liên kết giữa các câu văn thì sẽ không tạo thành đoạn văn, bài văn.</p> <p>B) Hướng dẫn Hs phần ghi nhớ</p> <p>-Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 71.</p> <p>-Gv cho hs tập đặt 2 câu có liên kết các câu bằng cách lặp từ ngữ để minh họa cho ghi nhớ.</p> <p>-GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>C) Luyện tập</p> <p>* Bài 1 : (Không làm BT1)</p> <p>- Gv Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV cho hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.</p>	<p>* Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs trả lời: Việc lặp lại từ trong đoạn văn tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa 2 câu.</p> <p>-Hs lớp nhận xét.</p> <p>* Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-2,3 Hs nối tiếp nhau đọc thành tiếng ghi nhớ, hs cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 2 hs lên bảng đặt câu .</p> <p>* Gợi ý đặt câu :</p> <p>+Chú Gà trống nhà em có <i>bộ lông</i> rất đẹp. <i>Bộ lông</i> ấy như tấm áo choàng rất xinh của chú .</p> <p>+Em rất thích <i>Cây bút máy</i> của mình. <i>Cây bút máy</i> ấy là vật kỉ niệm của bà nội em tặng nhân ngày sinh nhật.</p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe .</p> <p>-1 Hs đọc yêu cầu đề Bài tập 1. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.</p> <p>* Đáp án :</p> <p>a) Các từ : trống đồng Đông Sơn, được dùng lặp lại để liên kết câu.</p> <p>b) Các cụm từ : anh chiến sĩ, nét hoa văn được dùng lặp lại để liên kết câu.</p>
--	--

<p>-Gv cho hs nhận xét. -GV nhận xét, chốt lại. *Bài 2: -Gv Yêu cầu HS đọc đề bài. -GV cho hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm. -Gv cho hs dán giấy khổ to lên bảng để lớp cùng nhận xét và sửa. -Gv nhận xét 4 - Củng cố – dặn dò: -Gv cho hs nhắc lại ghi nhớ . -Hs về nhà Chuẩn bị bài sau :“Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ”. -Gv nhận xét và tuyên dương.</p>	<p>-Hs lớp nhận xét và bổ sung (nếu có). -Hs lắng nghe và lặp lại. - 1 Hs đọc yêu cầu đề Bài tập 2. Cả lớp đọc thầm. -Hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm. * Đáp án: huyền, thuyền, thuyền, thuyền, thuyền, chợ, cá, cá, tôm. -Đại diện các nhóm lên trình bày KQ của nhóm mình. -Hs lớp nhận xét và bổ sung (nếu có). -2,3 HS đọc lại ghi nhớ .</p>
---	--

Tiết 25

MĨ THUẬT
CHỦ ĐỀ 9: TRANG PHỤC YÊU THÍCH
Tiết 3: Giới thiệu sản phẩm

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết được đặc điểm của một số trang phục quen thuộc.
- HS biết cách tạo hình trang phục bằng hình thức vẽ, xé, cắt dán, kết hợp với những chất liệu khác theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, hình minh họa cách thực hiện trang phục.
- Hình ảnh các trang phục có kiểu dáng và trang trí đẹp.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình từ vật tìm được_ Vẽ theo âm nhạc.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm

<p>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</p> <p>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình.</p> <p>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.</p> <p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <p>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</p> <p>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</p> <p>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</p> <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <p>- Gợi ý HS tạo hình trang phục cho mình và bạn để sử dụng trong buổi hoạt động ngoại khóa.</p>	<p>- Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...</p> <p>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- Đánh dấu tích vào vở của mình</p> <p>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</p> <p>- Phát huy</p> <p>- Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.</p>
--	---

*** Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: CUỘC SỐNG QUANH EM.
- Quan sát và sưu tầm tranh ảnh về phong cảnh, các hoạt động trong cuộc sống...
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được như que, vải vụn...

Tiết 49

KHOA HỌC
SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (TIẾP THEO)
(Đã soạn ở tuần 24)

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ (ND Ghi nhớ).
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Bài 1: Các câu trong những đoạn văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào? Đánh dấu X vào ô trống thích hợp (theo mẫu):

Đoạn văn	Liên kết câu bằng cách	
	Lặp từ ngữ	Thay thế từ ngữ
Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao và xa hơn. Theo Nguyễn Thế Hội	X	
Cái hồ nước quanh làng mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất. Theo Nguyễn Trọng Tạo		X
Bộ váy của tê tê màu đen nhạt, rất giống váy cá gáy nhưng cứng và dày hơn nhiều. Bộ váy như một bộ giáp sắt che kín từ đầu xuống sát các ngón chân và tận nút chỏm đuôi Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang	X	
Biết tin, ba mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời. Theo Tô Phương		X
Cùi trám đen có chất béo, bùi và thơm. Trám đen rất ưa xào với mỡ. Trám đen còn được dùng làm ô mai, phơi khô để ăn dần. Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang	X	
Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Theo Ku-rô-y-a-na-gi (Phi Văn Gừng dịch)		X

Bài 2: Em hãy tìm những từ ngữ thay thế thích hợp cho các từ ngữ được gạch chân trong đoạn văn sau:

- Chúng tôi , bạn, bạn ấy, Hương, bạn , chúng tôi.

Bài 3: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để các câu, các đoạn được liên kết nhau.

- Bé, chiếc lá, vừa...đã, chiếc lá, bé, chiếc lá, chiếc lá.

- trận mưa, chiếc lá, bé, trận mưa, trận mưa, bé, bé, trận mưa, bé, bé, bé, chiếc lá, bé.

- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển cách liên kết các câu trong bài bằng cách lập từ ngữ.
- GD hs yêu thích môn học.

II/ Các hoạt động dạy-học:

Bài tập 1: Nêu miệng

- 1 em đọc bài
- GV hỏi HS trả lời

1. Chọn từ ngữ thích hợp (cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ) điền vào chỗ trống để các câu, các đoạn được liên kết với nhau :

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướn át như cánh chim trong mưa. **Thuyền** lưới mũi bằng **Thuyền** giã đôi mũi cong. **Thuyền** khu Bốn buồm chữ nhật. **Thuyền** Vạn Ninh buồm cánh én. **Thuyền** nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con **cá song** khoẻ, vót lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vảy xám hoa đen lốm đốm. Những con **chim** mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy. Những con **tôm** tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

Theo THI SÁNH

*Hoạt động ứng dụng

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 5 câu) về loài hoa đào hoặc hoa mai, trong đoạn văn có sử dụng các từ ngữ lập lại để liên kết câu. Gạch dưới các từ ngữ đó.

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lập lại giữa các câu để có sự liên kết.
- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

Cây hoa mai nhà em năm nay trở hoa vừa đúng dịp đón Tết, trước Tết nửa tháng bố đã vặt hết lá, cắt nước để cây tập trung ra hoa. Những ngày cuối năm 28 – 29 Tết những nụ hoa mai đã căng mọng, chỉ chờ đến ngày bùng nổ. Đúng đêm giao thừa, nụ hoa đầu tiên đã nở, chắt lọc những tinh túy của đất trời suốt cả một năm ròng, mãi đến mùa xuân cây hoa mai mới trở hoa. Vẻ đẹp của hoa mai thật đặc biệt, vẻ đẹp ấy mang những ý nghĩa nhất định trong dịp đầu xuân năm mới, sắc vàng tươi tắn tượng trưng cho tài lộc, an Khang, thịnh vượng, lại thêm năm cánh hoa tượng trưng cho sự quây quần sum vầy, bình an.

Bài tập 2: Gạch chân từ được lập lại để liên kết câu trong đoạn văn sau:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại, làm phóng viên cho báo nhi đồng. Mặc dù thích làm đủ nghề như thế nhưng mà bé rất lười học. Bé chỉ thích được như bố, như mẹ mà không phải học.

Bài làm

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc **bé** thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại, làm phóng viên cho báo nhi đồng. Mặc dù thích làm đủ nghề như thế nhưng mà **bé** rất lười học. **Bé** chỉ thích được như bố, như mẹ mà không phải học.

Bài tập 3:

a/ Trong hai câu văn in đậm dưới đây, từ ngữ nào lặp lại từ ngữ đã dùng ở câu liền trước.

Từ trên trời nhìn xuống thấy rõ một vùng đồng bằng ở miền núi. **Đồng bằng ở giữa, núi bao quanh. Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài.**

b/ Việc lặp lại từ ngữ như vậy có tác dụng gì?

Bài làm

a/ Các từ ngữ được lặp lại : đồng bằng.

b/ Tác dụng của việc lặp lại từ ngữ : Giúp cho người đọc nhận ra sự liên kết chặt chẽ về nội dung giữa các câu. Nếu không có sự liên kết thì các câu văn trở lên rời rạc, không tạo thành được đoạn văn, bài văn.

Thứ tư, ngày 6 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

TẢ ĐỒ VẬT (KIỂM TRA VIẾT)

Tiết 49

I. MỤC TIÊU:

- Viết được bài văn đủ 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài), rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng, lời văn tự nhiên.
- Rèn luyện cho hs nắm và làm thành thạo văn tả đồ vật.
- Giáo dục hs tính cẩn thận, óc quan sát tỉ mỉ khi tả đồ vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng phụ viết sẵn cấu tạo của bài văn tả đồ vật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv kiểm tra giấy bút của học sinh . - Giáo viên nhận xét. <p>3) Bài mới : Kiểm tra viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài mới: Trong tiết trước các em đã ôn tập về văn tả đồ vật, tiết học hôm nay các em sẽ làm bài kiểm tra viết. Gv ghi tựa bài lên bảng và cho hs nhắc lại. ❖ Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra. -Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra. -Giáo viên yêu cầu hs đọc 5 đề kiểm tra y/c các em kể chuyện theo lời một nhân vật trong truyện cổ tích. Các em cần nhớ y/c của kiểu bài này để thực hiện đúng. -Giáo viên cho hs nối tiếp nhau nêu tên đề bài mà các em chọn. -Giáo viên nhắc nhở Hs : bài hôm nay yêu cầu viết cả bài văn tả đồ vật. ❖ Học sinh làm bài kiểm tra. -Gv cho học sinh làm bài vào giấy. -Gv thu một số bài và nhận xét cho Hs . 	<p>Hát</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>-Hs đọc 5 đề bài kiểm tra.</p> <p>-Hs nối tiếp nhau nêu tên đề bài mà các em chọn.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh làm bài vào giấy. -Chọn một trong các đề sau : * Đề bài : 1.Tả quyển sách Tiếng việt 5 tập 2 của em. 2.Tả cái đồng hồ báo thức. 3.Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.

<p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv nhận xét và phân tích cho hs một vài bài văn hay, tiêu biểu. -Về nhà chuẩn bị bài:“Tập viết đoạn đối thoại”. -Nhận xét tiết học. 	<p>4. Tả một đồ vật hoặc một món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.</p> <p>5.Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.</p> <p>-Hs theo dõi và lắng nghe bài văn tiêu biểu, ý hay.</p>
---	---

Tiết 123

TOÁN

CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

-Biết thực hiện phép cộng số đo thời gian. Vận dụng giải các bài toán đơn giản.

* Bài tập cần làm : **Bài 1** (dòng 1, 2) , **Bài 2**. (Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp **Bài 1** (dòng 3, 4) nếu có thời gian).

-Rèn luyện làm thành thạo các bài tập về phép cộng số đo thời gian.

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

GV :Bảng phụ, phấn màu, phiếu bt.

HS : SGK, Bảng con.

III. Các hoạt động dạy và học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định lớp :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>+ Gv cho hs nêu bảng đơn vị đo thời gian. + Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Cộng số đo thời gian .</p> <p>* Hoạt động 1 : Hình thành kỹ năng cộng số đo thời gian .</p> <p>a) VD 1 : Gv cho hs nêu bài toán (SGK)</p> <p>+Bài toán hỏi gì? +Hãy nêu phép tính tương ứng. -Gv viết bảng phép tính theo trả lời HS. -Gọi 1 hs lên bảng đặt phép tính, hs dưới lớp đặt ra nháp.</p> <p>-Em hãy nêu cách tính?</p> <p>-Gv nhận xét cách đặt tính của hs, sửa cho hs.</p> <p>-Gv y/c hs thực hiện phép tính và nêu cách tính.</p> <p>* Gv kết luận: Vậy : 3giờ15phút + 2 giờ 35 phút = 5 giờ 50 phút.</p> <p>b) VD 2 :</p> <p>- Gv cho hs nêu bài toán (SGK) +Hãy nêu phép tính tương ứng.</p>	<p>Hát.</p> <p>+ 3,4 Hs nêu bảng đơn vị đo thời gian.</p> <p>-1 Hs lần lượt đứng lên đọc to trước lớp Vd 1.</p> <p>+Tính thời gian đi hết quãng đường từ Hà Nội đến Vinh. 3giờ15phút + 2 giờ 35 phút = ?</p> $\begin{array}{r} 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ + 2 \text{ giờ } 35 \text{ phút} \\ \hline 5 \text{ giờ } 50 \text{ phút} \end{array}$ <p>+Cách tính : Đặt số đo thời gian nọ dưới số kia sao cho các đơn vị thẳng cột nhau. +Cộng từ phải sang trái.Cộng các số đo ở từng đơn vị với nhau và viết kèm đơn vị đo. -Hs nhận xét và bổ sung nếu có</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 Hs lần lượt đứng lên đọc to trước lớp Vd2 * 22 phút58giây + 23phút25giây = ?</p>

<p>-YCHS TL N.đôi tìm cách đặt phép tính và tính. -Y/c hs trình bày cách tính</p> <p>+Nhận xét gì về số đo của đơn vị bé hơn? * Gv giới thiệu: Khi số đo lớn hơn ta nên chuyển sang đơn vị lớn hơn. +83giây =? Phút, bao nhiêu giây? -Gv viết lên bảng như SGK, đưa KQ cuối cùng. -Gv : Chúng ta vừa thực hiện cộng số đo thời gian.</p> <p>-Gv cho hs nêu lại cách làm.</p> <p>* HD 2: Rèn kỹ năng cộng hai số đo thời gian. Bài 1a : (dòng 1, 2) * <i>Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp Bài 1 (dòng 3, 4) nếu có thời gian.</i> -Gv gọi 1 hs đọc đề bài. -Gv cho Hs làm vào bảng con. -1 Hs làm vào bảng phụ.</p>	<p>22 phút 58 giây + 23 phút 25 giây <hr style="width: 100%;"/> 45 phút 83 giây</p> <p>+ Số đo lớn hơn hệ số giữa 2 đơn vị.(85>60). + 83giây = 1 Phút 23 giây.</p> <p>Đặt các số đo thời gian theo cột dọc, sao cho các số đo và đơn vị đo thẳng hàng(thẳng cột), cộng như cộng số tự nhiên,kèm đơn vị đo sau mỗi KQ cộng. +Khi kết quả có số đo ở đơn vị nhỏ lớn hơn cơ số,ta cần chuyển đổi để có số đo hợp lí hơn.</p> <p>-1hs đọc to đề bài 1. Cả lớp nhìn SGK trang 132. - Hs làm vào bảng con. 1 Hs làm vào bảng phụ. * Đáp án: 1 a) 7 năm 9 tháng + 5 năm 6 tháng <hr style="width: 100%;"/> 12 năm 15 tháng (15tháng = 1 năm 3tháng)</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: right;">3 giờ 5 phút</td> <td style="text-align: right;">12 giờ 18 phút</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 6 giờ 32 phút</td> <td style="text-align: right;">+ 8 giờ 12 phút</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><hr style="width: 100%;"/></td> <td style="text-align: right;"><hr style="width: 100%;"/></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">9 giờ 37 phút</td> <td style="text-align: right;">10 giờ 30 phút</td> </tr> </table> <table style="width: 100%; border: none; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="text-align: right;">4 giờ 35 phút</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 8 giờ 42 phút</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><hr style="width: 100%;"/></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">12 giờ 77 phút =</td> <td></td> </tr> </table> <p>13giờ17phút</p>	3 giờ 5 phút	12 giờ 18 phút	+ 6 giờ 32 phút	+ 8 giờ 12 phút	<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>	9 giờ 37 phút	10 giờ 30 phút	4 giờ 35 phút		+ 8 giờ 42 phút		<hr style="width: 100%;"/>		12 giờ 77 phút =	
3 giờ 5 phút	12 giờ 18 phút																
+ 6 giờ 32 phút	+ 8 giờ 12 phút																
<hr style="width: 100%;"/>	<hr style="width: 100%;"/>																
9 giờ 37 phút	10 giờ 30 phút																
4 giờ 35 phút																	
+ 8 giờ 42 phút																	
<hr style="width: 100%;"/>																	
12 giờ 77 phút =																	

<p>-Gv nhận xét và chốt lại.</p> <p>* Bài 2 :</p> <p>-Gv gọi 1 hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv cho hs và làm vào vở.1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét và sửa bài.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài.</p> <p>4) Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs nhắc lại cách cộng số đo thời gian.</p> <p>-Dặn hs về nhà làm tiếp Bài tập 1b)</p> <p>-Chuẩn bị bài “Trừ số đo thời gian”.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học .</p>	<p>1 b) 3 ngày 20 giờ</p> <p> + 4 ngày 15 giờ</p> <p> —————</p> <p> 7 ngày 35 giờ = 8 ngày 11 giờ.</p> <p> 4 phút 13 giây</p> <p> + 5 phút 15 giây</p> <p> —————</p> <p> 9 phút 28 giây</p> <p> 8 phút 45 giây</p> <p> + 6 phút 15 giây</p> <p> —————</p> <p> 14 phút 60 giây = 15 phút</p> <p> 12 phút 43 giây</p> <p> + 5 phút 37 giây</p> <p> —————</p> <p> 17 phút 80 giây = 18 phút 20 giây</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có</p> <p>-1 hs đọc to đề bài 2.</p> <p>- Cả lớp nhìn SGK trang 132.</p> <p>-Hs và làm vào vở. 1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Thời gian đi từ nhà đến viện bảo tàng lịch sử là</p> <p style="text-align: center;">35 phút + 2 giờ 20 phút = 2 giờ 55phút.</p> <p style="text-align: center;">Đs : 2 giờ 55phút</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có .</p> <p>-Hs sửa bài vào vở.</p> <p>-2,3 hs nhắc lại .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
---	--

Tiết 50

TẬP ĐỌC
CỬA SÔNG
(GDBVMT - Gián tiếp)

I) MỤC TIÊU :

-Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha, gần gũi. (Giúp hs cảm nhận được Cửa sông là nơi dòng sông gửi phù sa lại để bồi đắp cho bãi bờ, nơi nước ngọt chảy vào biển rộng, nơi biển cả tìm về đất liền)

-Hiểu ý nghĩa : Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc 3, 4 khổ thơ trong SGK).

-Gd học sinh tình thủy chung, biết nhớ về cội nguồn.

*** GDBVMT :** Giáo dục các em có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường nước. Môi trường sông nước đã mang lại cho con người cuộc sống sung túc, sự giàu có hạnh phúc cho con người.

*** CV 3799:**

+ HS nghe ghi nội dung chính của bài.

+ Lòng ghép kiến thức về hình ảnh trong thơ. Trao đổi về biện pháp nghệ thuật trong bài.

+ Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc.

II) ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng phụ viết sẵn đoạn, câu cần luyện đọc cho hs. Tranh minh hoạ.

III) CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) Bài cũ :</p> <p>- Gọi hs 2,3 hs đọc bài và nêu ý chính .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Phong cảnh Đền Hùng.</p> <p>*Giới thiệu :</p> <p>a) Hướng dẫn luyện đọc :</p> <p>-Gv gọi 1 hs đọc bài thơ.</p> <p>-Hỏi : bài chia làm mấy khổ thơ?</p> <p>-Gv Yêu cầu 6 học sinh nối tiếp đọc toàn bài (2 lượt vòng). Gv sửa cách phát âm cho hs.</p> <p>-Gọi 3 hs nối tiếp đọc bài theo các đoạn đã chia (2 lượt vòng), Gv chú ý sửa cách phát âm cho hs .</p> <p>-Gv cho hs tìm và nêu các từ khó đọc và Gv viết các từ luyện đọc lên bảng.</p> <p>-Gv hướng dẫn và cho hs đọc các từ khó. Gv chú ý sửa cách phát âm cho Hs.</p>	<p>Hát.</p> <p>- 2,3 Hs lên đọc bài và nêu ý chính của bài.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 hs đọc bài thơ.</p> <p>- Hs trả lời: 6 khổ thơ.</p> <p>- 6 Hs tiếp nối đọc bài.Mỗi hs đọc 1 khổ thơ.</p> <p>+Hs 1 : “khổ thơ 1” +Hs 2 : “khổ thơ 2”</p> <p>+Hs 3 : “khổ thơ 3” +Hs 4 : “khổ thơ 4”</p> <p>+Hs 5 : “khổ thơ 5” +Hs 6 : “khổ thơ 6”</p> <p>* Dự kiến : Then khoá, vùng sóng nước, phù sa, cần mẫn, nông sâu, rảo, bung càn, uốn cong, lấp lánh,...</p> <p>- 2 ; 3 Hs luyện đọc các từ trên bảng.</p>

<p>-Gv HD: Then khoá, vùng sóng nước, phù sa, càn mẫn, nông sâu, rào, búng càng, uốn cong, lấp loá</p> <p>-Gv cho 6 Hs đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt vòng)</p> <p>-Gv cho hs tìm và nêu các từ khó hiểu, Gv viết các từ lên bảng (nếu có).</p> <p>- Yêu cầu hs đọc từ ngữ chú giải và giúp các em</p> <p>-Gọi hs đọc phần chú thích trong SGK trang 69.</p> <p>-Gv cho Hs nối tiếp nhau đọc toàn bài(2 lượt vòng)</p> <p>-Gv gọi 1,2 hs đọc toàn bộ bài thơ .</p> <p>-Gv đọc mẫu toàn bài.</p> <p>b) Tìm hiểu bài :</p> <p>-Cho Hs TL, TLCH dưới sự điều khiển của 1 Hs khá.</p> <p>1) Trong khổ thơ đầu, tác giả dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển?</p> <p>2) Theo em, cách giới thiệu ấy có gì hay?</p> <p>3) Theo bài thơ cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào?</p> <p>4) Phép nh.hoá ở kh.thơ cuối giúp t.giả nói lên điều gì về“Tấm lòng”của cửa sông đ.với cội nguồn</p> <p>5) Em hãy nêu nội dung chính bài văn ?</p> <p>* CV 3799: + HS nghe ghi nội dung chính của bài.</p>	<p>- 6 Hs đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>* Dự kiến: (như SGK)</p> <p>* Dự kiến: (như SGK)</p> <p>- 3, 4 Hs đọc phần chú thích trong SGK trang 69.</p> <p>- Hs nối tiếp nhau đọc theo cặp.</p> <p>-1,2 hs đọc toàn bộ bài .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 bàn bạc, trả lời các câu hỏi.</p> <p>1)Những từ ngữ là: Là cửa sông nhưng không then khoá/cũng không khép lại bao giờ.</p> <p>2) Cách nói đó rất hay, làm ta thấy cửa sông cũng là cái cửa nhưng khác với cái cửa b.thường, không có then cũng không có khoá.</p> <p>3) Cửa sông là nơi d.sông gửi phù sa lại để b. đắp cho bãi bờ, nơi nc ngọt chảy vào biển rg, nơi biển cả tìm về đất liền, nơi nước ngọt của nh.con sg và nước mặn của biển cả hoà lẫn vào nhau tạo thành vùng nc lợ, nơi cá, tôm hội tụ, những ch.thuyền câu lấp loá đêm trăng, nơi những con tàu kéo còi giã từ m.đất, nơi tiễn đưa người ra khơi</p> <p>4) Phép nhân hoá ở khổ thơ cuối giúp nói được : “Tấm lòng” của cửa sông là khg quên cội nguồn.</p> <p>5) Nội dung : Qua hình ảnh cửa sông, tác giả ca ngợi nghĩa tình thủy chung, biết nhớ cội nguồn.</p> <p>- HS ghi nội dung</p>
--	--

<p>-Gv tổ chức cho Hs đọc theo cặp diễn cảm</p> <p>* G v tổ chức cho Hs đọc nối tiếp nhau.</p> <p>-Gv cho Hs thi đọc diễn cảm.</p> <p>-Gv cho hs đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>4) Củng cố – dặn dò.</p> <p>-Gv cho hs nêu ý nghĩa của bài đọc.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn Hs chuẩn bị bài sau : “Nghĩa thầy trò”.</p> <p>-Gv nhận xét và tuyên dương Hs.</p>	<p>*Hs nối tiếp nhau đọc bài trước lớp</p> <p>-Vài tổp Hs thi đọc diễn cảm.</p> <p>-3, 4 hs đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>-Hs theo dõi nh.xét và b.chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>-2,3 hs nêu ý chính .</p>
---	---

Tiết 25

KỂ CHUYỆN
VÌ MUÔN DÂN

I. Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của Gv và tranh minh hoạ, học sinh kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện“Vì muôn dân”. Biết trao đổi để làm rõ ý nghĩa : Trần Hưng Đạo là người cao thượng , biết cách cư xử vì đại nghĩa.
- Rèn cho hs kể thành thạo câu chuyện.
- Gd hs yêu mến, kính trọng và biết ơn ông Trần Hưng Đạo đã cống hiến tài năng, sức lực cho lợi ích của xã hội của đất nước.

II. Chuẩn bị:

Giáo viên: Bộ tranh phóng to trong SGK. Học sinh: Bộ tranh SGK.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định: Ôn định.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho 2,3 hs lên kể lại hoàn chỉnh câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia ở tiết trước . -Gv nhận xét <p>3. Bài mới: “Vì Muôn Dân ”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Giáo viên kể toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh.</p> <p>a) Hướng dẫn hs kể chuyện .</p> <p>Đề bài: <i>Kể lại câu chuyện theo tranh : “Vì muôn dân”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Y/c Hs quan sát tranh minh họa. + Giáo viên kể chuyện lần 1. -Gv cho Hs giải thích các từ : (Tị hiềm, Quốc công Tiết chế, Chăm-pa, Sát Thát) <p>-Gv cho Hs nhận xét và chốt</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo viên kể chuyện lần 2 (có tranh minh họa) + Kể lại từng đoạn của câu chuyện, chỉ dựa vào tranh minh họa phóng to treo trên bảng lớp. <p>b) HD Hs kể chuyện và tìm hiểu ý nghĩa của truyện.</p>	<p>Hát</p> <p>-2,3 hs lên kể lại hoàn chỉnh câu chuyện.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đọc yêu cầu của đề bài. - Cả lớp lắng nghe. -Hs giải thích các từ : + Tị hiềm : Nghi ngờ, không tin nhau. + Quốc công Tiết chế : Chỉ huy cao nhất của Q. đội. + Chăm-pa : Một số nước ở phía nam nước Đại Việt +Sát Thát : Giết giặc Nguyên. - Cả lớp nhận xét . + Cả lớp lắng nghe và nhìn theo tranh.

Tiết 25

LỊCH SỬ
SẮM SÉT ĐÊM GIAO THỪA

I.MỤC TIÊU:

- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của Quân và dân miền Nam vào dịp tết Mậu Thân 1968, tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán Mĩ tại Sài Gòn:
- +Tết Mậu Thân 1968, quân và dân miền Nam đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp các thành phố và thị xã.
- +Cuộc chiến đấu tại Sứ quán Mĩ diễn ra quyết liệt và là sự kiện tiêu biểu của cuộc Tổng tiến công.
- Rèn luyện cho hs kĩ năng hệ thống các sự kiện Lịch sử về cuộc tổng tiến công và nổi dậy của Quân và dân miền Nam vào dịp tết Mậu Thân 1968.
- Gd hs lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Ảnh tư liệu về cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 .Phiếu học tập của Hs .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Các hoạt động dạy của GV	Các hoạt động học của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Đường Trường Sơn”.</p> <p>-Gv gọi hs trả lời các câu hỏi bài “Đường Trường Sơn”.</p> <p>1) Đường Trường Sơn có vị trí thế nào với 2 miền Nam Bắc?</p> <p>2) Vì sao Trung ương Đảng quyết định mở con đường Trường Sơn?</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3.Bài mới: Sắm sét đêm giao thừa.</p> <p>Hoạt động 1: Diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi tết Mậu Thân 1968.</p> <p>-Gv cho hs đọc tư liệu trong SGK và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1)Tết Mậu Thân 1968 đã diễn ra sự kiện gì ở MN nước ta?</p> <p>2)Thuật lại cuộc tấn công của quân giải phóng vào Sài gòn.Trận nào là trận tiêu biểu trong đợt tấn công này?</p>	<p>-2,3 HS trả lời các câu hỏi của Gv .</p> <p>-Hs quan sát và lắng nghe gv nêu.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi :</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Tết Mậu Thân 1968, quân và dân MN đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp các thành phố, thị xã,...làm cho Mĩ và quân đội Sài Gòn thiệt hại nặng nề,hoang mang lo sợ.</p> <p>2) (Hs tự thuật lại theo tư liệu SGK). Trận đánh vào Sứ quán Mĩ là trận tiêu biểu trong đợt tấn công này.</p>

<p>3) Cùng với cuộc tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công những nơi nào?</p> <p>4) Tại sao nói cuộc tổng tiến công của quân và dân MN vào tết Mậu Thân 1968 mang tính bất ngờ và đồng loạt với quy mô lớn?</p> <p>- Gv cho Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) - GV nhận xét và bổ sung hoàn thiện. Sau đó cho hs lặp lại.</p> <p>Hoạt động 2: Kết quả Ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.</p> <p>-GV cho HS tham khảo sách SGK và thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau đây :</p> <p>1) Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tác động như thế nào đến Mĩ và chính quyền Sài Gòn?</p> <p>2) Nêu ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?</p> <p>-Gv cho Đại diện các nhóm lên trình bày. -Gv cho Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) - GV nhận xét và bổ sung hoàn thiện.Sau đó cho hs lặp lại. * Gv tổng kết bài học: Trong giờ phút giao thừa thiêng liêng Xuân</p>	<p>3) Quân giải phóng đã tiến công những nơi : Toà Sứ quán Mĩ, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, Đài Phát thanh, Sân bay Tân Sơn Nhất, Tổng nha Cảnh Sát, Bộ tư lệnh Hải quân,...</p> <p>4) Cuộc tiến công mang tính bất ngờ vì : + Bất ngờ về thời điểm : Đêm giao thừa. + Bất ngờ về địa điểm : Tại các thành phố lớn, tấn công vào các cơ quan đầu não của địch. * Cuộc tiến công mang tính đồng loạt có qui mô lớn : Tấn công vào nhiều nơi, trên một diện rộng vào cùng một lúc.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) -Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- HS tham khảo sách SGK và thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi.</p> <p>1) Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm cho hầu hết các cơ quan trung ương và địa phương của Mĩ và chính quyền Sài Gòn bị tê liệt, khiến chúng rất hoang mang lo sợ, những kẻ đứng đầu Nhà Trắng, Lầu Năm Góc và cả thế giới phải sửng sốt.</p> <p>2) Nêu ý nghĩa : Sau đòn bất ngờ Tết Mậu Thân 1968, Mĩ buộc phải thừa nhận thất bại một bước, chấp nhận đàm phán tại Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở VN. Nhân dân yêu chuộng hoà bình ở Mĩ cũng đấu tranh rầm rộ, đòi chính phủ Mĩ phải rút quân khỏi VN trong thời gian ngắn nhất.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày. - Hs nhận xét và bổ sung (nếu có) -Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p>
---	--

ÂM NHẠC

Tiết 25: Học hát: Em vẫn nhớ trường xưa

I. Mục tiêu

1. Yêu cầu cần đạt:

- HS hát đúng giai điệu và lời ca bài *Em vẫn nhớ trường xưa*. Thể hiện đúng trường độ móc đơn chấm đôi, móc kép và trường độ 4 nốt móc kép.
- HS trình bày bài hát kết hợp gõ đệm theo nhịp (đoạn 1) và theo phách (đoạn 2).
- HS hát đúng giai điệu bài *Em vẫn nhớ trường xưa*, thể hiện sắc thái rộn ràng, vui tươi của bài
- Biết hát kết hợp với gõ đệm theo nhịp, phách.

2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài Hát mừng.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: Giúp HS yêu quý mái trường, thể hiện tốt tình cảm với bạn bè và thầy cô giáo.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tranh ảnh minh họa bài *Em vẫn nhớ trường xưa*.
- Tập đệm đàn và hát bài *Em vẫn nhớ trường xưa*.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa, nhạc cụ gõ

III. Hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>Hoạt động 1: Khởi động:</p> <p>TBVN lên tổ chức cho các bạn thể</p>	<p>TBVN điều hành trò chơi.</p>

<p>hiện vận động theo nhạc bài (Nhạc chậm làm các động tác chậm, nhạc nhanh thì làm nhanh).</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá:</p> <p>1. Giới thiệu bài hát Mái trường là nơi vô cùng thân thương gắn bó với tất cả HS. Có nhiều bài hát viết rất hay về mái trường mà chúng ta đã được học như Bài ca đi học, Lớp chúng ta đoàn kết, Em yêu trường em. Hôm nay các em tiếp tục học một bài hát viết về mái trường đó là bài Em vẫn nhớ trường xưa của tác giả Thanh Sơn. Bài hát thể hiện khung cảnh thân quen và thanh bình của mái trường, nơi có các thầy cô đã dạy học, nâng bước chúng ta khi tuổi còn thơ.</p> <p>2. Đọc lời ca - Bài <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> gồm 2 đoạn, đoạn 1 từ <i>Trường làng em</i> đến <i>yêu gia đình</i>, đoạn 2 từ <i>Tre xanh kia</i> đến <i>nhớ trường xưa</i>. - Từ khó trong bài hát: <i>Dù cuộc đời nhịp thoi đưa</i> ý nói dù cuộc đời trôi nhanh.</p> <p>3. Nghe hát mẫu: - Hát mẫu. ? Em hãy nêu cảm nhận ban đầu về bài hát.</p> <p>4. Khởi động giọng - Dịch giọng (-6) – Đô trưởng</p>	<p>GV giới thiệu tranh minh hoạ. HS QS tranh HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Dãy bàn đọc nối tiếp câu HS đọc lời theo các phần HS nghe, ghi nhớ</p> <p>GV đệm đàn, hát mẫu. - HS nghe bài hát - HS nêu cảm nhận</p> <p>- HS khởi động giọng</p>
---	--



5. Tập hát từng câu

- Câu 1:

- Sửa sai

- Các câu tiếp theo tương tự.

- Tập đoạn 2 tương tự đoạn 1

6. Hát cả bài

Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập:

GV Đàn giai điệu câu 1 khoảng 2 – 3 lần.

- HS lắng nghe

GV Bắt nhịp (2-1) và đàn giai điệu để HS hát

- HS hát hoà theo

HS khá hát mẫu.

- 1-2 HS thực hiện

Cả lớp hát, GV lắng nghe để phát hiện chỗ sai

- HS sửa chỗ sai

- HS tập câu tiếp

- HS thực hiện

HS hát nối các câu hát

- HS tập đoạn 2

- HS hát cả bài

- HS hát theo nhiều hình thức: tập thể, nhóm, dãy, cá nhân.

HD HS luyện tập theo các hình thức khác nhau

- GV vận dụng các kỹ thuật dạy học:

Mảnh ghép, chia nhóm, thảo luận nhóm để nói lên cảm nhận và thể hiện bài hát theo cảm nhận của mình có thể gõ đệm theo phách, nhịp, vận động phụ họa, vận động cơ thể theo nhịp điệu... để kích thích tư duy của

<p>Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo:</p> <p>- Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp (đoạn 1) và theo phách (đoạn 2).</p> <p>Hôm nay các em học bài gì ?</p> <p>? Bài hát có hình ảnh nào giống với ngôi trường của em?</p> <p>? Em thích câu hát nào, nét nhạc nào, hình ảnh nào trong bài hát?</p> <p>- Cả lớp hát lại bài hát</p>	<p><i>HS</i></p> <p>HS theo dõi, lắng nghe</p> <p>- GV đánh giá</p> <p>- HS thể hiện theo hình thức: cá nhân, nhóm...</p> <p>GV HD các em vài động tác vận động cơ thể cho bài hát.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>HS thực hành cho đều, đẹp</p> <p>- HS trả lời</p> <p>4 – 5 HS xung phong</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thể hiện theo hình thức: cá nhân, nhóm...</p>
---	---

Bài 3 (2 điểm). Sơ kết học kì 1, khối lớp Năm của trường Tiểu học Trường Sa có 15% học sinh giỏi, 40% học sinh khá, còn lại 135 em xếp loại trung bình và không có học sinh yếu. Tính số học sinh khối lớp Năm của trường đó?

Bài giải

Phần trăm số học sinh xếp loại trung bình là:

$$100\% - (10\% + 40\%) = 50\%$$

Số học sinh khối lớp Năm của trường đó là:

$$135 : 50 \times 100 = 270 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 270 học sinh

- GV nhận xét.

ĐỀ 2

Phần 1 (4 điểm):

Bài 1 (2 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:

Một lớp học có 20 học sinh nữ và 16 học sinh nam. Tỷ số phần trăm của số học sinh nam và số học sinh nữ là:

- A. 125% **B. 80%** C. 20% D. 16%

b) Một hình tam giác có diện tích là $15,12m^2$, độ dài đáy là 4,8m. Chiều cao của hình tam giác là :

- A. 6,3m** B. 3,15m C. 31,5m D. 63m

c) Một hình thang có diện tích $72dm^2$ chiều cao 6dm. Trung bình cộng hai đáy của hình thang đó là:

- A. 12dm** B. 1,2dm C. 6dm D. 24dm

d) Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật có chiều dài 4m, chiều rộng 2m và chiều cao 1m là:

- A. $12m^2$ **B. $20m^2$** C. $28m^2$ D. $2,8m^2$

Bài 2 (2 điểm). Nối cột A với cột B sao cho phù hợp:

Cột A	Cột B
Tỷ số phần trăm của 22 và 62,5	35%
Tỷ số phần trăm của 14 và 40	47,5%
Tỷ số phần trăm của 38 và 80	124%
Tỷ số phần trăm của 31 và 25	35,2%

Phần 2 (6 điểm):

Bài 1 (1,5 điểm). Tính giá trị biểu thức:

$$\begin{aligned}
 &80,05 : 2,5 + 18,75 + 10,2 \\
 &= 32,02 + 18,75 + 10,2 \\
 &= 50,77 + 10,2 \\
 &= 60,97
 \end{aligned}$$

Bài 2 (0,5 điểm). Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\begin{aligned}
 &18,24 + 63,6 + 36,4 + 30,76 \\
 &= (18,24 + 30,76) + (63,6 + 36,4) \\
 &= 49 + 100 \\
 &= 149
 \end{aligned}$$

Bài 3 (1 điểm). Tìm y:

a) $58,79 + y = 120$

$$y = 120 - 58,79$$

$$y = 61,21$$

b) $8,652 : y = 2,8$

$$y = 8,652 : 2,8$$

$$y = 3,09$$

Bài 4 (2 điểm). Một khu vườn hình thang có đáy lớn 120m, đáy bé 80m và chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ đáy bé. Bác Năm đào trong khu vườn đó một cái ao hình tròn có bán kính 15m.

Tính diện tích đất còn lại để trồng trọt?

Bài giải

Chiều cao khu vườn là:

$$80 \times \frac{3}{4} = 60 \text{ (m)}$$

Diện tích khu vườn là:

$$(120 + 80) \times 60 : 2 = 6000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cái ao là:

$$15 \times 15 \times 3,14 = 706,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích đất còn lại để trồng trọt:

$$6000 - 706,5 = 5293,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 5293,5 m²

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
TẬP VIẾT: RÈN VIẾT CHỮ HOA NHÓM CHỮ: C, G

I. MỤC TIÊU:

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ : C,G
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,.

II. NỘI DUNG:

Trước khi viết, em quan sát nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào?

➤ **Gợi ý:**

Giống: Nét móc trên

Khác: Nét khuyết dưới ở chữ G

C

G

Cây gòn (trích)

Cây gòn già lắm rồi

Chắc là hơn tuổi ngoại

Cành lá vươn khắp trời

Da sọ sần đến tội!

Bao tháng năm, mưa nắng

Gòn vẫn đứng canh làng

Có những đêm khuya vắng

Gọi thầm thì với trăng.

Mùa quả khô tách vỏ

Trên cành bao "gấu" bông

Cứ đong đưa trước gió

Hạt bay vào mệnh mông.

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 7 tháng 3 năm 2024

Tiết 50 :

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

I. MỤC TIÊU :

-Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ (ND ghi nhớ) . Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó (làm được Bt1 ở mục III) .

-Rèn luyện hs làm thành thạo các bài tập về liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.

***CV 3799: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em qua bài phong cảnh đền Hùng.**

-Gd hs có ý thức sử dụng liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Bảng phụ. Giấy khổ to viết sẵn bài tập.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1 - Ôn định :</p> <p>2 - Kiểm tra bài cũ:</p> <p>-Nói các vế câu bằng cặp từ hô ứng.</p> <p>- GV gọi 2-3 HS đặt câu ghép có liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ và đọc ghi nhớ</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3- Bài mới:</p> <p>* <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết học hôm nay các em sẽ được học bài “Liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ ” .</p> <p>A) Hướng dẫn HS tìm hiểu ví dụ :</p> <p>+ Câu 1: Gv cho hs làm nhóm đôi .</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV lưu ý HS đọc kỹ đề bài để và TLCH của bài.</p> <p>-Gọi hs phát biểu ý kiến.</p> <p>- GV cho Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>* Gv nhận xét và kết luận : Các câu trong đoạn văn đều nói về Trần Quốc Tuấn. Những từ ngữ cùng chỉ Trần Quốc Tuấn trong đoạn văn là: Hưng Đạo Vương, Ông, Vị Quốc Công Tiết chế, vị chủ tướng tài ba, Hưng Đạo Vương, Ông, Người.</p> <p>+Câu 2 : Gv Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV cho hs làm việc theo cặp.</p>	<p>-2,3 HS đặt câu ghép và đọc ghi nhớ</p> <p>- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi .</p> <p>- HS phát biểu ý kiến.</p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>- 2,3 Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài 2.</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm đôi, rồi cử đại diện lên trả lời :</p>

<p>-Gv gọi Hs phát biểu .</p> <p>-Gv cho Hs nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét, bổ sung và chốt lại lời giải đúng.</p> <p>* Gv kết luận: Việc thay từ ngữ ta dùng ở câu trước bằng những từ ngữ cùng nghĩa để liên kết câu ở 2 đoạn văn trên được gọi là phép thay thế từ ngữ .</p> <p>B) Hướng dẫn Hs phần ghi nhớ .</p> <p>-Gv cho hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 76.</p> <p>-Gv cho hs tập đặt 2 câu có liên kết các câu bằng cách lặp từ ngữ để minh họa cho ghi nhớ.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>C) Luyện tập</p> <p>+ Bài 1 :</p> <p>-Gv Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV cho hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm.</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét và cho hs lặp lại.</p> <p>+ Bài 2: (Không dạy BT2)</p> <p>-Gv Yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV cho hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm. 1 nhóm làm vào</p>	<p>+Đoạn văn ở bài 1 diễn đạt hay hơn ở bài 2 vì Đoạn văn ở bài 1 dùng nhiều từ ngữ khác nhau nhưng cùng chỉ 1 người là Trần Quốc Tuấn. Đoạn văn ở bài 2 lặp lại quá nhiều từ Hưng Đạo Vương.</p> <p>-Hs lớp nhận xét</p> <p>* Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-2,3 hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 76.</p> <p>-2 hs mỗi em đặt 1 câu có liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ .</p> <p>- Hs nhận xét hoặc bổ sung nếu có.</p> <p>-Hs lắng nghe .</p> <p>-1 hs đọc yêu cầu đề bài tập 1. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy khổ to của từng nhóm.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.</p> <p>+Từ anh thay cho từ Hai Long.</p> <p>+Cụm từ người liên lạc thay cho người đặt thư.</p> <p>+ Từ anh thay cho từ Hai Long.</p> <p>+Từ đó thay cho những nhân vật gọi ra hình chữ V.</p> <p>Việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn trên dùng để liên kết câu.</p> <p>-Hs lớp nhận xét và bổ sung (nếu có).</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề bài tập 2. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Hs làm việc nhóm 4 và thực hiện trên giấy</p>
--	---

Tiết 124

TOÁN
TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ số đo thời gian. Vận dụng giải các bài toán đơn giản.
- * Bài tập cần làm: Bài 1 , Bài 2. (Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp Bài 3 nếu có thời gian).
- Rèn luyện hs làm thành thạo trừ số đo thời gian.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

- + GV :Bảng phụ, phấn màu,phiếu bt.
- + HS : SGK, Bảng con.

III. Các hoạt động dạy và học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1) Ôn định :</p> <p>2) KTBC :</p> <p>+ Gv cho hs nêu bảng đơn vị đo thời gian.</p> <p>+Gọi 5 hs mang tập lên gv chấm và 1 hs lên bảng làm Bt 1b)</p> <p>+ Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Trừ số đo thời gian</p> <p>* HĐ 1 : Hình thành kĩ năng Trừ số đo thời gian .</p> <p>a) VD 1 : Gv cho hs nêu bài toán như SGK.</p> <p>+Bài toán hỏi gì?</p> <p>+Hãy nêu phép tính tương ứng.</p> <p>-Gv viết bảng phép tính theo trả lời HS.</p> <p>-Gọi 1 hs lên bảng đặt phép tính, hs dưới lớp đặt ra nháp.</p> <p>+Em hãy nêu cách tính ?</p> <p>-Gv nhận xét cách đặt tính của hs, sửa cho hs.</p> <p>-Gv y/c hs thực hiện phép tính và nêu cách tính.</p> <p>* Gv kết luận .</p> <p>Vậy : $15\text{giờ}55\text{phút} - 13\text{giờ}10\text{phút} = 2\text{ giờ } 45\text{ phút} .$</p> <p>-Gv y/c 2,3 hs nêu lại cách tính.</p>	<p>Hát.</p> <p>+ 3,4 Hs nêu bảng đơn vị đo thời gian.</p> <p>+5 hs mang tập lên gv chấm và 1 hs lên bảng làm Bt 1b)</p> <p>-1 Hs lần lượt đứng lên đọc to trước lớp Vd 1.</p> <p>+Tính thời gian ô tô đi từ Huế đến Đà Nẵng.</p> <p style="text-align: center;">$15\text{giờ } 55\text{phút} - 13\text{giờ}10\text{ phút} = ?$</p> <p style="text-align: center;">$15\text{ giờ } 55\text{ phút}$</p> <p style="text-align: center;">$- 13\text{ giờ } 10\text{ phút}$</p> <p style="text-align: center;">$2\text{ giờ } 45\text{ phút}$</p> <p>+Cách tính : Đặt số đo thời gian nọ dưới số kia sao cho các đơn vị thẳng cột nhau.</p> <p>+Trừ các số đo ở từng đơn vị với nhau và viết kèm đơn vị đo.</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có .</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-2,3 hs nêu lại cách tính.</p> <p>-1 Hs lần lượt đứng lên đọc to trước lớp Vd2</p> <p>* $3\text{ phút } 20\text{ giây} - 2\text{ phút } 45\text{giây} = ?$</p> <p style="text-align: center;">$3\text{ phút } 20\text{ giây} \quad \rightarrow \quad 2\text{ phút } 80\text{ giây}$</p> <p style="text-align: center;">$- 2\text{ phút } 45\text{ giây} \quad \quad \quad - 2\text{ phút } 45\text{ giây}$</p>

<p>b) VD 2 : Gv cho hs nêu bài toán (SGK) +Hãy nêu phép tính tương ứng.</p> <p>-Gv y/c hs thảo luận nhóm đôi tìm cách đặt phép tính và tính. -Gọi đại diện một nhóm lên trình bày. -Y/c hs trình bày cách tính . -Gv nhận xét kết quả và chốt. * GV kết luận: Trong trường hợp số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ thì cần chuyển đổi 1 đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện phép trừ như bình thường. * HD 2 : Rèn kĩ năng trừ hai số đo thời gian.</p> <p>Bài 1 :</p> <p>-Gv gọi 1a hs đọc đề bài. -Gv cho Hs làm vào bảng con.1 Hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét kết quả. -Gv nhận xét và sửa bài.</p> <p>* Bài 2 :</p> <p>-Gv gọi 1 hs đọc đề bài. -Gv cho hs và làm vào phiếu Bt.1 hs làm vào bảng phụ.</p>	<p style="text-align: right;">0 phút 35 giây</p> <p>-Vi ở đây số đo đơn vị giây của số bị trừ bé hơn số đo đơn vị giây của số trừ nên đổi 1 đơn vị ở số đo phút sang giây rồi trừ bình thường. * Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-1hs đọc to đề bài 1. Cả lớp nhìn SGK trang 132. - Hs làm vào bảng con.1 Hs làm vào bảng phụ. * Đáp án :</p> <p style="margin-left: 40px;">a) $\begin{array}{r} 23 \text{ phút } 25 \text{ giây} \\ - 15 \text{ phút } 12 \text{ giây} \\ \hline 8 \text{ phút } 13 \text{ giây} \end{array}$</p> <p style="margin-left: 40px;">b) $\begin{array}{r} 54 \text{ phút } 21 \text{ giây} \longrightarrow 53 \text{ phút } 81 \text{ giây} \\ - 21 \text{ phút } 34 \text{ giây} \qquad - 21 \text{ phút } 34 \text{ giây} \\ \hline 22 \text{ phút } 47 \text{ giây} \end{array}$</p> <p style="margin-left: 40px;">c) $\begin{array}{r} 22 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \longrightarrow 21 \text{ giờ } 75 \text{ phút} \\ - 12 \text{ giờ } 35 \text{ phút} \qquad - 12 \text{ giờ } 35 \text{ phút} \\ \hline 9 \text{ giờ } 40 \text{ phút} \end{array}$</p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có . -Hs lắng nghe.</p> <p>-1 hs đọc to đề bài2. Cả lớp nhìn SGKtrang 133. -Hs và làm vào phiếu Bt.1 hs làm vào bảng phụ. * Kquả :</p>
--	---

<p>-Gọi hs nhận xét kết quả. -Gv nhận xét, sửa bài * Bài 3: (Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp Bài 3 nếu có thời gian) -Gv gọi 1 hs đọc đề bài. -Gv cho hs và làm vào vở Bt.1 hs làm vào bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét kết quả. -Gv nhận xét, sửa bài và cho Hs. 4) Cũng cố – dặn dò: -Gv cho hs nhắc lại cách trừ số đo thời gian. -Dặn hs về nhà xem lại bài“Trừ số đo thời gian.” -Chuẩn bị bài “luyện tập”. -Gv nhận xét tiết học .</p>	<p>Bài 2a) $\begin{array}{r} 23 \text{ ngày } 12 \text{ giờ} \\ - 3 \text{ ngày } 8 \text{ giờ} \\ \hline 20 \text{ ngày } 4 \text{ giờ} \end{array}$</p> <p>Bài 2b) $14 \text{ ngày } 15 \text{ giờ} \longrightarrow 13 \text{ ngày } 39 \text{ giờ}$ $\begin{array}{r} 13 \text{ ngày } 39 \text{ giờ} \\ - 3 \text{ ngày } 17 \text{ giờ} \\ \hline 10 \text{ ngày } 22 \text{ giờ} \end{array}$</p> <p>Bài 2c) 4 năm 8 tháng -Hs nhận xét và bổ sung nếu có . -Hs sửa bài</p> <p>-1 hs đọc to đề Bài 3.Cả lớp nhìn SGK trang 133. -Hs và làm vào vở Bt.1 hs làm vào bảng phụ. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> Thời gian người đó đi quãng đường AB là : $8 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - (6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 15 \text{ phút}) = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}.$ <p style="text-align: center;">Đs : 1 giờ 30 phút</p> -Hs nhận xét và bổ sung nếu có .</p> <p>-2,3 hs nhắc lại . -Hs lắng nghe.</p>
--	---

Tiết 53 :

KHOA HỌC
CÂY CON MỘC LÊN TỪ HẠT

I. Mục tiêu:

- Chỉ trên hình vẽ hoặc vật thật cấu tạo của hạt gồm : Vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.
- Rèn luyện cho hs nắm được thành thạo điện kiện nảy mầm và quá trình phát triển thành cây của hạt.
- Gd hs biết yêu quý và chăm sóc các loài hoa.

II. Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ trong SGK / 108, 109. Ươm một số hạt lạc(hoặc đậu xanh.đậu đen,...)

III.Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁOVIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv gọi Hs trả lời các câu hỏi: +Thế nào là sự thụ phấn? +Thế nào là sự thụ tinh? +Hạt và quả hình thành như thế nào?. <p>→ Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Cây con mọc lên từ hạt.</p> <p>❖Hoạt động 1: <i>Thực hành tìm hiểu cấu tạo của hạt.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bước 1: Làm việc theo nhóm. -Giáo viên cho HS quan sát tranh 1 SGK trang 108 và hoạt động nhóm 4 theo sự hướng dẫn của Gv. +Cho mỗi nhóm 1 h.lạc hoặc h.đậu đã ngâm đêm +Hướng HS: Bóc vỏ hạt, ách làm đôi và cho biết đâu là vỏ, phôi, hạt dinh dưỡng. +Gv gọi hs lên bảng chỉ cho lớp thấy. * KL: Hạt gồm có 3 bộ phận bên ngoài cùng là vỏ hạt, phần màu trắng đục nhỏ phía trên đỉnh ở giữa khi tách hạt ra làm đôi là phôi,phần 2 bên chính là chất dinh dưỡng của hạt. -Bài 2: Em hãy qsát hình 2,3,4,5,6, đọc TT SGK/ 108, 109, tìm xem TT trg khung ứng với hình nào? * Bước 2: Làm việc cả lớp. -Gv cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>-2,3 Học sinh tự đặt câu hỏi + học sinh trả lời.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm, lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi. -Hs nhận hạt lạc hoặc hạt đậu đã ngâm 1 đêm -HS lắng nghe GVHD để th.hiện đúng theo Y/c. -2 Hs tiếp nối nhau lên bảng chỉ vào từng bộ phận của hạt. -Hs quan sát, lắng nghe. -2 hs ngồi cùng bàn trao đổi thảo luận làm bài.

<p>-Gv nhận xét và chốt kiến thức.</p> <p>* Gv chốt: Đây là qtrình hạt mọc th.cây. Đầu tiên khi gieo hạt.Hạt phình lên vì hút nước.Vỏ hạt nứt ra để rễ mầm nhú ra cắm x.đất, x.quanh rễ mầm mọc ra rễ con rất nhiều. Sau vài ngày rễ mầm mọc nhiều hơn, thân mầm lớn lên,dài ra và chui khỏi m.đất. Hai lá mầm xoè ra,chồi mầm lớn dần và sinh ra các lá mới.Hai lá mầm teo dần và rụng đi. Cây con b.đầu đâm chồi, rễ mọc nhiều hơn.</p> <p>* KL: Hạt gồm:Vỏ ,phôi và chất dinh dưỡng dự trữ</p> <p>❖ Hoạt động 2: Thảo luận .</p> <p>* Bước 1 : Làm việc theo nhóm</p> <p>-Cho HS qsát hình trog SGK/109, k.hợp với hạt đc gieo ở nhà,TL N4 tìm hiểu Đ/k nảy mầm của hạt.</p> <p>-YC nhóm trưởng đkhiển nhóm TL theo gợi ý sau:</p> <p>+ Từng Hs giới thiệu kquả gieo hạt của mình.Trao đổi kinh nghiệm với nhau :</p> <p>-Nêu điều kiện để hạt nảy mầm .</p> <p>-Chọn ra những hạt nảy mầm tốt để GT với cả lớp.</p> <p>* Bước 2 : Làm việc cả lớp .</p> <p>-Gv Y/c đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. Gv kết luận và cho hs lặp lại .</p> <p>* Gv đưa ra 4 cốc ươm sẵn của Gv để dẫn đến Kluận <i>Điều kiện để hạt nảy mầm.</i></p> <p>+Cốc1: Đất khô. Cốc 2: Đất ẩm, nh.độ bình thường. Cốc 3: Đặt ở dưới bóng đèn. Cốc 4:Đặt vào tủ lạnh .</p> <p>Hỏi : cốc nào hạt nảy mầm tốt hơn ?</p> <p>* Kết luận: <i>Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp tức là nhiệt độ không quá lạnh, không quá nóng. Ngoài ra muốn cây sinh trưởng phát triển tốt, ta cũng cần lưu ý chọn những hạt giống tốt để gieo hạt.</i></p> <p>❖ Hoạt động 3: Quan sát.</p> <p>Cách tiến hành :</p>	<p>-Hs các nhóm trình bày.</p> <p>-Hs trả lời :</p> <p>+Hình 2. b) – 3.a) - 4.e) - 5.c) – 6.d)</p> <p>- Hs các nhóm nhận xét .</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>+Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-Hs quan sát và thảo luận nhóm 4 theo hướng dẫn của gv.</p> <p>+ Gợi ý phần trả lời đúng của Hs</p> <p>* Tên hạt được gieo – Số hạt gieo – Số ngày gieo hạt – Cách gieo hạt – Kết quả.</p> <p>* Điều kiện để hạt nảy mầm : Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp.</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày KQ TL .Các nhóm khác bổ sung nếu có.</p> <p>+ Hs quan sát, lắng nghe và lặp lại.</p> <p>+ Hs trả lời :Cốc 2 (Đất ẩm,nhiệt độ bình thường).</p> <p>-2,3 Hs đọc phần bạn cần biết.</p> <p>Hoạt động cá nhân, nhóm.</p>
---	---

<p>* Bước 1 : Làm việc theo cặp.</p> <p>-Cho HS qsát hình 7(SGK/109) chỉ vào từng hình và mô tả qtrình phtriển của cây mướp từ khi gi.hạt đến khi ra hoa, kquả, cho hạt mới.</p> <p>* Bước 2 : Làm việc cả lớp .</p> <p>-Treo hình 7 trong SGK/109 lên bảng và tr bày KQ</p> <p>-Gv Y/c hs lên trình bày kết quả.Các hs khác bổ sung.</p> <p>+ Hình a : hạt Mướp bắt đầu gieo hạt.</p> <p>+Hình b : sau vài ngày rễ mầm đã mọc nhiều,thân mầm chui lên khỏi mặt đất.</p> <p>+ Hình c : Hai lá mầm chưa rụng,cây đã bắt đầu đâm chồi, mọc thêm nhiều lá mới.</p> <p>+ Hình d : Cây mướp bắt đầu ra hoa và kết quả.</p> <p>-Gv chốt nội dung bài học :</p> <p>* Để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nh.độ thích hợp tức là nhiệt độ không quá lạnh,không quá nóng.</p> <p>* Muốn cây sinh trưởng phát triển tốt,ta cũng cần lưu ý chọn những hạt giống tốt để gieo hạt.</p> <p>4) Củng cố - dặn dò:</p> <p>-HS đọc lại nội dung bài học.</p> <p>-Dặn hs về nhà xem lại bài, học ghi nhớ.</p> <p>-Chuẩn bị bài sau</p> <p>-Nhận xét tiết học và tuyên dương.</p>	<p>- Học sinh quan sát các hình 7 trong SGK trang 109 và thảo luận theo nhóm 4 .</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.</p> <p>-Mỗi nhóm cử 1 hs lên bảng b.cáo.Vd :</p> <p>+ Hình e: cây mướp ph.triển mạnh,q.mướp lớn đến độ thu hoạch.</p> <p>+ Hình g: Mướp già không thể ăn được nữa. Bổ dọc quả mướp ta thấy trong ruột có rất nhiều hạt.</p> <p>+Hình h: Hạt mướp khi q. mướp già, khi vỏ chuyển sag màu nâu xỉn, bóc lớp xơ mướp ta được rất nhiều hạt màu cánh gián, có thể đem gieo trồng.</p> <p>-Hs lớp nhận xét hoặc bổ sung .</p> <p>-Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-2,3 hs đọc lại nội dung bài học.</p>
---	---

Tiết 25

KĨ THUẬT
LẮP XE BEN (TIẾT 2)
(SDNLTK&HQ : Liên hệ)

I .MỤC TIÊU:

-Biết cách lắp và lắp được xe Ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

*Ghi chú đối với Hs khéo tay: Lắp được xe Ben theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động dễ dàng, thùng xe nâng lên, hạ xuống được.

-Rèn cho hs lắp thành thạo xe ben đúng kĩ thuật và đúng quy trình .

-GD hs tính kiên nhẫn, cẩn thận và đảm bảo an toàn trong thực hành .

* *SDNLTK&HQ : Chọn loại xe tiết kiệm NL để sử dụng. Khi sử dụng xe cần tiết kiệm xăng dầu.*

II) ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC .

+Mẫu xe Ben lắp sẵn.

+Bộ lắp ghép mô hình.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU .

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1) Ổn định :</p> <p>2) KTBC</p> <p>-Gv gọi 2,3 hs lên trả lời câu hỏi :</p> <p>1) Để lắp được xe Ben, theo em cần mấy bộ phận? Kể tên các bộ phận đó ?</p> <p>2) Em hãy đọc phần ghi nhớ cách lắp xe ben .</p> <p>-Gv nhận xét</p> <p>3) Bài mới : Lắp xe Ben (tiết 2).</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành lắp các bộ phận xe Ben.</p> <p>-Gv cho hs quan sát mẫu xe Ben lắp sẵn.</p> <p>-Gv hướng dẫn sơ lại kĩ thuật cho Hs nắm lại cách lắp từng bộ phận .</p> <p>* Hs thực hành lắp các bộ phận của xe Ben.</p> <p>a) Hs chọn các chi tiết.</p> <p>-Gv cho hs chọn các chi tiết.</p> <p>-Gv kiểm tra hs chọn các chi tiết.</p> <p>b) Lắp từng bộ phận :</p> <p>+Gv gọi 1 hs đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững quy trình lắp xe Ben.</p> <p>+Y/c hs quan sát kĩ các hình trong SGK và</p>	<p>-Hát.</p> <p>-2,3 hs lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-Hs quan sát mô hình xe lắp sẵn.</p> <p>-Hs quan sát kĩ từng bộ phận trong xe mẫu đã lắp sẵn.</p> <p>-Hs chọn đúng, đủ các chi tiết và xếp từng loại vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.</p> <p>-1 hs đọc phần ghi nhớ.Cả lớp lắng nghe.</p> <p>-Hs xếp theo nhóm 4 các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết.</p>

<p>nội dung của từng bước lắp.</p> <p>+Gv Hs tiến hành thực hiện lắp các bộ phận của xe ben theo nhóm 4.</p> <p>* Gv nhắc hs lưu ý :</p> <p>+Khi lắp khung sàn xe và các giá đỡ (h2 – SGK), cần phải chú ý vị trí trên dưới của các thanh thẳng 3 lỗ, thanh thẳng 11 lỗ và thanh chữ U dài.</p> <p>+Khi lắp hình 3 SGK, cần chú ý thứ tự lắp các chi tiết như đã hướng dẫn ở tiết 1.</p> <p>+Khi lắp hệ thống trục bánh xe sau, cần lắp đủ số vòng hãm cho mỗi trục.</p> <p>+Phân biệt mặt phải và mặt trái để sử dụng vít khi lắp các bộ phận .</p> <p>-Gv quan sát và uốn nắn kịp thời cho hs khi lúng túng.</p> <p>-Gv cho vài nhóm mang các bộ phận đã lắp ráp xong trưng bày và cho lớp nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét .</p> <p>- Gv tuyên dương nhóm nào làm đẹp nhất.</p> <p>-Gv cho các nhóm.</p> <p>* Gv nhắc hs cho các bộ phận xe ben vừa ráp vào bịch ni-lon để tiết sau tiếp tục ráp cho thành xe ben hoàn chỉnh.</p> <p>-Gv cho hs đọc lại phần ghi nhớ SGK trang 83</p> <p>4) Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv nhận xét tinh thần thái độ, ý thức xd bài của hs .</p> <p>* SDNLTK&HQ : Trong thực tế, khi sử dụng cc loại xe ben ta cần lm gì để tiết kiệm năng lượng, tiền của cho gia đình ?</p> <p>GV : Chọn loại xe ben tiết kiệm năng lượng để sử dụng. Khi sử dụng xe cần tiết kiệm xăng dầu.</p> <p>-Dặn hs học phần ghi nhớ và chuẩn bị tiết sau : “Lắp xe ben ”(tiết 3)</p> <p>-Gv nhận xét tiết học và tuyên dương Hs.</p>	<p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-Hs tiến hành thực hiện lắp các bộ phận của xe ben theo nhóm 4.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>- Hs các nhóm trưng bày sản phẩm theo nhóm .</p> <p>-Hs lớp nhận xét sản phẩm của các nhóm .</p> <p>-Hs lắng nghe Gv đánh giá sản phẩm của các nhóm.</p> <p>-Hs vỗ tay tuyên dương nhóm làm đẹp nhất.</p> <p>-Hs chú ý lắng nghe Gv hướng dẫn các bộ phận xe ben vừa ráp vào bịch ni-lon để tiết sau tiếp tục ráp hoàn chỉnh thành xe ben.</p> <p>+2,3 hs đọc phần ghi nhớ SGK trang 83.</p> <p>- Chọn loại xe ben tiết kiệm năng lượng để sử dụng.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được cách thay thế từ ngữ để liên kết câu trong đoạn văn.
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nêu miệng

Bài 1: Đọc đoạn văn dưới đây, sau đó điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu trả lời

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn
- HS nêu miệng

1. Từ in đậm ở câu thứ hai (anh) thay thế cho *Hai Long*.

2. Từ ngữ in đậm ở câu thứ tư (người liên lạc) thay thế cho *người đặt hộp thư*; từ (anh) thay thế cho *Hai Long*.

3. Từ in đậm ở câu thứ năm (ĐÓ) thay thế cho *những vật gọi ra hình chữ V*.

*Cách thay thế từ ngữ ở đây có tác dụng *liên kết câu*.

- Nhận xét

* **Hoạt động ứng dụng**

Gạch dưới từ ngữ lặp lại trong đoạn văn sau. Có thể thay bằng từ ngữ có giá trị tương đương (ghi vào cột bên phải), đảm bảo liên kết mà không lặp từ.

- HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn
- HS làm vào vở

(1) Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng.

(2) Vợ An Tiêm bảo An Tiêm:

(2) Nàng bảo chồng

(3) – Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.

(4) An Tiêm lựa lời an ủi vợ:

(5) – Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.

- Nhận xét tiết học

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
CHỦ ĐIỂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3 (TIẾT 1)

Tiết 50

Thứ sáu, ngày 8 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

(GDKNS)

I. Mục tiêu:

-Dựa theo truyện Thái sư Trần Thủ Độ và những gợi ý của Gv, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch với nội dung phù hợp (Bt 2) . * Hs biết phân vai để đọc lại màn kịch (Bt 2, 3).

-Rèn luyện cho hs viết thành thạo lời đối thoại.

***GDKNS: Thể hiện sự tự tin (Đối thoại tự nhiên, hoạt bát, đúng mục đích, đúng đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp) – Kỹ năng hợp tác(hợp tác để hoàn chỉnh màn kịch) .**

***CV 3799: Chọn ND gần gũi với HS để luyện tập KN đối thoại.**

-Gd cho hs lòng khâm phục tính công bằng, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước của Thái sư Trần Thủ Độ.

II) Phương tiện dạy học :

Giấy khổ to. Bảng phụ.

III) Tiến trình dạy học :

Các hoạt động dạy của GV	Các hoạt động học của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Kiểm tra viết.</p> <p>3. Bài mới: Tập viết đoạn đối thoại.</p> <p>a) Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu tên các vở kịch đã được học? - Cho Hs trao đổi với nhau và nêu những điểm khác biệt về cách trình bày của một vở kịch với cách trình bày bài văn kể chuyện. <p>-GV: Tiết học hôm nay sẽ giúp các em chuyển một đoạn trong truyện Thái sư Trần Thủ Độ thành vở kịch bằng cách viết tiếp các lời thoại.</p> <p>b) Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1 Thảo luận nhóm nhỏ</p> <p>Bài 1: Yêu cầu HS đọc bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi gợi ý : +Các nhân vật trong đoạn trích là ai? +Nội dung của đoạn trích là gì? 	<p>-Hát vui.</p> <p>-Ở Vương quốc Tương lai – lớp 4, Ling dn, Người công dân số một – lớp 5.</p> <p>- Trao đổi theo cặp.</p> <p>- HS đọc to bài 1. HS đọc thầm bài.</p> <p>-Hs tự trả lời theo ý của các em .</p> <p>+Thái Sư Trần Thủ Độ, cháu của Linh Từ Quốc mẫu, vợ ông.</p> <p>+Thái sư nói với kẻ muốn xin làm chức Câu đương rằng anh ta được Linh Từ Quốc Mẫu xin cho chức câu đương thì phải chặt một ngón chân để phân biệt với những người câu đương khác. Người ấy sợ hãi, rói rít xin tha.</p>

<p>+Dáng điệu, vẻ mặt thái độ, của họ lúc đó như thế nào?</p> <p>-Gv cùng hs nhận xét và sửa để chi tiết đầy đủ.</p> <p>*GDKNS: Muốn diễn tốt một vai trong đoạn kịch ta cần phải làm gì?</p> <p>GV: Như vậy, các em đã thể hiện sự tự tin (Đối thoại tự nhiên, h.bát, đúng MĐ, đúng đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp)</p> <p>* Hoạt động 2 : Hs thảo luận nhóm 4.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc bài 2 SGK trang 78.</p> <p>-Gv tổ chức cho hs trình bày tiếp lời một số lời đối thoại của nhân vật theo đoạn trích của nhóm mình.</p> <p>-Gv cho hs làm việc nhóm 4.</p> <p>-Gv gọi Hs trình bày kết quả của mình trước lớp.</p> <p>* Lưu ý : Gv cho 3 hs tiếp nối nhau đọc ND Bt2</p> <p>+Hs 1 : đọc Yêu cầu bt và gợi ý về Nhân vật, Cảnh trí, Thời gian.</p> <p>+Hs 2 : đọc gợi ý lời đối thoại.</p> <p>+Hs 3 : đọc lời đối thoại giữa 3 nhân vật.</p>	<p>+ TTD : Nét mặt ngh.nghì, giọng nói s.sảng.</p> <p>Cháu của Linh Từ Quốc Mẫu:Vẻ mặt run sợ, lấm lét nhìn</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Cần thể hiện sự tự tin.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu đề bài 2, cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs TL nhóm 4, để trình bày tiếp lời một số lời đối thoại của nhân vật theo đoạn trích của nhóm mình cho các bạn nghe.1 nhóm làm vào giấy khổ to.</p> <p>-Đại diện nhóm lên tr.bày KQ của mình trước lớp.</p> <p>* Gợi ý: Xin Thái Sư tha cho.</p> <p>+Trần Thủ Độ :Người có phải là ĐV Sứ không?</p> <p>+Phú nông :Dạ,bẩm đúng ạ!.</p> <p>+Trần Thủ Độ :Người đang là nghề gì?</p> <p>+Phú nông : Dạ,bẩm,con là phú nông ạ!</p> <p>+Trần Thủ Độ :Người muốn xin ta làm chức gì?</p> <p>+Phú nông:Thưa,cho con xin nhậm chức câu đương.</p> <p>+Trần Thủ Độ:Người biết câu đg là làm gì không?</p> <p>+Phú nông : -Dạ,là đi bắt những kẻ có tội,tra xét ạ!</p> <p>+Trần Thủ Độ : -Người có phu nhân xin làm chức câu đương,không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy phải chặt một ngón chân để phân biệt.</p> <p>+Phú nông: Bẩm quan lớn,xin ngài tha cho</p>
--	--

<p>-Nhận xét và hs nào tr.bày dàn ý tốt.</p> <p>-Cho hs vài nhóm đọc lại bài của mình trước lớp.</p> <p>-Cho hs lớp nh.xét, bình chọn nhóm viết hay nhất.</p> <p>c) Thực hành</p> <p>* Hoạt động 3 : Đóng vai (bộc lộ bản thân), TLN4</p> <p>*CV 3799: Chọn ND gần gũi với HS để luyện tập KN đối thoại.</p> <p>Bài 3 :</p> <p>-Yêu cầu HS đọc bài 3 SGK trang 78.</p> <p>-Gv tổ chức cho hs hoạt động nhóm 4 để tập diễn kịch theo vai các nhân vật trong vở kịch vừa viết .</p> <p>-Gv gọi các nhóm lên thực hành trước lớp.</p> <p>* Gợi ý : Khi diễn không cần phụ thuộc quá vào lời thoại.</p> <p>-Gv và Hs cùng nhận xét phần diễn của từng nhóm và chọn nhóm diễn hay nhất.</p> <p>-Gv nhóm diễn tốt nhất.</p> <p>* GDKNS : Để diễn tốt màn kịch, mỗi em cần có kỹ năng gì?</p> <p>- Các em có được kỹ năng hợp tác (hợp tác để hoàn chỉnh màn kịch)</p> <p>d) Vận dụng</p> <p>-Về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn viết vào vở</p> <p>-Chuẩn bị bài sau : “Tập viết đoạn đối thoại”.</p> <p>-Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs.</p>	<p>con ạ! Con không dám xin làm câu đương nữa đâu,xin cho con được làm phú nông thôi ạ!</p> <p>+Trần Thủ Độ : -Lúc này người nằng nặc xin làm câu đương cơ mà?</p> <p>+Phú nông :-Dạ,Bầm,bầm,...Xin quan lớn tha tội.</p> <p>- Hs nhận xét và bổ sung.</p> <p>-3, 4 nhóm hs đọc lại bài của nhóm mình trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm viết hay nhất.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu đề bài 3, cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4, để trình bày đọc theo phân vai các nhân vật trong vở kịch vừa viết.</p> <p>-Từng nhóm lên thực hành.</p> <p>* Phân vai :</p> <p>+ Trần Thủ Độ. +Phú nông.</p> <p>+Người dẫn chuyện.</p> <p>-Hs cùng nhận xét phần diễn của từng nhóm và chọn nhóm diễn hay nhất.</p> <p>-Hs vỗ tay tuyên dương</p> <p>- Chúng ta cần có kỹ năng hợp tác.</p> <p>-Hs lắng nghe.</p>
--	---

Tiết 125

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

-Biết cộng, trừ số đo thời gian. Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

* Bài tập cần làm : Bài 1(b) , Bài 2, Bài 3.

(Gv có thể cho làm thêm ở lớp Bài 1a và Bài 4 nếu có thời gian)

-Rèn luyện cho hs làm thành thạo các phép tính cộng, trừ số đo thời gian .

-Giáo dục học sinh yêu thích học toán, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

Bảng phụ,bảng con.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>-Gv cho Hs lên nêu cách tính các phép tính cộng và trừ số đo thời gian.</p> <p>-Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới: Luyện tập .</p> <p>+ Bài tập1b :</p> <p>- Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Cho hs làm vào bảng con.</p> <p>-Sau mỗi bài làm xong gv gọi hs nhận xét và sửa.</p> <p> </p> <p>-Gọi hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét, sửa bài cho hs.</p> <p>+ Bài tập 2 :</p> <p>- Yêu cầu hs đọc đề bài.</p> <p>-Gv cho hs làm vào phiếu Bài tập.1 hs làm trong bảng phụ.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 4,5 Hs lên đọc cách thực hiện các phép tính cộng và trừ số đo thời gian.</p> <p>-Hs nhận xét và lặp lại nhiều lần.</p> <p> </p> <p>-1 Hs đọc đề bài BT1.Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs làm vào bảng con.1hs làm trong bảng phụ.</p> <p>* Đáp án :</p> <p>Bài 1b)</p> <p>1,6 giờ = 96 phút</p> <p>2 giờ15phút = 135 phút</p> <p>2,5 phút = 150 giây</p> <p>4 phút 25 giây = 265giây</p> <p>-Hs nhận xét . Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p> </p> <p>-1 Hs đọc đề bài BT2. Cả lớp đọc thầm .</p> <p>-Hs làm vào PBT .1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>* Đáp án :</p> <p>a) 2năm5tháng + 13năm6tháng = 15năm11tháng</p> <p>b) 4ngày21giờ + 5ngày15giờ = 10ngày12giờ</p> <p>c) 13giờ34phút + 6giờ 35phút = 20giờ 9phút.</p>

<p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài cho hs. + Bài tập 3: - Gv yêu cầu hs đọc đề bài. - Gv cho hs làm vào vở Bài tập. 1 hs làm trong bảng phụ.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv nhận xét, sửa bài cho hs. + Bài tập 4: <i>* Ghi chú : Gv có thể cho hs làm thêm ở lớp Bài 4 nếu có thời gian.</i> -Gv Yêu cầu hs đọc đề bài. -Gv cho hs thảo luận nhóm đôi và sau đó đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>-Gọi hs nhận xét. -Gv cho hs làm vào vở Bài tập.1 hs làm trong bảng phụ. -Gv nhận xét, sửa bài cho hs. 4. Củng cố - dặn dò: -Gv cho Học sinh nhắc lại về cách thực hiện phép tính cộng và trừ số đo thời gian -Chuẩn bị: “Nhân số đo thời gian”. -Nhận xét tiết học .</p>	<p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt.</p> <p>-1 Hs đọc đề bài BT3. Cả lớp đọc thầm . -Hs làm vào vở Bài tập.1 hs làm trong bảng phụ. * Đáp án: a) 4năm3tháng – 2năm 8 tháng = 1năm7 tháng. b) 15ngày6giờ – 10ngày12giờ = 4ngày18giờ. c) 13giờ23phút – 5giờ 5phút = 7giờ 38phút. -Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-1 Hs đọc đề bài 4. Cả lớp đọc thầm . -Hs thảo luận nhóm đôi và sau đó đại diện nhóm lên trình bày. * Đáp án : <p style="text-align: center;">Bài giải Hai sự kiện trên cách nhau là : 1961 – 1492 = 469(năm) Đs : 469 năm</p></p> <p>-Hs nhận xét và bổ sung nếu có. -Hs lắng nghe và sửa Bt</p> <p>-3,4 hs đọc lại cách thực hiện phép tính cộng và trừ số đo thời gian .</p>
---	--

Tiết 25 :

ĐỊA LÍ

CHÂU PHI

(GDBVMT: Mức độ tích hợp: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Mô tả sơ lược được vị trí, giới hạn của Châu Phi : Châu Phi ở phía nam châu Âu và phía tây nam châu Á, đường Xích đạo đi ngang qua giữa châu lục .

+ Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu : Địa hình chủ yếu là cao nguyên ; Khí hậu nóng và khô ; Đại bộ phận lãnh thổ là hoang mạc và xa-van.

+ Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Phi.

+ Chỉ được vị trí của hoang mạc Xa-ha-ra trên bản đồ (lược đồ).

-Rèn luyện hs sử dụng thành thạo quả địa cầu, bản đồ, lược đồ.

-GD hs lòng yêu quê hương đất nước.

* **GDBVMT: Có ý thức bảo vệ các loài động vật, thực vật.**

II. **Chuẩn bị:** GV :Bản đồ tự nhiên Châu Phi.Quả địa cầu. Phiếu học tập của Hs .

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH.
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Ôn tập”</p> <p>3. Bài mới: Châu Phi .</p> <p>1) Vị trí địa lí,giới hạn</p> <p>❖Hoạt động 1: (làm việc cá nhân hoặc nhóm)</p> <p>* Bước 1:</p> <p>-Gv Y/c từng hs quan sát bản đồ treo tường,lược đồ và kênh chữ trong SGK thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi .</p> <p>-Câu hỏi : 1) Châu Phi nằm ở vị trí nào trên trái đất ?</p> <p>2) Châu Phi giáp các châu lục, biển và Đại Dương nào?</p> <p>3) Đường xích đạo đi qua lãnh thổ nào của Châu Phi?</p> <p>* Bước 2 :</p> <p>-Hs trình bày kquả thảo luận.</p> <p>-Gv cho hs nhận xét.</p> <p>-Gv nhận xét,chốt và cho hs.</p>	<p>+ Hát</p> <p>-2,3 Hs đọc ghi nhớ bài cũ</p> <p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <p>-Hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi</p> <p>-Gợi ý câu trả lời đúng :</p> <p>1) Châu Phi nằm ở trong khu vực chí tuyến, lãnh thổ trải dài từ trên chí tuyến bắc đến qua đường chí tuyến Nam.</p> <p>2) Các phía đông, bắc, tây,nam giáp với : +Phía bắc giáp với Biển Địa Trung Hải. +Phía Đông Bắc,Đông và đông nam giáp An Độ Dương. +Phía tây và tây nam giáp với Đại Tây Dương.</p> <p>3) Đường xích đạo đi vào giữa lãnh thổ Châu phi.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày kquả thảo luận.</p> <p>-Hs nhận xét trả lời các bạn .</p> <p>-Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p>

<p>* Hỏi : Châu Phi đứng thứ mấy về Dt trong các châu lục trên thế giới? -Gv nhận xét và kết luận .</p> <p>* Kết luận : +Châu Phi nằm ở phía nam châu âu và phía tây nam châu á. Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai chí tuyến, có đường xích đạo đi qua giữa 2 lãnh thổ. Châu phi có DT là 30 triệu km² đứng thứ ba trên thế giới, sau châu Á và Châu Mỹ.</p> <p>2) Đặc điểm tự nhiên :</p> <p>❖Hoạt động 2: (làm việc theo nhóm 4)</p> <p>* Bước 1 :Các nhóm qsát hình 2 SGK, đọc cho nhau nghe tư liệu trong SGK . - Gv y/c hs thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi .</p> <p>* Câu hỏi :</p> <p>1) Địa hình Châu Phi có những đặc điểm gì ?</p> <p>2) Khí hậu châu phi có đặc điểm gì khác các châu lục đã học? Vì sao ?</p> <p>3) Kể tên và vị trí các bồn địa ở Châu Phi.</p> <p>4) Kể tên và nêu các cao nguyên của châu phi.</p> <p>5) Kể tên và nêu vị trí các con sông lớn của châu phi.</p> <p>6) Kể tên các hồ lớn ở Châu Phi.</p> <p>* Bước 2 : Gv cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc với kênh hình, sau đó nhận xét lẫn nhau. -Gv cho hs nhận xét rồi chốt và cho hs lặp lại .</p> <p>* Gv kết luận: Châu Phi là nơi có địa hình tương đối cao,có nhiều bồn địa và cao nguyên.</p> <p>❖Hoạt động 3 (làm việc theo nhóm và cả lớp).</p> <p>* Bước 1 : Gv cho hs làm việc theo nhóm cùng</p>	<p>* Hs trả lời : Châu Phi có Dt đứng thứ ba trên thế giới, sau châu Á và Châu Mỹ. -Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 để thực hiện theo y/c gv .</p> <p>* Hs trả lời :</p> <p>1) Địa hình châu phi tương đối cao, được coi như một cao nguyên khổng lồ .</p> <p>2) Vì nằm trong vành đai nhiệt đới, Dt rộng lớn, lại không có biển ăn sâu vào đất liền và nằm trên đường xích đạo nên khí hậu nóng, khô bậc nhất thế giới.</p> <p>3) Tên và vị trí các bồn địa ở Châu Phi : Bồn địa Sát, bồn địa Nin Thượng, bồn địa Côn Gô, bồn địa Ca-la-ha-ra.</p> <p>4) Tên và vị trí các cao nguyên của Châu Phi : Cao nguyên Ê-to-ô-pi, Cao nguyên Đông Phi,..</p> <p>5) Tên và nêu vị trí các con sông lớn của châu phi : Sông Nin, sông Ni-giê, sông Côn-gô, Sông Dăm-be-di.</p> <p>6) Tên các hồ lớn ở Châu Phi : Hồ Sát ở bồn địa Sát, Hồ Víc-to-ri-a.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày kquả thảo luận.</p> <p>-Hs nhận xét trả lời các bạn . -Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.</p> <p>-Hs làm việc nhóm 4 để thực hiện theo y/c</p>
--	---

đọc sách thảo luận để hoàn thành phiếu học tập.
 * Bước 2 : Gv cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc với phiếu học tập.

Phiếu học tập .

Cảnh T.Nhiên Châu Phi.	ĐD khí hậu, Sông ngòi,động Thực vật.	Phân bố
Hoang mạc Xa-ha-ra	-Khí hậu khô và nóng nhất thế giới. -Hầu như không có sông ngòi, hồ nước. -Thực, động vật nghèo nàn.	Vùng bắc Phi.
Rừng rậm nhiệt đới.	-Có nhiều mưa. -Có sông lớn, hồ lớn. -Rừng cây rậm rạp, xanh tốt động vật Phong phú.	Vùng ven biển, Bồn địa Côn-gô
Xa-van	-ít mưa. -Có vài con sông nhỏ. Thực vật là cỏ, cây bao báp sống nghìn năm. -Chủ yếu các động vật ăn cỏ.	Vùng tiếp giáp hoang mạc Xa-ha-ra,cao nguyên đông phi,bồn địa Ca-la-ha-ra

-Gv cho đại diện các nhóm trình bày kết quả TL
 - Gv cho Hs nhận xét trả lời các bạn .
 +Gv chốt và cho hs lặp lại .

gv .
 * Hs hoàn thành phiếu học tập.

-Đại diện các nhóm trình bày kquả thảo luận.
 -Hs nhận xét trả lời các bạn .
 -Hs lắng nghe và nhắc lại vài lần.

<p>* Hỏi :</p> <p>1) Vì sao ở hoang mạc Xa-ha-ra thực vật và động vật rất nghèo nàn ?</p> <p>2) Vì sao ở các Xa-van động vật chủ yếu là loài ăn cỏ?</p> <p>-Gv cho đại diện các nhóm lên trình bày kết quả. -Gv cho Hs nhận xét phần trả lời các bạn. -Gv nhận xét và Kết luận.</p> <p>+ Gv Kết luận : Phần lớn DT đất Châu phi là hoang mạc và các xa-van, chỉ có phần ven biển và gần hồ Sát, bồn địa Côn-gô là có rừng rậm nhiệt đới. Sở dĩ như vậy vì khí hậu của Châu Phi rất khô,nóng bậc nhất thế giới nên cả động vật và thực vật đều khó phát triển.</p> <p>* Gv cho hs đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 118.</p> <p>* GDBVMT:</p> <p>- <i>Sau khi quan sát hình, em thấy cảnh vật ở châu Phi thế nào ? Chúng ta cần thể hiện việc BVMT của châu Phi NTN?</i></p> <p>* GV: <i>Ở châu Phi những khu rừng rậm, rừng thưa, trên xa-van có các loại cây cỏ và nhiều loại động vật quý hiếm vì vậy cần phải có ý thức bảo vệ rừng và các loài động vật đó...</i></p> <p>4. Củng cố – dặn dò :</p> <p>-Gv cho hs trả lời câu hỏi về kiến thức vừa học</p> <p>1) Nêu vị trí địa lí,giới hạn của Châu Phi?</p> <p>2) Châu Phi giáp các châu lục, biển và Đại Dương nào?</p> <p>3) Đường xích đạo đi qua lãnh thổ nào của Châu Phi?</p> <p>-Dặn dò Hs về học bài. -Chuẩn bị bài sau : “Châu phi” (tt). -Nhận xét tiết học .</p>	<p>* Hs làm việc theo cặp và trả lời :</p> <p>1) Hoang mạc có khí hậu khô nóng nhất thế giới → Sông ngòi không có nước cây cối, động vật không phát triển được.</p> <p>2) Vì Xa-van có ít mưa → đồng cỏ và cây bụi phát triển → làm thức ăn cho động vật ăn cỏ → Động vật ăn cỏ phát triển.</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả . - Hs nhận xét trả lời các bạn . -Hs lắng nghe và lặp lại.</p> <p>-2,3 Hs đọc phần ghi nhớ trong SGK trang 118 -Hs trả lời các câu hỏi Gv . -Hs nhận xét và lặp lại nhiều lần . - Có những khu rừng rậm, rừng thưa, trên xa-van có các loại cây cỏ và nhiều loại động vật . . . ý thức BVMT . . .</p>
--	--

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 25
CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 25. *Hiểu về ý nghĩa của ngày 8/3 Quốc tế Phụ nữ.*
- Nêu gương những HS có những việc làm tích cực trong việc phụ giúp Mẹ và cô. *Trung bày tranh vẽ về Mẹ và cô với chủ đề ngày 8/3.*
- Giáo dục HS lòng kính trọng và biết ơn cha mẹ, cô giáo, người chị, người phụ nữ thể hiện được ứng xử trong giao tiếp. *Có thái độ biết ơn, trân trọng đối với Mẹ và cô, những người phụ nữ.*

***BĐKH: Thu gom và phân loại rác và các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi. Chọn các loại rác hữu cơ để làm phân bón cho cây.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 25

❖ *Những việc đã làm được:*

- Nề nếp:.....
- Vệ sinh:.....
- Phong trào:.....
- Học tập:.....

❖ *Tồn tại:*

- Một số HS còn thụ động trong học tập:.....

❖ *Tuyên dương:*

- Học tập:
- Phong trào:

❖ *Nhắc nhở:*

- Học tập:
- Phong trào:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Tuyên dương, phát thưởng các cá nhân điển hình trong việc thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp.

- Sinh hoạt chào mừng ngày 8/3:

- + Tổ 1: Vẽ 2 tranh nói về Mẹ và cô nhân ngày 8/3
- + Tổ 2: Hát một số bài nói về Mẹ, cô và người phụ nữ.
- + Tổ 3: Kể những mẫu chuyện về Mẹ và cô
- + Tổ 4: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử của ngày 8/3

***BĐKH: Thu gom và phân loại rác, các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi.**

+ **Đề trang trí lớp học từ những vật dụng có thể tái sử dụng, chúng ta có thể làm gì?** (Làm bông hoa, chuông gió từ đĩa CD bỏ đi, làm chậu trồng cây bằng các chai nhựa...)

+ **Việc tái sử dụng ấy có vai trò như thế nào?** (Tiết kiệm tiền, chống ô nhiễm môi trường, góp phần hạn chế rác thải, giảm thiểu các ảnh hưởng của BĐKH)

Kết luận BDKH: *Các em cần thu gom và phân loại rác và các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng vì đó là một hành động góp phần giảm thiểu khí phát thải từ các rác thải, góp phần giảm thiểu nguyên nhân gây ra BDKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 26

- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A, nuôi heo đất đợt 2, kế hoạch nhỏ đợt 2.
- Tiếp tục phát động “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.”
- Kế hoạch rèn chữ viết hàng tuần.
- Giáo dục đạo đức cho HS.
- Đôn đốc, nhắc nhở việc tập thể dục đầu và giữa giờ.
- Tổ chức quản lý theo nhóm giờ chào cờ đầu tuần.
- Tiếp tục tăng cường ôn tập chuẩn bị KT GKII môn Tiếng Việt.

BIỆN PHÁP:

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Chuẩn bị trước các bài đọc hiểu, LTVC, tập làm văn đã học đưa vào các tiết ôn, giúp HS nhớ lại kiến thức.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26
Từ ngày 11/03/2024 đến ngày 15/03/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 11/03	1	26	Chào cờ	Tuần 26				
	2	51	Tập đọc	Nghĩa thầy trò TH Quyền con người: Quyền được học tập.				
	3	126	Toán	Nhân số đo thời gian với một số				
	4	26	Đạo đức	Phòng tránh xâm hại (tiết 2)	X			
	5	101	Tiếng Anh	UNIT 9: What's the fastest animal in the world?				
	6	51	Tin học	Bài 6: Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh				
	7		LT Toán	Bảng đơn vị đo thời gian				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ				
	HDTN: Dự án sắc màu thế giới (tiếp theo). Em đã học và có thể làm những gì?							
	VHGT: Khi gặp tai nạn xảy ra							
BA 12/03	1	26	Chính tả	Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động				
	2	127	Toán	Chia số đo thời gian cho một số				
	3	51	LTVC	Tiết học thư viện: MRVT: Truyền thống				
	4	51	Thể dục	Bài 51: Ném bóng - Trò chơi: "Chuyên và bắt bóng tiếp sức"				
	5	26	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	51	Khoa học	Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ				
	7		LTTV	Rèn viết đoạn đối thoại				
	8		TH LTVC	MRVT: Truyền thống				
TU 13/03	1	51	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	128	Toán	Luyện tập				
	3	52	Tập đọc	Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân				
	4	26	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc				

	5	26	Lịch sử	Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”				
	6	26	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa. Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát.				
	7		LT Toán	Cộng, trừ số đo thời gian				
	8		LTTV	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
NĂM 14/03	1	52	LTVC	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
	2	129	Toán	Luyện tập chung				
	3	52	Khoa học	Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tiếp theo)				
	4	26	Kĩ thuật	Lắp xe ben (tiết 3)			X	
	5	102	Tiếng Anh	UNIT 9: What’s the fastest animal in the world?				
	6		TH LTVC	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
	7	52	Thể dục	Bài 52: Ném bóng - Trò chơi: “Chuyện và bắt bóng tiếp sức”				
	8		KNS GAIA	Chủ điểm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 (Tiết 2)				
SÁU 15/03	1	52	TLV	Trả bài văn tả đồ vật				
	2	130	Toán	Vận tốc				
	3	52	Tin học	Bài 6: Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh				
	4	103	Tiếng Anh	UNIT 9: What’s the fastest animal in the world?				
	5	26	Địa lí	Châu Phi (tt)		X	X	
	6	104	Tiếng Anh	UNIT 9: What’s the fastest animal in the world?				
	7		Năng khiếu					
	8	26	SHTT	Tuần 26				

Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TẬP ĐỌC

NGHĨA THẦY TRÒ

Tiết PPCT: 51

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tôn kính tấm gương cụ giáo Chu.
- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp đó. (Trả lời các câu hỏi trong SGK)

***CV 3799: Nghe - ghi lại ý chính của bài Tập đọc. Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc.**

*** TH Quyền con người: Quyền được học tập.**

- GDHS ý thức tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Cửa sông</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 – 3 học sinh đọc thuộc lòng 2 – 3 khổ thơ và cả bài thơ trả lời câu hỏi ở SGK. - GV nhận xét, <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Nghĩa thầy trò.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc bài. - Cho HS chia đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc nối tiếp lần 1, kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó. - Gọi 3HS đọc nối tiếp lần 2, kết hợp giải nghĩa từ mới. - GV theo dõi, uốn nắn, hướng dẫn cách đọc các từ ngữ khó hoặc dễ lẫn đo phát âm địa phương. - GV cho HS luyện đọc nhóm 3 - GV đọc diễn cảm toàn bài, giọng nhẹ nhàng, chậm rãi trang trọng thể hiện cảm xúc về tình thầy trò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi. - HS nghe. - HS nghe. - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm. - HS chia đoạn: <i>Đoạn 1:</i> “Từ đầu ... rất nặng” <i>Đoạn 2:</i> “Tiếp theo ... tạ ơn thầy” <i>Đoạn 3:</i> phần còn lại. - 3HS nối tiếp đọc lần 1, phát hiện, luyện đọc từ khó. - 3HS nối tiếp đọc. Một vài HS đọc phần chú giải. - HS nghe. - HS luyện đọc. - HS nghe.

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc, trao đổi, trả lời câu hỏi trong SGK. + Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì? + Tìm những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu. + Tình cảm của thầy giáo Chu đối với người thầy đã dạy cho cụ từ thuở học vỡ lòng như thế nào? Tìm những chi tiết biểu hiện tình cảm đó. + Những thành ngữ, tục ngữ nào nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu? + Em còn biết thêm những thành ngữ, tục ngữ nào khác? - Lớp theo dõi, nhận xét. - Nội dung của bài là gì? - GV chốt: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp đó. Người thầy giáo và nghề dạy học luôn được xã hội tôn vinh. - Cho HS luyện đọc theo nhóm 4. Đại diện các nhóm đọc bài. * CV 3799: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm. - GV hướng dẫn HS tìm giọng đọc diễn cảm bài văn, xác lập kỹ thuật đọc, giọng đọc, cách nhấn giọng, ngắt giọng. VD: Thầy / cảm ơn các anh.// Bây giờ / nhân có đủ môn sinh, / thầy / muốn mời tất cả các anh / theo thầy / tới thăm một 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp đọc thầm, suy nghĩ phát biểu: + Các môn sinh đến nhà thầy để mừng thọ thầy; thể hiện lòng yêu quý, kính trọng thầy – người đã dìu dắt, dạy dỗ họ nên người. + Từ sáng sớm, các môn sinh đã tề tựu trước sân nhà thầy giáo Chu để mừng thọ thầy. Họ dâng biểu thầy những cuốn sách quý. Khi nghe thầy bảo cùng với thầy “ tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng”, họ “đồng thanh dạ ran”, cùng theo sau thầy. + Thầy giáo Chu rất tôn kính cụ đồ đã dạy thầy từ thuở vỡ lòng. + Thầy mời học trò cùng tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng; Thầy chấp tay cung kính vái cụ đồ; Thầy cung kính thư với cụ: “Lạy thầy! Hôm nay con đem tất cả các môn sinh đến tạ ơn thầy”. + HS trả lời. + HS nêu thêm. - Cả lớp theo dõi, nhận xét bổ sung. - HS nêu. - HS nghe. - HS luyện đọc. - HS tóm tắt - HS lắng nghe.
---	---

<p>người / mà thầy / mang ơn rất nặng.// Các môn sinh / đều đồng thanh dạ ran.//</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS luyện đọc theo bàn. - Cho HS thi đua đọc diễn cảm. - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>* TH Quyền con người: Quyền được học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các môn sinh trong câu chuyện là một người như thế nào? - Người thầy trong câu chuyện là một người như thế nào? <p><i>Trẻ em có quyền được học tập. Bên cạnh đó cũng phải ghi nhớ truyền thống tôn sư trọng đạo.</i></p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại nội dung bài. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo bàn. - HS thi đua đọc diễn cảm. - HS nhận xét, bình chọn. - HS nghe. <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

TOÁN

Tiết PPCT: 126

NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ

I. Mục tiêu:

Sau bài học, HS:

- Thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số.
- Vận dụng vào giải các bài toán trong thực tế. HS làm bài 1. Nếu còn thời gian thực hiện bài 2 .
- GDHS tính cẩn thận, yêu thích giáo toán.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ ghi sẵn ví dụ ở bảng, giấy cứng.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng sửa bài 4 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Nhân số đo thời gian với một số.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</p> <p>*Ví dụ 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm 2, làm vào nháp. - Gọi 1HS lên bảng tính và nêu cách tính. - Cho các nhóm khác nhận xét. - GV chốt lại. <p>- Gọi HS nêu cách nhân số đo thời gian với một số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt lại. <p>* Ví dụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tóm tắt bài toán. <p>- Để biết một tuần lễ Hạnh học ở trường bao</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS sửa bài. - HS nghe. - HS đọc bài. - Nêu cách tính trên bảng. Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Trình bày cách làm. $\begin{array}{r} 1 \text{ giờ } 10 \text{ phút} \\ \times \quad \quad \quad 3 \\ \hline 3 \text{ giờ } 30 \text{ phút} \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, nêu cách tính: Khi thực hiện phép nhân số đo thời gian có nhiều đơn vị với một số ta thực hiện phép nhân từng số đo theo từng đơn vị đo với số đo. - HS nghe. - 1HS đọc to ví dụ 2. Lớp theo dõi. <p>HS tóm tắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 buổi: 3 giờ 15 phút 5 buổi:... giờ... phút. <p>- Chúng ta thực hiện phép nhân:</p>

<p>nhiều thời gian chúng ta phải thực hiện phép tính gì?</p> <p>- Yêu cầu HS đặt tính để thực hiện phép tính.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Khi thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số, nếu phần số đo với đơn vị phút, giây lớn hơn 60 thì ta cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào vở)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở.</p> <p>- Gọi 3HS lên bảng sửa bài.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>Nếu còn thời gian thực hiện bài 2:</p> <p>- Cho HS làm bài vào vở.</p> <p>- Giáo viên chấm và sửa bài.</p> <p>4. Cũng cố - Dặn dò:</p> <p>- Cho HS nêu lại quy tắc nhân số đo thời gian với một số.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p style="text-align: center;">$3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \times 5$</p> <p>- HS đặt tính và tính:</p> $\begin{array}{r} 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\ \times \quad 5 \\ \hline 15 \text{ giờ } 75 \text{ phút} = 16 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \end{array}$ <p>- Khi thực hiện phép nhân nếu phần số đo với đơn vị phút, giây lớn hơn 60 thì cần chuyển đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 3HS sửa bài.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>a) $\begin{array}{r} 3 \text{ giờ } 12 \text{ phút} \\ \times \quad 3 \\ \hline 9 \text{ giờ } 36 \text{ phút} \end{array}$</p> <p>b) $\begin{array}{r} 4,1 \text{ giờ} \\ \times \quad 6 \\ \hline 24,6 \text{ giờ} \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} 4 \text{ giờ } 23 \text{ phút} \\ \times \quad 4 \\ \hline 16 \text{ giờ } 92 \text{ phút} \\ = 17 \text{ giờ } 32 \text{ phút} \end{array}$</p> <p>$\begin{array}{r} 12 \text{ phút } 25 \text{ giây} \\ \times \quad 5 \\ \hline 60 \text{ phút } 125 \text{ giây} \\ = 1 \text{ giờ } 2 \text{ phút } 5 \text{ giây} \end{array}$</p> <p>HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>Thời gian bé Lan ngồi trên đu quay là: $1 \text{ phút } 25 \text{ giây} \times 3 = 4 \text{ phút } 15 \text{ giây}.$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 4 phút 15 giây</p> <p>- HS nêu.</p>
---	---

<p>- Dặn HS về ôn lại quy tắc. Chuẩn bị: Chia số đo thời gian cho một số.</p>	<p>- HS nghe. - HS thực hiện.</p>
---	---------------------------------------

ĐẠO ĐỨC

Tiết PPCT: 26

PHÒNG CHỐNG BỊ XÂM HẠI (TIẾT 2)

(Đã soạn ở tuần 25)

LUYỆN TẬP TOÁN
BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- HS biết mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng. Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào. Đổi đơn vị đo thời gian.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy và học

Bài 1. Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ trống:

- a) 1 thế kỉ = **100** năm ; 1 năm (thường) = **365** ngày
 1 năm = **12** tháng ; 1 năm (nhuận) = **366** ngày

b) Các tháng có 30 ngày là: **1, 3, 5, 7, 8, 10, 12**

Các tháng có 31 ngày là: **4, 6, 9, 11**

*Tháng hai (năm thường) có **28** ngày

*Tháng hai (năm nhuận) có **29** ngày

- c) 1 tuần lễ = **7** ngày 1 ngày = **24** giờ
 1 giờ = **60** phút 1 phút = **60** giây

Bài 2. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

Năm	2001	1789	1801	40
Thuộc thế kỉ	XX	XVII	XIX	IV
	S	S	Đ	S

Bài 3. Điền số thích hợp chỗ trống:

- 142 giây = **2** phút **22** giây 9 giờ 7 phút = **547** phút
 180 phút = **3** giờ **00** phút 17 phút = **1020** giây
 4 tuần 5 ngày = **33** ngày 63 ngày = **9** tuần
 2 năm rưỡi = **30** tháng 0,9 giờ = **54** phút
 2,7 giờ = **162** phút 2 giờ 8 phút = **128** phút
 phút = **48** giây 3 ngày 6 giờ = **78** giờ

Bài 4. Một phút trên trái đất có khoảng 260 em bé ra đời. Hỏi mỗi năm (năm thường) trên trái đất có bao nhiêu em bé ra đời ?

Bài giải

- Đổi 1 ngày=1440 (phút)
 Số em bé ra đời trong 1 ngày:
 1440 x 264 = 380160 (em)
 Số em bé ra đời mỗi năm:
 380160 x 365 = 138 758 000 (em)
 Đáp số: 138 758 000 (em)

- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG VƯỢT QUA SỰ CẢM ĐỖ**

I. MỤC TIÊU

- Nêu được cách nhận diện được các cảm đỗ xung quanh bản thân mình. Hiểu được những yêu cầu để vượt qua cảm đỗ.
- HS có khả năng vận dụng một số yêu cầu đã biết để vượt qua các cảm đỗ xung quanh bản thân mình.
- Yêu thích môn học. Có ý thức tự chủ, vượt qua mọi sự cảm đỗ trong cuộc sống.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

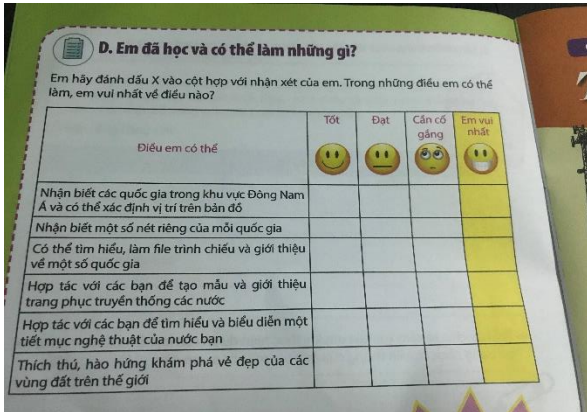
- Tranh minh họa.
- Sách giáo khoa.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi 2 HS về bí quyết “4T” - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: Hãy kể một số cảm đỗ mà em hay gặp? - GV nhận xét, giới thiệu bài “Kĩ năng vượt qua cảm đỗ” <p>b. Kết nối</p> <p>* Hoạt động 1: Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dựa vào hình ảnh cho sẵn, hãy cho biết kết quả của chú chuột khi ăn và khi không ăn “phô mai cảm đỗ” - GV nhận xét <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ - Phản hồi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Hãy đặt tên những thứ dễ cảm đỗ em trong cuộc sống và nêu lí do tại sao em lại bị cảm đỗ. - GV nhận xét. <p>* Hoạt động 3: Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tình huống cho HS ứng xử: Hãy hát thật to bài hát dưới đây và cho biết tên và tác giả của bài hát. - Hãy gạch một gạch dưới những cụm từ miêu tả các cảm đỗ đối với bạn nhỏ trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS trả lời. - HS trả lời: Game, phim ... - HS lắng nghe - HS quan sát, trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Khi ăn: mắc bẫy và chết + Khi không ăn: tồn tại. - HS hoạt động nhóm 2, đại diện trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Trò chơi điện tử → Lí do : hay, hấp dẫn + Mua sắm → Lí do: Thích đồ đẹp, đồ mới ... + Truyện tranh: hay, hấp dẫn ... + Thức ăn: ngon ... - HS hát <ul style="list-style-type: none"> + Tên bài hát: Không dám đâu. + Tác giả: Nguyễn Văn Hiên. - HS gạch dưới các từ: đá bóng, đá cầu,

<p>bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhân vật trong bài hát là em, em sẽ ứng xử như thế nào trước những cám dỗ đó? - GV nhận xét <p>* Hoạt động 4: Rút kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chọn hình ảnh hay một từ ngữ thể hiện những cám dỗ xung quanh em. Sau đó hãy nêu cách vượt qua các cám dỗ đó. - GV nhận xét. <p>c. Thực hành</p> <p>* Hoạt động 5: Rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: Hai ngày nữa là Minh phải thi học kì. Hãy đề xuất một số biện pháp giúp bạn ấy đề kháng những cám dỗ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Xem ti vi + Đọc truyện + Trò chơi điện tử + Đi đá bóng <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>* Hoạt động 6: Định hướng ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS suy nghĩ thật kĩ và điền các chữ cái vào ô chữ sau. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>T</td><td>I</td><td></td><td></td><td>T</td><td></td><td>O</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>N</td><td>G</td><td>H</td><td>I</td><td>Đ</td><td>É</td><td>N</td><td>H</td><td></td><td></td><td>U</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: Trước khi đi ngủ, hãy suy nghĩ xem mình đã vượt qua được những cám dỗ gì. Mỗi lần vượt qua, hãy ghi vào huy chương danh dự phía dưới. Sau một tuần hãy đếm xem mình được bao nhiêu huy chương danh dự. - Vừa học bài gì? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài 11 “Kĩ năng Đi đường một mình an toàn” 	T	I			T		O	N	G	H	I	Đ	É	N	H			U	<p>nhảy dây, bắn bi, trốn tìm ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em sẽ ở nhà học bài, học xong em mới đi chơi cùng các bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm 4, đại diện nhóm trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2 <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>T</td><td>I</td><td></td><td></td><td>T</td><td></td><td>O</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>N</td><td>G</td><td>H</td><td>I</td><td>Đ</td><td>É</td><td>N</td><td>H</td><td>Â</td><td>U</td><td>Q</td><td>U</td><td>Ả</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS phải làm được. - HS nghe, thực hiện. 	T	I			T		O	N	G	H	I	Đ	É	N	H	Â	U	Q	U	Ả
T	I			T		O																																	
N	G	H	I	Đ	É	N	H			U																													
T	I			T		O																																	
N	G	H	I	Đ	É	N	H	Â	U	Q	U	Ả																											

- GV cho HS làm bài cá nhân vào phiếu đánh giá



* Ý kiến của phụ huynh

.....

.....

.....

.....

.....

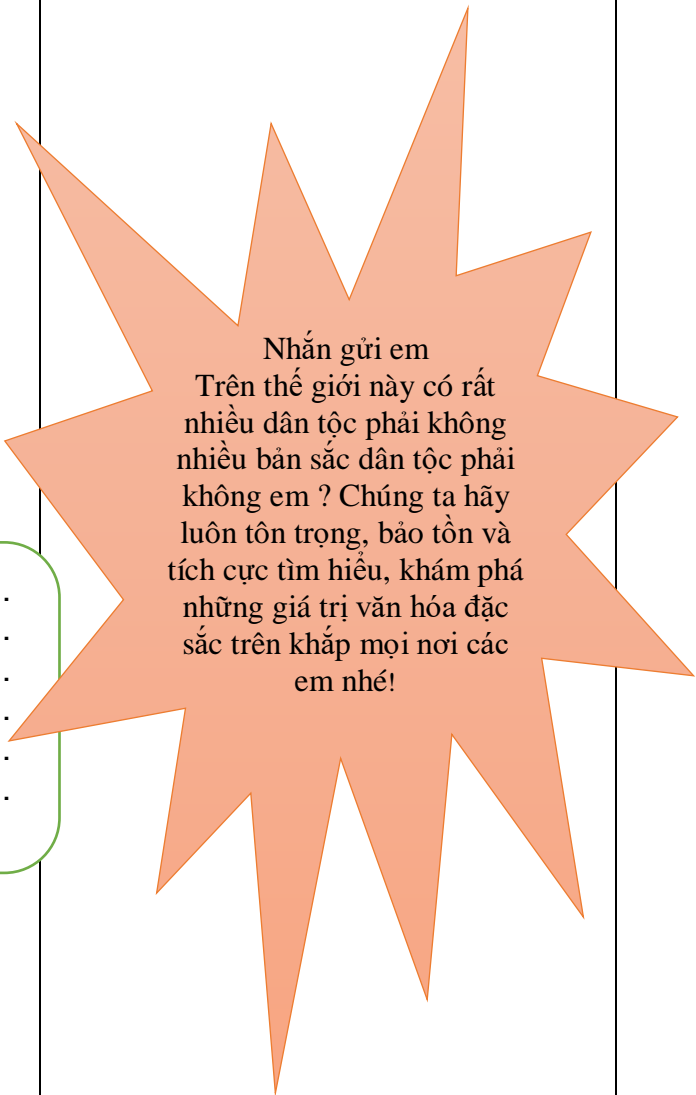
.....

.....

4. Củng cố - Dặn dò:

- GV nhận xét tiết học
- Chuẩn bị tiết sau.

- HS tự đánh giá



**VĂN HÓA GIAO THÔNG
KHI GẶP TAI NẠN GIAO THÔNG**

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết cách thực hiện xử lí khi gặp tai nạn thông đường trên đường.
- Có ý thức thực hiện tốt cách xử lí khi gặp tai nạn giao thông.
- Giáo dục HS ý thức quan tâm chia sẻ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK An toàn giao thông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Tôn trọng người điều khiển giao thông</p> <p>- 2HS TLCH: Dấu hiệu để nhận biết người điều khiển giao thông? Tại sao chúng ta phải tôn trọng người điều khiển giao thông?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p><i>Giới thiệu bài:</i> Khi gặp tai nạn xảy ra</p> <p>Hoạt động 1: Đọc truyện: Tai nạn chiều mưa</p> <p>- GV y/c HS đọc truyện: Tai nạn chiều mưa sgk/24 - 25.</p> <p>- Chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm thảo luận các câu hỏi sgk/25.</p> <p>- GV y/c đại diện nhóm báo cáo.</p> <p>+ Nhóm 1: Vì sao Tuấn gặp tai nạn?</p> <p>+ Nhóm 2: Vân đã làm gì khi thấy Tuấn gặp tai nạn ?</p> <p>+ Nhóm 3: Trong câu chuyện trên, khi tai nạn xảy ra, bạn nào là người bình tĩnh hơn ?</p> <p>+ Nhóm 4: Khi gặp tai nạn xảy ra, chúng ta nên làm gì ?</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Người điều khiển giao thông mặc áo xanh lam, tay phải có băng vải đỏ, cầm que chỉ đường và thường sử dụng còi khi điều khiển giao thông. Cần chấp hành theo lệnh của người điều khiển giao thông và tôn trọng họ để giữ gìn trật tự giao thông.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc truyện.</p> <p>- Các nhóm thảo luận các câu hỏi sgk/25.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo.</p> <p>+ Nhóm 1: Vì khi gặp trời mưa Tuấn đạp xe rất nhanh nên gặp tai nạn.</p> <p>+ Nhóm 2: Vân chạy nhanh vào đập cửa nhà người dân gần đó để kêu cứu.</p> <p>+ Nhóm 3: Khi tai nạn xảy ra, bạn Vân là người bình tĩnh hơn.</p> <p>+ Nhóm 4: Khi gặp tai nạn trên đường chúng ta cần bình tĩnh để tìm cách xử lí cho phù hợp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- GV <i>kết luận</i>: Khi gặp tai nạn trên đường chúng ta cần bình tĩnh để tìm cách xử lí cho phù hợp. Dù người bị hại là ai, chúng ta cũng nên giúp đỡ nhiệt tình, ân cần, chu đáo.</p> <p>- GV y/c HS đọc ghi nhớ sgk/25.</p> <p>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành</p> <p>Thảo luận tình huống</p> <p>- GV y/c HS đọc tình huống sgk/25 - 26 kết hợp quan sát tranh minh hoạ.</p> <p>- GV chia lớp thành 6 nhóm.</p> <p>- Y/c HS Thảo luận về cách giúp đỡ người bị tai nạn trong từng tình huống.</p> <p>+ Nhóm 1,2: TH1. Trên đường đi học về, em gặp một người bạn cùng lớp bị ngã và bị thương khá nặng ở chân.</p> <p>+ Nhóm 3,4: TH2. Em nhìn thấy một người hàng xóm bị xe gắn máy va phải, ngã xuống và bất tỉnh. Người lái xe gắn máy đã vô trách nhiệm bỏ chạy.</p> <p>+ Nhóm 5,6: TH3. Em gặp một em nhỏ chạy xe đạp bị ngã, trầy xước cả chân tay.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- GV: Khi em gặp những người bị tai nạn trên đường, em không nên bỏ mặc họ vì rất nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người. Các em cần tìm cách giúp đỡ họ hoặc có thể kêu cứu để nhờ người khác giúp. Các em cần có thái độ nhiệt tình, ân cần, chu đáo.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ sgk/26</p> <p>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng:</p> <p>Thảo luận tình huống</p> <p>- GV phát phiếu tình huống sgk/27 cho các nhóm.</p> <p>- 1HS đọc to tình huống ghi trên phiếu. – Y/c HS nhóm thảo luận nhóm đôi:</p> <p>- GV y/c đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ An nói như thế có đúng không? Tại sao?</p>	<p>- 2 -3 HS đọc ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc tình huống sgk/25 - 26 kết hợp quan sát tranh.</p> <p>HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm phát biểu:</p> <p>+ Nhóm 1,2: Em sẽ đỡ bạn ngồi lên và chạy đi tìm người dân tới giúp.</p> <p>+ Nhóm 3,4: Em sẽ chạy nhanh vào nhà người dân để kêu cứu và gọi xe cấp cứu.</p> <p>+ Nhóm 5,6: Em sẽ đỡ em bé ngồi lên, phủi bụi cho bé và hỏi thăm xem em bé có bị thương nặng không.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc ghi nhớ.</p> <p>- 1HS đọc to tình huống.</p> <p>- Các nhóm thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ Theo em, An nói như thế là không đúng vì dù không quen nhưng khi thấy</p>
---	--

<p>+Theo em, An và Toàn nên làm gì?</p> <p>- Y/c các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV: Các em không nên bỏ mặc người bị tai nạn vì có thể nguy hiểm đến tính mạng của họ, mà phải tìm cách giúp đỡ người bị tai nạn cho dù mình không quen biết người đó là ai.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ sgk/27</p> <p>- Cả lớp bình bầu nhóm học tốt, HS học tốt. Tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- HS nhắc lại các ghi nhớ trong bài học. Giáo dục HS biết cách xử lý phù hợp khi gặp những tai nạn trên đường. Biết cách giúp đỡ người bị nạn cho dù mình không quen biết người đó. Cần có ý thức giúp đỡ người bị nạn nhiệt tình, ân cần, chu đáo.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài <i>Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở</i></p>	<p>người gặp nạn trên đường phải giúp đỡ ngay để không nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>+ Theo em, Nên đỡ chú ngồi dậy và chạy đi tìm người đến cứu giúp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 - 3 HS đọc ghi nhớ sgk/27</p> <p>- HS nhắc lại.</p>
--	---

Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

CHÍNH TẢ (NGHE - GHI)

Tiết PPCT: 26

LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG

I. Mục tiêu:

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn.
- Tìm được các tên riêng theo yêu cầu và nắm vững qui tắc viết hoa tên riêng nước ngoài, tên ngày lễ.

- HS có ý thức học tập tốt, rèn chữ, giữ vở.

**CV 3799: Nhận biết công dụng của dấu gạch nối. (nói các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng)*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Giấy khổ to viết sẵn quy tắc viết hoa tên người tên địa lý ngoài. Giấy khổ to để HS làm bài tập

- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lịch sử ngày Quốc tế Lao động.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HD học sinh nghe, viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc toàn bài chính tả. - Bài chính tả nói lên điều gì? - Cho HS đọc thầm lại bài và tìm từ khó - GV đọc những từ khó, dễ viết sai cho HS viết bảng con: Chi-ca-gô, Niu Y-ooc, Ban-ti-mo, Pít-sbơ-nơ,... - Yêu cầu HS nêu cách trình bày bài? - GV đọc từng câu (ý) cho HS viết. - GV đọc lại toàn bài. - GV thu một số bài để chữa và nhận xét. <p>Hoạt động 2: Luyện tập chính tả</p> <p>Bài 2 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu yêu cầu đề - Cho cả lớp làm bài cá nhân. GV phát bút dạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1HS nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài. - HS nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc toàn bài - Bài chính tả giải thích lịch sử ra đời của ngày Quốc tế Lao động 1 - 5. - HS đọc thầm lại bài và tìm từ khó - HS viết bảng con. - HS nêu - HS viết bài. - HS soát bài. - HS nghe. - HS nêu - HS làm bài

<p>và phiếu BT cho 2 HS làm.</p> <p>- Mời HS phát biểu ý kiến. GV mời 2 HS làm trên phiếu dán bài trên bảng lớp, trình bày.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng. - Cho HS đọc thầm lại mẫu chuyện, suy nghĩ nói về nội dung bài văn.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại quy tắc viết hoa tên người và tên địa lí nước ngoài.</p> <p>*CV 3799: GV gọi HS nêu công dụng của dấu gạch nối.</p> <p>- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem lại quy tắc và chuẩn bị: “Nhớ – viết: Cửa sông”</p>	<p>- HS trình bày</p> <p>*Lời giải:</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Tên riêng</th> <th style="text-align: center;">Quy tắc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Ồ-gien Pô-chi-ê, Pi-e Đơ-gây-tê, Pa-ri</td> <td>Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận của tên, giữa các tiếng trong bộ phận được ngăn cách bởi dấu gạch nối.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Pháp</td> <td>Viết hoa chữ cái đầu vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng đọc theo âm Hán Việt</td> </tr> </tbody> </table> <p style="margin-top: 20px;">- Hs nhận xét, chỉnh sửa. - HS phát biểu.</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS thực hiện.</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS nêu</p> <p style="margin-top: 20px;">- HS lắng nghe.</p>	Tên riêng	Quy tắc	Ồ-gien Pô-chi-ê, Pi-e Đơ-gây-tê, Pa-ri	Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận của tên, giữa các tiếng trong bộ phận được ngăn cách bởi dấu gạch nối.	Pháp	Viết hoa chữ cái đầu vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng đọc theo âm Hán Việt
Tên riêng	Quy tắc						
Ồ-gien Pô-chi-ê, Pi-e Đơ-gây-tê, Pa-ri	Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận của tên, giữa các tiếng trong bộ phận được ngăn cách bởi dấu gạch nối.						
Pháp	Viết hoa chữ cái đầu vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng đọc theo âm Hán Việt						

Toán

Tiết PPCT: 127

CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ.

I. Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.
- Vận dụng vào giải các bài toán có nội dung thực tế. HS làm bài 1; Nếu còn thời gian thực hiện bài 2.
- GDHS tính cẩn thận, yêu thích môn Toán, vận dụng kiến thức vào thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, Bảng phụ, bảng học nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng tính: <ul style="list-style-type: none"> 2 giờ 34 phút x 2 5 giờ 45 phút x 6 - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Chia số đo thời gian cho một số.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</p> <p>VD1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn biết trung bình mỗi ván cờ Hải thi đấu hết bao nhiêu thời gian ta làm như thế nào? - Cho HS thảo luận theo bàn để thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số. - Gọi HS trình bày. - GV nhận xét, chốt ý đúng và hướng dẫn HS đặt tính và tính. <p>VD2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đặt tính và tự tính. - Gọi 1HS lên bảng tính. Lớp làm vào nháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS lên bảng làm bài. - HS nghe. - HS đọc ví dụ - HS trả lời. Nêu phép tính tương ứng. 42 phút 30 giây : 3 = ? - HS thảo luận. - HS trình bày: Chia từng số đo theo từng đơn vị cho số chia. - HS nghe, làm bài: <div style="display: flex; align-items: center; margin: 10px 0;"> <div style="text-align: right; padding-right: 10px;"> 42 phút 30 giây 12 0 30 giây 00 </div> <div style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 0 10px; text-align: center;"> 3 _____ 14 phút 10 giây </div> </div> <p>Vậy: 42 phút 30 giây : 3 = 14 phút 10 giây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện tương tự VD1. - 1HS làm bài trên bảng, lớp làm vào nháp.

<p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, hướng dẫn HS thực hiện phép tính.</p> <p>- Qua bài toán, khi thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số, nếu phần dư khác 0 thì ta làm tiếp như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập.</p> <p>Bài 1 (Làm vào vở)</p> <p>- Cho HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- Gọi 4HS lên bảng làm bài. Lớp làm vào vở.</p> <p>- Cho HS nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>* Nếu còn thời gian thực hiện bài 2:</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>- GV chấm và sửa bài.</p>	<table style="margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> 7 giờ 40 phút 3 giờ = 180 phút <hr style="width: 100%;"/> 220 phút 20 0 </td> <td style="padding-left: 10px;"> 4 <hr style="width: 100%;"/> 1 giờ 55 phút </td> </tr> </table> <p>Vậy: 7 giờ 40 phút : 4 = 1 giờ 55 phút</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu cách chia số đo thời gian cho một số, nếu phần dư khác 0 thì ta chuyển sang đơn vị hàng nhỏ hơn liền kề để gộp vào số đơn vị của hàng ấy và tiếp tục chia, cứ làm như thế cho đến hết.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- 4HS lên bảng làm bài.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, sửa bài:</p> <p>a)</p> <table style="margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> 24 phút 12 giây 0 0 </td> <td style="padding-left: 10px;"> 4 <hr style="width: 100%;"/> 12 giây 6 phút 3 giây </td> </tr> </table> <p>b)</p> <table style="margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> 35 giờ 40 phút 0 0 </td> <td style="padding-left: 10px;"> 5 <hr style="width: 100%;"/> 7 giờ 8 phút </td> </tr> </table> <p>c)</p> <table style="margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> 10 48 phút 1 giờ = 60 phút <hr style="width: 100%;"/> 108 phút 18 0 </td> <td style="padding-left: 10px;"> 9 <hr style="width: 100%;"/> 1 giờ 12 phút </td> </tr> </table> <p>d) 18,6 phút</p> <table style="margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;"> 26 20 0 </td> <td style="padding-left: 10px;"> 4 <hr style="width: 100%;"/> 4,65 phút </td> </tr> </table> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS nghe.</p>	7 giờ 40 phút 3 giờ = 180 phút <hr style="width: 100%;"/> 220 phút 20 0	4 <hr style="width: 100%;"/> 1 giờ 55 phút	24 phút 12 giây 0 0	4 <hr style="width: 100%;"/> 12 giây 6 phút 3 giây	35 giờ 40 phút 0 0	5 <hr style="width: 100%;"/> 7 giờ 8 phút	10 48 phút 1 giờ = 60 phút <hr style="width: 100%;"/> 108 phút 18 0	9 <hr style="width: 100%;"/> 1 giờ 12 phút	26 20 0	4 <hr style="width: 100%;"/> 4,65 phút
7 giờ 40 phút 3 giờ = 180 phút <hr style="width: 100%;"/> 220 phút 20 0	4 <hr style="width: 100%;"/> 1 giờ 55 phút										
24 phút 12 giây 0 0	4 <hr style="width: 100%;"/> 12 giây 6 phút 3 giây										
35 giờ 40 phút 0 0	5 <hr style="width: 100%;"/> 7 giờ 8 phút										
10 48 phút 1 giờ = 60 phút <hr style="width: 100%;"/> 108 phút 18 0	9 <hr style="width: 100%;"/> 1 giờ 12 phút										
26 20 0	4 <hr style="width: 100%;"/> 4,65 phút										

<p>Thời gian người đó làm 1 dụng cụ là: $(12 \text{ giờ} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút}) : 3 = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$</p> <p>Đáp số: 1 giờ 30 phút</p> <p>4.Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại quy tắc chia số đo thời gian cho một số. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cách chia số đo thời gian cho một số. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 51

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG.

(Tiết học thư viện)

I. Mục tiêu:

- Biết một số từ liên quan đến *Truyền thống* dân tộc .
- Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: *Truyền thống* gồm từ *truyền* (trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ *thống* (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT 2, 3.
- HS có thái độ học tập tốt, yêu thích tiết học tại thư viện.
- * **CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt, từ đa nghĩa: “truyền”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Từ điển, bảng phụ.
- HS: Từ điển, SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại phần ghi nhớ. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ: Truyền thống.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. *CV 3799: Bổ sung nghĩa của từ Hán Việt, từ đa nghĩa: “truyền” - GV cho HS tìm trong từ điển nghĩa của từ “truyền”: + Để lại cái mình đang nắm giữ cho người khác, thường thuộc thế hệ sau.(truyền nghề) + Đưa dẫn từ nơi này sang nơi khác. (Nhiệt truyền từ vật nóng sang vật lạnh) + Lan rộng ra hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người, nhiều nơi biết (Truyền tin) + Đưa vào cơ thể của người khác (Truyền máu) <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc thầm lại BT và thảo luận nhóm đôi, sau đó làm bài vào VBT. Phát bảng phụ cho 2 nhóm trình bày. - Cho đại diện 2 nhóm trình bày kết quả. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc ghi nhớ. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS tìm trong từ điển. - HS nêu theo ý hiểu - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện mỗi nhóm dán kết quả bài làm

<p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>Bài 3 (Làm cá nhân)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT. - GV treo bảng phụ đã kẻ sẵn bảng phân loại. GV nhận xét chốt lời giải đúng. - Gọi HS trình bày kết quả. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt ý đúng. - <i>GV cho HS tìm trong từ điển nghĩa của các từ vừa tìm được.</i></p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại nghĩa của từ <i>truyền thống</i>. - Nhận xét tiết học - Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: <i>“Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu”</i>.</p>	<p>lên bảng – đọc kết quả. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: a) ...: <i>truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.</i> b)...: <i>truyền bá, truyền hình, truyền tình, truyền tụng.</i> c)...: <i>truyền máu, truyền nhiễm.</i></p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu, nội dung của BT. - HS đọc thầm lại yêu cầu của BT, làm bài vào VBT. - Vài HS phát biểu ý kiến. - HS nhận xét, bổ sung. - HS nghe.</p> <p>- HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.</p>
--	---

Tiết 26

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 10: CUỘC SỐNG QUANH TA

Tiết 1: Ký họa dáng người (HĐ cá nhân)

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em.
- HS thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn...
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

** Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.

** Học sinh:*

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình ba chiều_ Tiếp cận theo chủ đề_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo dáng đoán tên hoạt động”. - GV gợi ý, tổ chức cho HS chơi. - GV nhận xét, giới thiệu chủ đề. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + HS hiểu nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm chủ đề: Cuộc sống quanh em. + HS nắm được nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện sản phẩm. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p><i>* Tiến trình của hoạt động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS quan sát hình 10.1 và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận tìm hiểu nội dung, 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo gợi ý của GV - Các bạn khác đoán tên hoạt động - Lắng nghe, mở bài học - Hiểu nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm. - Nắm được nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện sản phẩm. - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. - Hoạt động nhóm - Quan sát tranh, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo.

<p>hình thức, chất liệu thể hiện trong các sản phẩm với chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- GV tóm tắt:</p> <p>+ Có nhiều hoạt động gắn liền với cuộc sống các em như học tập, vui chơi, lao động...Mỗi vùng, miền có những hoạt động gắn liền với không gian đặc trưng của mình.</p> <p>+ Các hoạt động của con người trong cuộc sống được thể hiện phong phú trên các sản phẩm MT về nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện.</p> <p>+ Trong mỗi sản phẩm, các hình ảnh chính, phụ cần được sắp xếp cân đối, hợp lí, màu sắc tương phản và có đậm nhạt.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ HS tìm hiểu, nhận biết và nêu được cách tạo hình sản phẩm chủ đề: Cuộc sống quanh em theo cảm nhận riêng.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm chủ đề này.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm về chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 10.2 để nhận biết cách tạo hình sản phẩm về chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm:</p> <p>+ Kí họa dáng người để tạo dáng hoạt động, tạo kho hình ảnh.</p> <p>+ Lựa chọn hình ảnh từ kho hình ảnh, sắp xếp thành sản phẩm tập thể theo nội dung chủ đề mà nhóm đã thống nhất.</p> <p>+ Tạo thêm hình ảnh, chi tiết, hoàn chỉnh đường nét và màu sắc cho sản phẩm sinh động.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm trong hình 10.3 để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p> <p>* Tóm tắt/ kết luận</p> <p>- Hướng dẫn nhận xét</p>	<p>- Ghi nhớ</p> <p>- Còn như tham gia GT, sinh hoạt gia đình, tham gia vào các hoạt động cộng đồng...</p> <p>- Đẹp mắt và biểu cảm</p> <p>- Cho nổi bật nội dung chủ đề thể hiện, tạo nên sự thành công của sản phẩm.</p> <p>- Nhận biết và nêu được cách tạo hình sản phẩm chủ đề: Cuộc sống quanh em theo cảm nhận riêng.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm chủ đề này.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>- Quan sát, nhận ra cách tạo hình sản phẩm.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Sao cho cân đối, vừa phải, đẹp mắt, nổi bật nội dung chủ đề.</p> <p>- Hoàn chỉnh sản phẩm</p> <p>- Quan sát, học tập</p> <p>* Ghi nhớ</p> <p>- Nhận xét bài của mình/ của bạn</p>
--	--

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

KHOA HỌC

Tiết PPCT: 51

**CÂY CON CÓ THỂ MỌC LÊN
TỪ MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA CÂY MẸ**

I. Mục tiêu:

***CV 3799:**

- Đặt được câu hỏi về cây con được hình thành, phát triển từ các bộ phận của cây mẹ.
- Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ và thực hành trồng cây bằng thân (hoặc rễ, lá).
- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

II. Đồ dùng dạy- học:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 102, 103.
- HS: Chuẩn bị theo nhóm: Vài ngọn mía, vài củ khoai tây, gừng, riềng, hành, tỏi. Một thùng giấy (hoặc gỗ) to đựng đất.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Cây con mọc lên từ hạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 2HS hỏi, đáp về nội dung bài. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: <i>Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.</i></p> <p>3.2 Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát. (Làm việc nhóm 2)</p> <p>* CV 3799: GV tạo vấn đề để học sinh đặt được câu hỏi về cây con được hình thành, phát triển từ các bộ phận của cây mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc SGK, quan sát, trả lời câu hỏi SGK. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi. - GV kiểm tra và giúp đỡ các nhóm làm việc. - Gọi đại diện nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS tự đặt câu hỏi, mời bạn khác trả lời. - HS nghe. - HS nghe. - HS đặt câu hỏi - 1HS đọc nội dung SGK. - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi SGK. - HS làm bài. - Đại diện nhóm trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Chồi mọc ra từ nách lá (hình 1a). + Trồng mía bằng cách đặt ngọn nằm dọc rãnh sâu bên luống. Dùng tro, trấu để lấp ngọn lại (hình 1b). + Một thời gian thành những khóm mía(h. 1c). + Trên củ khoai tây có nhiều chỗ lõm vào.

<p>- GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>- GV hỏi thêm:</p> <p>+ Kể tên một số cây khác có thể trồng bằng một bộ phận của cây mẹ?</p> <p>- GV kết luận:</p> <p>+ Cây trồng bằng thân, đoạn thân: xương rồng, hoa hồng, mía, khoai tây.</p> <p>+ Cây con mọc ra từ thân rễ (gừng, nghệ,...) thân giò (hành, tỏi,...).</p> <p>+ Cây con mọc ra từ lá (lá bỏng).</p> <p>Ở thực vật, cây con có thể mọc lên từ hạt hoặc mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại tên của một số cây có thể trồng từ một số bộ phận của cây mẹ.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: “Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tiếp theo)”</p>	<p>+ Trên củ gừng cũng có những chỗ lõm vào.</p> <p>+ Trên đầu củ hành hoặc củ tỏi có chồi mầm mọc nhô lên.</p> <p>+ Lá bỏng, chồi mầm mọc ra từ mép lá.</p> <p>Các nhóm tập trồng cây vào thùng hoặc chậu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ Tìm chồi mầm trên vật thật: ngọn mía, củ khoai tây, lá bỏng, củ gừng, hành, tỏi, rút ra kết luận có thể trồng bằng bộ phận nào của cây mẹ.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
RÈN VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cách viết đoạn đối thoại.
- Dựa vào câu chuyện Kiến và Ve Sâu và gợi ý của giáo viên, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.
- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Đọc-hiểu

- Gv cho HS đọc câu chuyện

Đọc tóm tắt câu chuyện Kiến và Ve Sâu

Ngày hè nắng rực rỡ, Ve Sâu và các loài vật trong rừng cùng nhau ca hát, rong chơi. Riêng Kiến vẫn cặm cụi đi kiếm thức ăn tha về tổ, phòng khi mùa đông đói rét. Thấy Kiến đi qua, Ve Sâu giễu cợt:

- Này, nhà chú ăn hết bao nhiêu đâu mà kiếm nhiều thế cho nặng tổ, chú cứ vui chơi như chúng tôi đi.

Kiến vẫn cặm cụi tiếp tục làm việc. Mùa đông đến, Ve Sâu không chịu làm tổ, cũng không có cái ăn nên qua nhà Kiến xin ăn, Kiến trách Ve Sâu không lo làm việc, khuyên ve Sâu trong những ngày nắng phải lo làm tổ và kiếm thức ăn để dành.

Ve Sâu hiểu ra và cảm ơn lời khuyên của Kiến.

Hoạt động 2: Nêu miệng

- GV cho HS viết lời đối thoại

Bài 1: Dựa vào nội dung câu chuyện trên, em hãy viết tiếp đoạn đối thoại giữa Kiến và Ve Sâu khi Ve Sâu qua nhà Kiến xin ăn.

Nhân vật: Kiến và Ve Sâu

Cảnh trí: Ve Sâu rét mướt, run rẩy, đói khát gõ cửa nhà Kiến xin ăn.

Gợi ý lời thoại: Ve Sâu xin thức ăn, Kiến mang thức ăn cho Ve Sâu nhưng khuyên Ve Sâu phải biết chăm chỉ làm việc.

Ve Sâu: Kiến ơi, tôi đói quá, làm ơn cho tôi ít thức ăn với.

Kiến: Cậu về đi, không có thức ăn cho những người lười biếng.

Ve Sâu: Tôi đói và lạnh quá, Kiến cho tôi trú nhờ nhé.

Kiến: Thôi được. Ve Sâu không được vui chơi nữa, phải biết chăm chỉ làm việc, tích góp thức ăn cho mùa đông.

Ve Sâu: Tôi hứa từ nay tớ sẽ chăm chỉ làm việc và dự trữ thức ăn cho mùa đông.

Hoạt động 3: Nhóm đôi

Bài 2: Em hãy phân vai, đọc lại hoặc sắm vai màn kịch trên với bạn.

GV cho HS thảo luận nhóm đôi và phân vai đọc

- Các nhóm đọc.
- GV nhận xét

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MRVT : TRUYỀN THỐNG

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển vốn từ về chủ điểm truyền thống.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
 - Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:
1. Dựa theo nghĩa của tiếng truyền, xếp các từ sau thành ba nhóm(a,b,c): truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng
- a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau): truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.
- b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết: truyền bá, truyền hình, truyền tin, truyền tụng.
- c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người: truyền máu, truyền nhiễm.

Hoạt động 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
 - GV hỏi HS trả lời
2. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 3 những từ ngữ sau:
 Những từ ngữ chỉ người gợi nhớ đến truyền thống dân tộc: Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản...
- Những từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: Nắm tro bếp thờ các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng, Vườn cà bên sông Hồng, thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.

* Hoạt động ứng dụng

1. Đoạn thơ dưới đây gợi cho em nghĩ đến truyền thống gì của dân tộc? ghi tiếp ý trả lời vào ô trống.

*Đất nghèo nuôi những anh hùng
 Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
 Đạp quân thù xuống đất đen
 Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa*

- Đoạn thơ gợi cho em nghĩ đến truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc.

2. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một người anh hùng trẻ tuổi của nước ta, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết.

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.
- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

Tiết PPCT: 51

**TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI
(GDKNS)**

I. Mục tiêu:

- Dựa theo truyện Thái sư Trần Thủ Độ và gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.

- Phân vai đọc lại hoặc diễn được màn kịch.

**GDKNS: Rèn cho HS kỹ năng thể hiện sự tự tin (đối thoại tự nhiên, hoạt bát, đúng mục đích, đúng đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp); KN hợp tác (hợp tác để hoàn chỉnh màn kịch).*

- HS học tập tích cực, thể hiện khả năng của mình trong viết lời đối thoại, diễn kịch.

II. Phương tiện dạy – học:

- GV: Bảng phụ, tranh minh họa.

- HS: SGK, VBT.

III. Tiến trình dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 1 nhóm lên diễn lại đoạn đối thoại các em đã hoàn thành ở tiết trước.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Khám phá</p> <p>- Gọi HS nêu những điểm khác biệt về cách trình bày của một vở (trích đoạn) kịch với cách trình bày của các bài văn kể chuyện?</p> <p>- Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ tiếp tục thực hành tập viết một đoạn đối thoại của truyện <i>Thái sư Trần Thủ Độ</i>. Vậy nội dung của đoạn trích là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu bài: Tập viết đoạn đối thoại.</p> <p>b. Kết nối</p> <p>Bài 1 (Làm cá nhân)</p> <p>- Gọi 1HS đọc nội dung bài 1.</p> <p>- Nội dung của đoạn trích là gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>c. Thực hành</p> <p>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</p> <p>- Gọi HS nối tiếp đọc nội dung BT2.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS diễn lại màn kịch “Xin Thái sư tha cho” đã viết lại ở nhà.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS đọc nội dung BT1.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 3HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài tập 2. Cả lớp đọc thầm lại toàn bộ BT2.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS: nhiệm vụ của các em là viết tiếp các lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch. - GV nêu tiêu chuẩn đánh giá để HS dựa theo viết bài: <ul style="list-style-type: none"> + Không bỏ sót nhân vật. + Các nhân vật đối thoại hợp lí, bộc lộ đúng tính cách + Lời thoại thú vị, ngôn ngữ sáng tạo. + Màn kịch có ý nghĩa. - GV giao bảng phụ cho các nhóm làm bài. - Đại diện 2 nhóm trình bày bài trên bảng phụ. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - Gọi một số nhóm trình bày kết quả. - GV nhận xét, bình chọn nhóm soạn kịch giỏi nhất, viết được những lời đối thoại hợp lí, thú vị. <p>Bài 3 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc yêu cầu của BT3. - GV nhắc các nhóm có thể đọc phân vai hoặc diễn thử màn kịch. - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn. <p>d. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học các em đã rèn được kĩ năng gì? - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà tập viết lại đoạn đối thoại. <p>Chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS nghe. - HS làm bài theo nhóm: trao đổi, viết tiếp các lời đối thoại, hoàn chỉnh màn kịch. - Đại diện 2 nhóm trình bày bài trên bảng. - - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Đại diện từng nhóm đọc lời đối thoại của nhóm mình. - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu - Các nhóm thực hiện - HS lắng nghe - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

Tiết PPCT: 128

I. Mục tiêu:

- Nhân, chia số đo thời gian .
- Vận dụng tính giá trị biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế. HS làm bài 1c, d ; 2 a, b ; 3, 4. Nếu còn thời gian thực hiện bài 1a,b.
- GDHS tính toán cẩn thận, học tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ, SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng thực hiện phép chia, lớp làm vào nháp: 6 giờ 15 phút : 3 49 phút 30 giây : 15 - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1c,d (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu bài - Gọi HS nêu lại cách nhân và chia số đo thời gian cho một số. - Gọi 2HS lên bảng làm bài. Lớp làm vào nháp. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. <p>Bài 2a,b (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu cách tính giá trị biểu thức? - Cho 2HS làm bảng phụ. - Lớp làm vào vở, đổi chéo vở kiểm tra. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS lên bảng làm bài. - HS nhận xét. - HS nghe. - 1HS đọc to yêu cầu BT. - 2HS nêu. - 2HS lên bảng làm bài, lớp làm nháp. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS nêu. - 2HS làm bảng phụ, lớp làm vào vở. - HS đổi chéo vở kiểm tra, báo cáo kết quả. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. a) $(3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút}) \times 3$ $= 6 \text{ giờ } 5 \text{ phút} \times 3$ $= 18 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ b) $3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \times 3$

<p>Bài 3 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc, tóm tắt bài toán. - Gọi HS nêu cách làm. - GV nhận xét, đưa ra cách làm ngắn gọn nhất. - Cho HS làm bài vào vở. 1HS làm bảng phụ. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 4 (Làm vào sách)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc yêu cầu BT. - Gọi HS nêu cách so sánh? <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, làm bài vào sách. - GV nhận xét chung, sửa bài. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành BT. Chuẩn bị: Luyện tập chung. 	<p>= 3 giờ 40 phút + 7 giờ 15 phút = 10 giờ 11 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và tóm tắt. - HS lắng nghe. - HS làm bài. - HS nghe, sửa bài: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Cả hai lần người đó làm được số sản phẩm là:</p> <p style="text-align: center;">$8 + 7 = 15$ (sản phẩm)</p> <p>Thời gian làm 15 sản phẩm là:</p> <p style="text-align: center;">$1 \text{ giờ } 8 \text{ phút} \times 15 = 17 \text{ giờ}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 17 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS nêu: phải đưa về cùng đơn vị để so sánh, nếu là biểu thức thì cần tính giá trị của biểu thức rồi mới so sánh. - HS làm bài. - HS nghe. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

TẬP ĐỌC

Tiết PPCT: 52

HỘI THỞI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả .
- Hiểu nội dung và ý nghĩa : *Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hóa của dân tộc.* (Trả lời các câu hỏi trong SGK).
- GDHS khi đun nấu cần cẩn thận với chất đốt.

* *CV 3799: Yêu cầu học sinh miêu tả lại toàn bộ hội thi thổi cơm.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Tranh ảnh lễ hội dân gian. Bảng phụ ghi sẵn đoạn luyện đọc.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: <i>Nghĩa thầy trò.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 – 3 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.</i></p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc toàn bài. - GV cho HS chia đoạn. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc nối tiếp lần 1, kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó. - Cho HS đọc nối tiếp lần 2, đọc chú giải. <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm bài văn: giọng kể linh hoạt: khi dồn dập, náo nức, khi khoan thai, thể hiện không khí vui tươi, náo nhiệt của hội thi và tình cảm mến yêu của tác giả với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa của dân tộc được gửi gắm qua bài văn. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc bài và trả lời. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS chia đoạn. <p><i>Đoạn 1: “Từ đầu ... đáy xưa”</i></p> <p><i>Đoạn 2: “Hội thi ... thổi cơm”</i></p> <p><i>Đoạn 3: “Mỗi người ... xem hội”</i></p> <p><i>Đoạn 4: Đoạn còn lại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 4HS nối tiếp nhau đọc các đoạn của bài văn. - HS đọc nối tiếp lần 2. - Học sinh có thể nêu thêm những từ ngữ mà các em chưa hiểu (nếu có). - HS nghe.

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thầm lại từng đoạn, suy nghĩ, thảo luận trả lời các câu hỏi: + Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ đâu? + Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm. + Tìm những chi tiết cho thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau. + Tại sao nói việc giặt giãi trong cuộc thi là "niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng"? + Qua bài văn, tác giả thể hiện tình cảm gì đối với một nét đẹp cổ truyền trong văn hóa của dân tộc? - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt ý đúng. - Cho HS thảo luận nhóm 2 tìm nội dung chính của bài. - GV nhận xét, chốt nội dung: <i>Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hóa của dân tộc.</i> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng đoạn luyện đọc, HD HS cách đọc. - GV đọc mẫu. - Cho HS luyện đọc theo bàn. - Cho HS thi đọc. - Cho HS nhận xét bình chọn bạn đọc hay. - Gv nhận xét, tuyên dương. + Khi tham gia hội thi nấu cơm như thế em thấy điều gì nguy hiểm có thể xảy ra? + Vậy khi đun nấu cần chú ý điều gì? - GV nhận xét, chốt lại. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại nội dung bài. *CV 3799: Em hãy miêu tả lại toàn bộ hội thi thổi cơm. - Cho HS kể thêm một số lễ hội mà em biết. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau: "Tranh làng Hồ". 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài, trao đổi trong nhóm và trả lời câu hỏi ở SGK. + Hội bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy ngày xưa. + HS đọc lại bài và trả lời. + HS trình bày. + Vì giải thưởng là kết quả của sự nỗ lực, sự khéo léo, nhanh nhẹn, thông minh của cả tập thể. + Tác giả thể hiện tình cảm trân trọng và tự hào với một nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa của dân tộc. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS thảo luận trả lời. - HS nghe, ghi bài. - HS theo dõi. - HS nghe. - HS luyện đọc. - 3HS thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn. - HS nghe. + Có thể gây cháy bỏng + Cần cẩn thận với chất đốt - HS lắng nghe - HS nêu. - HS nêu lại - HS kể. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	---

KỂ CHUYỆN

Tiết PPCT: 26

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC.

I. Mục tiêu:

- Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; hiểu nội dung chính của câu chuyện.
- Biết trao đổi, tìm ý nghĩa câu chuyện.
- Tự hào và có ý thức tiếp nối truyền thống thủy chung, đoàn kết, hiếu học của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Một số mẫu chuyện.
- HS: Sách báo, truyện về truyền thống hiếu học, truyền thống đoàn kết của dân tộc.

Chuẩn bị các câu chuyện phù hợp.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Vì muôn dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS kể lại câu chuyện <i>Vì muôn dân</i>. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài:</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS kể chuyện. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu đề bài. - Yêu cầu HS đọc đề bài. - GV treo sẵn bảng phụ đã viết đề bài, gạch dưới những từ ngữ học sinh nêu đúng để giúp HS xác định yêu cầu của đề. - Gọi HS đọc phần gợi ý. - GV gọi HS nêu tên câu chuyện các em sẽ kể. - GV nhắc HS chú ý kể chuyện theo trình tự đã học. + Giới thiệu tên các chuyện. + Kể chuyện đủ 3 phần: mở đầu, diễn biến, kết thúc. + Kể tự nhiên, sinh động. <p>Hoạt động 2: Thực hành, kể chuyện. (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1HS kể lại chuyện “Vì muôn dân” - HS nghe. - 1HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm. - Kể câu chuyện em đã được nghe và được đọc về truyền thống hiếu học và truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt. - 3HS đọc lại toàn bộ đề bài và gợi ý cả lớp đọc thầm, suy nghĩ tên chuyện đúng đề tài, đúng yêu cầu “đã nghe, đọc”. - Một vài HS nói trước lớp tên câu chuyện. - Nhiều HS nhắc lại các bước kể chuyện theo trình tự đã học. - HS các nhóm kể chuyện và cùng trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS. - Cho đại diện các tổ thi kể trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm kể hay, phù hợp, câu chuyện có ý nghĩa. - GV nhận xét, kết luận. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh về nhà kể lại câu chuyện. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể theo tổ. - Đại diện các nhóm thi kể chuyện. - HS cả lớp có thể đặt câu hỏi cho các bạn lên kể chuyện. Bình chọn. - HS nghe. - HS thực hiện - HS nghe.
--	--

LỊCH SỬ

Tiết PPCT: 26 CHIẾN THẮNG “ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG”

I. Mục tiêu:

- Biết cuối năm 1972, Mĩ dùng máy bay B52 ném bom hòng hủy diệt Hà Nội và các tỉnh thành phố ở miền Bắc, âm mưu khuất phục nhân dân ta.
- Quân dân ta đã lập nên chiến thắng oanh liệt “Điện Biên Phủ trên không”.
- Giáo dục học sinh tinh thần tự hào dân tộc, biết ơn các anh hùng đã hi sinh.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Ảnh SGK, bản đồ thành phố Hà Nội, tư liệu lịch sử.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: <i>Sấm sét đêm giao thừa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuật lại cuộc tấn công toà sứ quán Mĩ của quân giải phóng Miền Nam? Nêu ý nghĩa lịch sử? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nguyên nhân Mĩ ném bom Hà Nội. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: + Tại sao Mĩ ném bom HN? - GV tổ chức cho HS đọc SGK, trả lời câu hỏi. - GV nhận xét, chốt ý đúng. + Em hãy nêu chi tiết chứng tỏ sự tàn bạo của đế quốc Mĩ đối với HN? - GV nhận xét. <p>Hoạt động 2: Sự đối phó của quân dân ta. (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc SGK đoạn “Trước sự tàn bạo, tiêu biểu nhất” và tìm hiểu trả lời câu hỏi: Quân dân ta đã đối phó lại như thế nào? - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. - Kể lại trận chiến đấu đêm 26/ 12/ 1972 trên bầu trời Hà Nội. - Đại diện một vài nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS nêu - HS nghe. - HS nêu. - 1 vài em phát biểu ý kiến. - HS nghe. - HS đọc SGK, gạch bút chì dưới các chi tiết đó. - Một vài em phát biểu. - HS nhận xét. - HS nghe. - Học sinh đọc SGK + thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi. - Một vài nhóm trình bày. Nhóm khác bổ

<p>- GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Ý nghĩa lịch sử (Làm việc nhóm)</p> <p>- Tổ chức HS đọc SGK và thảo luận nhóm đôi nội dung sau:</p> <p>+ Trong 12 ngày đêm chiến thắng không quân Mĩ, ta đã thu được những kết quả gì?</p> <p>+ Ý nghĩa của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”?</p> <p>- Cho Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Giáo nhận xét, chốt nội dung ghi nhớ.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- GV: Tại sao Mĩ ném bom Hà Nội?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng đêm 26/12/ 1972?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: “Lễ kí hiệp định Pa-ri”.</p>	<p>sung, nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Thảo luận theo nhóm đôi.</p> <p>- 1 vài nhóm trình bày.</p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

ÂM NHẠC

Tiết 26: Ôn tập bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa

Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát

I. Mục tiêu

1. Yêu cầu cần đạt:

- Thể hiện bài *Em vẫn nhớ trường xưa* với tính chất vui tươi, trong sáng.
- Nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát và biết hát với các hình thức khác nhau. Rút ra được thái độ của bản thân qua chủ đề được học.
- Sử dụng 2 nhạc cụ gõ (trống nhỏ và tambourine hoặc thanh phách và triangle) để thực hiện được hòa tấu và đệm cho bài hát *Em vẫn nhớ trường xưa*.

2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù môn học:
 - + Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp vận động phụ họa bài *Em vẫn nhớ trường xưa*.
 - + Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài *Em vẫn nhớ trường xưa*, ứng dụng để hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề và sáng tạo trong bài hát.
- Phẩm chất: Giúp HS yêu quý mái trường, thể hiện tốt tình cảm với bạn bè và thầy cô giáo.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên:

- Nhạc cụ gõ: song loan, thanh phách, trống nhỏ...
- Tập gõ đệm bài hát: *Em vẫn nhớ trường xưa* theo tiết tấu:



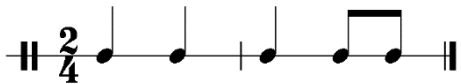
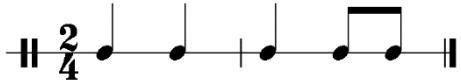


- Đàn phím điện tử, tranh ảnh minh họa cho bài hát đã học.

2. Học sinh:

- SGK Âm nhạc 5
- Nhạc cụ gõ đệm
- Vở ghi bài

III. Hoạt động dạy học

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>Hoạt động 1: Khởi động: Trò chơi “<i>Nghe tiết tấu - đoán bài hát</i>”</p>	<p>GV Gõ tiết tấu của từng bài yêu cầu HS đoán tên bài hát, tác giả.</p> <p>HS Nghe, nhận biết bài hát, tác giả.</p>

<p>Hoạt động 2: Thực hành - luyện tập:</p> <p>Ôn tập bài hát: <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i></p> <p>- Hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu - khám phá:</p> <p>Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát</p>  <p>- Thực hiện âm hình tiết tấu trên theo các bước sau:</p> <p>+ Bước 1: Đọc tiết tấu</p>  <p>Đọc: đen đen đen đơn đơn</p> <p>Gõ: </p> <p>Gõ: </p> <p>Đọc tiết tấu theo trường độ.</p> <p>+ Bước 2: Gõ tiết tấu với nhạc cụ thanh phách, tambourine hoặc trống nhỏ...</p> <p>Gõ tiết tấu, miệng đọc theo trường độ.</p> <p>Gõ tiết tấu, đọc thầm trong đầu, không</p>	<p>GV bắt nhịp cho HS hát từng bài.</p> <p>HS Hát hòa giọng.</p> <p>H+G Nhận xét.</p> <p>GV Cho HS nghe nhạc qua băng đĩa hoặc GV trình bày.</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>GV Yêu cầu HS hát bài <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> bằng cách hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm</p> <p>HS thực hiện</p> <p>Cho HS quan sát và nhận xét âm hình tiết tấu sau:</p> <p>HS quan sát</p> <p>Hướng dẫn HS thực hiện âm hình tiết tấu trên theo các bước sau:</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
---	--

<p>đọc thành tiếng.</p> <p>Hoạt động 4: Vận dụng - sáng tạo</p> <p>- Chia nhóm</p> <p>- Các nhóm luân phiên luyện tập.</p> <p>+ Ứng dụng tiết tấu vào bài <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> (thực hiện hát + gõ tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc biết vận động cơ thể vỗ tay, dậm chân, búng ngón tay...)</p> <p>- Từng nhóm lên thể hiện nội dung của nhóm mình. (nhóm khác quan sát lắng nghe để nhận xét)</p> <p>- Yêu cầu nhận xét:</p> <p>- Dặn dò HS.</p>	<p>GV chia nhóm phân công mỗi nhóm thể hiện gõ tiết tấu theo nhạc cụ qui định.</p> <p>HS nghiêm túc làm theo sự phân công của GV</p> <p>HS thảo luận nhóm</p> <p>HS chia sẻ</p> <p>HS nhóm khác nêu ý kiến cách hòa tấu của nhóm bạn</p> <p>GV nhận xét, biểu dương bên lẵng Bác”</p> <p>HS lắng nghe ý kiến</p> <p>- Ghi nhớ.</p>
--	--

LUYỆN TẬP TOÁN
CỘNG, TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- HS thực hiện phép cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Nêu miệng

1. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

- a) 12 giờ 38 phút + 7 giờ 17 phút = 19 giờ 55 phút **Đ**
- b) 15 giờ 27 phút + 9 giờ 31 phút = 1 ngày 1 giờ **S**
- c) 32 phút 18 giây – 28 phút 48 giây = 4 phút 30 giây **S**
- d) 18 ngày 9 giờ - 8 ngày 14 giờ = 9 ngày 19 giờ **Đ**

Hoạt động 2: Bảng con

2. Tính:

$$\begin{aligned} & 2 \text{ ngày} - (9 \text{ giờ} + 15 \text{ giờ}) \\ & = 48 \text{ giờ} - 24 \text{ giờ} \\ & = 24 \text{ giờ} \end{aligned}$$

Hoạt động 3 : Vở

3. Tính bằng cách thuận tiện nhất :

$$\begin{aligned} & 17 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + \frac{1}{3} \text{ giờ} + 18 \text{ phút} \\ & = 17 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + 20 \text{ phút} + 18 \text{ phút} \\ & = 17 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + 18 \text{ phút} + 20 \text{ phút} \\ & = 18 \text{ giờ} + 20 \text{ phút} \\ & = 18 \text{ giờ } 20 \text{ phút.} \end{aligned}$$

4. Một ô tô chạy quãng đường thứ nhất mất 5 giờ 13 phút , quãng đường thứ hai chạy mất 3 giờ 28 phút và quãng đường thứ ba mất 1 giờ 55 phút . Hỏi ô tô chạy suốt ba quãng đường trên mất bao lâu?

Bài giải

Thời gian ô tô chạy suốt ba quãng đường trên là:

$$5 \text{ giờ } 13 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 28 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 55 \text{ phút} = 10 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$$

Đáp số: 10 giờ 36 phút

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố kiến thức về liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.
- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ chỉ nhân vật; thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn.
- Giáo dục học sinh ý thức sử dụng phép thế để liên kết câu.

II. NỘI DUNG: Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2- trang 29, 30, 31

Bài 1: Trong đoạn văn sau có những nhân vật nào? Hãy tìm các từ ngữ dùng để thay thế cho nhân vật đó.

Một lần, bác sĩ Ly đến thăm bệnh cho ông chủ quán trọ. Tên chúa tàu lúc ấy đang ê a bài hát cũ. Hát xong, quen lệ đập tay xuống bàn quát mọi người im. Ai nấy nín thít. Riêng bác sĩ vẫn bình thản. Ông ôn tồn giải thích cho bệnh nhân của mình cách trị bệnh. Tên chúa tàu tức tối, lão trừng mắt quát người thầy thuốc phải im. Nhưng người bác sĩ vẫn điềm tĩnh làm công việc của mình. Con tức giận của tên cướp bùng lên dữ dội, kẻ hung tợn liền rút dao lăm lăm chực đâm. Bác sĩ Ly vẫn dõng dạc quả quyết bảo hấn ta cất dao, nếu không ông ấy sẽ làm cho hấn bị treo cổ trong phiên tòa sắp tới.

Theo Xti-ven-xon

Nhân vật	Từ ngữ thay thế cho nhân vật
Bác sĩ Ly	Ông, thầy thuốc, người bác sĩ, ông ấy
Tên chúa tàu	Lão, tên cướp, kẻ hung tợn, hấn ta

Bài 2: Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa.

Ê-đi-xon là một nhà bác học nổi tiếng người Mỹ. Khi Ê-đi-xon chế tạo ra đèn điện, mọi người khắp nơi ùn ùn kéo đến xem. Có một bà cụ phải đi bộ mười hai cây số. Tới nơi, bà cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân và đấm lưng thùm thụp. Bà cụ mong ước ông Ê-đi-xon làm được cái xe không cần ngựa kéo mà rất êm để chở người già đi từ nơi này đến nơi khác. Nghe bà cụ nói thế, trong đầu Ê-đi-xon bỗng lóe lên một ý nghĩ. Ê-đi-xon cảm ơn bà cụ đã giúp Ê-đi-xon có ý tưởng làm một cái xe chạy bằng dòng điện. Lúc chia tay, Ê-đi-xon hứa với bà cụ sẽ mời bà cụ đi chuyến xe điện đầu tiên.

Theo Truyện đọc 3

➤ Gọi ý:

Ê-đi-xon là một nhà bác học nổi tiếng người Mỹ. Khi ông chế tạo ra đèn điện, mọi người khắp nơi ùn ùn kéo đến xem. Có một bà cụ phải đi bộ mười hai cây số. Tới nơi, bà cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân và đấm lưng thùm thụp. Bà cụ mong ước ông ấy làm được cái xe không cần ngựa kéo mà rất êm để chở người già đi từ nơi này đến nơi khác. Nghe bà cụ nói thế, trong đầu ông bỗng lóe lên một ý nghĩ. Ê-đi-xon cảm ơn bà cụ đã giúp ông có ý tưởng làm một cái xe chạy bằng dòng điện. Lúc chia tay, ông hứa với bà cụ sẽ mời bà cụ đi chuyến xe điện đầu tiên.

Theo Truyện đọc 3

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 14 tháng 3 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 52 **LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU**

I. Mục tiêu:

- Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1
- Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.
- HS học tập tích cực.

**CV 3799: Viết một đoạn văn nói về truyền thống uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: MRVT: Truyền thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nghĩa của từ truyền thống? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV treo bảng phụ lên, mời 1 HS lên gạch dưới những từ ngữ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương; nêu tác dụng của việc dùng nhiều từ ngữ thay thế. - GV dán sẵn bảng phụ ghi nội dung BT1, gọi 1HS lên bảng làm bài. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. - Nêu tác dụng của việc dùng từ ngữ thay thế. - GV nhận xét. <p>Bài 2 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung bài tập. - GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của BT: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu bài tập. - HS đánh số thứ tự các câu văn; đọc thầm lại bài, làm bài. - 1HS làm bài. - Cả lớp theo dõi, nhận xét bài làm trên bảng. - HS nghe, sửa bài. - HS nêu: Tránh việc lặp từ, giúp diễn đạt sinh động hơn, rõ ý hơn mà vẫn đảm bảo sự liên kết. - HS nghe. - 1HS đọc nội dung bài tập.

<p>+ Xác định những từ ngữ lặp lại. + Thay thế những từ ngữ đó bằng đại từ hoặc từ cùng nghĩa. - Cho HS thảo luận theo nhóm đôi, làm vào VBT. - Gọi đại diện các nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt ý làm đúng. *CV 3799: <i>Viết một đoạn văn nói về truyền thống uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta.</i> 4. Củng cố - Dặn dò: - Dặn HS về hoàn thành BT. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS làm bài theo nhóm vào giấy nháp. - Các nhóm phát biểu ý kiến. Cả lớp cùng nhận xét bổ sung. - HS nghe. - HS viết đoạn văn và trình bày - HS thực hiện. - HS nghe. - HS chuẩn bị.</p>
--	--

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết PPCT: 129

I. Mục tiêu:

- Biết cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian .
- Vận dụng để giải các bài toán có nội dung trong thực tế. HS làm bài 1, 2a, 3, 4 (dòng 1,2). Nếu còn thời gian thực hiện bài 2b.
- GDHS yêu thích môn Toán.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ, bảng học nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng sửa bài tập 1 a,b. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập chung</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại quy tắc cộng, trừ số đo thời gian; quy tắc nhân, chia số đo thời gian với một số. - Gọi 4HS lên bảng đặt tính rồi thực hiện phép tính. Lớp làm vào bảng con. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 2a (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu cách tính của từng biểu thức. - Cho 2HS lên bảng làm bảng phụ. Lớp làm vào vở. - Cho HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét, chốt kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS lên bảng làm bài. - HS nghe. - HS nghe. - HS nhắc lại cách thực hiện. - 4HS lên bảng đặt tính rồi tính. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <ul style="list-style-type: none"> a) $17 \text{ giờ } 53 \text{ phút} + 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 22 \text{ giờ } 68 \text{ phút.}$ b) $45 \text{ ngày } 23 \text{ giờ} - 24 \text{ ngày } 17 \text{ giờ} = 21 \text{ ngày } 6 \text{ giờ}$ c) $6 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \times 6 = 37 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 1 \text{ ngày } 13 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$ d) $21 \text{ phút } 15 \text{ giây} : 5 = 4 \text{ phút } 15 \text{ giây}$ - HS nêu. - Cả lớp nhận xét sửa bài. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> a) $2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \times 3$ $= 5 \text{ giờ } 45 \text{ phút} \times 3$ $= 15 \text{ giờ } 135 \text{ phút} = 17 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $* 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \times 3$

<p>Bài 3 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu đề toán. - Cho HS suy nghĩ thảo luận nhóm đôi, làm vào nháp, lựa chọn đáp án đúng. - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích cách làm. - Các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chốt đáp án đúng. <p>Bài 4 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Cho HS làm vở 2 dòng đầu. - Thu 5 bài nhanh nhất. - Gọi một vài HS nêu kết quả. - GV nhận xét sửa bài. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại các quy tắc. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS ôn lại những kiến thức đã học. Chuẩn bị bài “ Vận tốc”. 	<p>= 2 giờ 30 phút + 9 giờ 45 phút = 12 giờ 15 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, xác định yêu cầu. - HS thảo luận làm bài. - HS tự làm sau đó nêu kết quả. - Đại diện nhóm trình bày: Đáp án b. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. - HS đọc to yêu cầu BT. - HS làm bài. - HS nộp bài. - Một vài HS nêu kết quả. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Thời gian đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là: 8 giờ 10 phút - 6 giờ 5 phút = 2 giờ 5 phút Thời gian đi từ Hà Nội đến Lào Cai là: (24 giờ - 22 giờ) + 6 giờ = 8 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cách cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

Tiết PPCT: 52

KHOA HỌC

CÂY CON CÓ THỂ MỌC LÊN TỪ MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA CÂY MẸ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu:

*CV 3799:

- Đặt được câu hỏi về cây con được hình thành, phát triển từ các bộ phận của cây mẹ.
- Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ và thực hành trồng cây bằng thân (hoặc rễ, lá).
- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

II. Đồ dùng dạy- học:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 102, 103.
- HS: Chuẩn bị theo nhóm: Vài ngọn mía, vài củ khoai tây, gừng, riềng, hành, tỏi.
Một thùng giấy (hoặc gỗ) to đựng đất.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tiết 1). - Cho 2HS hỏi, đáp về nội dung bài. - GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tiếp theo)</p> <p>3.2 Các hoạt động:</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành. (Làm việc nhóm) - Cho HS làm việc theo tổ, thực hành trồng một cây vào thùng hoặc chậu. - Cho HS thực hành, báo cáo kết quả.</p> <p>* CV 3799: - GV theo dõi, giúp đỡ. Cho HS báo cáo kết quả khi cây đã nảy mầm theo sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò: - Gọi HS nêu lại tên của một số cây có thể trồng từ một số bộ phận của cây mẹ. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị: “<i>Sự sinh sản của động vật</i>”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS tự đặt câu hỏi, mời bạn khác trả lời. - HS nghe. - HS nghe. - HS làm việc theo tổ. - HS thực hành. - HS báo cáo kết quả khi cây đã nảy mầm. - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.

KĨ THUẬT

Tiết PPCT: 26

LẮP XE BEN (Tiết 3)
(SDNLTK&HQ: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.
- Biết cách lắp và lắp xe ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.
- Lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp chắc chắn, chuyển động dễ dàng; tay quay, dây tời quấn vào và nhả ra được.

GDSĐNLTK&HQ: *Lựa chọn loại xe tiết kiệm năng lượng.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Mẫu xe ben đã lắp sẵn.
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu trình tự lắp xe ben. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lắp xe ben (tiết 3)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HS thực hành lắp xe ben</p> <p><i>a) Chọn chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK Và xếp theo từng loại vào nắp hộp. - GV kiểm tra HS chọn các chi tiết. <p><i>b) Lắp từng bộ phận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành lắp từng bộ phận. - GV nhắc HS một số chú ý +Lắp khung sàn xe và các giá đỡ(H2) +Lắp (H3) +Khi lắp hệ thống trục bánh xe sau, cần lắp đủ số vòng hãm cho mỗi trục. <p><i>c) Lắp xe ben:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắp xe ben theo các bước trong SGK - Nhắc HS sau khi lắp xong, cần kiểm tra : Nâng lên hạ xuống của thùng xe. <p>Hoạt động 2: Đánh giá sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe - HS chọn các chi tiết. - HS để các chi tiết cho GV kiểm tra. - HS thực hành. - HS nghe. - HS lắp xe ben hoàn chỉnh. - HS kiểm tra. - HS trưng bày sản phẩm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu lại những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III-SGK - Cử nhóm 3-4 HS đánh giá - GV nhận xét đánh giá kết quả. - GV nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét thái độ học tập của HS. <p>*GDSĐNLTK&HQ: Để tiết kiệm năng lượng chúng ta cần làm gì?</p> <p><i>Liên hệ GSHS lựa chọn loại xe tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm xăng, dầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tập thực hành lắp lại sản phẩm. Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tổ chức đánh giá. - HS đánh giá. - HS nghe. - HS tháo các chi tiết xếp gọn vào hộp. - HS nghe. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1
- Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.
- HS học tập tích cực.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1: Đọc đoạn văn trong bài tập 1 (TV5, tập 2, trang 86) điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

a) Những từ ngữ để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng): Tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng.

b) Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng tránh lặp từ, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, diễn đạt ý rõ hơn để đảm bảo sự liên kết nhưng tránh được sự nhàm chán.

HD 2: Vở

Bài 2: Gạch dưới từ ngữ lặp lại nhiều lần trong đoạn văn dưới đây. Thay thế những từ lặp lại bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa.

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

- Từ ngữ được lặp lại : Triệu Thị Trinh

- (1) Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Người thiếu nữ họ Triệu xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Nàng bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. (4) Có lần, nàng đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trogn vùng.

(5) Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi.

(6) Năm 248, người con gái tài giỏi ấy cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi

nghĩa chống quân xâm lược. (7) Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của bà sáng mãi với non sông, đất nước.

*** Hoạt động ứng dụng**

Viết đoạn văn khoảng 5 câu kể về người anh hùng trẻ tuổi của nước ta, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết câu.

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

Một trong những vị anh hùng chống giặc ngoại xâm trẻ tuổi mà em ấn tượng nhất, chính là **Lý Thường Kiệt**. Ông là một vị tướng tài giỏi và dũng cảm ở thời nhà Lý. Lúc đó, quân Tống lấn lē xâm lược nước ta để thỏa mãn những tham vọng xấu xa của chúng. Là tướng quân của quân đội ta, ông ấy đã suy nghĩ, tìm cách chống lại kẻ thù. Cuối cùng, ông quyết định tấn công quân Tống trước, khiến chúng chẳng kịp trở tay. Vậy là, **người anh hùng ấy** đã dẫn đầu đại quân, tấn công vào kẻ địch ở biên giới, và còn tấn công cả hai châu của nhà Tống. Những trận đánh đó đã thành công vang dội, đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống. Đồng thời ghi danh Lý Thường Kiệt vào trang sử hào hùng, chói lọi của dân tộc ta.

- Nhận xét

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
CHỦ ĐIỂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3 (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

Tiết PPCT: 52

TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm và sửa lỗi trong bài.
- Viết lại được một đoạn văn trong bài cho đúng hoặc hay hơn.
- HS có ý thức sửa bài tốt, yêu thích viết văn.

***CV 3799: Viết một đoạn văn nói về truyền thống uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta.**

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ ghi sẵn 5 đề bài KT ở tuần 25; 1 số lỗi điển hình cần sửa chung trước lớp.
- HS: Bài viết, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS đọc lại màn kịch " <i>Giữ nguyên phép nước</i>" - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Trả bài văn tả đồ vật.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nhận xét kết quả bài viết của HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bảng phụ đã viết sẵn 5 đề bài KT, 1 số lỗi điển hình. - Nêu những ưu điểm chính. - Nhắc những thiếu sót, hạn chế. - Thông báo điểm số cụ thể. <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trả bài cho HS . - Gọi HS lên bảng sửa từng lỗi, lớp làm vào vở - Cho HS nhận xét. - GV chữa lại cho đúng. - GV đọc cho HS nghe 1 số bài văn, đoạn văn hay. - Cho HS chọn một đoạn viết lại cho hay hơn. - Gọi 3- 4 HS đọc đoạn vừa viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS đọc màn kịch “Giữ nguyên phép nước” đã viết lại ở nhà. - HS nghe. - HS theo dõi. - HS nghe. - HS nhận bài, kiểm tra lỗi của mình. - Một số HS lên bảng chữa lần lượt từng lỗi; cả lớp tự chữa trên giấy nháp. - HS trao đổi về bài chữa trên bảng. - HS nghe. - Thảo luận tìm cái hay, cái đáng học của các đoạn văn, bài văn. - Mỗi HS chọn 1 đoạn văn viết chưa đạt để viết lại cho hay hơn. - 3 -4 HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn vừa

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 1 số đoạn văn viết tốt. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả đồ vật. - Dẫn những HS viết bài chưa đạt về nhà viết lại cho tốt hơn. <p>*CV 3799: Viết một đoạn văn nói về truyền thống uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị cho tiết làm văn sau. 	<p>viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả đồ vật. - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết đoạn văn và trình bày <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	---

TOÁN
VẬN TỐC

Tiết PPCT: 130

I. Mục tiêu:

- Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị đo vận tốc.
- Biết tính vận tốc của một chuyển động đều . Cả lớp làm bài 1, 2. Nếu còn thời gian làm bài 3.
- GDHS tính toán cẩn thận, vận dụng vào thực tế.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ, bảng học nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài tập ôn luyện tiết trước - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: “Vận tốc”.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài toán 1 ở SGK. - Gọi HS nêu cách làm tính và trình bày lời giải bài toán. - Gọi HS trình bày bài giải. - Mỗi giờ ô tô đi được 42,5 km. Ta nói vận tốc trung bình hay nói vắn tắt vận tốc của ô tô là 42,5 km. - Em hiểu vận tốc là gì? - GV nhận xét, chốt ý đúng, ghi bảng nội dung bài giải. - GV hướng dẫn HS rút ra quy tắc. - Nếu gọi quãng đường là s, thời gian là t, vận tốc là v em hãy dựa vào quy tắc nêu công thức tính. - Cho HS ước lượng vận tốc của người đi bộ, đi xe đạp, xe máy, ô tô. - GV nhận xét, chốt lại. <p>Bài toán 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và tóm tắt bài toán 2. - Gọi 1HS lên bảng làm bài, lớp làm vào nháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS thực hiện - HS nghe. - HS nghe. - HS nêu - HS suy nghĩ và tìm kết quả. - Trung bình mỗi giờ ô tô đi được: $170 : 4 = 42,5$ (km) - HS nghe. - HS nêu: Nghĩa là mỗi giờ ô tô đi được 42,5 km. - HS nghe. - HS nêu. - HS nêu $v = s : t$ - HS ước lượng. - HS nghe. - HS đọc và phân tích yêu cầu BT. - 1HS làm bài trên bảng.

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét, chốt lại kết quả đúng. <p>Hoạt động 2: Thực hành.</p> <p>Bài 1 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc to yêu cầu BT. - Gọi 1HS lên làm bảng phụ, lớp làm vào nháp <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>Bài 2 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu yêu cầu bài - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét. <p>* Nếu còn thời gian làm bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS suy nghĩ, tìm cách giải. - GV nhận xét và sửa bài: <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu quy tắc và công thức tính vận tốc <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành VBT, chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS làm bài: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Vận tốc của người đi xe máy là:</p> <p style="text-align: center;">$105 : 3 = 35$ (km/giờ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 35 km / giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở rồi sửa bài. <p style="text-align: center;">Vận tốc của máy bay là:</p> <p style="text-align: center;">$1800 : 2,5 = 720$ (km / giờ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 720 km / giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm rồi sửa bài. <p style="text-align: center;">Đổi: 1 phút 20 giây = 80 giây.</p> <p style="text-align: center;">Vận tốc chạy của người đó là:</p> <p style="text-align: center;">$400 : 80 = 5$ (m / giây)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 5 m / giây</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại quy tắc, công thức tính vận tốc. - HS nghe. - HS thực hiện.
--	--

ĐỊA LÍ

Tiết PPCT: 26

CHÂU PHI (Tiếp theo)

(BVMT: Liên hệ, SDNLTK&HQ: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Nêu được 1 số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Phi :
 - + Châu lục có dân cư chủ yếu là người da đen.
 - + Trồng cây công nghiệp nhiệt đới, khai thác khoáng sản.
- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Ai Cập: nền văn minh cổ đại, nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ.
 - Chỉ và đọc trên bản đồ tên nước, tên thủ đô của Ai Cập.
- * *CV 3799: Lồng ghép bài Văn minh Ai Cập vào mục 5.*
- * *BVMT: Giảm tỉ lệ sinh, nâng cao dân trí.*
- * *SDNLTK&HQ: Khai thác tiết kiệm khoáng sản ở Châu Phi trong đó có dầu khí.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bản đồ kinh tế Châu Phi.
- HS : SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Châu Phi”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu đặc điểm tự nhiên của Châu Phi. - Nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: “Châu Phi (tt)”</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Dân cư Châu Phi (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh và đọc nội dung SGK. - Nêu đặc điểm dân cư ở Châu Phi. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt ý đúng. - Dân số đông, trình độ thấp sẽ gây ảnh hưởng như thế nào cho cuộc sống và môi trường? <p>GDBVMT: Để bảo vệ môi trường chúng ta cần làm gì? Cần giảm tỉ lệ sinh, nâng cao dân trí, góp phần bảo vệ môi trường.</p> <p>Hoạt động 2: Hoạt động kinh tế. (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nội dung mục 2, thảo luận nhóm đôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - Quan sát hình 1 và TLCH/ SGK. - HS nêu. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe. - HS đọc bài và trả lời:

<p>trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh tế Châu Phi có đặc điểm gì khác so với các Châu Lục đã học? + Đời sống người dân Châu Phi còn có những khó khăn gì? Vì sao? - Gọi HS kể tên và chỉ trên bản đồ các nước có nền kinh tế phát triển hơn cả ở Châu Phi. - Chốt ý đúng. <p>Hoạt động 3:</p> <p>*CV3799: Ai Cập. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trả lời câu hỏi mục 5. - HS trình bày kết quả, chỉ trên Bản đồ Tự nhiên châu Phi dòng sông Nin, vị trí địa lí giới hạn của Ai Cập. <p>- GV nhận xét.</p> <p>*CV3799: Văn minh Ai Cập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có hiểu biết thêm gì về nền văn minh Ai Cập? - GV giới thiệu thêm về nền văn minh Ai Cập: - Kim tự tháp là lăng mộ của các Pharaon Ai Cập. Kim tự tháp do người đời sau đặt ra, gọi theo hình dạng của chiếc tháp hình chop. Còn người Ai Cập cổ đại gọi nó là “ngôi nhà vĩnh cửu bằng đá”. Xây dựng vào năm 2.600 trước Công Nguyên, thời kỳ trị vì của vua Cheops (Kim Tự tháp Giza), chiều cao 146,6m và diện tích 230 x 230 m. Kim Tự Tháp gồm hơn 2.300.000 phiến đá khổng lồ nặng trung bình 2,5 tấn xếp chồng lên nhau. Tổng trọng lượng là 6,5 triệu tấn. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Kinh tế chậm phát triển, chỉ tập trung vào trồng cây công nghiệp nhiệt đới và khai thác khoáng sản để xuất khẩu. + Khó khăn: thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh dịch nguy hiểm. Vì kinh tế chậm phát triển, ít chú ý trồng cây lương thực. - Kể tên và chỉ trên bản đồ các nước có nền kinh tế phát triển hơn cả ở Châu Phi. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS nêu: + Ai Cập nằm ở Bắc Phi, cầu nối giữa 3 châu lục Á, Âu, Phi. + Thiên nhiên: có sông Nin (dài nhất thế giới) chảy qua, là nguồn cung cấp nước quan trọng, có đồng bằng châu thổ màu mỡ. + Kinh tế - xã hội: từ cổ xưa đã có nền văn minh sông Nin, nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ, là một trong những nước có nền kinh tế tương đối phát triển, nổi tiếng về du lịch, sản xuất bông - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
---	--

<p>- Gọi HS nêu nội dung bài học.</p> <p>GSDNLTK&HQ: <i>Khi khai thác khoáng sản chúng ta phải khai thác như thế nào?</i></p> <p>Liên hệ tình hình khai thác khoáng sản ở Châu Phi trong đó có dầu khí.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: “<i>Châu Mỹ</i>”.</p>	<p>- HS nêu</p>
---	-----------------

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 26
CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 26. Tiếp tục *Hiểu về ý nghĩa của ngày 8/3 Quốc tế Phụ nữ.*
- HS nhớ lại những việc Mẹ và cô đã làm, từ đó có những hành động thiết thực để thể hiện sự biết ơn đối với mẹ và cô. Sinh hoạt hoài niệm.
- Tiếp tục giáo dục HS lòng kính trọng và biết ơn mẹ và cô. *Có thái độ biết ơn, trân trọng đối với Mẹ và cô và những người phụ nữ.*

***BĐKH: Thu gom và phân loại rác và các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi. Chọn các loại rác hữu cơ để làm phân bón cho cây.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 26

❖ *Những việc đã làm được:*

- Nề nếp:.....
- Vệ sinh:.....
- Phong trào:.....
- Học tập:.....

❖ *Tồn tại:*

.....
.....

❖ *Tuyên dương:*

- Học tập:
- Phong trào:

❖ *Nhắc nhở:*

- Học tập:
- Phong trào:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Tuyên dương, phát thưởng các cá nhân điển hình trong việc thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp
- Nhóm hát chuẩn bị hát bài “Nhật kí của mẹ”
- Các bạn còn lại nhắm mắt, nắm tay bạn mình, hồi tưởng lại những ngày tháng Mẹ và cô đã chăm sóc, quan tâm, lo lắng cho mình trên nền nhạc bài “Nhật kí của mẹ”.
- Sau đó cho HS lắng cảm xúc và hỏi về những cảm nhận, tình cảm của mình đối với Mẹ và Cô.
- Từ đó, giáo dục các em về sự biết ơn, sự phấn đấu vì Mẹ, vì Cô qua những việc làm thiết thực: học tốt, chăm ngoan...

***BĐKH: Thu gom và phân loại rác, các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi.**

Hội thi “Tái chế”

Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 9 HS. Các nhóm sẽ thi làm đồ chơi, đồ dùng học tập... bằng các vật liệu, phế phẩm như: giấy, giấy báo, lon, chai, hộp giấy... Các tổ làm ít nhất 1 sản phẩm.

+ Các em thấy sản phẩm mình làm có đẹp không? (đẹp....)

+ Các em có thích không? (thích....)

+ Các em đã tận dụng những gì để tạo ra sản phẩm cho nhóm mình? (giấy, giấy báo, lon, chai, hộp giấy...)

Kết luận BDKH: *Từ những vật dụng, phế phẩm các em có thể làm ra những vật dụng cần thiết phục vụ cho việc học, vui chơi đẹp mà lại không tốn kém tiền bạc. Vì vậy, các em có thể tái sử dụng những rác thải, phế phẩm để làm ra những sản phẩm yêu thích. Đó là một hành động góp phần giảm thiểu khí phát thải từ các rác thải, góp phần hạn chế nguyên nhân gây ra BĐKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 27

- Tiếp tục thực hiện nuôi heo đất đợt 2, kế hoạch nhỏ đợt 2.

- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.

- Tiếp tục phát động “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.”

- Ôn và chuẩn bị kiểm tra giữa kì môn Tiếng Việt.

- Chấn chỉnh nề nếp và thời gian học tập. Đi học đều đặn, đúng giờ.

- Thời tiết thay đổi, nhắc nhở HS giữ gìn sức khỏe tránh bị bệnh.

BIỆN PHÁP:

- Hướng dẫn HS làm các bài tập làm văn, chỉnh sửa để HS làm văn tốt hơn.

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.

- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.

- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Huon', is written over a horizontal line that extends across the width of the signature area.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27
Từ ngày 18/03/2024 đến ngày 22/03/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 18/03	1	27	Chào cờ	Tuần 27				
	2	53	Tập đọc	Tranh làng Hồ				
	3	131	Toán	Luyện tập				
	4	27	Đạo đức	Em yêu hòa bình (tiết 1) TH Quyền con người; Quyền tự do, được đảm bảo an toàn vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.	X	X		
	5	105	Tiếng Anh	UNIT 9: (cont.)				
	6	53	Tin học	Học và chơi cùng MT: Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)				
	7		LT Toán	Nhân, chia số đo thời gian với một số				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗi HĐTN: Tìm hiểu Đài phát thanh VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 6				
BA 19/03	1	27	Chính tả	Cửa sông				
	2	132	Toán	Quãng đường				
	3	53	LTVC	MRVT: Truyền thống				
	4	53	Thể dục	Bài 53: Ném bóng - Trò chơi: “chuyền và bắt bóng tiếp sức”				
	5	27	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh “Cuộc sống quanh em”				
	6	53	Khoa học	Sự sinh sản của động vật				
	7		LTTV	MRVT: Truyền thống				
	8		TH LTVC	MRVT: Truyền thống				
TU 20/03	1	53	TLV	Ôn tập về tả cây cối				
	2	133	Toán	Luyện tập				

	3	54	Tập đọc	Đất nước				
	4	27	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	5	27	Lịch sử	Lễ kí hiệp định Pa-ri				
	6	27	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ. Đọc nhạc Số 7: Em tập lái ô tô				
	7		LT Toán	Vận tốc				
	8		LTTV	TLV Ôn tập về tả cây cối				
NĂM 21/03	1	54	LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối				
	2	134	Toán	Thời gian				
	3	54	Khoa học	Sự sinh sản của côn trùng				
	4	27	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 1)			X	
	5	106	Tiếng Anh	UNIT 9: (cont.)				
	6		TH LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối				
	7	54	Thể dục	Bài 54: Ném bóng - Trò chơi: “chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”				
	8		KNS GAIA	Điều kì diệu của ước mơ				
SÁU 22/03	1	54	TLV	Tả cây cối				
	2	135	Toán	Luyện tập				
	3	54	Tin học	Học và chơi cùng MT: Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)				
	4	107	Tiếng Anh	UNIT 9: (cont.)				
	5	27	Địa lí	Châu Mỹ			X	
	6	108	Tiếng Anh	UNIT 9: (cont.)				
	7		Năng khiếu					
	8	27	SHTT	Tuần 27				

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

TẬP ĐỌC
TRANH LÀNG HỒ

TIẾT 53:

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã sáng tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo. (trả lời được các câu hỏi 1,2,3)
 - Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tự hào.
 - GDHS yêu thích những nghề truyền thống của dân tộc.
- * CV3799: Nghe - ghi lại ý chính của bài tập đọc.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc. Bảng phụ viết đoạn văn luyện đọc.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi. - Giáo viên nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Tranh làng Hồ.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc bài. - Cho HS chia đoạn. - Gọi 3HS đọc nối tiếp lần 1, kết hợp tìm và luyện đọc từ khó trong bài. - Cho HS đọc nối tiếp lần 2. - Gọi HS đọc phần chú giải. - Cho HS luyện đọc theo cặp. - Gọi 1 - 2HS đọc lại bài. - GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng vui tươi, rành mạch, thể hiện cảm xúc trân trọng trước những bức tranh dân gian làng Hồ. <p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi: + <i>Tranh làng Hồ là loại tranh như thế nào?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung bài - HS nghe. - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS chia đoạn. + Đoạn 1: <i>Từ đầu ...vui tươi.</i> + Đoạn 2: <i>Yêu mến ...gà mái mẹ.</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại.</i> - 3HS nối tiếp đọc bài. HS cả lớp tìm những từ khó dễ sai khi đọc, luyện đọc. - 3HS đọc nối tiếp lần 2. - 1HS đọc. - HS luyện đọc theo cặp. - HS nghe. - HS đọc thầm lại bài và trả lời. - Là loại tranh dân gian do người làng

<p>+ <i>Hãy kể tên 1 số tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hàng ngày của làng quê Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Kỹ thuật tạo màu trong tranh làng Hồ có gì đặc biệt?</i></p> <p>+ <i>Tìm những từ ngữ ở đoạn 2 và đoạn 3 thể hiện sự đánh giá của tác giả với tranh làng Hồ.</i></p> <p>+ <i>Vì sao tác giả biết ơn những nghệ sĩ dân gian làng Hồ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm 4, tìm nội dung của bài. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt nội dung. <p>❖ Hoạt động 3: Luyện đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán bảng đoạn cần luyện đọc “ <i>Từ ngày còn ít tuổi...hóm hỉnh và vui tươi</i>”. - GV đọc mẫu. Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm. - Cho HS luyện đọc theo bàn. - Cho HS thi đua đọc diễn cảm. - Gọi HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể tên 1 số làng nghề truyền thống. <p>* CV3799: Nghe - ghi lại ý chính của bài tập đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về đọc bài. Chuẩn bị bài: Đất nước. 	<p>Đông Hồ vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh lợn, gà, chuột, ếch ... - Kỹ thuật tạo màu của tranh làng Hồ rất đặc biệt: Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của rơm nếp, cói chiếu, lá tre mùa thu. Màu trắng điệp làm bằng bột vỏ sò trộn với hồ nếp, “nhấp nhánh muôn ngàn hạt phấn”. - HS nêu. - Vì họ đã sáng tạo nên kỹ thuật vẽ tranh và pha màu tinh tế, đặc sắc. - HS thảo luận. - Đại diện nhóm trình bày. - HS nghe. - HS theo dõi. - HS nghe. - HS luyện đọc theo bàn. - HS thi đua đọc diễn cảm. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS nêu tên làng nghề: bánh tráng Phú Hoà Đông, gốm Bát Tràng, nhiếp ảnh Lai Xá. - HS ghi vào vở bài học - HS nghe. - HS thực hiện.
--	---

TOÁN
LUYỆN TẬP

TIẾT 131:

I. MỤC TIÊU:

- Biết tính vận tốc của chuyển động đều.
- Thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau. Cả lớp làm bài tập: 1,2,3. Nếu còn thời gian làm bài 4.
- Giáo dục HS tính chính xác, khoa học, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ, bảng học nhóm.
- HS: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Vận tốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng sửa bài tập 3 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Luyện tập.</p> <p><i>Hướng dẫn HS làm BT.</i></p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cách tính vận tốc (km/ giờ hoặc m/ phút). - Cho HS làm bài vào vở. 1HS làm vào bảng phụ. - Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tính nháp và dùng bút chì điền đáp án vào SGK. - Gọi 3HS trình bày kết quả. - GV nhận xét sửa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS sửa bài 3. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc và phân tích đề. - HS nhắc lại công thức tính. - HS làm bài. - Đại diện trình bày. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Vận tốc chạy của Đà Điều là: $5250 : 5 = 1050$ (m/phút)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 1050 m/phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu BT. - HS lắng nghe. - HS làm BT. - 3HS trình bày. - HS nghe, sửa bài. - HS đọc và phân tích yêu cầu BT.

<p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tính bằng km/ giờ để kiểm tra tiếp khả năng tính toán. - Cho HS làm vào vở. 1HS làm bài trên bảng phụ. <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>Nếu còn thời gian làm bài 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt bằng công thức vận dụng t đi = giờ đến – giờ khởi hành. - Cho HS tóm tắt, làm bài. - GV nhận xét. <p>4. Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại cách tính vận tốc. - DẶN HS về hoàn thành VBT. Chuẩn bị: “Quãng đường”. - Nhận xét tiết học 	<table border="1"> <tr> <td>s</td> <td>130km</td> <td>147km</td> <td>210km</td> <td>1014 m</td> </tr> <tr> <td>t</td> <td>4giờ</td> <td>3giờ</td> <td>6 giây</td> <td>13 phút</td> </tr> <tr> <td>v</td> <td>32,5km/ giờ</td> <td>49km/gi ờ</td> <td>35km/gi ây</td> <td>78km/ph út</td> </tr> </table>	s	130km	147km	210km	1014 m	t	4giờ	3giờ	6 giây	13 phút	v	32,5km/ giờ	49km/gi ờ	35km/gi ây	78km/ph út
	s	130km	147km	210km	1014 m											
	t	4giờ	3giờ	6 giây	13 phút											
v	32,5km/ giờ	49km/gi ờ	35km/gi ây	78km/ph út												
<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Quãng đường đi ô tô :</p> <p style="text-align: center;">$25 - 5 = 20$ (km)</p> <p style="text-align: center;">Vận tốc của ô tô :</p> <p style="text-align: center;">$20 : 0,5 = 40$ (km/giờ)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 40 km/giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS đọc bài. - Tóm tắt. Tự giải. - Sửa bài – nêu cách làm. <p style="text-align: center;">Đáp số : 24km/ giờ</p> - Nêu lại công thức tìm v. - HS chuẩn bị. - HS nghe. 																

ĐẠO ĐỨC

TIẾT 27:

EM YÊU HOÀ BÌNH (Tiết 1)
(KNS, GDBVMT: Liên hệ)

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được những điều tốt đẹp do hòa bình đem lại cho trẻ em.
- Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hàng ngày.
- *GDKNS: Rèn cho HS kĩ năng xác định giá trị (nhận thức được giá trị của hòa bình, yêu hòa bình); KN hợp tác với bạn bè; KN đảm nhận trách nhiệm; KN tìm kiếm và xử lí thông tin về các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh ở Việt Nam và trên thế giới; KN trình bày suy nghĩ / ý tưởng về hòa bình và bảo vệ hòa bình.*
- *GD QP&AN: HS kể những hoạt động, việc làm thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam.*
- * TH Quyền con người: Quyền tự do, được đảm bảo an toàn vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.*
- Yêu hòa bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp với khả năng do nhà trường, địa phương tổ chức.
- *GDBVMT: Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng hòa bình là thể hiện tình yêu đất nước.*

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:

- GV : Tranh ảnh về cuộc sống của trẻ em và nhân dân ở những nơi có chiến tranh ; tranh ,ảnh về các hoạt động bảo vệ hoà bình ,chống chiến tranh của thiếu nhi và nhân dân VN ,thế giới
- HS : Xem trước bài mới ;tranh ảnh về cuộc sống của trẻ em và nhân dân ở những nơi có chiến tranh thể màu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc phần ghi nhớ bài Em yêu tổ quốc Việt Nam. - Em mong muốn khi lớn lên sẽ làm gì để góp phần xây dựng đất nước ? - GV nhận xét, đánh giá. <p>3. Bài mới:</p> <p style="text-align: center;">Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát bài hát Trái đất này của chúng em, nhạc Trương Quang Lục, lời thơ: Định Hải. -GV nêu câu hỏi :+Bài hát nói lên điều gì ? <li style="padding-left: 40px;">+Đề Trái Đất mãi mãi tươi đẹp ,yên bình ,chúng ta cần phải làm gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - Hs trả lời. - HS nhận xét bổ sung - HS trả lời

<p>- GV giới thiệu bài : Em yêu hoà bình.</p> <p style="text-align: center;">Kết nối</p> <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin (Trang 37,SGK)</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các tranh, ảnh về cuộc sống của nhân dân và trẻ em các vùng có chiến tranh, về sự tàn phá của chiến tranh và trả lời câu hỏi :Em thấy những gì trong các tranh, ảnh đó ?</p> <p>- Cho HS đọc các thông tin trang 37-38, SGK và thảo luận nhóm theo 3 câu hỏi trong SGK.</p> <p>- GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày một câu hỏi; các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>*TH Quyền con người: Quyền tự do, được đảm bảo an toàn vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.</p> <p>- GV kết luận:<i>Chiến tranh chỉ gây ra đổ nát,đau thương chết chóc, bệnh tật, đói nghèo, thất học,.. Những người dân, đặc biệt là trẻ em ở vùng có chiến tranh rất là khổ sở. Vì vậy chúng ta phải cùng nhau bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, để người dân được tự do và có cuộc sống ấm no. Trẻ em được bảo vệ, được cắp sách đến trường.</i></p> <p style="text-align: center;">Thực hành</p> <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ</p> <p style="text-align: center;">Bài tập 1</p> <p>- GV lần lượt đọc từng ý kiến trong bài học và yêu cầu HS bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ màu.</p> <p>- GV mời một số HS giải thích lý do.</p> <p>-GV kết luận : Các ý kiến a, d là đúng .Trẻ em có quyền được sống trong hoà bình và có trách nhiệm tham gia và bảo vệ hoà bình</p> <p>*GDKNS: Các em dùng thẻ để xác định giá trị về quyền được sống trong hoà bình và trách nhiệm tham gia bảo vệ hoà bình</p> <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 3: Làm bài tập 2 SGK</p> <p>- Cho HS trao đổi bài làm với bạn bên cạnh</p> <p>- Cho một số HS trình bày ý kiến. Cả lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-GV kết luận : Để bảo vệ hoà bình trước hết mỗi người cần phải có lòng yêu hoà bình và thể hiện</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS quan sát các tranh, ảnh và trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>- HS đọc và thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm trình bày một câu hỏi các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS theo dõi và giơ thẻ màu</p> <p>- HS giải thích lý do. HS bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi .</p> <p>- Một số HS trình bày ý kiến, cả lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p>
--	---

<p>điều đó ngay trong cuộc sống hằng ngày, trong các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa các dân tộc , quốc gia này với dân tộc quốc gia khác ,như các hành động, việc làm b,c trong bài tập 2.</p> <p>*GDKNS: HS tập đảm nhận trách nhiệm để thể hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>*GD QP&AN: HS kể những hoạt động, việc làm thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam.</p> <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 4: Làm bài tập 3 SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. - GV kết luận, khuyến khích HS tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình phù hợp với khả năng. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho một HS đọc phần ghi nhớ SGK. - Về nhà sưu tầm tranh, ảnh, bài báo về các hoạt động bảo vệ hoà bình của nhân dân VN và thế giới; sưu tầm các bài thơ, bài hát, truyện ...về chủ đề em yêu hoà bình. - Mỗi em vẽ một bức tranh về chủ đề em yêu hoà bình. <p>Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị tiết 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. - HS nghe, thực hiện - Một HS đọc phần ghi nhớ SGK - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Em yêu hoà bình (tiết 1).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các hoạt động em có thể tham gia để góp phần bảo vệ hoà bình? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p style="text-align: center;">Khám phá</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Cho HS quan sát tranh vẽ hoa bình và hỏi: Các em đã tham gia các hoạt động nào vì hòa bình? Hôm nay cô và các em sẽ cùng khám phá những hoạt động vì hòa bình trong nước và thế giới qua bài: Em yêu hoà bình (tiết 2).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh trả lời. - HS nghe. - HS nghe.

<p style="text-align: center;">Kết nối</p> <p>❖ Hoạt động 1: Xem các tranh, ảnh, bài báo, băng hình về hoạt động bảo vệ hoà bình.</p> <p>KNS: Tìm kiếm và xử lí thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trình bày một số tranh ảnh, băng hình về các hoạt động bảo vệ hòa bình và trình bày về bức tranh đó. - HS trao đổi theo nhóm nhỏ, trình bày trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Cho các nhóm nhận xét. - GV nhận xét. - Giới thiệu thêm 1 số tranh, ảnh, băng hình. <p>→ Kết luận:</p> <p>+ Để bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, thiếu nhi và nhân dân ta cũng như các nước đã tiến hành nhiều hoạt động.</p> <p>+ Chúng ta cần tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do nhà trường, địa phương tổ chức</p> <p>*GDKNS: HS tập đảm nhận trách nhiệm để thể hiện giá trị của hoà bình qua những việc làm để bảo vệ hoà bình.</p> <p style="text-align: center;">Thực hành</p> <p>❖ Hoạt động 2: Vẽ cây hoà bình.</p> <p>KNS: Xử lí thông tin , trình bày suy nghĩ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và hướng dẫn các nhóm vẽ cây hoà bình ra giấy to. + Rễ cây là các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, là các việc làm, các cách ứng xử thể hiện tinh thần hoà bình trong sinh hoạt cũng như trong cách ứng xử hàng ngày. + Hoa, quả, lá cây là những điều tốt đẹp mà hoà bình đã mang lại cho trẻ em nói riêng và mọi người nói chung. - Cho từng nhóm trình bày kết quả. - Khen các tranh vẽ của học sinh. → Kết luận: Hoà 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày những sưu tầm cá nhân. - Trao đổi trong nhóm nhỏ. - Trình bày trước lớp và giới thiệu các tranh, ảnh, băng hình. Bài báo về các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh mà các em đã sưu tầm được. - HS nhận xét. - HS nghe. - HS theo dõi. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm vẽ tranh. <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm giới thiệu tranh của mình. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác hỏi và nhận xét
---	---

<p>bình mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho trẻ em và mọi người. Song để có được hoà bình, mỗi người, mỗi trẻ em chúng ta cần phải thể hiện tinh thần hoà bình trong cách sống và ứng xử hằng ngày, đồng thời cần tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trình bày các tác phẩm thơ, bài hát...về chủ đề hòa bình. - GV nhận xét. <p>*GDKNS: Các em tập xác định giá trị của hòa bình</p> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu những việc làm phù hợp thể hiện lòng yêu hòa bình. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các bài thơ, bài hát, tiểu phẩm ...về chủ đề yêu hoà bình. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe.
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP**I. Mục tiêu:**

- HS biết cộng, trừ nhân, chia số đo thời gian. Giải các bài toán có lời văn về vận tốc, quãng đường, thời gian.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy và học**Hoạt động 1: Nêu miệng****Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

- S a) 3 giờ 38 phút x 6 = 21 giờ 8 phút
- Đ b) 12 phút 15 giây x 8 = 1 giờ 38 phút
- Đ c) 24 phút 16 giây : 8 = 3 phút 2 giây
- S d) 27,5 giờ : 5 = 5,1 giờ

Hoạt động 2 : Bảng con**Bài 2: Tính**

- a) $(9 \text{ giờ } 18 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 22 \text{ phút}) \times 6$
 $= 14 \text{ giờ } 40 \text{ phút} \times 6$
 $= 3 \text{ ngày } 16 \text{ giờ}$
- b) $(4 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}) : 5$
 $= 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} : 5$
 $= 21 \text{ phút}$

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- a) $4 \text{ giờ } 22 \text{ phút} \times 4 + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút} \times 4$
 $= (4 \text{ giờ } 22 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút}) \times 4$
 $= 10 \text{ giờ} \times 4$
 $= 1 \text{ ngày } 16 \text{ giờ}$
- b) $7 \text{ phút } 30 \text{ giây} \times 7 - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây} \times 7$
 $= (7 \text{ phút } 30 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây}) \times 7$
 $= 1 \text{ phút} \times 7$
 $= 7 \text{ phút}$

- Nhận xét tiết học

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG SỐNG
KĨ NĂNG VƯỢT QUA CẢM ĐỖ**
(Đã soạn ở tuần 26)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP
A. TÌM HIỂU ĐÀI PHÁT THANH

I. MỤC TIÊU:

- Nhận diện và chỉ ra được những đặc trưng, yêu cầu cơ bản của một số nghề quen thuộc.
- Thực hiện được một số vai trò, chức năng cơ bản của nghề nghiệp trong dự án Đài truyền thanh của chúng em.
- Làm được thao tác nghề đơn giản khi tham gia lao động tại cơ quan, công ty, trang trại, nhà xưởng, Xác định được đức tính và kĩ năng của bản thân liên quan đến nghề mà mình mơ ước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, bảng phụ viết tình huống, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH								
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Em hãy kể tên các quốc gia mà em biết? Chỉ rõ vị trí quốc gia đó trên bản đồ</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Bài 1: Em hãy tìm hiểu về ít nhất một đài phát thanh (truyền thanh, hoặc một kênh phát thanh), ở địa phương và cho biết: chức năng, nhiệm vụ cơ bản cùng những chương trình phổ biến của đài (kênh) này.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả và phiếu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm đứng lên trình bày.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận nhóm vào phiếu bài tập.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 12.5%; text-align: center;">TT</th> <th style="width: 12.5%; text-align: center;">Đài (kênh)</th> <th style="width: 12.5%; text-align: center;">Chức năng, nhiệm vụ</th> <th style="width: 12.5%; text-align: center;">Chương trình phổ biến</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 40px;"> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	TT	Đài (kênh)	Chức năng, nhiệm vụ	Chương trình phổ biến				
TT	Đài (kênh)	Chức năng, nhiệm vụ	Chương trình phổ biến						

- GV nhận xét.

Bài 2: Em hãy tìm hiểu thông tin và trình bày cơ cấu tổ chức cơ bản của một đài phát thanh theo sơ đồ sau.

- HS đọc yêu cầu.
 - Yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK.
 - Yêu cầu HS trình bày.

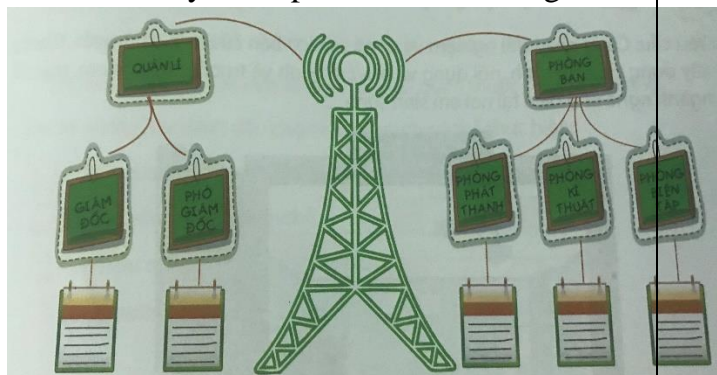
- GV nhận xét, chốt lại.

Bài 3: Có thể có những ngành nghề chính nào trong đài phát thanh? Hãy đánh dấu chọn và liệt kê thêm những ngành nghề em đã tìm hiểu được, mô tả công việc, vị trí có thể có của mỗi ngành nghề.

- YC một HS đọc yêu cầu.
 - Phát phiếu, yêu cầu học sinh suy nghĩ và làm vào phiếu.

1			
2			
....			

- HS đọc yêu cầu.
- HS lắng nghe và thực hiện.
- HS trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung:



- Một học sinh đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi.
- HS làm cá nhân vào phiếu.

TT	Ngành nghề	Công việc	Chức vụ có thể có
1	Quản trị		
2	Báo chí		
3	Truyền thông		
4	Kỹ thuật		
5	Âm		

<p>- Yêu cầu hs trình bày, lớp nhận xét. - GV nhận xét, chốt lại. Bài 4: Mỗi vị trí công việc cần có những phẩm chất và kĩ năng gì ? - YC một HS đọc đề bài. - Yêu cầu hs thảo luận nhóm, lựa chọn vị trí công việc và phẩm chất kĩ năng của công việc đó? - Các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, GV nhận xét, chốt. 4. Củng cố - Dặn dò: - GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<table border="1" data-bbox="820 149 1461 247"> <tr> <td></td> <td>nhạc</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- HS trình bày, lớp bổ sung. - Lắng nghe.</p> <p>- Một học sinh đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi. - HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả</p> <table border="1" data-bbox="820 655 1450 898"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Vị trí công việc</th> <th>Phẩm chất</th> <th>Kĩ năng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm nhận xét, lắng nghe.</p>		nhạc					TT	Vị trí công việc	Phẩm chất	Kĩ năng	1				2				...			
	nhạc																								
...	...																								
TT	Vị trí công việc	Phẩm chất	Kĩ năng																						
1																									
2																									
...																									

**VĂN HÓA GIAO THÔNG
THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 6**

I. MỤC TIÊU:

- HS biết tự đánh giá về cách xử lí phù hợp khi gặp những tai nạn trên đường.
- Tự đánh giá được cách hiểu của mình về việc xử lí khi gặp những tai nạn trên đường.
- Biểu hiện lối sống có đạo đức bằng văn hóa giao thông của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: SGK.
- HS: SGK, bút, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Khởi động:

- Hát vui: Bài “An toàn giao thông”.

2. Kiểm tra bài cũ

- + Khi gặp tai nạn xảy ra chúng ta nên làm gì?
- + Nếu em gặp một em nhỏ chạy xe đạp bị ngã, trầy xước cả tay chân em sẽ làm gì?
- GV nêu nhận xét kết quả của HS.

3. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Bài mới:

- GV HD học sinh thực hiện phiếu tự đánh giá trang 45.

Tên:.....

Lớp:.....

Tổ:





PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

CHỦ ĐỀ: Ứng xử khi xảy ra va chạm giao thông (Bài 6).

Tô màu vào hình : 

• **Ghi chú:**

- 5  – rất tốt
- 4  – tốt
- 2,3  – chưa tốt

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	TRƯỚC KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY	SAU KHI HỌC CHỦ ĐỀ NÀY
<p>1. Khi có tai nạn xảy ra, em không bỏ mặc mà dừng lại, kêu gọi mọi người giúp đỡ người bị nạn.</p>		
<p>2. Dù người bị tai nạn quen hay lạ, già hay trẻ, em vẫn luôn giúp đỡ nhiệt tình.</p>		

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

CHÍNH TẢ (Nhớ - viết)

CỬA SÔNG

TIẾT 27:

I. MỤC TIÊU:

- Nhớ viết đúng chính tả 4 khổ thơ cuối của bài Cửa sông, không mắc quá 5 lỗi.
- Tìm được tên riêng trong hai đoạn trích trong SGK, củng cố khắc sâu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài (BT2).
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

** CV3799: Học sinh trao đổi về một số nét cơ bản về nội dung chính và nghệ thuật của bài thơ. Học sinh nghe GV giảng rồi ghi lại nội dung chính của bài.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Ảnh minh họa trong SGK, bảng phụ.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Nhớ – viết: Cửa sông.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nhớ viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc lại bài chính tả. - Yêu cầu học sinh đọc 4 khổ thơ cuối của bài viết chính tả. <p><i>* CV 3799: GV cho HS thảo luận nhóm đôi nêu nội dung chính và nghệ thuật của bài thơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>GV chốt và yêu cầu HS ghi nội dung chính của bài vào vở.</i> - Cho HS luyện viết đúng các từ khó. - Cho HS tự nhớ viết bài vào vở. - Cho HS soát lỗi. - GV nhận xét bài rồi sửa các lỗi phổ biến. - GV tổng kết lỗi, nhận xét chung. <p>❖ Hoạt động 2: HD HS làm bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1HS nhắc lại quy tắc viết hoa. - HS nghe. - 1HS đọc lại bài thơ. - 2 học sinh đọc thuộc lòng 4 khổ thơ cuối. - HS thảo luận và trình bày - HS ghi vào vở. - HS luyện viết đúng: tôm rảo, lưới sòng, lấp loá,... - HS tự nhớ viết bài chính tả. - Từng cặp HS đổi vở cho nhau để soát lỗi. - HS nộp vở. - HS nghe.

<p style="text-align: center;">Bài 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài và thực hiện theo yêu cầu đề bài. <i>Câu 4: Chọn cách viết đúng quy tắc trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:</i> - HS thực hiện vào vở - Gọi HS trình bày. - Cho HS giải thích quy tắc viết hoa. - GV nhận xét, chốt lại giải thích thêm: Trái Đất tên hành tinh chúng ta đang sống không thuộc nhóm tên riêng nước ngoài. 4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nêu lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài. - Nhận xét tiết học. - Xem lại các bài đã học. Chuẩn bị: “Ôn tập giữa HKII”. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp đọc thầm. - Học sinh làm việc cá nhân. - HS trình bày: <i>Câu 4: Ben-vê-đe, Sê-pi-ôn-na, Hu-sa, Vác-sa-va</i> - HS nêu. - HS nghe, sửa bài. - HS nêu. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
--	---

TOÁN
QUÃNG ĐƯỜNG

TIẾT 132:

I. MỤC TIÊU:

- Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều .
- Cả lớp làm bài 1, 2. Nếu còn thời gian làm bài 3.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ, bảng học nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng sửa bài tập 4 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Quãng đường</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hình thành cách tính quãng đường.</p> <p>a) Bài toán 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc yêu cầu BT. - Gọi HS nêu cách tính quãng đường. - GV gợi ý HS nêu cách tính. - Vậy khi biết vận tốc và thời gian đi để tính quãng đường ta làm thế nào? - Gợi ý để HS viết công thức tính quãng đường khi biết vận tốc và thời gian. - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>b) Bài toán 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc và tóm tắt bài toán. - GV hướng dẫn, gợi ý để HS trình bày bài giải như SGK. - Gọi 1HS lên bảng làm bài, lớp làm vào nháp. - Cho HS nhận xét. - GV lưu ý HS về đơn vị q.đường (phải phù hợp với đơn vị vận tốc và đơn vị thời gian) <p>❖ Hoạt động 2: Thực hành.</p> <p>Bài 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1HS sửa bài 4 của tiết trước. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc bài toán, nêu yêu cầu của bài toán. - HS nêu cách tính quãng đường đi của ô tô: $42,5 \times 4 = 170 \text{ (km)}$. - HS nêu quy tắc tính quãng đường. - HS viết công thức tính q.đường. $s = v \times t$ - HS nghe, ghi nhớ. - HS đọc đề toán. - HS nghe. - 1HS làm bài trên bảng. - Cả lớp nhận xét sửa chữa. - HS nghe.

- Gọi HS đọc và tóm tắt bài toán.
- Gọi HS nêu lại công thức tính quãng đường.
- Gọi 1HS làm bài trên bảng phụ, lớp làm vào vở.
- Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ.
- GV nhận xét sửa bài.

Bài 2

- Gọi HS đọc và tóm tắt bài toán.
 - Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải, đại diện nhóm trình bày.
 - GV lưu ý HS về đơn vị đo thời gian và đơn vị đo vận tốc.
 - Cho HS làm bài vào vở.
 - GV chấm 5 bài nhanh nhất.
 - Gọi một số HS trình bày kết quả.
 - Cho HS nhận xét.
 - GV nhận xét chung, sửa bài.
- GV ghi điểm, chữa bài.

Nếu còn thời gian làm bài 3.

- HS đọc và suy nghĩ cách làm.
 - GV chấm, sửa bài:
- Thời gian xe máy đi từ A đến B:
 11 giờ – 8 giờ 20 phút = 2 giờ 40 phút.
- Đôi: 2 giờ 40 phút = $2\frac{2}{3}$ giờ = $\frac{8}{3}$ giờ.
- Độ dài quãng đường AB là:
- $$42 \times \frac{8}{3} = 112 \text{ (km)}$$
- Đáp số:** 112 km.

4. Củng cố - dặn dò:

- Gọi HS trình bày quy tắc và công thức tính quãng

- HS đọc và tóm tắt.
- 1HS nêu lại.
- 1HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.
- HS nhận xét.
- Cả lớp sửa bài:

Giải

Quãng đường ca nô đi được là:
 $15,2 \times 3 = 45,6 \text{ (km)}$
Đáp số: 45,6 km

- 1HS đọc và tóm tắt bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày cách giải.
- HS chú ý, đổi đơn vị thời gian cho phù hợp.
- HS làm bài vào vở.
- HS nộp bài.
- HS trình bày bài giải.
- HS nhận xét.
- HS nghe, sửa bài.

Giải

Đổi: 15 phút = 0,25 giờ.
 Quãng đường người đó đi được:
 $12,6 \times 0,25 = 3,15 \text{ (km)}$
Đáp số: 3,15 km.

- HS tự làm vào vở.
- HS làm sai sửa bài.

- Nhắc lại quy tắc, công thức tính quãng

<p>đường. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành BT, làm VBT. Chuẩn bị bài: Luyện tập.</p>	<p>đường. - HS nghe. - HS chuẩn bị.</p>
---	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG

TIẾT 53:

I. MỤC TIÊU:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống trong những câu tục ngữ , ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1; điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2).

- HSKG thuộc một số câu ca dao, tục ngữ trong bài tập 1, 2.

- Giáo dục truyền thống của dân tộc qua cách tìm hiểu nghĩa của từ.

**CV3799: GV nêu nghĩa của một câu tục ngữ và yêu cầu HS ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ đó.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Từ điển thơ, ca dao, tục ngữ Việt Nam. Phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: Từ điển, SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung của bài học. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ: Truyền thống.</i></p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc đề bài. - Cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu BT. - GV phát phiếu cho 2 nhóm. <p>- 2 nhóm trình bày kết quả trên bảng nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS nêu. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS thảo luận, làm bài. - HS các nhóm làm VBT, thi đua làm bài minh hoạ cho mỗi truyền thống đã nêu bằng một câu ca dao hoặc tục ngữ. - Đại diện 2 nhóm trình bày. <p>VD:</p> <p>a. Yêu nước: <i>Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.</i></p> <p>b. Lao động cần cù: <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim.</i></p> <p>c. Đoàn kết: <i>Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao</i></p> <p>d. Nhân ái: <i>Thương người như thể thương thân.</i></p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và phân tích yêu cầu BT. - Cho HS làm bài theo nhóm – các em đọc thầm từng câu tục ngữ, ca dao, thơ, trao đổi phỏng đoán chữ còn thiếu trong các câu, điền chữ đó vào ô trống, HS làm vào VBT. - Cho 1 nhóm làm vào bảng lớn. - Sau thời gian quy định, đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng lớp. - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận đáp án đúng của các ô chữ màu xanh là: <i>Uống nước nhớ nguồn.</i> - Gọi HS nối tiếp nhau đọc lại các câu tục ngữ, ca dao đã hoàn chỉnh. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm ca dao, tục ngữ về chủ đề truyền thống. <p>*CV3799: GV nêu nghĩa của một câu tục ngữ và yêu cầu HS ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: “Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. - HS nghe, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu bài tập., - HS thảo luận (4 phút) làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1 nhóm làm bài vào phiếu lớn. - Đại diện nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS nghe, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS nối tiếp đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm thêm. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	---

KHOA HỌC
SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT

TIẾT 53:

I. MỤC TIÊU:

- Trình bày khái quát về sự sinh sản của động vật: vai trò của cơ quan sinh sản, sự thụ tinh, sự phát triển của hợp tử.
- Kể tên một số động vật đẻ trứng và đẻ con.
- GDHS yêu thích tìm hiểu, khám phá khoa học.
- *CV 3799: Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng, có điều kiện được vẽ, sưu tầm, triển lãm.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Hình trang 112, 113 SGK.
- HS: Sưu tầm tranh ảnh những động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở thực vật, cây con có thể mọc lên từ hạt hoặc mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ. Đó là những bộ phận nào? - Kể tên một số cây được mọc ra từ bộ phận của cây mẹ. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p><i>Giới thiệu bài: Sự sinh sản của động vật.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc mục <i>Bạn cần biết</i> trang 112 SGK. - GV nêu câu hỏi cho HS trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Đa số thực vật được chia làm mấy giống, đó là những giống nào? + Tinh trùng hoặc trứng của động vật được sinh ra từ cơ quan nào? Cơ quan đó thuộc giống nào? + Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là gì? + Nêu kết quả của sự thụ tinh. Hợp tử phát triển thành gì? - GV nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Đó là chồi mọc ra từ nách lá, mép lá, trên phía đầu của củ, các vị trí lồi của củ. - Mía, khoai tây, gừng, tỏi, lá bỏng,... - HS nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi và phát biểu ý kiến. + Đa số động vật chia thành 2 giống: đẻ và cái. + Con đẻ có cơ quan sinh dục đẻ tạo ra tinh trùng. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra trứng. + Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng tạo thành hợp tử gọi là sự thụ tinh. + Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành cơ thể mới, mang những đặc tính của bố và mẹ. - HS lắng nghe.

❖ Hoạt động 2: Quan sát

Mục tiêu: HS biết được các cách sinh sản khác nhau của động vật.

Tiến hành:

- GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 112 SGK, chỉ vào từng hình và nói với nhau: con nào được nở ra từ trứng; con nào vừa được đẻ ra đã thành con.

- GV gọi một số HS trình bày. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận :

Những loài động vật khác nhau thì có cách sinh sản khác nhau: có loài đẻ trứng, có loài đẻ con.

❖ Hoạt động 3: Trò chơi “Thi nói tên những con vật đẻ trứng, những con vật đẻ con”

- GV chia lớp ra thành 4 nhóm. Trong cùng 1 thời gian nhóm nào viết được nhiều tên các con vật đẻ trứng và các con vật đẻ con là nhóm đó thắng cuộc.

- Gv phát bảng phụ cho các nhóm.

- Cho HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Củng cố - dặn dò:

- Gọi HS nêu nội dung bài học.

***CV 3799:** Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng, có điều kiện được vẽ, sưu tầm, triển lãm.

- GV nhận xét tiết học.

- GV dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết sau “*Sự sinh sản của côn trùng*”.

- HS quan sát và thảo luận nhóm đôi.

- HS quan sát SGK.

- Một số HS trình bày, các HS khác bổ sung:
+ Các con vật được nở ra từ trứng: sâu, thạch sùng, gà, nòng nọc.

+ Các con vật vừa được đẻ ra đã thành con: voi, chó.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận theo tổ, trình bày.

- HS ghi nhanh kết quả vào bảng phụ.

- HS trình bày.

- HS nghe.

- HS nêu.

- HS lắng nghe và về nhà vẽ đối với những bé có năng khiếu.

- HS nghe.

- HS chuẩn bị.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU:

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống trong những câu tục ngữ , ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1; điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những cu ca dao, tục ngữ (BT2).
- HS học tốt thuộc một số cu ca dao, tục ngữ trong bài tập1, 2.
- Giáo dục truyền thống của dân tộc qua cách tìm hiểu nghĩa của từ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Bài 1: Các câu ca dao, tục ngữ đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta, em hãy cho biết các câu ca dao, tục ngữ sau thuộc nhóm chủ đề nào?

Ca dao, tục ngữ	Chủ đề			
	Biết ơn	Đoàn kết	Nhân ái	Lao động cần cù
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây	X			
Ghét kẻ lười, không ai cười kẻ lảm gỏi.			X	
Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.		X		
Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.		X		
Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.	X			
Uống nước nhớ nguồn	X			
Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ		X		
Chịu khó mới có mà ăn				X
Ăn bát cơm dẻo nhớ nẻo đường đi			X	
Công cha nghĩa mẹ ơn thầy	X			
Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giuồng			X	
Chim có tổ người có tông	X			
Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ				X
Một miếng khi đói bằng một gói khi no			X	
Thương người như thể thương thân			X	
Một nắng hai sương				X
Lá lành đùm lá rách			X	

Bài 2: Dựa vào các gợi ý sau, em hãy điền những chỗ còn thiếu vào ô trống theo hàng ngang của ô chữ.

1. Thánh Gióng
2. Đường Trường Sơn
3. Lý Công Uẩn
4. Yêu nước
5. Ngô Quyền
6. Nhân ái
7. Hai Bà Trưng
8. Giỗ tổ Hùng Vương
9. Trống đồng
10. Tranh Đông Hồ
11. Trần Hưng Đạo

Từ khóa: Truyền thống.

- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MRVT: TRUYỀN THỐNG

I/Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập và phát triển vốn từ về chủ điểm truyền thống.
- GD hs yêu thích môn học

II/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao :

a) Yêu nước:

- * Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh

Con ơi; con ngủ cho lành.

Để mẹ gánh nước rửa bành con voi

b) Lao động cần cù.

- * Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

- * Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Không dung ai dễ đem phần cho ai

- * Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bụng bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

c) Đoàn kết:

- * Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- * Một cây làm chẳng nên non

- * Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

d) Nhân ái:

- * Thương người như thể thương thân

- * Lá lành đùm lá rách

Hoạt động 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài,

lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

2.Kho tàng tục ngữ, ca dao đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta. Em hãy minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao. Em hãy điền những từ còn thiếu vào mỗi câu để giải ô chữ.

Dòng 1	Muốn sang thì bắc cầu kiều Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
Dòng 2	Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
Dòng 3	Núi cao bởi có đất bồi Núi chề đất thấp núi ngời ở đâu.
Dòng 4	Nực cười châu chấu đá xe Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng
Dòng 5	Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải thương nhau cùng.
Dòng 6	Cá không ăn muối ương Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
Dòng 7	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.
Dòng 8	Muôn dòng sông đổ biển sâu Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn
Dòng 9	Lên non mới biết non cao Lội sông mới biết lạch nào cạn sâu.
Dòng 10	Dù ai nói đông nói tây Lòng ta vẫn vững như cây giữa rừng.
Dòng 11	Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương
Dòng 12	Nói chín làm mười thì nên Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
Dòng 13	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây Ăn gạo nhớ kẻ đơm, xay, giã, sàng.
Dòng 14	Uốn cây từ thuở còn non Dạy con từ thuở hã còn thơ ngây.
Dòng 15	Nước lã mà vã nên hồ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.
Dòng	Con có cha như nhà có nóc

16

Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.

Ô chữ hình chữ s là: uống nước nhớ nguồn.

*** Hoạt động ứng dụng**

1. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một trong những truyền thống quý báu của quê hương em (yêu nước – dũng cảm bảo vệ tổ quốc hoặc cần cù – sáng tạo trong lao động, đoàn kết – thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đền ơn đáp nghĩa

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.

Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước. Điều đó đã được thể hiện trong lịch sử dân tộc. Trong quá khứ, nhân dân ta đã cùng đoàn kết đánh bại rất nhiều kẻ thù xâm lược. Dù phải hy sinh tính mạng, nhưng những người con đất Việt vẫn một nguyện dâng hiến cho tổ quốc. Còn lòng yêu nước của thế hệ trẻ hôm nay có thể được thể hiện qua những điều tưởng chừng như vô cùng đơn giản. Chúng ta yêu lời kể chuyện của bà, yêu tiếng hát ru của mẹ và yêu xóm làng thân thuộc. Hoặc cũng có thể là những hành động thật lớn lao như cố gắng học tập tốt để mai này trở về xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp. Mỗi người dân Việt Nam hãy luôn có ý thức giữ gìn và phát huy tinh thần của yêu nước - một truyền thống quý giá và tốt đẹp.

- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

Thứ tư, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN
ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

TIẾT 53:

I. MỤC TIÊU:

- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa tác giả sử dụng để tả cây chuối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ để học sinh các nhóm làm bài tập 1.
- HS: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại đoạn văn viết lại ở tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Ôn tập về văn tả cây cối.</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - GV dán bản bảng phụ ghi những kiến thức cần ghi nhớ về bài văn tả cây cối: <ul style="list-style-type: none"> + Trình tự tả cây cối: Tả từng bộ phận của cây hoặc từng thời kì phát triển của cây. Có thể tả bao quát rồi tả chi tiết. + Các giác quan được sử dụng khi quan sát: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác. + Biện pháp tu từ được sử dụng: So sánh, nhân hóa... + Cấu tạo: Ba phần. MB: Giới thiệu bao quát về cây sẽ tả. TB: Tả từng bộ phận của cây hoặc từng thời kì phát triển của cây. KB: Nêu lợi ích của cây, tình cảm của người tả về cây. - Cả lớp đọc thầm lại bài <i>Cây chuối mẹ</i>, suy nghĩ trao đổi nhóm đôi lần lượt trả lời các câu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS đọc. - HS nghe. - HS nghe. - 2HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu đề bài, cả lớp đọc thầm. - HS đọc to. Cả lớp chú ý. - HS thảo luận trả lời câu hỏi.

<p>hỏi. Nhắc HS chú ý trả lời các câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - GV nhắc HS chú ý chỉ chọn tả một bộ phận của cây. - GV giới thiệu tranh ảnh hoặc vật thật: một số loài cây, hoa quả để HS quan sát làm bài. - Cho HS trình bày mình sẽ chọn bộ phận nào của cây để tả. - Cho HS suy nghĩ làm vào VBT. - Gọi 3 – 4 HS đọc bài. - Cho HS nhận xét, bình chọn đoạn văn hay. - Giáo viên nhận xét, ghi điểm những đoạn văn viết tốt. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại cấu tạo của bài văn tả cây cối. - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh đoạn văn viết lại vào vở, chuẩn bị tiết KT viết. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - Vài HS nói xem mình chọn tả bộ phận nào của cây. - Cả lớp suy nghĩ, viết đoạn văn vào VBT. - 3- 4HS đọc đoạn văn đã viết. - Cả lớp nhận xét. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cấu tạo 3 phần của bài văn tả cây cối. - HS chuẩn bị. <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe.
--	--

TOÁN
LUYỆN TẬP

TIẾT 133:

I. MỤC TIÊU:

- Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.
- Cả lớp làm bài 1, 2. Nếu còn thời gian làm bài 3, 4.
- Giáo dục tính chính xác, khoa học, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ, SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH												
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS sửa BT3 của tiết trước. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ <i>Giới thiệu bài: Luyện tập.</i></p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và tóm tắt bài toán. - Cho HS làm bài vào vở. - Gọi 3HS lên bảng trình bày bài giải. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, sửa bài. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc và tóm tắt bài toán. - Cho HS nhắc lại quy tắc tính quãng đường. - Gọi 1HS làm bảng phụ, lớp làm vào vở. - GV chấm 5 vở nhanh nhất. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng phụ. - GV nhận xét chung, sửa bài. - Giáo viên chốt: Kết quả là: 218,5 km. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS sửa bài 3 tiết 132. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Nêu công thức áp dụng. - HS đọc kỹ đề – lưu ý các dữ kiện thời gian đi. - HS làm bài vào vở. 3HS làm bài trên bảng. - Lớp nhận xét. - HS nghe, sửa bài. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <tr> <td style="text-align: center;">v</td> <td style="text-align: center;">32,5 km/giờ</td> <td style="text-align: center;">210 m/phút</td> <td style="text-align: center;">36 km/giờ</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">T</td> <td style="text-align: center;">4 giờ</td> <td style="text-align: center;">7 phút</td> <td style="text-align: center;">40 phút</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">S</td> <td style="text-align: center;">130 km</td> <td style="text-align: center;">1470 m</td> <td style="text-align: center;">24 km</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài, tóm tắt. - HS nêu. - 1HS làm bảng phụ, lớp làm vào vở. - HS nộp vở. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Thời gian ô tô đã đi là: 12 giờ 15 phút – 7 giờ 30 phút = 4 giờ 45 phút</p>	v	32,5 km/giờ	210 m/phút	36 km/giờ	T	4 giờ	7 phút	40 phút	S	130 km	1470 m	24 km
v	32,5 km/giờ	210 m/phút	36 km/giờ										
T	4 giờ	7 phút	40 phút										
S	130 km	1470 m	24 km										

<p>Nếu còn thời gian làm bài 3,4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sửa bài. - GV nhận xét, sửa bài. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại quy tắc tính quãng đường. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về hoàn thành BT, làm VBT. Chuẩn bị bài: <i>Thời gian</i> 	<p>Đổi: 4 giờ 45 phút = 4,75 giờ</p> <p>Độ dài quãng đường AB: $46 \times 4,75 = 218,5$ (km)</p> <p>Đáp số: 218,5 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, làm bài vào vở. - HS lên bảng sửa bài. - Đáp số: bài 3: 2 km. Bài 4: 1050 m <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. - HS thực hiện.
---	--

TẬP ĐỌC
ĐẤT NƯỚC
(ĐCND)

TIẾT 54:

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng ca ngợi, tự hào.
- Hiểu ý nghĩa : Niềm vui và niềm tự hào về đất nước tự do.
- GDHS tình cảm yêu quê hương đất nước.

**Điều chỉnh nội dung: Thay đổi câu hỏi như sau: Câu hỏi 1: Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ nào? Câu hỏi 2: Nêu một hình ảnh đẹp và vui về mùa thu mới trong khổ thơ thứ ba. Câu hỏi 3: Nêu một, hai câu thơ nói lên lòng tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc trong khổ thơ thứ tư và thứ năm.*

* CV3799:

- + HS nghe ghi nội dung chính của bài
- + Lòng ghép HDHS nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ
- + Lòng ghép kiến thức về hình ảnh trong thơ (Ghi lại câu thơ miêu tả vẻ đẹp của đất nước ta trong mùa thu mới)

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Tranh ảnh về đất nước. Bảng phụ ghi câu thơ.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: Tranh làng Hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS đọc bài và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới thiệu bài: Đất nước. ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc. - Gọi 1HS đọc bài thơ. - Yêu cầu HS đọc nối tiếp nhau từng khổ thơ. Phát hiện và luyện đọc từ khó. - Nhắc học sinh chú ý: <ul style="list-style-type: none"> + Ngắt giọng đúng nhịp thơ. + Phát âm đúng từ ngữ: - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2. - Gọi 1HS đọc phần chú giải. - Cho HS luyện đọc theo bàn. - Gọi 1 -2 HS đọc lại bài thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS đọc bài và trả lời câu hỏi. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc bài. Cả lớp đọc thầm theo. - Nhiều HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ. Luyện đọc từ khó. - HS nghe. - HS nối tiếp đọc lần 2. - 1HS đọc. - HS luyện đọc theo bàn. - 1 – 2 học sinh đọc cả bài thơ.

<p>- GV đọc diễn cảm bài thơ. Chú ý giọng đọc: Khổ 1 – 2: giọng tha thiết, băng khuâng; khổ 3 – 4: nhịp nhanh hơn, giọng vui, khỏe khoắn, tràn đầy tự hào; khổ 5: giọng chậm rãi, trầm lắng, chứa chan tình cảm, sự thành kính.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <p>- Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi, tìm hiểu nội dung bài thơ.</p> <p>+ Câu hỏi 1: Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ nào?</p> <p>+ Câu hỏi 2: Nêu một hình ảnh đẹp và vui về mùa thu mới trong khổ thơ thứ ba.</p> <p>+ Câu hỏi 3: Nêu một, hai câu thơ nói lên lòng tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc trong khổ thơ thứ tư và thứ năm.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>*CV 3799: Lòng ghép HDHS nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm 4, tìm nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung: “Bài thơ thể hiện niềm vui và niềm tự hào về đất nước tự do.”</p> <p>❖ Hoạt động 3: Rèn đọc diễn cảm.</p> <p>- GV dán bảng những khổ thơ cần luyện đọc: <i>Mùa thu nay...đỏ nặng phù sa.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc mẫu.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- 1 học sinh đọc.</p> <p>- HS đọc bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.</p> <p>+ Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ 1, 2,3: Những ngày thu đã xa đẹp: sáng mát trong, gió thổi mùa đông hương cốm mới; buồn: sáng chớm lạnh, những phố dài xao xác hơi may, thêm nắng, lá rơi đầy, người ra đi đầu không ngoảnh lại.</p> <p>+ Đất nước trong mùa thu mới rất đẹp: rừng tre phấp phới, trời thu thay áo mới, trời thu trong biết. Vui: rừng tre phấp phới, trời thu nói cười thiết tha.</p> <p>+ Lòng tự hào về đất nước tự do được thể hiện qua những từ ngữ được lặp lại: <i>Trời xanh đây, núi rừng đây, của chúng ta, của chúng ta...có tác dụng nhấn mạnh niềm tự hào, hạnh phúc về đất nước giờ đây đã tự do, thuộc về chúng ta...; Lòng tự hào về truyền thống bất khuất: <i>Nước của những con người chưa bao giờ khuất; đêm đêm rì rầm trong tiếng đất. Những buổi gày xưa vọng nói về.</i></i></p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu công dụng của điệp từ, điệp ngữ</p> <p>- HS thảo luận. Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS nghe, ghi bài.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS nghe.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS luyện đọc theo bàn. - Cho HS thi đua đọc diễn cảm. - Cho HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS thi đua học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. - Gọi 2HS đọc thuộc. - GV nhận xét. 4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nêu nội dung bài. * CV3799: + HS nghe ghi nội dung chính của bài + Lồng ghép kiến thức về hình ảnh trong thơ (Ghi lại câu thơ miêu tả vẻ đẹp của đất nước ta trong mùa thu mới) - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo bàn. - 3HS thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn. - HS nghe. - HS học. - 2 HS đọc. - HS nghe. - HS nêu lại. - HS nghe. + HS ghi nội dung chính vào vở + HS ghi lại câu thơ miêu tả vẻ đẹp của đất nước ta trong mùa thu mới vào vở. - HS chuẩn bị.
--	--

KỂ CHUYỆN

TIẾT 27: KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

- Tìm v kể được một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc 1 kỉ niệm với thầy giáo, cơ gio.
- Biết trao đổi với bạn ý nghĩa câu chuyện.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Một số tranh ảnh về tình thầy trò. SGK
- HS: SGK, một số mẫu chuyện phù hợp với nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: 2 HS kể chuyện theo yêu cầu đã học.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: <i>Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.</i></p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS phân tích đề. - Em hãy gạch chân những từ ngữ giúp em xác định yêu cầu đề. - GV gạch dưới những từ ngữ quan trọng. <p>+ Đề 1: <i>Kể một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam ta.</i></p> <p>+ Đề 2: <i>Kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các gợi ý để tìm câu chuyện cho phù hợp. - Cho HS nêu đề tài câu chuyện mình chọn kể. <p>❖ Hoạt động 2: Thực hành kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS kể chuyện theo nhóm 4. - GV theo dõi uốn nắn, giúp đỡ HS. - Gọi đại diện các nhóm trình bày câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2 HS kể chuyện theo yêu cầu đã học. - HS nghe. - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS chú ý. - HS gạch chân từ ngữ rồi nêu kết quả. - HS theo dõi. - 2HS đọc to gợi ý. - 4 – 5 HS lần lượt nói đề tài câu chuyện em chọn kể. - HS thảo luận nhóm 4 kể, trình bày ý nghĩa câu chuyện trong nhóm. - HS thực hành. - Đại diện nhóm kể trước lớp.

<p>trước lớp. Nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. Bình chọn câu chuyện hay phù hợp yêu cầu. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà tập kể chuyện. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Ôn tập giữa HKII. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình chọn. - HS nghe. - HS thực hiện. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	--

LỊCH SỬ
LỄ KÍ HIỆP ĐỊNH PA-RI

TIẾT 27:

I. MỤC TIÊU:

- Biết ngày 27 – 1 -1973 Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pha-ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam:

+ Những điểm cơ bản của Hiệp định: Mĩ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của VN; rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi VN; chấm dứt dính líu về quân sự ở VN; có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh ở VN.

+ Ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri: ĐQ Mĩ buộc phải rút quân khỏi VN, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

- HS khá, giỏi : Biết lí do Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở VN : Thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam-Bắc trong năm 1972.

- Giáo dục học sinh tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần bất khuất, chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Tranh ảnh, tư liệu, bản đồ nước Pháp hay thế giới.

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ: Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.</p> <p>- Gọi HS trả lời các câu hỏi SGK.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Lễ kí hiệp định Pa-ri.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Nguyên nhân Mĩ kí hiệp định Pa-ri.</p> <p>- GV nêu câu hỏi: Tại sao Mĩ phải kí hiệp định Pa-ri?</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc SGK và thảo luận nội dung sau:</p> <p>+ Hội nghị Pa-ri kéo dài bao lâu?</p> <p>+ Tại sao vào thời điểm sau năm 1972, Mĩ phải kí hiệp định Pa-ri?</p> <p>- Gọi đại nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>+ Ngày 27 tháng 1 năm 1973, tại Pa-ri đã diễn ra</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 3HS trả lời.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- 1 vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p>

<p>lễ kí “Hiệp định về việc chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình ở VN”.</p> <p>Đế quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi VN.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Lễ kí kết hiệp định Pa-ri.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh đọc SGK đoạn “Ngày 27/ 1/ 1973 trên thế giới”. - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 hai nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thuạt lại diễn biến lễ kí kết. + Nêu nội dung chủ yếu của hiệp định Pa-ri. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt lại: Ngày 27/ 1/ 1973, tại đường phố Clê-be (Pa-ri), trong không khí nghiêm trang và được trang hoàng lộng lẫy, lễ kí kết hiệp định đã diễn ra với các điều khoản buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh ở VN. <p>❖ Hoạt động 3: Ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa-ri.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệp định Pa-ri về VN có ý nghĩa lịch sử như thế nào? - GV nhận xét, chốt lại nội dung bài học. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệp định Pa-ri diễn ra vào thời gian nào? - Nội dung chủ yếu của hiệp định? - Nhận xét tiết học - Dặn HS về ôn bài. Chuẩn bị: “Tiến vào Dinh Độc Lập”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận nhóm 4. + Gạch bằng bút chì dưới các ý chính. - Đại diện nhóm trình bày. - HS nghe. - HS đọc SGK và trả lời. - Đế quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi VN, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. - HS nghe. - 2 học sinh trả lời. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	---

ÂM NHẠC

Tiết 27: Học hát “Dàn đồng ca mùa hạ”

I. Mục tiêu.

1. Yêu cầu cần đạt

- HS hát đúng giai điệu, lời ca bài Dàn đồng ca HS tập hát đúng giai điệu, lời ca bài Dàn đồng ca mùa hạ, hát đúng những chỗ đảo phách và những tiếng có luyến 2 nốt nhạc.
- Bước đầu thể hiện được tính chất rộn ràng, trong sáng của bài hát.
- Giáo dục học sinh biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài Dàn đồng ca mùa hạ.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: Giúp HS thể hiện lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tranh ảnh minh họa bài Dàn đồng ca mùa hạ..
- Tập đệm đàn và hát bài Dàn đồng ca mùa hạ..

2. Học sinh: sách âm nhạc, nhạc cụ gõ tự tạo, thanh phách.

III. Hoạt động dạy học:

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>Hoạt động 1: khởi động:</p> <p>- Hát bài Em vẫn nhớ trường xưa.</p>	<p>HS biết trình bày bài hát theo hình thức biểu diễn âm nhạc phù hợp tự chọn</p>

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá.</p> <p>* Dạy hát bài Dàn đồng ca mùa hạ.</p> <p>- Giới thiệu</p> <p>- Hát mẫu</p> <p>- Đọc lời ca.</p> <p><u>Chú ý</u></p> <p>Câu 1: Chẳng nhìn thấy ve đâu chỉ râm ran tiếng hát, Bè trầm hòa bè cao trong màn xanh lá dày.</p> <p>Câu 2: Tiếng ve ngân trong veo đung đưa rặng tre ngà, Bè dịu dàng thương yêu mang bao điều tha thiết.</p> <p>Câu 3: Lòi ve ngân da diết, se sợi chỉ âm thanh, Khâu những đường rạo rục vào nền mây biếc xanh,</p> <p>Câu 4: Dàn đồng ca mùa hạ ngân trong lá suốt ngày Mặt đất tràn tiếng nhạc dậy nghe nào mằm cây,</p> <p>Câu 5: Ve ve ve ve ve - Ve ve ve ve ve Ve ve ve ve ve - Ve ve ve ve ve.</p> <p>Mỗi câu hát cho HS hát nhiều lần GV lắng nghe và sửa sai cho các em.(Chú ý vào những chỗ đảo phách)</p> <p>- Hát cả bài</p>	<p>Gv đưa hình ảnh yêu cầu hs quan sát.</p> <p>Quan sát và trả lời.</p> <p>Giới thiệu bài hát và tác giả.</p> <p>Chú ý nghe.</p> <p>GV đệm đàn và hát mẫu cho HS nghe.</p> <p>GV cho các em</p> <p>HS đọc lời ca theo tiết tấu.</p> <p>GV hướng dẫn cho các em hát từng câu ngắn theo lối móc xích. (Chú ý hát đúng những tiếng có dấu nối với độ dài 3 phách, và nghỉ nửa phách ở dấu lặng đơn.)</p> <p>-Hát đúng những tiếng có luyện bằng 2 nốt nhạc như: (da, chỉ, những, rạo, biếc).</p> <p>GV đệm đàn cho cả lớp hát lại toàn bài. HS</p>
---	---

<p>- Sửa sai.</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành - Luyện tập:</p> <p><i>Mảnh ghép, chia nhóm, thảo luận nhóm để nói lên cảm nhận và thể hiện bài hát theo cảm nhận của mình có thể gõ đệm theo phách, nhịp, vận động phụ họa, vận động cơ thể theo nhịp điệu... để kích thích tư duy.</i></p> <p>? HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát?</p> <p>Hát đối đáp, đồng ca.</p> <p>- Dãy A: Chàng nhìn thấy.....màn xanh lá dầy.</p> <p>- Dãy B: Tiếng ve ngânbao niềm tha thiết.</p> <p>- Dãy A: Lời ve ngân.....nền mây biếc xanh.</p> <p>+ Đồng ca: Ve veve ve ve ve ve .(Sau đó đối bên).</p> <p>Hoạt động 4 : Vận dụng - sáng tạo</p> <p>- Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp.</p> <p>- Hát đối đáp, đồng ca. Hát lĩnh xướng.</p> <p>- Kết hợp động tác vận động cơ thể cho bài hát.</p> <p>- Tập biểu diễn</p>	<p>hát cả bài</p> <p>GV tiếp tục sửa cho HS những chỗ hát còn chưa chuẩn. HD HS tập hát thể hiện sắc thái rộn ràng, trong sáng.</p> <p>- GV vận dụng các kỹ thuật dạy học:</p> <p>-HS nêu cảm nhận.</p> <p>- HS trình bày bài hát theo nhóm, theo dãy, cá nhân...</p> <p>GV chia lớp thành 2 dãy,</p> <p>HS trình bày bài hát kết hợp gõ đệm theo nhịp</p> <p>- HS hát đối đáp, Hát đồng ca, hát lĩnh xướng.</p> <p>GV HD các em vài động tác vận động cơ thể cho bài hát.</p> <p>Gv mời Hs tập thể hiện sắc thái bài hát và trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tam ca và tốp ca...</p> <p>Gv nhận xét và hỗ trợ (nếu hs gặp khó khăn).</p> <p>- HS Lắng nghe và nhận xét bạn.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Bài hát chúng ta vừa học là bài hát gì? - Nhạc của nhạc sỹ nào? Lời thơ của ai? - Qua bài hát này các em yêu thích điều gì nhất? <p>"Qua bài hát giúp chúng ta thêm yêu thiên nhiên, biết quý trọng và bảo vệ môi trường, biết yêu thương và đoàn kết" .</p> <p>Dặn dò ở nhà</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và trả lời. <p>GV kết luận</p>
--	---

LUYỆN TẬP TOÁN
VẬN TỐC

I. Mục tiêu:

- HS thực hiện phép cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn tính vận tốc, ta lấy **quãng đường chia cho thời gian**.

Gọi v là vận tốc, s là quãng đường và t là thời gian đi, ta có công thức tính vận tốc là: $v = s : t$

Hoạt động 2 : Bảng con

Bài 2: Tính vận tốc bằng km/giờ:

s	318,5km	4350m	52500m	40800m
t	7 giờ	75 phút	1,4 giờ	3 giờ 24 phút
v	45,5 km/giờ	3,48 km/giờ	37,5 km/giờ	12 km/giờ

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 3: Một xe du lịch khởi hành từ Thành phố Hồ Chí Minh lúc 7 giờ và đến Long Xuyên (An Giang) lúc 10 giờ 40 phút. Biết quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long Xuyên là 198km. Tính vận tốc của xe du lịch đó.

Bài giải

Thời gian một xe du lịch khởi hành từ Thành phố Hồ Chí Minh
đến Long Xuyên (An Giang)

$$10 \text{ giờ } 40 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} = 3 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$$

$$3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} = 3,6 \text{ giờ}$$

Vận tốc của xe du lịch đó là:

$$198 : 3,6 = 55 \text{ (km/giờ)}$$

Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

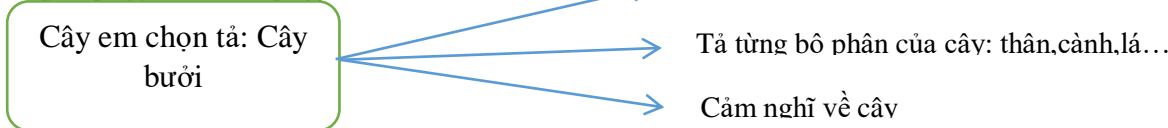
- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả cây cối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

II. Các hoạt động dạy và học

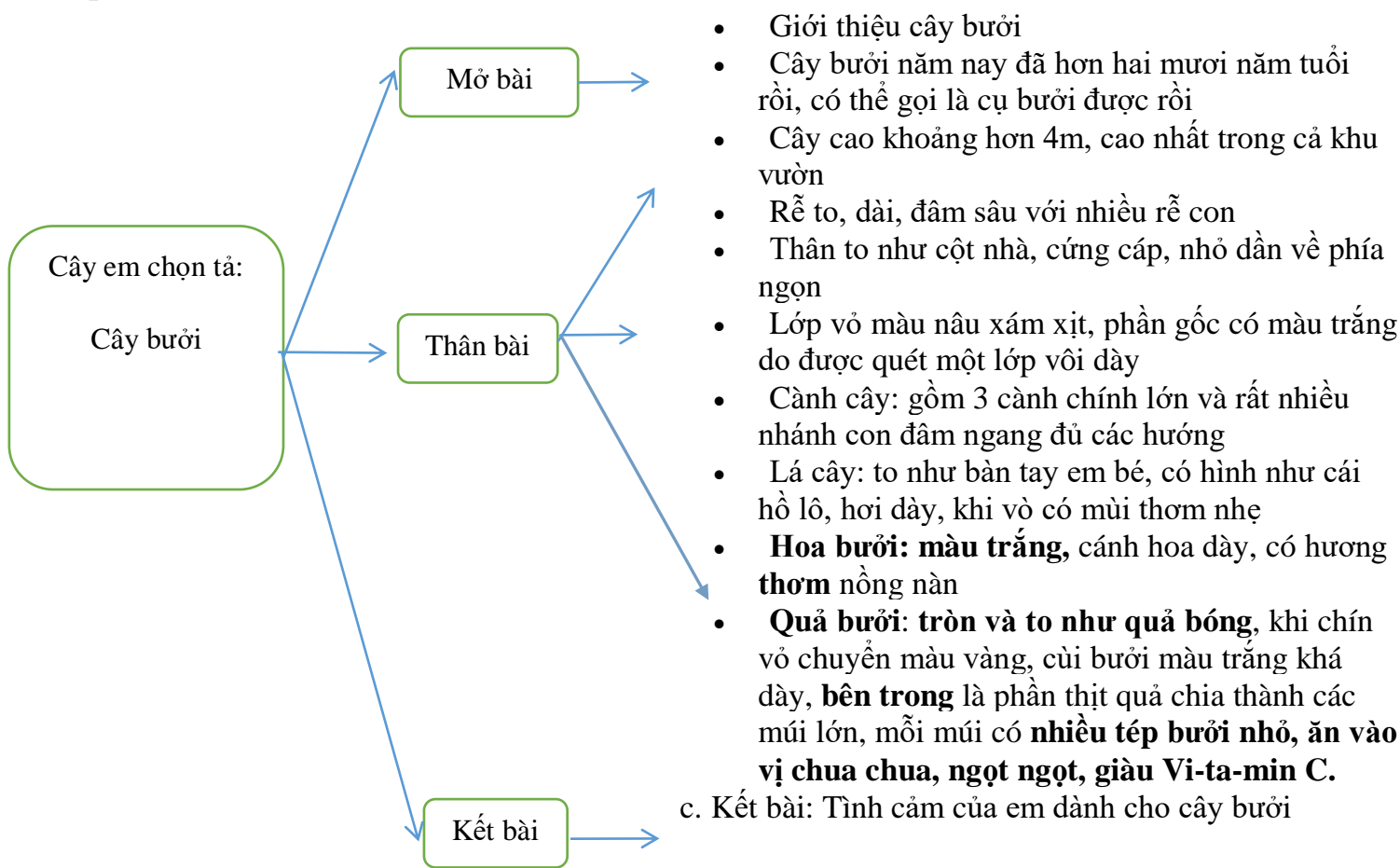
Hoạt động 1 : Nêu miệng

Đề bài: Tả một loại cây mà em thích hoặc đã có dịp quan sát

1. Xây dựng sơ đồ mạng:



Hoạt động 2 : Lập dàn ý tả cây đó (chọn một trong hai trình tự miêu tả trên để thể hiện ở phần thân bài)



Hoạt động 3 : Làm vở**3. Dựa vào dàn ý, chọn một phần ở thân bài để viết đoạn văn miêu tả**

Cây bưởi năm nay đã hơn hai mươi năm tuổi có thể gọi là cụ bưởi được rồi. Cây cao khoảng hơn 4m, cao nhất trong cả khu vườn. Rễ của cây to, dài, đâm sâu với nhiều rễ con. Thân cây như cột nhà, cứng cáp, nhỏ dần về phía ngọn. Lớp vỏ màu nâu xám xỉt, phần gốc có màu trắng do được quét một lớp vôi dày. Cành gồm 3 cành chính lớn và rất nhiều nhánh con đâm ngang đủ các hướng. Lá to như bàn tay em bé, có hình như cái hồ lô, hơi dày, khi vò có mùi thơm nhẹ. Hoa bưởi màu trắng, cánh hoa dày, có hương thơm nồng nàn, thường được dùng để nấu chè, chất tạo mùi... Quả bưởi tròn và to như quả bóng, khi chín vỏ chuyển màu vàng, cùi bưởi màu trắng khá dày, bên trong là phần thịt quả chia thành các múi lớn, mỗi múi có nhiều tép nhỏ. Cây bưởi thực sự là một loại cây trồng hữu ích. Chúng ta có thể sử dụng tất cả các bộ phận mà không bỏ phí thứ gì. Em sẽ chăm sóc cây bưởi thật tốt, để cây luôn luôn tươi tốt như vậy, và cho thật nhiều trái ngon.

Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 54: LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NÓI (ĐCND)

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối.
- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu; thực hiện được yêu cầu của BT ở mục III.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

**ĐCND: Bài tập 1: Chỉ tìm từ ngữ nối ở 3 đoạn đầu hoặc 4 đoạn cuối.*

**CV 3799: Viết 1 đoạn văn giới thiệu 1 nghề truyền thống ở địa phương em hoặc nơi em đã từng đến.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ viết sẵn đoạn văn ở bài tập 1 phần nhận xét.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: MRVT: Truyền thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu những câu tục ngữ nói về truyền thống yêu nước, nhân ái của dân tộc Việt Nam. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Phần nhận xét, ghi nhớ.</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ đã viết sẵn đoạn văn. - Gọi 1 học sinh lên bảng phân tích. Lớp làm vào VBT. <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét chốt lời giải đúng. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân. - Gọi HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, chốt lại: cách dùng từ ngữ có tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nêu. - HS nghe. - HS nghe. - HS nghe. - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS lên bảng làm bài. Lớp làm VBT. + Từ hoặc có tác dụng nối từ <i>em bé</i> với từ <i>chú mèo</i> ở câu 2. + Cụm từ vì vậy có tác dụng nối câu 1 với câu 2. - HS nhận xét bài trên bảng. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - Học sinh làm việc cá nhân.

<p>dụng để chuyển tiếp ý giữa các câu như trên được gọi là phép nối.</p> <p>* Phần Ghi nhớ.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nội dung ghi nhớ trong SGK.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Luyện tập.</p> <p>Bài 1</p> <p>- Gọi 1HS đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ: Tổ 1 + 2: tìm những từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn đầu. Tổ 3+4: tìm những từ ngữ có tác dụng nối trong bốn đoạn còn lại. Giáo viên nhắc học sinh đánh số thứ tự các câu văn, yêu cầu các nhóm tìm phép nối trong 2 đoạn của bài văn.</p> <p>- Gọi HS trình bày.</p> <p>- Cho HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV phân tích, bổ sung, chốt lời giải đúng.</p> <p>Bài 2</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại mẫu chuyện vui, suy nghĩ, phát hiện chỗ dùng từ nối sai.</p> <p>- GV dán bảng nội dung BT 2, gọi 1HS lên bảng gạch dưới từ nối dùng sai, sửa lại cho đúng.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Gọi HS đọc lại mẫu chuyện và phân tích sự lém lỉnh của cậu bé trong mẫu chuyện.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Gọi HS nêu lại nội dung ghi nhớ.</p> <p>* CV 3799: Viết 1 đoạn văn giới thiệu 1 nghề truyền thống ở địa phương em hoặc nơi em đã từng đến.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về xem bài và chuẩn bị: “Ôn tập giữa HKII”</p>	<p>- Một vài HS nêu kết quả.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm, suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS suy nghĩ, làm bài.</p> <p>- 1HS lên bảng làm bài.</p> <p>Thay từ nhưng bằng từ vậy, vậy thì, thế thì...</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc lại.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS viết vào vở nháp</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	--

TOÁN
THỜI GIAN

TIẾT 134:

I. MỤC TIÊU:

- Biết cách tính thời gian của 1 chuyển động đều.
- Cả lớp làm bài 1 (cột 1, 2) ; bài 2. Nếu còn thời gian làm bài 3.
- Giáo dục tính chính xác, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ, bảng học nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng sửa bài 3,4 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Thời gian”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hình thành cách tính thời gian.</p> <p>Bài toán 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - GV gợi ý để HS rút quy tắc và viết công thức tính thời gian. <p>Bài toán 2</p> <p>GV giải thích: trong bài toán này, số đo thời gian viết dưới dạng hỗn số là thuận tiện nhất.</p> <p>GV lưu ý: Khi biết 2 trong 3 đại lượng v, s, t ta có thể tính được đại lượng thứ 3.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Thực hành.</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ có sẵn BT1 lên. - Cho HS làm bài vào vở. - GV nhận xét, sửa bài. Kết quả lần lượt là: 2,5 giờ ; 2,25 giờ ; 1,75 giờ ; 2,25 giờ <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Gọi 2HS lên bảng làm bảng phụ. Cho HS dưới lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 2HS sửa bài 3, 4/tiết 133. - Cả lớp nhận xét. Lắng nghe, sửa bài. - HS nghe. - HS đọc bài toán, trình bày lời giải bài toán. - HS nêu quy tắc tính thời gian của chuyển động. - HS phát biểu và viết công thức tính thời gian : $t = s : v$ - HS đọc bài toán, nói cách làm và trình bày cách giải bài toán. - Cả lớp nhận xét, sửa chữa. - HS nghe. - HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu công thức. - HS làm bài. - HS nghe. - 1HS đọc và tóm tắt bài toán. - 2HS làm bảng phụ. Lớp làm vở.

<p>làm bài vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét 5 bài nhanh nhất. - Cho HS nhận xét bài trên bảng phụ. - GV nhận xét <p>Bài 3: Cho HS làm thêm nếu còn thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT. - Cho HS làm vào vở. - GV chấm và sửa bài. <p>4. Cũng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc tính thời gian. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: “<i>Luyện tập</i>”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nộp bài. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài: <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Thời gian đi xe đạp của người đó là: $23,1 : 13,2 = 1,75$ (giờ) $1,75$ giờ = 1 giờ 45 phút Đáp số: 1 giờ 45 phút</p> <p>b) Thời gian chạy của người đó là: $2,5 : 10 = 0,25$ (giờ) $0,25$ giờ = 15 phút Đáp số: 15 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu BT. - HS làm bài vào vở. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Thời gian máy bay bay là: $2150 : 860 = 2,5$ (giờ) $2,5$ giờ = 2 giờ 30 phút</p> <p>Thời gian máy bay tới nơi là: 8 giờ 45 phút + 2 giờ 30 phút = 11 giờ 15 phút Đáp số: 11 giờ 15 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại quy tắc và công thức tính. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	--

KHOA HỌC

SỰ SINH SẢN CỦA CÔN TRÙNG

TIẾT 54:

I. MỤC TIÊU:

- Xác định quá trình phát triển của một số côn trùng (bướm cải, ruồi, gián). Nêu được đặc điểm chung về sự sinh sản của côn trùng.
- Viết sơ đồ chu trình sinh sản của côn trùng.
- GDHS yêu thích khám phá, tìm hiểu khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Hình trang 114, 115 SGK.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH			
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS nội dung bài trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Sự sinh sản của côn trùng.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Quá trình phát triển của bướm cải</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 cùng thảo luận theo bàn, trả lời các câu hỏi: + Bướm thường đẻ trứng vào mặt trên hay mặt dưới của lá rau cải? + Ở giai đoạn nào trong quá trình phát triển, bướm cải gây thiệt hại nhất? + Trong quá trình trồng trọt có thể làm gì để giảm thiệt hại do côn trùng gây ra đối với cây cối hoa màu? - GV mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình. - GV kết luận. <p>❖ Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc thông tin, quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình làm việc theo chỉ dẫn trong SGK. Cử thư kí ghi kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS trả lời. - HS nghe. - HS kể và lắng nghe. - HS quan sát các hình trong SGK, mô tả và thảo luận các câu hỏi. + Bướm cải thường đẻ trứng vào mặt dưới của lá rau cải. + Sâu ăn lá rau để lớn. Sâu càng lớn càng ăn nhiều lá rau và gây thiệt hại nhất. + Để giảm thiệt hại cho hoa màu do côn trùng gây ra, trồng trọt người ta thường áp dụng các biện pháp: bắt sâu, phun thuốc trừ sâu, diệt bướm... - Từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. - HS nghe. - Làm việc theo nhóm 4. - Các nhóm làm bài tập theo sự điều khiển của nhóm trưởng. <table border="1" data-bbox="857 1885 1463 1929"> <tr> <td style="width: 33%;"></td> <td style="width: 33%; text-align: center;">Ruồi</td> <td style="width: 33%; text-align: center;">Gián</td> </tr> </table>		Ruồi	Gián
	Ruồi	Gián		

thảo luận nhóm theo mẫu sau:

	Ruồi	Gián
So sánh chu trình sinh sản : - Giống nhau - Khác nhau		
Nơi đẻ trứng		
Cách tiêu diệt		

- GV mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt ý đúng.

4. Củng cố - dặn dò:

- Gọi HS nêu lại nội dung bài học.

- GV nhận xét tiết học.

- GV dặn HS về nhà chuẩn bị trước bài “*Sự sinh sản của ếch*”.

So sánh chu trình sinh sản: - Giống nhau - Khác nhau	Đẻ trứng Trứng nở ra dòi (ấu trùng). Dòi hoa nhộng. Nhộng nở ra ruồi.	Đẻ trứng Trứng nở thành gián con mà không qua các giai đoạn trung gian.
Nơi đẻ trứng	Nơi có phân, rác thải, xác chết động vật,...	Xó bếp, ngăn kéo, tủ bếp, tủ quần áo,...

- Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS nghe.

- HS nêu.

- HS nghe.

- HS chuẩn bị.

KĨ THUẬT

**TIẾT 27: LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (TIẾT 1)
(GDSĐNLTK&HQ)**

I. MỤC TIÊU:

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp máy bay trực thăng.
- Biết cách lắp và lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp được tương đối chắc chắn.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp , tháo các chi tiết của máy bay trực thăng.

**GDSĐNLTK&HQ: GDHS ý thức tiết kiệm xăng, dầu.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Mẫu máy bay.
- HS: SGK, bộ lắp ghép mô hình KT5.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: Lắp máy bay trực thăng (T1)</p> <p>❖ Hoạt động 1: Quan sát nhận xét mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát mẫu máy bay lắp sẵn. - Gọi hS nêu các bộ phận của máy bay trực thăng. - GV nhận xét. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật.</p> <p>a) Hướng dẫn chọn các chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1- 2HS lên bảng chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong SGK và xếp vào nắp hộp theo từng loại. - Cả lớp quan sát và bổ sung cho bạn. - GV nhận xét, bổ sung cho hoàn thành bước chọn chi tiết. <p>gv nhận xét</p> <p>b) Lắp từng bộ phận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS lắp từng bộ phận: Lắp đuôi, thân (H2) Lắp sàn ca bin (H 3, 4) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS chuẩn bị. - HS nghe. - HS quan sát. - HS nêu tên từng bộ phận (thân, đuôi , sàn , giá đỡ ca bin ,cánh quạt). - HS nghe. - 1- 2 HS lên chọn. - HS quan sát và nhận xét. - HS nghe. - HS chú ý. Lên lắp từng bộ phận.

<p>Lắp cánh quạt (H5) Lắp càng máy bay (H6) - HS lắp. <i>c) Lắp ráp máy bay trực thăng (H7):</i> - GV hướng dẫn HS lắp ráp máy bay trực thăng theo các bước trong SGK. - Kiểm tra các mối ghép đã đảm bảo chưa, nhất là mối ghép giữa giá đỡ sàn cabin với càng máy bay. <i>d) Hướng dẫn tháo rời các chi tiết:</i> - GV hướng dẫn HS tháo các chi tiết ngược lại trình tự lắp. Xếp gọn gàng vào nắp hộp. 4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nêu lại các bước lắp máy bay trực thăng. *GDSDNLTK&HQ: Chúng ta phải sử dụng xăng, dầu như thế nào? Liên hệ HS ý thức tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả xăng dầu. - Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS lắp. - HS lắp theo hướng dẫn. - HS chú ý. - HS tháo rời các chi tiết, xếp gọn vào hộp. - HS nhắc lại các bước lắp máy bay trực thăng. - HS nghe. - HS nghe.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối.
- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu; thực hiện được yêu cầu của BT ở mục III.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HD 1: Nhóm đôi

Bài 1. Đọc bài văn sau. Tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án:

* Đoạn 1, 2, 3

- Đoạn 1: **Nhưng** nối câu 3 với câu 2
- Đoạn 2: **Vì thế** nối câu 4 với câu 3, nối đoạn 2 với đoạn 1.
Rồi nối câu 5 với câu 4.
- Đoạn 3: **Nhưng** nối câu 6 với câu 5, nối đoạn 3 với đoạn 2.
Rồi nối câu 7 với câu 6.

* Đoạn 4, 5, 6, 7

- Đoạn 4: **Đến** nối câu 8 với câu 7, nối đoạn 4 với đoạn 3
- Đoạn 5: **Đến** nối câu 11 với câu 9, 10.
Sang đến nối câu 12 với các câu 9, 10, 11.
- Đoạn 6: **Nhưng** nối câu 13 với câu 12, nối đoạn 6 với đoạn 5.
Mãi đến nối câu 14 với câu 13.
- Đoạn 7: **Đến khi** nối câu 15 với câu 14, nối đoạn 7 với đoạn 6.
Rồi nối câu 16 với câu 15.

HD 2: Vở

Bài 2: Gạch dưới từ ngữ nối chưa đúng trong mẩu chuyện vui dưới đây và hãy chữa lại cho đúng:

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

- Nhận xét

Đáp án:

Cách chữa → Thay từ **nhưng** bằng **vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì, nếu vậy thì.**

→ Vậy (vậy thì, thế thì, nếu vậy thì, thế thì) bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

* Hoạt động ứng dụng

Chọn từ ngữ nối thích hợp (thế mà, Trái lại, Rồi, Vì vậy) điền vào chỗ trống để liên kết các câu trong mỗi đoạn văn sau:

Đáp án:

1. Thế mà

2. Rồi

3. Vì vậy

4. Trái lại

- Nhận xét tiết học

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
ĐIỀU KÌ DIỆU CỦA ƯỚC MƠ

Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

TẢ CÂY CỐI (KIỂM TRA VIẾT)

TIẾT 54:

I. MỤC TIÊU:

- Viết được một bài văn tả cây cối đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), đúng yêu cầu đề bài; dùng từ đặt câu đúng, diễn đạt rõ ý.
- HS viết được một bài văn hoàn chỉnh, đầy đủ ý.
- Giáo dục HS tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Tranh vẽ hoặc ảnh chụp 1 số loài cây trái theo đề văn.
- HS: Chuẩn bị giấy kiểm tra.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối. - GV nhận xét, chốt ý. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ <i>Giới thiệu bài: Kiểm tra viết</i> ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các đề bài. - Cả lớp đọc thầm lại các đề, chọn một đề bài phù hợp với mình. - Cho HS làm bài vào giấy kiểm tra. ❖ Hoạt động 2: HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, giúp đỡ, uốn nắn HS yếu. - Cho HS nộp bài. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS luyện đọc lại các bài TĐ, HTL; chuẩn bị: Ôn tập giữa HKII. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nhắc lại cấu tạo 3 phần của bài văn tả cây cối. - HS nghe. - HS nghe. - 2HS nối tiếp nhau đọc đề bài và gợi ý ở SGK. - Cả lớp đọc thầm lại các đề văn. - HS nói đề bài mình chọn làm. - Cả lớp làm bài. - HS làm bài. - HS nộp bài. Đọc soát lại bài trước khi nộp. - HS chuẩn bị. - HS nghe.

TOÁN
LUYỆN TẬP

TIẾT 135:

I. MỤC TIÊU:

- Biết tính thời gian của chuyển động đều. Biết được quan hệ giữa thời gian, vận tốc và quãng đường.
- HS làm được các bài tập có liên quan, làm được BT 1, 2, 3. Nếu còn thời gian làm bài 4.
- Giáo dục HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ổn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu quy tắc tính thời gian, sửa BT3 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Luyện tập”</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu BT - Gọi HS nêu lại công thức tính thời gian. - Cho HS làm bài vào vở bằng cách làm phép tính, không cần kẻ bảng. - Gọi một số HS trình bày bài làm, kết quả. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc và tóm tắt bài toán. - Gọi 1HS làm bài trên bảng phụ, lớp làm vào vở. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu quy tắc và sửa bài. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - 1HS nêu. - HS làm bài. - Một số HS trình bày miệng kết quả. - Kết quả lần lượt là: <i>4,35 giờ ; 2 giờ ; 6 giờ ; 2,4 giờ.</i> - HS nghe, sửa bài. - 1HS đọc và tóm tắt bài toán. - 1HS làm bài trên bảng phụ. Lớp làm vào vở. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p style="text-align: center;">Đổi: $1,08\text{m} = 108\text{cm}$.</p> <p style="text-align: center;">Thời gian con ốc sên đó bò hết quãng đường là:</p> <p style="text-align: center;">$108 : 12 = 9$ (phút)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 9 phút</p>

<p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc và tóm tắt bài toán. - Gọi HS nêu công thức tính thời gian khi biết quãng đường và vận tốc. - Cho HS làm bài vào vở. - GV nhận xét 5 bài nhanh nhất. - Gọi một số HS trình bày miệng bài giải. - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét chung. <p>Bài 4: Cho HS làm thêm nếu còn thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài và tự làm bài. - Gọi HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và chữa bài. Các bước làm là: <p>4. Cũng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại các công thức tính vận tốc, thời gian, quãng đường. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Luyện tập chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc và tóm tắt bài toán trên bảng. - 1 HS nêu. - HS làm bài vào vở. - HS nghe, sửa bài. <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Thời gian để đại bàng bay hết quãng đường là: $72 : 96 = 0,75 \text{ (giờ)} = 45 \text{ (phút)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 45 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài. - HS trình bày. - HS nghe. <p style="text-align: center;">Đổi: $10,5 \text{ km} = 10\,500 \text{ m}$</p> <p>Thời gian để rái cá bơi hết quãng đường là: $10\,500 : 420 = 25 \text{ (phút)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 25 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chuẩn bị.
---	--

ĐỊA LÍ
CHÂU MĨ
(GDBVMT: LIÊN HỆ)

TIẾT 27:

I. MỤC TIÊU:

- Mô tả sơ lược được vị trí và giới hạn lãnh thổ châu Mỹ: nằm ở bán cầu Tây, bao gồm Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ.
- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu :
 - + Địa hình châu Mỹ từ tây sang đông: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên.
 - + Châu Mỹ có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.
- Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Mỹ. Chỉ và đọc tên một số dãy núi, cao nguyên, sông, đồng bằng lớn của châu Mỹ trên bản đồ, lược đồ.

HS khá, giỏi :

- + Giải thích nguyên nhân châu Mỹ có nhiều đới khí hậu.
- + Quan sát bản đồ (lược đồ) nêu được: khí hậu ôn đới ở Bắc Mỹ và khí hậu nhiệt đới ẩm ở Nam Mỹ chiếm diện tích lớn nhất ở châu Mỹ.
- + Dựa vào lược đồ trống ghi tên các đại dương giáp với châu Mỹ.
- GDHS ý thức tìm hiểu, khám phá về các châu lục.

***GDBVMT: Khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí. Xử lí chất thải công nghiệp.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Các hình của bài trong SGK. Quả địa cầu hoặc bản đồ thế giới. Bản đồ tự nhiên châu Mỹ. Tranh ảnh hoặc bài viết về rừng A-ma-dôn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ: “Châu Phi” (tt).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trả lời câu hỏi của bài trước. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>❖ Giới thiệu bài: “Châu Mỹ”.</p> <p>❖ Hoạt động 1: Vị trí địa lí và giới hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu trên quả địa cầu về sự phân chia hai bán cầu Đông, Tây. - Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi SGK. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu đặc điểm kinh tế của các nước châu Phi. Nêu một số nét tiêu biểu về Ai Cập. - HS nghe. - HS quan sát quả địa cầu và trả lời các câu hỏi ở mục 1 trong SGK. - HS thảo luận (3p). - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. - HS nghe.

Kết luận: Châu Mĩ gồm các phần đất: Bắc Mĩ, Nam Mĩ và Trung Mĩ, là châu lục duy nhất nằm ở bán cầu Tây, có vị trí trải dài trên cả 2 bán cầu Bắc và Nam, vì thế châu Mĩ có đủ các đới khí hậu từ nhiệt đới, ôn đới đến hàn đới. Khí hậu ôn đới ở Bắc Mĩ và khí hậu nhiệt đới ẩm ở Nam Mĩ chiếm diện tích lớn nhất.

❖ Hoạt động 2: Đặc điểm tự nhiên.

- Gọi HS đọc nội dung SGK và trả lời các câu hỏi về đặc điểm tự nhiên của châu Mĩ.

- Cho HS nhận xét.

- GV nhận xét.

Kết luận: Cả về diện tích và dân số, châu Mĩ đứng thứ hai trong các châu lục, đứng sau châu Á. Về diện tích châu Mĩ có diện tích gần bằng châu Á, về số dân thì ít hơn nhiều.

- GV tổ chức cho HS giới thiệu bằng tranh ảnh hoặc bằng lời về vùng rừng A-ma-dôn.

- Gọi HS nêu tên vị trí những dãy núi, đồng bằng và sông lớn ở châu Mĩ.

- GV nhận xét.

Kết luận: Địa hình châu Mĩ gồm có 3 bộ phận: Dọc bờ biển phía tây là 2 hệ thống núi cao và đồ sộ Cooc-di-e và An-đet, phía đông là các núi thấp và cao nguyên: A-pa-lat và Bra-xin, ở giữa là những đồng bằng lớn: đồng bằng Trung tâm và đồng bằng A-ma-dôn. Đồng bằng A-ma-dôn là đồng bằng lớn nhất thế giới.

4. Củng cố - dặn dò:

***GDBVMT:** Khai thác sử dụng tài nguyên như thế nào thì hợp lí?

- HS đọc mục 2 và trả lời các câu hỏi.
 - Quan sát hình 2, rồi tìm trên hình 1 các chữ a, b, c, d, đ, e, và cho biết các ảnh đó được chụp ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ hay Nam Mĩ.

- Nhận xét về địa hình châu Mĩ.
 - Nêu tên và chỉ trên lược đồ hình 1 vị trí:
 + Hai hệ thống núi ở phía Tây châu Mĩ.
 + Hai dãy núi thấp ở phía Đông châu Mĩ.
 + Hai đồng bằng lớn của châu Mĩ.
 + Hai con sông lớn ở châu Mĩ.

- Nêu tác dụng của rừng rậm ở A-ma-dôn. Học sinh khác bổ sung.

- HS chỉ trên bản đồ tự nhiên châu Mĩ vị trí những dãy núi, đồng bằng và sông lớn ở châu Mĩ.

- HS nghe.

- Không khai thác bừa bãi.

- HS nghe.

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chốt lại: Khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí. Xử lí chất thải công nghiệp- Nhận xét tiết học.- Dặn HS ôn bài. Chuẩn bị: “<i>Châu Mỹ (tt)</i>”.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe.
--	--

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 27
CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 27. *Ý thức được việc học tập tích cực và bảo đảm nề nếp học tập. Tuyên truyền ý nghĩa ngày 26/3.*
- Giáo dục HS tích cực, tự giác học tập. Hạn chế nghỉ học.
- Nêu gương những HS thực hiện tốt nội qui và nề nếp học tập, có tiến bộ trong học tập, rèn luyện. *Có tinh thần tích cực, tự giác, tự học.*
- *GDBĐKH: Bổ sung rau xanh vào khẩu phần ăn của học sinh. Tuyên truyền mọi phụ huynh và học sinh về vai trò của rau xanh.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 27

❖ **Những việc đã làm được:**

- Nề nếp:.....
- Vệ sinh:.....
- Phong trào:.....

❖ **Tồn tại:**

.....

.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:
- Phong trào:

❖ **Nhắc nhở:**

- Xem lại các bài tập làm văn.
- Đi học đúng quy định, không nghỉ học.
- Học lại các công thức toán học.

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

Tổng vệ sinh toàn trường, lao động mừng xuân, giữ môi trường xanh sạch

- Thực hiện sinh hoạt giáo dục tư tưởng, tinh thần học tập của HS.

+ Nội dung: Vẽ tranh chào mừng Ngày 26/3.

+ Việc vẽ tranh nhân ngày 26/3 nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành vẽ tranh theo tổ nhóm, trình bày.

BĐKH: Bảo vệ môi trường.

+ *Để giúp Trường, lớp luôn sạch đẹp mỗi bạn trong chúng ta cần làm gì? (Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, trường lớp...)*

+ *Mỗi cá nhân thì đóng góp như vậy, thì tập thể lớp chúng ta phải như thế nào? (Đoàn kết, kêu gọi nhau cùng bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp..)*

*** KL: Mỗi hành động của cá nhân, tập thể đều có tác động rất lớn đến sự phát triển cộng đồng, nếu mỗi cá nhân, tập thể đều có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường thì môi trường xung quanh sẽ trong lành, từ đó góp phần giảm lượng phát thải, hạn chế những ảnh hưởng của BĐKH.**

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 28

- Tiếp tục thực hiện phong trào Nuôi heo đất đợt 2.
- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.
- Tiếp tục phát động “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.”
- Kế hoạch củng cố và ôn tập lại kiến thức cho HS.
- Tiếp tục chấn chỉnh nề nếp, tác phong HS.
- Củng cố kiến thức hỏng sau thi.
- Kế hoạch rèn luyện, trang bị kiến thức cho HS.

BIỆN PHÁP:

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Chuẩn bị trước các bài toán, dạng toán đã học đưa vào các tiết ôn, giúp HS nhớ lại kiến thức.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.

KÝ DUYỆT

Ngày 4 tháng 3 năm 2024

Khôi trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Nguyễn Hoài Thương', is written over a horizontal line. The signature is stylized and cursive.

Nguyễn Hoài Thương

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28
Từ ngày 25/03/2024 đến ngày 29/03/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 25/03	1	28	Chào cờ	Tuần 28				
	2	55	Tập đọc	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 1)				
	3	136	Toán	Luyện tập chung				
	4	28	Đạo đức	Em yêu hòa bình (tiết 2) TH Quyền con người; Quyền tự do, được đảm bảo an toàn vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.	X	X		
	5	109	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6	55	Tin học	Bài 1: Làm quen với phần mềm MuseScore				
	7		LT Toán	Quãng đường				
	8		NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ HĐTN: Xây dựng dự án Đài truyền thanh của chúng em. Phân công nhiệm vụ VHGT: Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở				
BA 26/03	1	28	Chính tả	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5)				
	2	137	Toán	Luyện tập chung				
	3	55	LTVC	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 3)				
	4	55	Thể dục	Bài 55: Ném bóng - Trò chơi: “Bỏ khăn”				
	5	28	Mĩ thuật	Chia sẻ nội dung các câu chuyện				
	6	55	Khoa học	Sự sinh sản của ếch				
	7		LTTV	Luyện tập tổng hợp				
	8		TH LTVC	Ôn tập giữa học kì 2				
TU 27/03	1	55	TLV	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 4)				
	2	138	Toán	Luyện tập chung				
	3	56	Tập đọc	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 6)				

	4	25	Kể chuyện	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 2)				
	5	28	Lịch sử	Tiến vào Dinh Độc Lập				
	6	28	Âm nhạc	Ôn tập 2 bài hát: Màu xanh quê hương, Em vẫn nhớ trường xưa. Kể chuyện âm nhạc				
	7		LT Toán	Thời gian				
	8		LTTV	Ôn tập (Tả người, kể chuyện, tả đồ vật, tả cây cối)				
NĂM 28/03	1	56	LTVC	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 7)				
	2	139	Toán	Ôn tập về số tự nhiên				
	3	56	Khoa học	Sự sinh sản và nuôi con của chim				
	4	28	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 2)			X	
	5	110	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	6		TH LTVC	Ôn tập giữa học kì 2				
	7	56	Thể dục	Bài 56: Ném bóng - Trò chơi: “Hoàng Anh - Hoàng Yến”				
	8		KNS GAIA	Điều kì diệu của ước mơ (Tiết 2)				
SÁU 29/03	1	56	TLV	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 8)				
	2	140	Toán	Ôn tập về phân số				
	3	56	Tin học	Bài 1: Làm quen với phần mềm MuseScore				
	4	111	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	5	28	Địa lí	Châu Mỹ (tt)			X	
	6	112	Tiếng Anh	REVIEW 3				
	7		Năng khiếu					
	8	28	SHTT	Tuần 28				

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

TẬP ĐỌC

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 1)

Tiết PPCT: 55

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

- Nắm được các kiểu cấu tạo câu để điền đúng bảng tổng kết (BT2).

- HS có ý thức ôn tập tốt.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL để học sinh bốc thăm đọc bài.

- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS kiểm tra đọc thuộc lòng bài Đát nước.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập giữa kì II (tiết 1)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Kiểm tra tập đọc và HTL</p> <p>- GV gọi từng HS lên bốc thăm chọn bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.</p> <p>- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>Bài tập 2</p> <p>- GV cho một HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV dán lên bảng lớp tờ giấy đã viết bảng tổng kết; GV hướng dẫn: BT yêu cầu các em phải tìm ví dụ minh họa cho từng kiểu câu (câu đơn và câu ghép). Cụ thể :</p> <p>+ Câu đơn: 1 VD.</p> <p>+ Câu ghép: Câu ghép không dùng từ nối: 1 VD / Câu ghép dùng từ nối: Câu ghép dùng QHT (1VD) - Câu ghép dùng cặp từ hô ứng (1VD).</p> <p>- Cho HS làm vào VBT.</p> <p>- GV phát giấy, bút dạ cho 3 HS.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2 HS đọc thuộc lòng.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK.</p> <p>- HS nhìn lên bảng, lắng nghe GV hướng dẫn.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- 3HS làm bài.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trình bày bài làm trên bảng phụ. - GV cho HS nhận xét, tiếp nối nhau nêu ví dụ minh họa lần lượt cho từng kiểu câu (câu đơn → câu ghép không dùng từ nối → câu ghép dùng QHT → câu ghép dùng cặp từ hô ứng). - GV nhận xét, chốt ý đúng. <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại nội dung đã ôn tập. - Nhận xét tiết học. - Dặn những HS chưa kiểm tra tập đọc; HTL hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3HS trình bày. - HS nhận xét, nêu thêm ví dụ. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	---

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết PPCT: 136

I. Mục tiêu:

- Biết tính vận tốc, thời gian, quãng đường.
 - Biết đổi đơn vị đo thời gian. Bài tập cần làm bài 1, bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3 và bài 4.
 - GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích giải Toán.
- *CV 3799: Tính vận tốc trung bình em đi từ nhà đến trường*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian của chuyển động. Viết công thức tính: v, s, t. - GV nhận xét, <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài:</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm vào vở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu của bài toán. + Đề bài yêu cầu gì ? - GV hướng dẫn HS: Thực chất bài toán yêu cầu so sánh vận tốc của ô tô và xe máy. - GV cho HS tự làm bài. <p>- 1HS làm bảng.</p> <p>- Cho HS nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3 HS nêu. - HS nghe. - 1 HS đọc - Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy bao nhiêu km? - Làm vở <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">4 giờ 30 phút = 4,5 giờ</p> <p>Mỗi giờ ô tô đi được là:</p> <p style="text-align: center;">$135 : 3 = 45 \text{ (km)}$</p> <p>Mỗi giờ xe máy đi được là:</p> <p style="text-align: center;">$135 : 4,5 = 30 \text{ (km)}$</p> <p>Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là:</p> <p style="text-align: center;">$45 - 30 = 15 \text{ (km)}$</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 15 km</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS làm bài trên bảng. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài.

<p>Bài 2 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài + Bài toán thuộc dạng nào ? (dùng công thức nào ?) + Đơn vị vận tốc cần tìm là gì ? - GV hướng dẫn HS tính vận tốc của xe máy với đơn vị đo là m/phút. - HS ở lớp làm nháp, 1 HS làm bảng phụ. - HS nhận xét, sửa bài. <p>+ Vận tốc của xe máy là 37,5km/giờ cho ta biết điều gì ?</p> <p>*Nếu còn thời gian làm bài 3, 4.</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài toán. - GV hướng dẫn HS đổi đơn vị. - GV cho HS thi đua giải bài toán, sau đó GV chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV thu 5 vở nhanh nhất. - GV nhận xét chung. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS gạch 1 gạch dưới yếu tố đã biết, 2 gạch dưới yếu tố cần tìm. - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - Tính vận tốc $v = s : t$ - km/giờ <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">$1250 : 2 = 625$ (m/phút)</p> <p style="text-align: center;">1 giờ = 60 phút</p> <p>Một giờ xe máy đi được là:</p> <p style="text-align: center;">$625 \times 60 = 37500$ (m)</p> <p style="text-align: center;">$37500 \text{ m} = 37,5 \text{ km}$</p> <p>Vận tốc của xe máy là: 37,5 km/giờ</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số:</i> 37,5 km/giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 giờ xe máy đi được 37,5km <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS nghe. - HS làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">$15,75 \text{ km} = 15750 \text{ m}$</p> <p style="text-align: center;">1 giờ 45 phút = 105 phút</p> <p>Vận tốc của xe ngựa là:</p> <p style="text-align: center;">$15750 : 105 = 150$ (m/phút)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số:</i> 150 m/phút</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nộp bài. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài toán. - HS thực hiện. - HS làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">$72 \text{ km/giờ} = 72000 \text{ m/giờ}$</p> <p>Thời gian để cá heo bơi 2400 m là:</p> <p style="text-align: center;">$2400 : 72000 = \frac{1}{30}$ (giờ)</p> <p style="text-align: center;">$\frac{1}{30}$ giờ = 60 phút $\times \frac{1}{30} = 2$ (phút)</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. *CV 3799: Tính vận tốc trung bình em đi từ nhà đến trường - GV nhận xét 4. Củng cố - dặn dò: - Gọi HS nêu lại cách tính và công thức tính s, v, t. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS làm lại BT. Làm VBT và chuẩn bị bài sau. 	<p><i>Đáp số: 2 phút</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài - HS tính - 3HS nêu lại. - HS nghe. - HS nghe.
--	--

Tiết PPCT: 28

ĐẠO ĐỨC
EM YÊU HOÀ BÌNH
Đã soạn ở tuần 27

LUYỆN TẬP TOÁN
QUÃNG ĐƯỜNG

I. Mục tiêu:

- HS giải các bài toán có lời văn về vận tốc, quãng đường.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn tính quãng đường ta lấy **vận tốc nhân với thời gian**

Công thức tính quãng đường s khi biết vận tốc v và thời gian t là: $s = v \times t$

Bài 2: Tính:

V	96km/giờ	45km/giờ	105km/giờ	900km/giờ
T	1/3 giờ	2giờ48phút	2 1/3giờ	1giờ15phút
S	32 km	126 km	245 km	1125 km

Hoạt động 2 : Làm vở

Bài 3: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 8 giờ 30 phút và đến tỉnh B lúc 11 giờ 15 phút với vận tốc 52km/giờ. Tính quãng đường AB.

Bài giải

Thời gian ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B là:

$$11 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường AB là:

$$52 \times 2,75 = 143 \text{ km}$$

Đáp số: 143 km

- Nhận xét tiết học

Bài 2: Tên của dự án: Hãy đặt tên (có thể bằng Tiếng Việt hoặc ngoại ngữ) và vẽ một biểu tượng độc đáo cho đài truyền thanh của nhóm.

- HS đọc yêu cầu bài 2.
- HS trao đổi đặt tên cho dự án.
- Chuẩn bị giấy và bút vẽ một biểu tượng độc đáo cho đài truyền thanh.
- Gọi đại diện nhóm lên trình bày.
- Yêu cầu HS nhận xét nhóm vẽ đẹp nhất.
- GV nhận xét.

Bài 3: Mục tiêu của dự án : Dựa trên cơ sở những yêu cầu đã nêu, tình hình thực tế, mong muốn của lớp (nhóm), các em hãy đưa ra ít nhất ba mục tiêu (những gì mong muốn đạt được) cho dự án của mình.

- GV yêu cầu HS bài 3.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra ít nhất ba mục tiêu cho dự án của mình.
- GV yêu cầu HS điền kết quả vào phiếu bài tập.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: Kế hoạch thực hiện:

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK.
- Tổ chức đài truyền thanh.
- Thu thập và đưa tin về những hoạt động của trường (lớp).
- Em và nhóm hãy đánh dấu chọn những cách có thể thực hiện.

- Biên tập (chọn lọc thông tin, tài liệu, hình ảnh, ...; viết bài ...)
- GV nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài 2.
- HS thảo luận nhóm đặt tên cho dự án.
- HS vẽ.
- Đại diện nhóm lên trình bày.
- HS nhận xét.

- HS đọc yêu cầu bài 3.
- HS thảo luận nhóm 4 và đưa ra mục tiêu cho dự án của mình.
- Cả lớp làm vào phiếu bài tập, 1 nhóm làm bảng lớp.

TT	Mục tiêu	Cơ sở
1		
2		
3		

- 1HS đọc thông tin.
- HS thảo luận nhóm đánh dấu và cách thực hiện.
 - Tham quan làng nghề, xí nghiệp, công ty, ...
 - Phỏng vấn người làm nghề
 - Tìm hiểu qua sách báo, in-tơ-net,
 - Chụp hình, quay phim, ...
 - Khác:
- HS chọn lọc thông tin, hình ảnh.
- HS lắng nghe.

- Cách phát thanh: GV yêu cầu chọn những cách phù hợp với tình hình của nhóm em.

Phát thanh tại lớp: Phát bằng loa trong giờ ra chơi.

Phát thanh tại trường: Phát qua hệ thống âm thanh của trường.

Phát trực tuyến: Đưa lên trang web của trường.

Khác:

- HS đánh dấu vào cách phù hợp với tình hình của nhóm em.

- HS điền thời gian vào cho phù hợp.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày... đến ngày...

- HS trả lời.

- Khả năng mở rộng, phát triển:

- HS trả lời.

+ Đài truyền thanh có thể tiếp tục thực hiện cho đến hết năm học không ?

Hoạt động học tập của các lớp.

+ Có thể mở rộng nội dung truyền thanh như thế nào? Hãy chọn một hoặc hai lĩnh vực nhóm yêu thích và có thể làm.

Phong trào của Đội thiếu niên

Bảo vệ môi trường trong trường và tại địa phương.

Văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch.

Khoa học và đời sống tại địa phương

Khác:

- HS thực hiện.

- HS trình bày, các bạn khác bổ sung thêm.

- Y/c HS thực hiện bài tập.

- Gọi HS trình bày.

- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Phân công nhiệm vụ

Bài 1: Hãy cùng nhóm thảo luận để phân chia công việc, vị trí, vai trò của từng thành viên.

- 1HS đọc đề.

- Các nhóm làm vào phiếu bài tập, 1 nhóm làm bảng lớp.

- Hs lên trình bày.

- HS đọc đề bài 1.

- Các nhóm thảo luận và điền kết quả vào phiếu bài tập.

- Yêu cầu các nhóm lên trình bày

Vị trí	Thành viên	Công việc
Giám đốc (Nhóm trưởng)	Nguyễn Văn A	- Theo dõi, kiểm tra các bộ phận. - Quyết định bài, tin, ... cần truyền

<p>- Kiểm tra việc thực hiện của học sinh. - Nhận xét, chốt lại.</p> <p>Bài 2: Em đảm nhận nhiệm vụ nghề nghiệp gì? Với nhiệm vụ này em sẽ làm những gì và cần chuẩn bị ra sao ?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài 2 - GV hướng dẫn HS điền nhiệm vụ và việc cần làm cho phù hợp. - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK. - Yêu cầu các bạn lên trình bày bài làm của mình. - Gọi bạn khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài 3: Với vai trò nghề nghiệp của em, em cần có những đức tính gì, thể hiện qua những hoạt động nào? Hãy chọn ra hai đức tính cần có, nêu hoạt động thể hiện và tự đánh giá trong bốn tuần (3đ: tốt, 2đ: đạt, 1đ: cần cố gắng).</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài 3. - GV hỏi: Với vai trò của em, em cần có những đức tính gì? Thể hiện qua những hoạt động nào? - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.</p> <p>- Cho HS tự đánh giá trong bốn tuần. - Yêu cầu các bạn lên trình bày bài làm của</p>			<p>thanh.</p>
	<p>Phóng viên</p>	<p>Trần Thị B Lê Văn X</p>	<p>-Tham quan làng nghề, xí nghiệp lấy tin tức, phỏng vấn, viết bài.</p>
	<p>Kỹ thuật viên</p>	<p>Hoàng Văn Y</p>	<p>-</p>
	<p>...</p>		
	<p>...</p>		

- Theo dõi
- Lắng nghe

- 1HS đọc đề.
- Cả lớp lắng nghe.

- HS làm vào SGK.
- HS trình bày kết quả bài làm.

- Bạn khác nhận xét, bổ sung.

- HS đọc yêu cầu.
- HS trả lời.

- HS thảo luận nhóm đôi chọn ra hai đức tính cần có, nêu hoạt động thể hiện.
- HS tự đánh giá.
- HS trình bày bài làm của nhóm mình.

mình. - Gọi bạn khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt. 4. Củng cố - Dặn dò: - GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị tiết sau.			Đánh giá quá trình thực hiện			
			Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4

VĂN HÓA GIAO THÔNG

KHI PHÁT HIỆN ĐƯỜNG RAY BỊ HỎNG, ĐOẠN ĐƯỜNG BỊ SẠT LỖ,...

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết cách thực hiện xử lí khi thấy đường hư, cầu hỏng.
- Có ý thức thực hiện tốt cách xử lí khi đường hư, cầu hỏng.
- Giáo dục HS ý thức thực hiện tốt ATGT cho mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK An toàn giao thông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu ghi nhớ của bài: Khi gặp tai nạn xảy ra. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p><u>Giới thiệu bài:</u> GV giới thiệu bài trực tiếp.</p> <p>Hoạt động 1: Hoạt động cơ bản (Đọc và tìm hiểu nội dung truyện “Làm sao đây”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1-2 HS đọc truyện. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi về nội dung câu chuyện rồi cử đại diện báo cáo kết quả. -GV nhận xét, rút ra kết luận: <i>Đường hư, cầu hỏng Mau mau thông báo (SGK)</i> <p>Hoạt động 2: Hoạt động thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi rồi cử đại diện báo cáo kết quả. - GV nhận xét, kết luận <p>Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK. Rồi xung phong phát biểu trước lớp. - GV nhận xét, chốt, rút ra ghi nhớ: <i>Nếu phát hiện Người có trách nhiệm giải quyết.</i> - Yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại ghi nhớ ở SGK. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ. - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3-4HS nêu; lớp theo dõi, nhận xét. - Lắng nghe. - Lớp theo dõi SGK. - HS thảo luận rồi trình bày, lớp nhận xét bổ sung. - 2-3 HS nhắc lại. - HS làm bài theo cặp. - Lớp theo dõi, nhận xét bổ sung. - Lớp lắng nghe. - HS làm bài cá nhân - 2 – 3HS trả lời, lớp nhận xét. - Lắng nghe. - 1 – 2HS nhắc lại, lớp lắng nghe. - Lắng nghe..

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

CHÍNH TẢ

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5)

Tiết PPCT: 28

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết đúng CT bài Bà cụ bán hàng nước chè, tốc độ viết khoảng 100 chữ/ 15 phút.
- Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình cụ già; biết chọn những nét ngoại hình tiêu biểu để miêu tả.
- HS ôn tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Một số tranh, ảnh về các cụ già.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập giữa HKII (tiết 5)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Nghe - viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc bài chính tả. - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài chính tả, tóm tắt nội dung bài. GV nhắc HS chú ý các tiếng, từ dễ viết sai: <i>tuổi già, tuồng chè....</i> - Cho HS viết bảng con từ khó. - GV đọc bài chính tả <i>Bà cụ bán hàng nước chè</i> - giọng thông thả, rõ ràng. - GV yêu cầu HS gấp SGK. GV đọc cho HS viết. GV đọc lại bài chính tả cho HS rà soát lại bài. - GV tổng hợp lỗi. nhận xét chung. <p>Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho một HS đọc yêu cầu của bài. - GV hỏi : <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn văn các em vừa viết tả ngoại hình hay tính cách của bà cụ bán hàng nước chè ?</i> + <i>Tác giả tả đặc điểm nào về ngoại hình ?</i> + <i>Tác giả tả bà cụ rất nhiều tuổi bằng cách nào ?</i> - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Miêu tả ngoại hình nhân vật không nhất thiết phải 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - 1HS đọc.Cả lớp theo dõi trong SGK. - HS đọc và tóm tắt: Tả gốc cây bàng cổ thụ và tả bà cụ bán hàng nước chè dưới gốc bàng. - HS ghi bài - HS viết bài, soát lỗi và nộp tập. - HS nghe. - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Tả ngoại hình. + Tả tuổi của bà. + Bằng cách so sánh với cây bàng già; đặc tả mái tóc bạc trắng. - HS lắng nghe.

<p>tả đầy đủ tất cả các đặc điểm mà chỉ tả những đặc điểm tiêu biểu.</p> <p>+ Trong bài văn miêu tả, có thể có 1 hoặc 2, 3 đoạn văn tả ngoại hình nhân vật. VD: Bài <i>Bà tôi</i> (<i>Tiếng Việt 5, tập một</i>) có đoạn tả mái tóc của bà; có đoạn tả giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt của bà.</p> <p>+ Bài tập yêu cầu các em viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình của một cụ già mà em biết (một cụ ông hoặc cụ bà) – em nên viết đoạn văn tả một vài đặc điểm tiêu biểu của nhân vật.</p> <p>- GV cho một vài HS phát biểu ý kiến – cho biết các em chọn tả một cụ ông hay cụ bà, người đó quan hệ với các em như thế nào.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</p> <p>- GV cho HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình. GV nhận xét. GV chấm điểm một số đoạn viết hay.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà hoàn chỉnh đoạn viết.</p>	<p>- Một vài HS phát biểu.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS tiếp nối nhau đọc.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---

TOÁN

Tiết PPCT: 137

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết tính vận tốc, thời gian, quãng đường.
- Biết giải bài toán chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian. Bài tập cần làm bài 1, bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3 và bài 4.

- GDHS yêu thích môn Toán, làm bài cẩn thận, vận dụng vào thực tế.

***CV 3799: Giảm tải bài tập về 2 chuyển động cùng chiều, ngược chiều. Không làm bài 1 (trang 144)**

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng nhóm.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Giảm tải)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc yêu cầu bài tập. a) <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát trên bảng phụ (GV treo) và thảo luận nhóm cách giải. + Có mấy chuyển động đồng thời cùng xe máy ? + Hướng chuyển động của ô tô và xe máy như thế nào ? + Khi ô tô và xe máy gặp nhau tại điểm C thì tổng quãng đường ô tô và xe máy đi được là bao nhiêu km ? + Sau mỗi giờ, cả ô tô và xe máy đi được quãng đường bao nhiêu ? - Đại diện nhóm trình bày cách làm. - GV nhận xét: Như vậy sau mỗi giờ khoảng cách giữa ô tô và xe máy giảm đi 90km. - 1 HS làm bảng phụ, lớp làm nháp . - HS nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - 1 HS đọc. - Thảo luận nhóm - 2 chuyển động: ô tô, xe máy. - Ngược chiều nhau. - 180km hay cả quãng đường AB - $54 + 36 = 90$ (km) - Đại diện nhóm trình bày. - HS nghe. - 1HS làm bảng phụ. Lớp làm vở. - HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài. a) <i>Bài giải</i> Sau mỗi giờ, cả ô tô và xe máy đi được

<p>b) Tương tự như bài 1a) - Yêu cầu HS trình bày giải *Lưu ý: 2 chuyên động phải khởi hành cùng một lúc mới được tính cách này.</p> <p>Bài 2: Làm vào vở -Yêu cầu HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS làm bài: + Hãy giải thích cách tính thời gian đi của ca- nô? + Bài toán thuộc dạng nào? Dùng công thức nào để tính? - HS ở lớp làm vở. GV thu 5 vở nhanh nhất. - Gọi một vài HS trình bày bài giải.</p> <p>- HS nhận xét, sửa bài. - GV nhận xét chung, sửa bài.</p> <p>Nếu còn thời gian làm bài 3. - GV cho HS đọc đề bài, nêu nhận xét về đơn vị đo quãng đường trong bài toán. GV hướng dẫn HS cách giải bài toán và cho HS tự làm bài. Sau đó, GV chữa bài.</p> <p>Bài 4: Làm vào nháp. - GV gọi HS đọc đề bài, nêu yêu cầu và cách giải bài toán. GV cho HS làm bài rồi chữa bài.</p>	<p>quãng đường là: $54 + 36 = 90$ (km) Thời gian đi để ô tô và xe máy gặp nhau là: $180 : 90 = 2$ (giờ) <i>Đáp số:</i> 2 giờ</p> <p>- HS trình bày <i>Bài giải</i> Sau mỗi giờ, 2 ô tô đi được quãng đường là: $42 + 50 = 92$ (km) Thời gian đi để 2 ô tô gặp nhau là: $276 : 92 = 3$ (giờ) <i>Đáp số:</i> 3 giờ</p> <p>- 1 HS đọc to. - HS nêu cách tính. - Tìm s, biết v & t. $s = t : v$</p> <p>- Làm vở: - HS trình bày: <i>Bài giải</i> Thời gian đi của ca nô là: 11 giờ 15 phút – 7 giờ 30 phút = 3 giờ 45 phút = $3,75$ giờ Quãng đường đi được của ca nô là: $12 \times 3,75 = 45$ (km) <i>Đáp số:</i> 45 km</p> <p>- HS nhận xét, sửa bài. - HS nghe.</p> <p>- Làm vở <i>Bài giải</i> 15 km = 15000 m Vận tốc chạy của ngựa là: $15000 : 20 = 750$ (m/ phút) <i>Đáp số:</i> 750 m/ phút</p> <p>- HS làm bài. <i>Bài giải</i> 2 giờ 30 phút = $2,5$ giờ</p>
---	---

<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS xem lại bài. Chuẩn bị bài sau. 	<p>Quãng đường xe máy đi được trong 2 giờ 30 phút là:</p> $42 \times 2,5 = 105 \text{ (km)}$ <p>Vậy sau khi khởi hành 2 giờ 30 phút xe máy còn cách B là: $135 - 105 = 30 \text{ (km)}$</p> <p><i>Đáp số:</i> 30 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS chuẩn bị.
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 55

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3)

I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1
- Tìm được các câu ghép, các từ ngữ được lặp lại, được thay thế trong đoạn văn (BT2).
- GDHS ý thức ôn tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.

Bút dạ và 1 tờ phiếu viết 5 câu ghép của bài *Tình quê hương* để GV phân tích – BT2c.

Một tờ phiếu phô tô phóng to bài *Tình quê hương* để HS làm BT2d.1 (tìm từ ngữ lặp lại) và 1 tờ tương tự (có đánh số thứ tự các câu văn) để HS làm BT2d.2 (tìm từ ngữ thay thế).

- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập giữa HKII (Tiết 3).</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Kiểm tra TĐ và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi từng HS lên bốc thăm chọn bài. - GV yêu cầu HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu. - GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc. <p>Hoạt động 2: Luyện tập</p> <p>Bài tập 2 (Thảo luận nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT2. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, suy nghĩ, trao đổi cùng bạn làm bài. - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu của bài tập: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tìm những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.</i> + <i>Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương ?</i> + <i>Tìm các câu ghép trong bài văn.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. <ul style="list-style-type: none"> - HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc: <ul style="list-style-type: none"> + HS1 đọc bài <i>Tình quê hương</i> và chú giải từ ngữ khó (<i>con da, chợ phiên, bánh rộm, lấy Kiều</i>). + HS 2 đọc các câu hỏi. - Cả lớp theo dõi trong SGK. - Thảo luận nhóm đôi. + Đăm đăm nhìn theo, sức quyến rũ, nhớ thương mãnh liệt, day dứt. + Những kỉ niệm tuổi thơ gắn bó tác giả với quê hương. + Bài văn có 5 câu. Tất cả 5 câu trong bài

<p>- GV dán lên bảng bảng nhóm đã viết 5 câu ghép của bài. GV yêu cầu HS phân tích các vế của câu ghép.</p> <p>+ <i>Tìm các từ ngữ được lặp lại, được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn:</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 4.</p> <p>- GV mời 1 HS nhắc lại kiến thức về hai kiểu liên kết câu.</p> <p>- Cho HS đọc thầm bài văn, tìm các từ ngữ được lặp lại; phát biểu ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét. Cuối cùng, GV dán lên bảng tờ giấy phô tô bài <i>Tình quê hương</i>.</p> <p>- Mời 1 HS có lời giải đúng lên bảng gạch dưới các từ ngữ được dùng lặp lại trong bài. GV nhận xét, kết luận.</p> <p>+ <i>Tìm các từ ngữ được thay thế có tác dụng liên kết câu:</i></p> <p>- GV cho HS đọc thầm bài văn, tìm các từ ngữ được thay thế; phát biểu ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét. Cuối cùng, GV cũng mời 1 HS giỏi lên bảng gạch dưới các từ ngữ được thay thế có tác dụng liên kết câu trên tờ giấy đã phô tô bài văn.</p> <p>- GV kết luận.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị ôn tập tiết 4 (đọc trước nội dung tiết ôn tập).</p>	<p>đều là câu ghép.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>1) <i>Làng quê tôi đã khuất hẳn / nhưng tôi vẫn dăm dăm nhìn theo.</i></p> <p>2) <i>Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, / nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt...</i></p> <p>- Câu 3, 4, 5 làm tương tự. (Câu 5 là câu ghép có 4 vế câu).</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- 1 HS nhắc lại: kiểu liên kết câu bằng cách lặp lại từ ngữ và kiểu liên kết câu thay thế từ ngữ.</p> <p>- HS đọc và phát biểu: Các từ <i>tôi, mảnh đất</i> được lặp lại nhiều lần trong bài văn có tác dụng liên kết câu.</p> <p>- HS đọc và phát biểu.</p> <p>- HS lên bảng làm.</p> <p>- HS đọc thầm lại bài và phát biểu ý kiến.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài:</p> <p>Đoạn 1: <i>mảnh đất cọc cằn</i> (câu 2) thay cho <i>làng quê tôi</i> (câu 1)</p> <p>Đoạn 2: <i>mảnh đất quê hương</i> (câu 3) thay cho <i>mảnh đất cọc cằn</i> (câu 2)</p> <p><i>mảnh đất ấy</i> (câu 4,5) thay cho <i>mảnh đất quê hương</i> (câu 3).</p> <p>- HS nghe.</p>
--	---

TIẾT 28

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 10: CUỘC SỐNG QUANH TA

Tiết 3: Giới thiệu sản phẩm

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em.
- HS thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn...
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

*** Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.

*** Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau_ Tạo hình ba chiều_ Tiếp cận theo chủ đề_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1*. KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2 <p>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đồ dùng HT - Trình bày sản phẩm - Thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành hoàn thiện sản phẩm trên lớp. - Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Trưng bày sản phẩm - Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...

<p>cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình. - Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm. <p>* ĐÁNH GIÁ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV. - GV đánh dấu tích vào vở của HS. - Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập. <p>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý HS vẽ bức tranh thể hiện hoạt động yêu thích của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - Đánh dấu tích vào vở của mình - Ghi lời nhận xét của GV vào vở - Phát huy - Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.
--	---

*** Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: **VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT.**
- Quan sát và sưu tầm tranh vẽ biểu cảm các đồ vật khác nhau...
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, một số đồ vật như ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để làm mẫu vẽ nhóm.

KHOA HỌC

Tiết PPCT: 55

SỰ SINH SẢN CỦA CỬA ẾCH

I. Mục tiêu:

- Học sinh nắm quá trình sinh sản của ếch.
- Học sinh có kỹ năng vẽ sơ đồ về quá trình sinh sản của ếch.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 116 , 117 / SGK .
- HS: - SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Sự sinh sản của côn trùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 em lên vẽ sơ đồ chu trình sinh sản của một côn trùng. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Sự sinh sản của ếch</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Làm việc với SGK. (Làm việc nhóm)</p> <p>Hai HS ngồi cạnh nhau cùng hỏi và trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Ếch thường đẻ trứng vào mùa nào? +Ếch đẻ trứng ở đâu? +Trứng ếch nở thành gì? +Hãy chỉ vào từng hình và mô tả sự phát triển của nòng nọc. +Nòng nọc sống ở đâu? ếch sống ở đâu? <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện một số nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, kết luận: SGK trang 184. <p><i>Ếch là động vật đẻ trứng. Trong quá trình phát triển con ếch vừa trải qua đời sống dưới nước (giai đoạn nòng nọc), vừa trải qua đời sống trên cạn (giai đoạn ếch).</i></p> <p>Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ quá trình sinh sản của ếch.</p> <p>? Dựa vào hình vẽ em hãy mô tả quá trình sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện - HS lắng nghe <p>HS đọc SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> +Vào đầu mùa hạ. +Ếch đẻ trứng ở dưới nước. +Trứng ếch nở thành nòng nọc. +Nòng nọc sống ở dưới nước, ếch sống ở trên cạn. - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe

<p>sản của ếch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự vẽ sơ đồ chu trình sinh sản của ếch. <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 số em giới thiệu sơ đồ của mình trước lớp. - GV nhận xét <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vào mùa nào thì có ếch kêu, ếch đẻ trứng ở đâu ? - Về xem lại bài và chuẩn bị bài : “Sự sinh sản và nuôi con của chim”. - Nhận xét tiết học . 	<ul style="list-style-type: none"> - Ếch đẻ ra trứng, trứng ếch nở ra nòng nọc, nòng nọc phát triển thành ếch con. - Tự vẽ sơ đồ trình bày quá trình sinh sản của ếch. <p>Ếch → trứng ếch → nòng nọc ếch con → ếch trưởng thành →</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS giới thiệu - HS lắng nghe <p>+ Nêu bài học : Đầu mùa mưa, ngay sau cơn mưa lớn . . . nòng nọc phát triển thành ếch.</p>
--	--

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

I. MỤC TIÊU:

- Trả lời được các câu hỏi trong bài Đường hoa giữa lòng phố thị.
- Biết nói (theo mẫu), tìm câu ca dao, tục ngữ, thêm về câu.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Đọc bài “*Đường hoa giữa lòng phố thị*” rồi làm các bài tập bên dưới

Bài 1: Con đường Nguyễn Huệ được trang trí thành đường hoa vào

- A. Mùa hè năm 2004
- B. Tháng chạp hằng năm**
- C. Ngày 01 tháng 01 hằng năm
- D. Ngày 30 tháng 4 hằng năm

Bài 2: Con đường hoa Nguyễn Huệ được thực hiện để:

- A. Học sinh vui chơi khi nghỉ hè
- B. Kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam
- C. Đón tết dương lịch
- D. Đón tết Nguyên đán**

Bài 3: Những từ ngữ nói lên cảm giác của người dân thành phố khi ngắm cảnh ở đường hoa là:

- A. thanh thản, bình yên
- B. rục rờ, lộng lẫy
- C. thân thiện, mới lạ
- D. kinh ngạc, thích thú

Bài 4: Làng quê Việt Nam được tái hiện với những hình ảnh:

- A. Hòa đào, cúc, thược dược, kiềng, bon-sai, cây trái
- B. Đồi cỏ, ao sen, cầu khỉ, cầu tre, đồng lúa, đụn rơm**
- C. Ghe tàu, thuyền thúng và dụng cụ chài lưới
- D. Lũy tre xanh mướt và đàn bò đang gặm cỏ

Bài 5: Vì sao tác giả viết “Đi giữa đường hoa, bạn sẽ có cảm giác trở về với ruộng vườn yêu dấu của quê nhà.”?

Vì ở đường hoa Nguyễn Huệ tái hiện lại khung cảnh làng quê y như thật nên khi ta đi giữa đường hoa sẽ có cảm giác trở về với ruộng vườn yêu dấu của quê nhà.

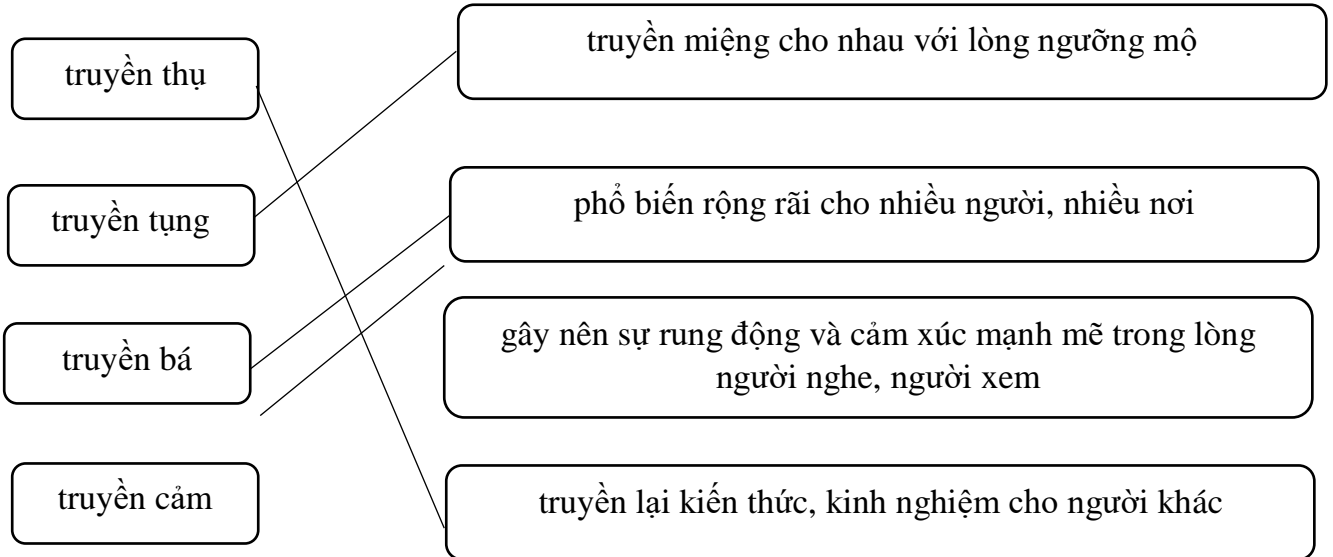
Bài 6: Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển.
- B. Khi Nam đang bận học thì mẹ đã tưới xong mấy luống rau.**
- C. Tóc bà đen và dày kì lạ, phủ kín cả hai vai
- D. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột.

Bài 7: Hai câu “Cây sồi bị bão thổi bật gốc, đổ xuống sông. Nó bị cuốn theo dòng nước đỏ ngầy phù sai.” Liên kết với nhau bằng cách:

- A. Dùng từ đồng nghĩa thay thế cho từ đã dùng ở câu trước.
- B. Dùng từ ngữ có tác dụng kết nối.
- C. Dùng đại từ thay thế cho từ đã dùng ở câu trước.**
- D. Lập lại những từ ngữ đã xuất hiện ở câu trước.

Bài 8: Nói (theo mẫu)



Bài 9: Tìm một câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói về truyền thống đoàn kết của dân tộc ta

Ví dụ: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ
 Một cây làm chẳng nên non
 Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Bài 10: Thêm vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép:

- * Vì trời không mưa đã lâu nên cây cỏ đang héo dần.
 - * Tuy chúng hát chưa hay nhưng chúng cứ hát mãi.
- Nhận xét tiết học

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được ví dụ câu (theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu câu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1: Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Tìm ví dụ điền vào bảng tổng kết sau :

CÁC KIỂU CẤU TẠO CÂU	VÍ DỤ
Câu đơn	Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn nô đùa vui vẻ.
Câu ghép	
1. Câu ghép không dùng từ nối	Mặt ao rộng, nước trong veo. Mây trôi, gió cuốn.
2. Câu ghép dùng từ nối	
a. Câu ghép dùng quan hệ từ	Ông đã nhiều lần can gián nhưng vua không nghe. Tấm chăm chỉ, hiền lành còn Cám thì lười biếng, độc ác.
b. Câu ghép dùng cặp từ hô ứng	Buổi chiều, nắng chưa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển. + Thủy Tinh dâng nước cao bao nhiêu thì Sơn Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu

Hoạt động 2: Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

Dựa theo câu chuyện Chiếc đồng hồ, em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép:

1. Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng **chúng điều khiển kim đồng hồ chạy.**
2. Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì **chiếc đồng hồ sẽ không hoạt động được. ,**

3. Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là “Mỗi người vì mọi người và **mọi người vì mỗi người**”.

- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 4)

Tiết PPCT: 55

I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết trước.
- Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong 9 tuần đầu HKII (BT2).
- GDHS ôn tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bút dạ, bảng nhóm để HS làm BT2. Ba bảng phụ - mỗi bảng viết sẵn dàn ý của 1 trong 3 bài văn miêu tả: *Phong cảnh đền Hùng, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Tranh làng Hồ*.

- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập giữa HKII (tiết 4)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Kiểm tra TĐ và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi từng HS lên bốc thăm chọn bài. - GV yêu cầu HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu. - GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc. <p>Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài; mở <i>Mục lục sách</i> tìm nhanh tên các bài đọc là văn miêu tả từ tuần 19 – 27. - GV cho HS phát biểu. <p>- GV kết luận.</p> <p>Hoạt động 3: Bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời một số HS tiếp nối nhau cho biết các em chọn viết dàn ý cho bài văn miêu tả nào (bài <i>Phong cảnh đền Hùng</i> hoặc <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Tranh làng Hồ</i>). - GV yêu cầu HS viết dàn ý của bài văn vào vở. GV phát riêng bút dạ và giấy cho 5 – 6 HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS trả lời. - 1HS đọc. - HS phát biểu: Có 3 bài tập đọc là văn miêu tả trong 9 tuần đầu của học kì II: <i>Phong cảnh đền Hùng, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Tranh làng Hồ</i>. - HS nghe. - HS đọc. - Một số HS tiếp nối nhau trả lời. - HS viết dàn ý vào vở.

<p>- chọn những HS viết dàn ý cho những bài văn miêu tả khác nhau.</p> <p>- GV cho HS đọc dàn ý bài văn; nêu chi tiết hoặc câu văn mình thích; giải thích lí do.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV mời 3 HS làm bài trên giấy có dàn ý tốt dán bài lên bảng lớp, trình bày; sau đó trả lời miệng về chi tiết hoặc câu văn các em thích. GV nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh dàn ý của từng bài văn; bình chọn bạn làm bài tốt nhất.</p> <p>- GV dán lên bảng lần lượt dàn ý của ba bài văn; mời 3 HS đọc lại.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà viết lại hoàn chỉnh dàn ý của bài văn miêu tả đã chọn.</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 3 HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>- 3 HS lần lượt đọc từng dàn ý của 3 bài văn.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết PPCT: 138

I. Mục tiêu:

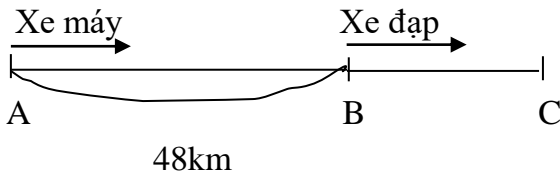
- Biết giải bài toán chuyển động cùng chiều.
- Biết tính vận tốc, thời gian, quãng đường
- Làm các BT Bài 1, bài 2. Nếu còn thời gian thực hiện bài 3.
- CV 3799: Giảm tải bài tập về 2 chuyển động cùng chiều, ngược chiều. Không làm Bài 1 (145); Bài 3 (146)

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bảng phụ cho HS làm BT.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của GV
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu các quy tắc tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều. - Nhận xét, ghi điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Luyện tập chung.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 2: Làm vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài - Bài toán thuộc dạng nào? Sử dụng công thức nào đã có? - Nêu quy tắc nhân phân số? - HS ở lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ. - Cho HS trình bày bài làm trên bảng phụ. <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 1 (Giảm tải)</p> <p>Yêu cầu HS đọc đề bài câu a)</p> <p>+ Có mấy chuyển động đồng thời?</p> <p>+ Nhận xét về hướng chuyển động của hai người?</p> <p>* GV vẽ sơ đồ lên bảng, HS quan sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 3HS nêu. - HS nghe. - 1 HS đọc yêu cầu BT. - Tính quãng đường, $s = v \times t$ - HS nêu. - HS làm bài. - HS trình bày. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Quãng đường báo gắm chạy trong $\frac{1}{25}$ giờ là:</p> $120 \times \frac{1}{25} = 4,8 \text{ (km)}$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 4,8 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS nghe. - 1HS đọc yêu cầu BT. - 2 chuyển động - Cùng chiều nhau. - HS quan sát.



- GV: vừa chỉ sơ đồ, vừa giải thích.

Bài toán này có thể trình bày gộp bằng 1 bước :

$$48 : (36 - 12) = 2 \text{ (giờ)}$$

$$s : (v_2 - v_1) = t$$

* Muốn tính thời gian gặp nhau của 2 chuyển động cùng chiều “đuổi kịp” ta lấy khoảng cách ban đầu chia cho hiệu hai vận tốc.

- Cho HS làm bài vào vở.

b) Tương tự bài a)

- GV gợi ý: Muốn biết xe máy cách xe đạp bao nhiêu km, ta làm thế nào?

- HS làm vào vở.

Bài 3 (Giảm tải).

- GV gọi HS đọc bài toán, nêu yêu cầu của bài toán.

- GV giải thích: đây là bài toán ô tô đi cùng chiều với xe máy và đuổi theo xe máy.

- GV hướng dẫn HS phân tích và hiểu được các bước giải của bài toán. Sau đó, GV cho HS tự giải bài toán rồi chữa bài.

- HS nghe.

- HS tự làm bài

- Khoảng cách đó bằng quãng đường xe đạp đi trước trong 3 giờ

a)

Bài giải

Sau mỗi giờ xe máy gần xe đạp là:

$$36 - 12 = 24 \text{ (km)}$$

Thời gian đi để xe máy đuổi kịp xe đạp là:

$$48 : 24 = 2 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 2 giờ

b)

Bài giải

Thời gian xe đạp đi trước xe máy là 3 giờ.

Sau 3 giờ xe đạp đã đi được quãng đường là:

$$12 \times 3 = 36 \text{ (km)}$$

Sau mỗi giờ xe máy gần xe đạp là:

$$36 - 12 = 24 \text{ (km)}$$

Thời gian đi để xe máy đuổi kịp xe đạp là:

$$36 : 24 = 1,5 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 1,5 giờ

- 1HS đọc yêu cầu BT.

- HS nghe.

- Làm vở:

Bài giải

Thời gian xe máy đi trước ô tô là:

$$11 \text{ giờ } 7 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 37 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

<p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về hoàn thành bài tập, làm VBT, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>= 2,5 giờ.</p> <p>Đến 11 giờ 7 phút xe máy đã đi được quãng đường AB là:</p> $36 \times 2,5 = 90 \text{ (km)}$ <p>Sau mỗi giờ ô tô đến gần xe máy là:</p> $54 - 36 = 18 \text{ (km)}$ <p>Thời gian đi để ô tô đuổi kịp xe máy là:</p> $90 : 18 = 5 \text{ (giờ)}$ <p>Ô tô đuổi kịp xe máy lúc:</p> $11 \text{ giờ } 7 \text{ phút} + 5 \text{ giờ} = 16 \text{ giờ } 7 \text{ phút.}$ <p><i>Đáp số:</i> 16 giờ 7 phút.</p> <p>- HS sửa bài.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

TẬP ĐỌC

Tiết PPCT: 56

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 6)

I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu kỹ năng đọc như ở Tiết 1.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu theo yêu cầu của BT2.
- HS ôn tập tích cực, chuẩn bị kiểm tra giữa HKII.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL. Ba tờ giấy khổ to phô tô 3 đoạn văn ở BT2. Giấy khổ to viết về ba kiểu liên kết câu (bằng cách lặp từ ngữ, cách thay thế từ ngữ, cách dùng từ ngữ nối).
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập giữa HKII (Tiết 6)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Kiểm tra TĐ và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi từng HS lên bốc thăm chọn bài. - GV yêu cầu HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu. - GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc. <p>Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho ba HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT2. - GV hướng dẫn HS: Sau khi điền từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống, các em cần xác định đó là liên kết câu theo cách nào. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại từng đoạn văn, suy nghĩ, làm bài vào vở. Một số HS làm bài trên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu. - HS thực hiện. - HS trả lời. - 3 HS tiếp nối nhau đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - HS nghe. - Cả lớp đọc thầm và làm bài tập: VD: a) 1) Con gấu càng leo lên cao thì khoảng cách giữa nó và tôi càng gần lại. 2) Đáng gờm nhất là những lúc mặt nó quay vòng về phía tôi: chỉ một thoáng gió vùn vờ tạt từ hướng tôi sang nó là “mùi người” sẽ bị gấu phát hiện. 3) Nhưng xem ra nó đang say mặt ong hơn là tôi. (<i>nhưng</i> là từ nối câu 3 với câu 2).

<p>- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS ôn lại bài, chuẩn bị làm bài kiểm tra viết.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---

KÊ CHUYỆN

Tiết PPCT: 28

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở Tiết 1
- Tạo lập được câu ghép theo yêu cầu của BT2.
- GDHS ý thức học tập tích cực.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL. Hai, ba bảng nhóm viết 3 câu văn chưa hoàn chỉnh của BT2.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập giữa HKII (Tiết 2)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Kiểm tra tập đọc và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi từng HS lên bốc thăm chọn bài. - GV yêu cầu HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu. - GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc; ghi điểm. <p>Hoạt động 2: Bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho một HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đọc lần lượt từng câu văn, làm bài vào vở. GV phát riêng bút dạ và giấy đã viết nội dung bài cho 3 – 4 HS. - Những HS làm bài trên bảng phụ dán bài trên bảng lớp, trình bày. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. - GV cho HS tiếp nối nhau đọc câu văn của mình. GV nhận xét nhanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nghe. - HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu. - HS trả lời. - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - HS làm bài cá nhân. - HS trình bày bài làm của mình. - HS nhận xét. - HS nghe. Lần lượt đọc lại đáp án. - HS tiếp nối nhau đọc: <ul style="list-style-type: none"> a) <i>Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng chúng điều khiển kim đồng hồ chạy. / chúng rất quan trọng./ ...</i> b) <i>Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì chiếc đồng hồ sẽ hỏng. / sẽ chạy không chính xác. / sẽ không hoạt động./</i>

<p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học.- Dặn HS đọc trước để chuẩn bị ôn tập tiết 3.	<p>c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống của xã hội là: <i>“Mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người”</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS chuẩn bị.
--	---

LỊCH SỬ

Tiết PPCT: 28

TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP

I. Mục tiêu:

- Biết ngày 30 – 4 – 1975 quân dân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đây đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất.
- + Ngày 26 – 4 – 1975 Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, các cánh quân của ta đồng loạt tiến đánh các vị trí quan trọng của quân đội và chính quyền Sài Gòn trong thành phố.
- + Những nét chính về sự kiện quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, nội các Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.
- Trình bày được một sự kiện lịch sử.
- GDHS có ý thức tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Lược đồ để chỉ các địa danh ở miền Nam được giải phóng năm 1975. Phiếu học tập của HS.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được kí kết vào thời gian nào? - Nội dung chính của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Tiến vào Dinh Độc Lập.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Quân ta chiếm đánh Dinh Độc Lập. (Làm việc cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: Sự kiện quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập diễn ra như thế nào? - GV tường thuật sự kiện này và nêu câu hỏi cho HS: Sự kiện quân ta tiến vào Dinh Độc Lập thể hiện điều gì? - Cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi. - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, chốt lại. <p>Hoạt động 2: Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng ngày 30 – 4 – 1975. (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm hiểu về ý nghĩa lịch sử của 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS trả lời. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc thông tin trong SGK và tường thuật cảnh xe tăng quân ta tiến vào Dinh Độc Lập. - HS đọc SGK và diễn tả lại cảnh cuối cùng khi nội các Dương Văn Minh đầu hàng. - Làm việc theo nhóm. - Đại diện trình bày. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. - HS nghe. - HS đọc thông tin SGK.

<p>chiến thắng ngày 30-4-1975.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi cho các nhóm HS thảo luận và rút ra kết luận. <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu lại nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Nhấn mạnh ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - GV yêu cầu HS kể lại về con người, sự việc trong đại thắng mùa xuân 1975 (gắn với quê hương). - GV nêu rõ những nội dung cần nắm. - Nhận xét tiết học. <p>Dặn HS về nhà xem trước bài “Hoàn thành thống nhất đất nước”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, trình bày. - Cả lớp lắng nghe. - HS kể. - HS nghe. - HS nghe. - HS chuẩn bị.
---	--

ÂM NHẠC

Tiết 28: Ôn tập bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ.

Độc nhạc số 7: Em tập lái ô tô

I. Mục tiêu:

1. Yêu cầu cần đạt.

- Thể hiện bài hát Dàn đồng ca mùa hạ với tính chất vui tươi, trong sáng.
- Nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát và biết hát với các hình thức khác nhau. Rút ra được thái độ của bản thân qua chủ đề được học.
- Đọc đúng giai điệu và lời ca bài Tập đọc nhạc số 7, thể hiện được tính chất vui tươi, hồn nhiên. Biết vận dụng, sáng tạo để gõ đệm hoặc vận động cơ thể cho bài Tập đọc nhạc số 7 *Em tập lái ô tô*

2. Năng lực/ Phẩm chất hướng tới.

- Biết thể hiện bài hát một mình và hát với hình thức tốp ca, đồng ca, song ca...
- Đọc đúng cao độ, trường độ kết gõ đệm theo bài TĐN số 7.
- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài TĐN; ứng dụng gõ đệm cho bài TĐN.
- Năng lực chung: tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập bài TĐN.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc; tinh thần trách nhiệm, biết chia sẻ...

II. Chuẩn bị:


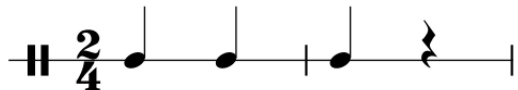

1. Giáo viên.

- Tranh, ảnh minh họa bài đọc nhạc.
- Băng đĩa nhạc bài hát Dàn đồng ca mùa hạ.
- Đàn Organ, thanh phách, song loan, động tác phụ họa cho bài Dàn đồng ca mùa hạ

2. Học sinh: Sách âm nhạc, nhạc cụ gõ, hoặc nhạc cụ gõ tự tạo.

III. Các hoạt động dạy - học.

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p>I. Ôn bài hát Dàn đồng ca mùa hạ</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động:</p>	<p>TBVN điều hành cho các bạn cùng đứng</p>

<p>Vận động theo nhạc bài Chicken dace.</p> <p>* Ôn bài hát Dàn đồng ca mùa hạ</p> <p>- Có cách nào để vừa hát vừa bộc lộ cảm xúc một cách sinh động, hấp dẫn? Gợi ý để HS tự nghĩ ra các hình thức vận động theo (lắc lư, vỗ tay...).</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu – khám phá.</p> <p>- Tiết tấu</p>  <p>Hoạt động 3 : Thực hành – Luyện tập</p> <p>- Thực hiện âm hình tiết tấu .</p>  <p>Đọc: đen đen đen lặng</p> <p>Gõ: </p> <p>- Gõ tiết tấu, đọc thầm trong đầu,</p>	<p>dậy vận động theo nhạc. HS thực hiện.</p> <p>GV Yêu cầu HS hát bài <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> theo nhiều hình thức (tập thể, nhóm, cá nhân...) và hát đúng tính chất vui tươi, trong sáng của bài; vừa hát vừa bộc lộ cảm xúc.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>GV Đặt câu hỏi:</p> <p>- HS trả lời</p> <p>GV Cho HS quan sát và nhận xét âm hình tiết tấu dưới đây (là tiết tấu được lựa chọn để gõ đệm phù hợp với bài <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i>) về nhịp, trường độ, cách sắp xếp trường độ:</p> <p>HS nêu lại cách thực hiện trường độ trong âm hình tiết tấu trên (nốt đen bằng 1 phách, nốt trắng bằng 2 phách)</p> <p>- GV Cho HS quan sát và cách sử dụng thanh phách, trống nhỏ hoặc nhạc cụ tự tạo để thực hiện hình tiết tấu.</p> <p>GV Hướng dẫn HS thực hiện âm hình tiết tấu</p> <p>HS Quan sát và nhận xét</p> <p>HS Gõ tiết tấu</p>
--	--

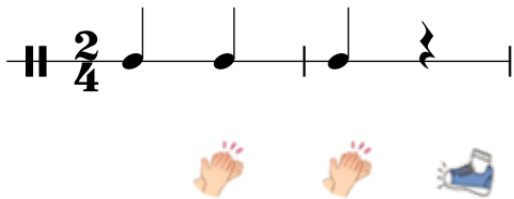
không đọc thành tiếng.

Hoạt động 4: Vận dụng – Sáng tạo

* Vận dụng gõ đệm theo âm hình tiết tấu:



* Vận dụng hát kết hợp vận động cơ thể (vỗ tay, giậm chân, búng ngón tay...) theo cách sau:



* Sáng tạo: Khuyến khích HS tự nghĩ ra động tác vận cơ thể.

II. Đọc nhạc số 7: Em tập lái ô tô

Hoạt động 1: Khởi động

Trò chơi nhận biết giai điệu

– Ai tai thính?

Hoạt động 2: Tìm hiểu - Khám phá
TĐN số 7 - Em tập lái ô tô

Vui tươi, nhí nhảnh

HS sử dụng thanh phách, trống nhỏ... tự áp dụng gõ đệm cho bài *Dàn đồng ca mùa hạ* theo âm hình tiết tấu đã học:

HS vừa hát vừa gõ đệm theo hình thức: nhóm hát, nhóm gõ đệm. Luyện tập hình tiết tấu theo hướng dẫn kết hợp sử dụng nhạc cụ gõ.

HS thực hiện

Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học, nêu lại nội dung ý nghĩa của bài hát và rút ra bài học về thái độ của bản thân qua chủ đề được học (tình yêu với thiên nhiên, tinh thần lạc quan yêu cuộc sống; tinh thần học tập hợp tác, có trách nhiệm, biết chia sẻ...).

-Thực hiện luyện tập gõ đệm theo bài hát.

GV đàn bài TĐN số 5 đã được học và phải nhận ra được đó là giai điệu của bài TĐN nào

HS nghe và trả lời.

Kết thúc trò chơi, cả lớp đọc lại bài TĐN số 5 *Năm cánh sao vui*.

- HS cả lớp đọc đồng thanh.
- Dẫn dắt để vào bài học TĐN số 7

Hướng dẫn HS tự tìm hiểu để nhận biết được các kí hiệu có trong bài TĐN số 7 dưới dạng câu hỏi: Bài được viết ở nhịp gì? Có những cao độ, trường độ nào? Tính chất âm nhạc của bài?

- Thảo luận cặp đôi để tìm hiểu bài TĐN.



Po pí po po, tôi lái xe ô tô. Po pí po, tôi lái xe, có ai đi không nào?

- Trong nhịp 2/4 một móc đơn bằng bao nhiêu phách, một phách bằng mấy móc đơn?

- Lưu ý HS các ô nhịp có các móc đơn liên tiếp trong bài trước khi vào hoạt động thực hành – Luyện tập.

Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập

- Gam Đô trưởng (3-4 lần):



- Đọc quãng 2 theo gam Đô trưởng (2-3 lần):

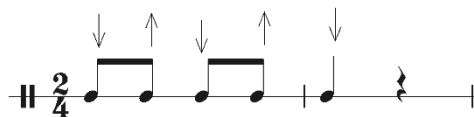


- Đọc riêng cao độ của bài:

- Luyện tiết tấu:

Trong bài có 2 nhóm tiết tấu:

Âm hình 1:



Đơn đơn đơn đơn đơn

Âm hình 2:



Đơn đơn đơn

- Đọc cao độ kết hợp trường độ:

+ Cho HS tự đọc 2 ô nhịp đầu, nếu không đọc được GV sẽ đàn mẫu. Vừa đọc vừa gõ phách.

+ Cho HS nhận xét 2 tiết nhạc (4 ô

Đặt câu hỏi để HS nhớ lại kiến thức về móc đơn

Trả lời

GV nhắc HS

Chú ý nghe.

GV cho tất cả HS nhìn bài TĐN được viết trên bảng phụ và đồng thanh đọc tên nốt trong bài để thuộc tên nốt nhạc. Đặc biệt, không để HS chép các kí hiệu viết tắt tiếng Việt ở dưới tên nốt nhạc.

GV Hướng dẫn đọc. Vừa đọc vừa gõ phách theo

- Quan sát

GV đàn, HS nghe và đọc theo

- Đọc theo hướng dẫn.

GV chỉ tên các nốt của bài trên gam Đô trưởng để HS tự đọc.

HS không đọc được, GV mới đàn mẫu hoặc đọc mẫu.

Hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo trường độ (không đọc cao độ)

Đọc hình nốt theo tiết tấu bài TĐN.

Hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo trường độ (không đọc cao độ).

- Thực hiện theo hướng dẫn.

- Rút ra nhận xét

<p>nhịp) đầu tiên để nhận thấy sự giống nhau. Từ đó, HS đọc được tiết 1 thì không cần đàn mẫu HS sẽ tự đọc được tiết 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý HS thực hiện các dấu lặng không ngân mà dùng âm thanh khi gõ vào dấu lặng để tạo được sự nhí nhảnh. - Câu 2 thực hiện tương tự như câu 1. - Đọc cả bài TĐN. - Ghép lời ca: bằng cách đọc giai điệu từng tiết nhạc, sau đó hát lời ca. Sau khi HS hát được lời ca của cả bài TĐN, - Hát lời ca bài TĐN với tốc độ vừa phải, thể hiện tính chất vui tươi, nhí nhảnh, <p>Hoạt động 4. Vận dụng – Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - * Củng cố: Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...). <p>Hát kết hợp các hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc theo các tổ, nhóm. - Cho HS tự nhận xét, nhận xét lẫn nhau. <p>Thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>GV cho 1 nhóm đọc nhạc còn nhóm kia hát lời ca.</p> <p>Mời đại diện các nhóm hoặc HS khá, tốt thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày cách gõ hoặc vận động. <p>GV HD H chú ý ngắt đúng ở các dấu lặng. Gợi ý để HS tự phát biểu được tính chất của bài TĐN và thực hiện cho ra tính chất.</p> <p>Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện tiết nhạc thứ nhất</p> <p>GV cho HS đánh giá, lựa chọn cách gõ hoặc vận động nào phù hợp nhất thì chọn và cho cả lớp thực hành cả bài TĐN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện theo cách gõ hoặc vận động phù hợp được chọn.
---	---

LUYỆN TẬP TOÁN
THỜI GIAN

I. Mục tiêu:

- HS giải toán có lời văn về vận tốc, quãng đường, thời gian
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

II. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

* Muốn tính thời gian ta lấy **quãng đường chia cho vận tốc**

* Công thức tính thời gian t khi biết quãng đường s và vận tốc v là: $t = s : v$

Bài 2: Tính:

s (km)	175	45	630	125
v (km/giờ)	25	90	70	50
t (giờ)	7	0,5	9	2,5

Hoạt động 3 : Làm vở

Bài 3: Mỹ Tho (Tiền Giang) cách Thành phố Hồ Chí Minh 70km. Lúc 7 giờ 15 phút, Bình đi xe máy từ Mỹ Tho về Thành phố Hồ Chí Minh với vận tốc 40km/giờ. Biết dọc đường nghỉ mất 30 phút. Hỏi Bình đến Thành phố Hồ Chí Minh lúc mấy giờ?

Bài giải

Thời gian Bình đi từ Mỹ Tho về TPHCM là:

$$70 : 40 = 1,75 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Bình đến TPHCM lúc:

$$7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 30 \text{ phút} = 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 9 giờ 30 phút

- Nhận xét tiết học.

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**ÔN TẬP (TẢ NGƯỜI, KỂ CHUYỆN, TẢ ĐỒ VẬT, TẢ CÂY CỐI)****I. MỤC TIÊU:**

- Biết được trình tự tả, viết được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả cây cối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả người, đồ vật, cây cối hay kể lại một câu chuyện.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

II. Các hoạt động dạy và học**Hoạt động 1 : Làm vở****Đề bài: Tả một đồ vật em có dịp quan sát.****Bài làm**

Mỗi khi mùa tựu trường sắp bắt đầu, mẹ đều chuẩn bị sách vở và cặp sách mới tinh tươm để em đến trường. Năm nào cũng vậy, một năm mẹ sẽ sắm cho em một chiếc cặp theo ý thích của em. Năm nay cũng vậy, mẹ dẫn em đi chợ và tùy em lựa chọn.

Em đã chọn cho mình một chiếc cặp màu xanh nước biển có hình dãy núi và con sông nhỏ chạy qua. Trên dòng sông có một chiếc thuyền nhấp nhô và một người phụ nữ đang cầm tay lái. Chiếc cặp của em có một chiếc khóa để nắp cặp khi mang ở phía sau lưng. Có hai dây đeo màu xanh dương, bản to bằng hai đốt tay khép lại với nhau để khi đeo em không bị đau lưng. Chiếc dây làm chắc chắn, có xóp ở bên trong nên đeo rất em vai. Mẹ bảo khi chọn cặp phải chọn những chiếc cặp không quá cứng để em có thể bỏ nhiều sách vở mà không quá nặng. Ở hai bên chiếc cặp có hai cái túi nhỏ nhỏ bằng lưới để em có thể để khẩu trang và giẻ lau bảng con. Em cũng có thể bỏ vào đó chiếc lọ đựng phấn xinh xinh, khi lấy ra rất dễ dàng. Chiếc cặp sách của em có hai ngăn to và một ngăn nhỏ có kéo khóa. Em sẽ chia ra một ngăn để vở viết và một ngăn để sách giáo khoa. Ngăn kéo khóa em sẽ để hộp đựng bút, bảng con, bút chì màu và một số vật dụng khác. Trong cặp nhiều khi em còn mang theo đồ chơi như bi, vòng thỏi để khi ra chơi có thể vui chơi với bạn bè. Nhìn tổng thể chiếc cặp của em có chiều dài 40 cm, chiều rộng gần 30 cm. Mẹ bảo khi em đeo cặp ở sau lưng thì chiếc cặp dường như to hơn người em.

Đối với mỗi bạn học sinh thì chiếc cặp là người bạn thân thiết nhất mỗi khi đến trường. Dù nắng hay mưa, dù nhiều sách vở hay ít sách vở thì chiếc cặp vẫn không bao giờ than thở nhọc nhằn. Em rất yêu quý chiếc cặp của mình.

Hoạt động 2 : Nêu miệng**2. Em hãy tự đánh giá bài làm của mình bằng cách đánh dấu X vào ô trống trước những yêu cầu mà em đã thực hiện.**

- Bài văn có đủ mở bài, thân bài, kết bài.

- Sai dưới 5 lỗi chính tả
- Có sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa, các chi tiết miêu tả hoặc kể sinh động.
- Thể hiện được tình cảm của người viết
- Viết đúng thể loại theo đề bài em đã chọn.
 - Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết PPCT: 56

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 7)

I. Mục tiêu:

- Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKI
- Biết trả lời câu hỏi theo nội dung bài.
- Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Đề kiểm tra

III. Nội dung:**1. Đọc thành tiếng: (5 điểm)****2. Đọc hiểu: (5 điểm)****A. Đọc thầm bài đọc sau:****Cho và nhận**

Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.

Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt. Cô không đưa tôi đến bệnh viện, mà dẫn tôi đến bác sĩ nhãn khoa riêng của cô. Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa cho tôi một cặp kính.

- Em không thể nhận được! Em không có tiền trả đâu thưa cô! – Tôi nói, cảm thấy ngượng ngùng vì nhà mình nghèo.

Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe. Chuyện kể rằng: “Hồi cô còn nhỏ, một người hàng xóm đã mua kính cho cô. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cho cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác. Em thấy chưa, cặp kính này đã được trả tiền từ trước khi em ra đời”. Thế rồi, cô nói với tôi những lời nồng hậu nhất, mà chưa ai khác từng nói với tôi: “Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác”.

Cô nhìn tôi như một người cho. Cô làm cho tôi thành người có trách nhiệm. Cô tin tôi có thể có một cái gì để trao cho người khác. Cô chấp nhận tôi như thành viên của cùng một thế giới mà cô đang sống. Tôi bước ra khỏi phòng, tay giữ chặt kính trong tay, không phải như kẻ vừa được nhận món quà, mà như người chuyển tiếp món quà cho người khác với tấm lòng tận tụy.

(Xuân Lương)

B. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**Câu 1:** Vì sao cô giáo lại dẫn bạn học sinh đi khám mắt?

- A. Vì bạn ấy bị đau mắt.
- B. Vì bạn ấy không có tiền
- C. Vì bạn ấy không biết chỗ khám mắt.
- D. Vì cô đã thấy bạn ấy cầm sách đọc một cách không bình thường.

Câu 2: Cô giáo đã làm gì để bạn học sinh vui vẻ nhận kính?

- A. Nói rằng đó là cặp kính rẻ tiền, không đáng là bao nên bạn không phải bận tâm.
- B. Nói rằng có ai đó nhờ cô mua tặng bạn.

- C. Kể cho bạn nghe một câu chuyện để bạn hiểu rằng bạn không phải là người được nhận quà mà chỉ là người chuyển tiếp món quà cho người khác.
- D. Vì lời ngọt ngào, dễ thương của cô.

Câu 3: Việc làm đó chứng tỏ cô là người thế nào?

- A. Cô là người quan tâm đến học sinh.
- B. Cô rất giỏi về y học.
- C. Cô muốn mọi người biết mình là người có lòng tốt.
- D. Nói rằng cô muốn tặng em làm kỉ niệm.

Câu 4: Việc cô thuyết phục bạn học sinh nhận kính của mình cho thấy cô là người thế nào?

- A. Cô là người thường dùng phần thưởng để khuyến khích học sinh.
- B. Cô là người hiểu rất rõ ý nghĩa của việc cho và nhận.
- C. Cô là người luôn sống vì người khác.
- D. Cô là người biết làm cho người khác vui lòng.

Câu 5: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ in đậm trong câu sau: “*Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa **phức tạp** của việc cho và nhận.*”

- A. đơn giản
- B. đơn điệu
- C. đơn sơ
- D. đơn thuần

Câu 6: Câu nào sau đây là câu ghép:

- A. Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.
- B. Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt.
- C. Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe.
- D. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cho cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác.

Câu 7: Các vế trong câu “*Tôi nghe hồn tôi âm vang một câu hát mà tôi đã từng hát trong những ngày xa cách quê hương.*” được nối với nhau bằng cách nào?

- A. Nói bằng quan hệ từ.
- B. Nói trực tiếp.
- C. Nói bằng từ hô ứng.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 8: Xác định các thành phần trong câu sau:

Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác.

Trạng ngữ:

Chủ ngữ:

Câu 9: Viết một câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị nguyên nhân - kết quả nói về việc học tập?

TOÁN
ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN

Tiết PPCT: 139

I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết, so sánh các số tự nhiên và dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.
- Cả lớp làm bài 1, bài 2, bài 3 và bài 5. Nếu còn thời gian thực hiện bài 4.
- HS tính toán cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ cho HS làm BT.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS lên sửa BT3. - GV nhận xét, ghi điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm miệng)</p> <p>1a): Yêu cầu HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu cách đọc số tự nhiên. - Gọi HS đọc lần lượt các số. <p>- GV nhận xét.</p> <p>b) HS trả lời miệng</p> <p>+ Nêu cách xác định giá trị của chữ số trong cách viết?</p> <p>* GV chốt kiến thức :Số tự nhiên có hàng và lớp. Để đọc đúng ta tách lớp từ phải sang trái, mỗi lớp có 3 hàng; đọc ừ trái sang phải, hết mỗi lớp kèm theo tên lớp. Để xác định giá trị của mỗi chữ số cần xác định hàng mà nó đứng trong cách ghi số..</p> <p>Bài 2 (Làm vào vở)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1 HS lên bảng sửa bài, cả lớp nhận xét. - HS nghe. - 1HS đọc. - HS nêu. - HS đọc, lớp theo dõi và nhận xét • 70815: Bảy mươi nghìn tám trăm mười lăm. Chữ số 5 trong số này chỉ 5 đơn vị. • 975806: Chín trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm lẻ sáu. Chữ số 5 trong số này chỉ 5 nghìn. • 5723600: Năm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm. Chữ số 5 trong số này chỉ 5 triệu. - HS nghe. - HS trả lời. - HS nêu. - HS nghe.

<p>- Yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Gọi HS trả lời:</p> <p>+ Hai số tự nhiên liên tiếp có đặc điểm gì?</p> <p>+ Hai số lẻ liên tiếp có đặc điểm gì?</p> <p>+ Hai số chẵn liên tiếp có đặc điểm gì?</p> <p>- HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 3 (Làm vào phiếu bài tập)</p> <p>- Cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Cho HS làm vào phiếu, 1 HS làm vào phiếu lớn</p> <p>- GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>* Nếu còn thời gian thực hiện bài 4.</p> <p>- Cho HS làm nếu còn thời gian.</p> <p>- GV cho HS tự giải bài toán.</p> <p>- GV thu 5 vở nhanh nhất.</p> <p>- Gọi một vài HS đọc kết quả.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 5 (Thi đua)</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>- Cho HS thảo luận theo bàn sau đó cử 2 đội (mỗi đội 4HS) lên thi đua điền số thích hợp vào chỗ trống.</p> <p>- Cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>4. Nhận xét – dặn dò:</p> <p>- Hỏi lại nội dung bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Xem lại bài và chuẩn bị Ôn tập về phân số.</p>	<p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>a) 1000; 7999; 66666</p> <p>b) 100; 998; 1000; 2998</p> <p>c) 81; 301; 1999</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>$1000 > 997$ $53796 < 53800$</p> <p>$6987 < 10087$ $217690 > 217689$</p> <p>$7500 : 10 = 750$ $68400 = 684 \times 100$</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS nộp bài.</p> <p>- HS đọc kết quả:</p> <p>a) 3999; 4856; 5468; 5486</p> <p>b) 3762; 3726; 2763; 2736</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS thảo luận. Thi đua.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
---	--

KHOA HỌC

Tiết PPCT: 56

SỰ SINH SẢN VÀ NUÔI CON CỦA CHIM

I. Mục tiêu:

- Hình thành biểu tượng về sự phát triển phôi thai của chim trong quả trứng.
- Nói về sự nuôi con của chim.
- Giáo dục học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, có ý thức bảo vệ động vật.

**CV 3799: Khuyến khích HS có năng khiếu vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh.*

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 118, 119.
- HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Sự sinh sản của ếch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 em vẽ và trình bày chu trình sinh sản của ếch. - GV nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Sự sinh sản và nuôi con của chim.</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hỏi - đáp. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đính tranh con chim và hỏi: Các em có biết trong tự nhiên chim thường sống theo đàn hay riêng lẻ ? - Dựa vào bài sự sinh sản của động vật đã học, em hãy cho biết chim đẻ trứng hay đẻ con ? - Chim thường đẻ trứng vào đâu ? - Cho HS quan sát hình 1 SGK, hỏi: Vậy từ quả trứng chim sẽ nở thành chim con như thế nào – chuyển hoạt động <p>Hoạt động 2: Quan sát (Làm việc nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em thấy chim và gà rất giống nhau. Vì vậy chúng ta sẽ đi tìm hiểu xem từ quả trứng gà sẽ nở thành con gà như thế nào ? - Yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK và thảo luận theo cặp 2 câu hỏi SGK trang 118. <ol style="list-style-type: none"> 1. So sánh tìm ra sự khác nhau giữa các quả trứng ở hình 2. 2. Bạn nhìn thấy bộ phận nào của con gà trong hình 2b và 2c và 2d. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 em vẽ và trình bày chu trình sinh sản của ếch. - HS lắng nghe - Nghe và ghi tên bài. + ... <i>thường sống theo đàn hoặc thành từng đôi.</i> + ... <i>đẻ trứng.</i> + ... <i>vào tổ.</i> - Thảo luận cặp và trả lời - <i>Hình 2a: Quả trứng chưa ấp có lòng trắng, lòng đỏ riêng biệt.</i> - <i>Hình 2b: Quả trứng đã được ấp có thể nhìn thấy mắt, những tia máu.</i>

<p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét chung và kết luận: Trứng gà đã được thụ tinh tạo thành hợp tử. Được ấp, hợp tử sẽ phát triển thành phôi và bào thai. Trứng gà cần ấp trong khoảng 21 ngày sẽ nở thành gà con. Trứng chim cũng phát triển tương tự như vậy.</p> <p>Hoạt động 3: Quan sát - thảo luận. (Làm việc nhóm)</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 3, 4, 5 SGK và thảo luận trả lời câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hãy chỉ và nói về từng hình. Bạn có nhận xét gì về những con chim non, gà con mới nở ? Chúng đã tự đi kiếm mồi được chưa ? Tại sao ? <p>- Gọi đại diện trình bày</p> <p>- Nhận xét và kết luận: Chim non mới nở yếu ớt, chưa thể tự kiếm mồi được ngay. Chim bố và chim mẹ thay nhau đi kiếm mồi về nuôi chúng cho đến khi chúng mọc đủ lông, cánh mới có thể tự đi kiếm ăn.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>*CV 3799: GV cho HS trình bày sản phẩm tranh hoặc ảnh đã chuẩn bị về các loài chim.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Chuẩn bị bài: Sự sinh sản của thú</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Hình 2 c: ... nhìn thấy phần đầu, mỏ, mắt, lông.</p> <p>- Hình 2d: ... có mắt mở rõ, chân, lông, mỏ.</p> <p>- 2 cặp đại diện chỉ tranh và trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình trang 119 và trả lời:</p> <p>+ HS tự nói.</p> <p>+ Chúng không tự đi kiếm mồi được mà phải cần đến bố hoặc mẹ chúng đi kiếm mồi về rồi mới cho.</p> <p>- Đại diện trình bày, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Những em nào có sưu tầm thì trình bày</p> <p>- HS mang tranh, ảnh lên trình bày.</p>
--	--

KĨ THUẬT

Tiết PPCT: 28

LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG (Tiết 2)

(GDSDNLTK & HQ: Liên hệ)

I. Mục tiêu:

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp máy bay trực thăng.
- Biết cách lắp và lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp được tương đối chắc chắn.

HS khéo tay: Lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp chắc chắn.

- GDHS tính cẩn thận, yêu thích sản phẩm mình làm ra.

GDSDNLTK&HQ: *GDHS để HS biết có thể lắp thêm thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng, dầu.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn.
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi HS: Để lắp được máy bay trực thăng, theo em cần phải lắp mấy bộ phận? Hãy kể tên các bộ phận đó. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Lắp máy bay trực thăng – Tiết 2</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: HS thực hành lắp máy bay trực thăng</p> <p><i>a) Chọn chi tiết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chọn đúng và đủ các chi tiết theo bảng trong SGK và xếp từng loại vào nắp hộp. - GV kiểm tra HS chọn các chi tiết. <p><i>b) Lắp từng bộ phận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững quy trình lắp máy bay trực thăng. - GV yêu cầu HS phải quan sát kĩ hình và đọc nội dung từng bước lắp trong SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS trả lời: Cần lắp 5 bộ phận: thân và đuôi máy bay; sàn ca bin và giá đỡ; ca bin; cánh quạt; càng máy bay. - HS nghe. - HS nghe. - HS chọn và xếp chi tiết theo yêu cầu. - HS chú ý. - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK. - HS quan sát hình và đọc nội dung trong SGK.

<p>- Trong quá trình HS thực hành lắp từng bộ phận, GV lưu ý HS một số điểm sau: + Lắp thân và đuôi máy bay theo những chú ý mà GV đã hướng dẫn ở tiết trước. + Lắp cánh quạt phải lắp đủ số vòng hãm. + Lắp càng máy bay phải chú ý đến vị trí trên, dưới của các thanh; mặt phải, mặt trái của càng máy bay để sử dụng vít. - GV theo dõi và hướng dẫn các nhóm HS lắp sai và còn lúng túng. <i>c) Lắp ráp máy bay trực thăng (H.1 – SGK)</i> - GV cho HS lắp ráp máy bay trực thăng theo các bước trong SGK. - GV nhắc HS khi lắp ráp cần lưu ý: + Bước lắp thân máy bay vào sàn ca bin và giá đỡ phải lắp đúng vị trí. + Bước lắp giá đỡ sàn ca bin vào càng máy bay phải được lắp thật chặt. Hoạt động 2: Đánh giá sản phẩm - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. 4. Củng cố - dặn dò: - GV nhận xét sự chuẩn bị của HS, tinh thần thái độ học tập và kỹ năng lắp ghép máy bay trực thăng. <i>*GDSĐNLTK&HQ Có thể lắp thêm thiết bị thu năng lượng mặt trời để tiết kiệm xăng, dầu.</i> - GV dặn HS về nhà thực hành lắp máy bay trực thăng cho tốt.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS thực hành. - HS tiến hành lắp. - HS lắng nghe. - HS trưng bày sản phẩm theo tổ. - HS lắng nghe và ghi nhớ cách tháo và xếp các chi tiết. - HS nghe. - HS thực hiện.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được ví dụ câu (theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu câu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1 Bài tập 3: Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau:

a) Đoạn văn a có ba câu.

Từ trong ô trống đầu câu 3 là Nhưng (Nhưng là từ nối câu 3 với câu 2).

b) Đoạn văn b có ba câu:

Từ trong ô trống đầu câu 2 là Chúng (Chúng ở câu 2 thay thế cho lũ trẻ ở câu 1)

c) Đoạn văn c có bảy câu: Từ trong ô trống ở câu 3 là nắng.

Từ trong ô trống ở câu 5 là chị Từ trong ô trống ở câu 6 là nắng.

Từ trong ô trống ở câu 7 là chị, chị.

Nắng ở câu 3, câu 6 lặp lại ở câu 2.

Chị ở câu 5 thay thế Sứ ở câu 4.

Chị ở câu 7 thay thế cho Sứ ở câu 6.

Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng

Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể một kỉ niệm về tình thầy trò (hoặc bạn bè), trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ (hoặc dùng từ ngữ nối) để liên kết câu; gạch dưới từ ngữ thay thế hoặc từ ngữ nối đã dùng.

- 1 em đọc đề bài, lớp theo dõi

- GV hướng dẫn.

- Làm bài vào vở thực hành, 1 em làm vào PBT .

Trong cuộc sống mỗi người ai cũng có những kỉ niệm khó quên trong đời. Với em cũng vậy, gần 5 năm cắp sách đến trường em cũng có bao nhiêu kỉ niệm vui buồn. Nhưng kỉ niệm mà em sẽ chẳng bao giờ quên đó là kỉ niệm hồi lớp 1, khi em tập viết và cô giáo đã tận tình cầm tay em viết từng nét. Tròn 6 tuổi, em bước vào lớp một với tất cả sự háo hức. Em học đọc rất nhanh, chỉ nghe cô giáo đọc một lần, em có thể đọc theo vanh vách. Nhưng viết với em quả là một hành trình gian nan. Em viết chữ hơi chậm và chưa được đẹp. Cô giáo đầu tiên của em tên là Mai. Đúng như cái tên, cô xinh xắn và rạng rỡ, lại trù mến, hiền dịu. Cô

biết tay em còn yếu nên thường xuống bàn quan sát em viết. Bước vào học kì hai, chúng em tập viết chữ nhỏ, lại viết những bài chính tả dài hơn. Chữ em dần đẹp và cứng cáp hơn. Em luôn nhớ mãi kỉ niệm đẹp này và sự yêu thương của cô dành cho em.

- Nhận xét tiết học.

KĨ NĂNG SỐNG GAIA
ĐIỀU KÌ DIỆU CỦA ƯỚC MƠ (TIẾT 2)

Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

TẬP LÀM VĂN

Tiết PPCT: 56

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 8)**I. Mục tiêu:**

- Kiểm tra viết theo mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng giữa HKII
- Viết được bài văn tả đồ vật theo nội dung yêu cầu đề bài.
- Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Đề kiểm tra.

III. Nội dung**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN: TIẾNG VIỆT (VIẾT)****NĂM HỌC: 2016 - 2017****I. Chính tả:****BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG**

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm rân. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối tiếng chim cuốc vọng vào đều đều ... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới .

*Hoàng Hữu Bội***II. Tập làm văn:**

Đề bài : Em hãy tả một đồ dùng học tập mà em thích.

TOÁN
ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

Tiết PPCT: 140

I. Mục tiêu:

- Biết xác định phân số bằng trực giác; biết rút gọn, quy đồng mẫu số, so sánh các phân số không cùng mẫu số.
- Cả lớp làm bài 1, bài 2, bài 2, bài 3 và bài 4.
- GDHS yêu thích môn Toán.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: SGK, bảng phụ cho HS làm BT.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng sửa bài 4 của tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Ôn tập về phân số.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện tập</p> <p>Bài 1 (Làm bảng con)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét bài của HS trên bảng. - Yêu cầu HS giải thích cách viết phân số, hỗn số của mình. <p style="text-align: right;">- GV nhận xét chỉnh sửa câu trả lời của HS cho chính xác.</p> <p>Bài 2 (Làm vào nháp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc yêu cầu BT. - GV hướng dẫn: + Rút gọn phân số là làm gì? + Sử dụng tính chất nào để rút gọn phân số? - HS ở lớp làm nháp, HS lần lượt lên bảng làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1HS lên bảng thực hiện. - HS nghe. - HS nghe. - HS đọc đề bài + Viết phân số chỉ số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình đã cho. - HS làm bài vào bảng con - 2 HS lên bảng, HS cả lớp làm vào VBT <p>a- $\frac{3}{4}$; $\frac{2}{5}$; $\frac{5}{8}$; $\frac{3}{8}$.</p> <p>b- $1\frac{1}{4}$; $2\frac{3}{4}$; $3\frac{2}{3}$; $4\frac{1}{2}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét, bổ sung. - 1HS đọc yêu cầu BT. + Tìm phân số mới bằng phân số đã cho có tử, mẫu bé hơn. + Khi chia cả tử và mẫu cho 1 số tự nhiên khác 0 ta được phân số bằng phân số đã cho. - HS làm bài

<p>- Cho HS nhận xét. - GV nhận xét, sửa bài.</p> <p>Bài 3a,b (Làm vào vở) - Yêu cầu HS đọc đề bài. + Quy đồng mẫu số 2 phân số là làm gì?</p> <p>+ Nêu các bước quy đồng mẫu số. - 1 HS lên bảng, HS ở lớp làm vở.</p> <p>- Cho HS nhận xét. - GV nhận xét.</p> <p>Bài 4 (Làm vào vở) - Gọi 1 HS đọc đề bài. + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? + Em hãy nêu cách thực hiện so sánh các phân số ? - Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Củng cố - dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Dặn xem lại bài và làm VBT.</p>	$\frac{3}{6} = \frac{1}{2}; \frac{18}{24} = \frac{3}{4}; \frac{5}{35} = \frac{1}{7}; \frac{40}{90} = \frac{4}{9};$ $\frac{75}{30} = \frac{5}{2}$ <p>- HS nhận xét. - HS nghe, sửa bài.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu BT. + Làm cho 2 phân số có mẫu số giống nhau mà giá trị của chúng không đổi. + HS nêu. - HS làm bài</p> <p>a) $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 5}{4 \times 5} = \frac{15}{20}$ $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 4}{5 \times 4} = \frac{8}{20}$</p> <p>b) $\frac{5}{12} = \frac{5 \times 3}{12 \times 3} = \frac{15}{36}$</p> <p>- HS nhận xét. - HS nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu. + Điền dấu >, <, = + 1 HS nêu cách thực hiện so sánh.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở</p> <p>a) $\frac{7}{12} > \frac{5}{12}$ b) $\frac{2}{5} = \frac{6}{15}$</p> <p>c) $\frac{7}{10} < \frac{7}{9}$</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe. - HS chuẩn bị.</p>
--	---

ĐỊA LÍ

CHÂU MĨ (Tiếp theo)

(GDSDNLTK&HQ: Liên hệ)

Tiết PPCT: 28

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mỹ:
 - + Dân cư chủ yếu là người có người gốc nhập cư.
 - + Bắc Mỹ có nền kinh tế phát triển cao hơn Trung và Nam Mỹ. Bắc Mỹ có nền công nghiệp, nông nghiệp hiện đại. Trung và Nam Mỹ chủ yếu sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.
- Nêu được một số đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ: có nền kinh tế phát triển với nhiều nền công nghiệp đứng hàng đầu thế giới và nông sản xuất khẩu lớn nhất thế giới. Chỉ và đọc trên bản đồ tên thủ đô của Hoa Kỳ.
- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mỹ.
- GDHS ý thức tìm hiểu, khám phá.

**GDSDNLTK&HQ: Trung và Nam Mỹ khai thác khoáng sản trong đó có dầu khí. Ở Hoa Kỳ sản xuất điện là một trong những ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới.*

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV: Bản đồ Thế Giới. Một số tranh ảnh về hoạt động kinh tế ở châu Mỹ.
- HS: sưu tầm một số tranh ảnh về hoạt động kinh tế ở châu Mỹ.

III. Các hoạt động dạy – học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình châu Mỹ có những đặc điểm gì? - GV nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <p>3.1 Giới thiệu bài: Châu Mỹ (Tiếp theo)</p> <p>3.2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Dân cư châu Mỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS dựa vào bảng số liệu ở bài 17 và nội dung ở mục 3, trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Châu Mỹ đứng thứ mấy về số dân trong các châu lục? + Người dân từ các châu lục nào đã đến châu Mỹ sinh sống? + Dân cư châu Mỹ sống tập trung ở đâu? - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS trả lời. - HS nghe. - HS nghe. - HS xem bảng số liệu, đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời. + Châu Mỹ đứng thứ ba về số dân trong các châu lục. + Phần lớn dân cư châu Mỹ là dân nhập cư: người Anh-điêng, người gốc Âu, người gốc Phi, người gốc Á và người lai. + Dân cư châu Mỹ sống tập trung ở miền ven biển và miền Đông. - Một số HS trình bày. Các HS khác nhận xét và bổ sung.

<p>- GV nhận xét và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- GV giải thích thêm cho HS biết rằng, dân cư tập trung đông đúc ở miền Đông của châu Mỹ vì đây là nơi dân nhập cư đến sống đầu tiên; sau đó mới di chuyển sang phần phía tây.</p> <p>- GV kết luận: Châu Mỹ đứng thứ ba về số dân trong các châu lục và phần lớn dân cư châu Mỹ là dân nhập cư.</p> <p>Hoạt động 2: Hoạt động kinh tế</p> <p>- GV yêu cầu các HS trong nhóm quan sát hình 4, đọc SGK rồi thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>+ Nêu sự khác nhau về kinh tế giữa Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>Trung và Nam Mỹ khai thác khoáng sản trong đó có dầu khí.</p> <p>Hoạt động 3: Hoa Kỳ</p> <p>- GV gọi một số HS chỉ vị trí của Hoa Kỳ và Thủ đô Oa-sinh-tơn trên Bản đồ thế Giới.</p> <p>- GV cho HS trao đổi về một số đặc điểm nổi bật của Hoa Kỳ (theo thứ tự: vị trí địa lí, diện tích, dân số đứng thứ mấy trên thế giới, đặc điểm kinh tế).</p> <p>- GV mời một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại.</p> <p>GDSĐNLTK&HQ : Ở Hoa Kỳ sản xuất điện là một trong những ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới. Và điện là nguồn năng lượng không phải là vô tận nên khi sử dụng cần biết tiết kiệm và sử dụng hợp lí.</p> <p>4. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Hỏi lại nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết sau "Châu Đại Dương và châu Nam Cực".</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- Làm việc theo nhóm.</p> <p>- Các nhóm HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK và thảo luận.</p> <p>- Đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- Một số HS chỉ Bản đồ, các HS khác theo dõi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Một số HS trình bày, các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS chuẩn bị.</p>
--	---

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 28
CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 28. *Ý thức được việc học tập tích cực và bảo đảm nề nếp học tập. Tiếp tục tuyên truyền ý nghĩa ngày 26/3. Thi vẽ tranh chào mừng ngày 26/3.*
- Giáo dục HS tích cực, tự giác học tập. Hạn chế nghỉ học. *Chú ý nghe giảng, ôn tập thường xuyên để chuẩn bị cho thi HKII.*
- Nêu gương những HS thực hiện tốt nội qui và nề nếp học tập, có tiến bộ trong học tập, rèn luyện. *Có tinh thần tích cực, tự giác, tự học.*

***GDBĐKH: Bổ sung rau xanh vào khẩu phần ăn của học sinh. Tuyên truyền mọi phụ huynh và học sinh về vai trò của rau xanh.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 28

❖ **Những việc đã làm được:**

- Nề nếp:.....
- Vệ sinh:.....
- Phong trào:.....
- Học tập:.....

❖ **Tồn tại:**

.....
.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:.....
- Phong trào:

❖ **Nhắc nhở:**

- Xem lại các bài tập làm văn.
- Đi học đúng quy định, không nghỉ học.
- Học lại các công thức toán học.

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

Tổng vệ sinh lớp học, giữ môi trường xanh sạch đẹp.

- Thực hiện sinh hoạt giáo dục tư tưởng, tinh thần học tập của HS.

+ Nội dung: Thi vẽ tranh chào mừng Ngày 26/3.

+ Việc thi vẽ tranh chào mừng ngày 26/3 nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành thi vẽ tranh theo tổ nhóm, trình bày.

*** GDBĐKH: Có ý thức hạn chế rác thải vì khi phân hủy sẽ tạo thành khí metan (CH₄), khí metan là khí có khả năng gây hiệu ứng nhà kính rất cao.**

+ Các em nhìn xung quanh chỗ mình ngồi và trong lớp xem lớp chúng ta có rác không nào? (Có, không...)

+ Nếu có rác các bạn phải làm sao? (nhặt rác bỏ vào thùng rác..)


* **Kết luận GDBĐKH:** Việc làm của các bạn tuy đơn giản, chỉ nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định nhưng đã góp phần hạn chế rác thải, giảm thiểu sự BĐKH.

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 29

- Tiếp tục thực hiện phong trào tích điểm A.
- Tiếp tục thực hiện nuôi heo đất đợt 2, kế hoạch nhỏ đợt 2.
- Tiếp tục phát động “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.”
- Kế hoạch củng cố và ôn tập lại kiến thức cho HS.
- Tiếp tục chấn chỉnh nề nếp, tác phong HS.
- Củng cố kiến thức hỏng sau thi.
- Kế hoạch rèn luyện, trang bị kiến thức cho HS.

BIỆN PHÁP:

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Chuẩn bị trước các bài toán, dạng toán đã học đưa vào các tiết ôn, giúp HS nhớ lại kiến thức.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.

<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 4 tháng 3 năm 2024</i> Khôi trưởng</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p>KÝ DUYỆT <i>Ngày 5 tháng 3 năm 2024</i> Phó Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---